

VƯƠNG AN ỨC

Tác giả *Trương Hận Ca*

THẨM SẮC

Hoa Đào



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Table of Contents

CHƯƠNG I
CHƯƠNG II
CHƯƠNG III
CHƯƠNG IV
CHƯƠNG V

*Thắm sắc đào hoa
Đỏ tươi rực rỡ
Nàng này xuất giá
Gia thất thuận hòa.
Thắm sắc đào hoa
Trôi quả đầu cành
Nàng nay xuất giá
Ấm êm gia cảnh.
Thắm sắc đào hoa
Mơn mơn xanh lá
Nàng nay xuất giá
Làm dâu thảo hiền.*

(KINH THI)

CHƯƠNG I

Cảnh lễ hoa đong giọt mưa xuân

(Trích trong bài thơ “Trường hận ca” của Bạch Cư Dị)

Về xuất thân của Minh Minh, trong cái ngõ này mỗi người nói một cách khác nhau.

Mẹ của Minh Minh là diễn viên hài kịch - ai cũng nói như thế, nhưng không biết rằng, từ trước đây rất lâu bà là diễn viên kịch hiện đại - năm mười ba tuổi theo một ông chú họ làm chân hát ế, sắm vai trẻ con trong một ban kịch diễn ở Đại Thế Giới. Minh Minh có khuôn mặt xinh xắn, cặp lông mày thanh tú, mắt rất đẹp, đuôi mắt dài hơi vểnh lên. Nhưng không phải là mắt xếch, mà như ta vẫn nói, mắt phượng, lúc cười cặp mắt cong xuống rồi lại uốn lên. Làn môi mỏng, môi trên hơi cong. Thời ấy, người đẹp Chu Tuyền mới xuất hiện, ai cũng gọi Minh Minh là Chu Tuyền. Vì giống người đẹp Chu Tuyền, lại biết hát, nhưng giọng không thanh, không sang như Chu Tuyền, mà hơi the thé, trong ban kịch ai cũng bảo nàng có cái họng “vòi nước”, đánh đá, không phù hợp với vẻ mặt. Điều đáng quý là, Minh Minh biết hát các điệu dân ca các miền, biết nói tiếng các vùng. Hát Thân Khúc, Than Hoàng, Trích Đốc, Nhiệt Hôn, Bình Đàn, Hoài Dương, giọng ông già trong Kinh kịch; biết nói tiếng Tô Châu, Vô Tích, Hàng Châu, Ninh Ba, Thiệu Hưng, Thượng Hải, Sơn Đông, Quảng Đông... Cái giọng the thé, lúc lên cao vút, lúc xuống thật thấp, mới nghe phải giật mình, nghe nhiều cảm thấy hay, không mệt. Hơn nữa khẩu hình đẹp, nhả chữ rõ, người xem rất thích. Năm mười lăm tuổi, nghe nói có một trường kịch chiêu sinh, cô rủ mấy bạn cùng lớp đi thi. Ở cái tuổi ấy, bất cứ lúc nào, đi đến đâu cũng đều chú ý cơ hội, không bằng lòng với hiện trạng. Như Minh Minh, cũng đã từng gặp may, tự giác quen với nghề sơn phấn, cần thử cứ thử một phen. Hồi ấy, đang phổ biến phong cách học sinh, cô cắt tóc ngắn, đuôi tóc uốn cuộn vào trong. Đeo cái kính gọng đen, mặc váy liền áo kiểu

phương Tây, lụa xanh màu táo, tay bông, thêu hoa, đi giày da đen mồm vuông, cài khoá ngang, giống như cô tiên Bồ Đào học sinh vẫn diễn trên sân khấu. Cổ tay quàng cái ví hạt cườm màu trắng, trong để khăn tay, phấn son, cây bút máy, một con dấu xương khắc tên, thêm một bao thuốc lá. Tất cả những thứ đó cũng không làm cô già đi, mà trông rất nhí nhảnh ngây thơ. Vốn người nhỏ nhắn, ngồi với đám học sinh mười hai, mười ba tuổi cùng dự thi trông cô cũng không lớn hơn mấy. Trong số các thầy giám khảo có một người mặc đồ Tây màu kem, giày da bóng loáng, nhưng tay cầm ống điếu thuốc lào rất què, trông như cái tẩu hút thuốc phiện, rít thuốc kêu lọc xọc, đi dọc theo đám học sinh đang ngồi thành hàng ngang. Khi đến trước mặt cô, người này hỏi bằng cái giọng Tô Châu: cô tên cái chi? Cô trả lời cũng bằng tiếng Tô Châu: con chó con mèo cũng có tên, sao hỏi tên cái chi là mần răng? Vị giám khảo nhìn cô, nhìn một lúc rồi bỏ đi chỗ khác. Vì trường kịch thực chất là trường dạy Kinh kịch, chiêu sinh Kinh kịch, cho nên cô không đỗ, nhưng vị giám khảo hỏi “tên cái chi” làm quen với cô từ đấy. Không ngờ họ lại gặp nhau, lần ấy, hai người gặp nhau đúng với nghĩa ân nhân cứu mạng.

Một dạo mọi người gọi cô là Chu Tuyền, sau lại gọi cô là Bạch Quang, rồi Điền Lệ Lệ. Cô bắt chước ai cũng giống, nhưng rốt cuộc chỉ là theo đuôi người ta, nhìn cho vui mắt. Trông cô rất non nớt, mười bảy mười tám tuổi vẫn có thể sắm vai trẻ con, nhưng đã có phần miễn cưỡng. Cô cũng muốn đổi nghề, tìm được sư phụ mới, tự đặt cho mình một cái tên, tên gọi Tiểu Minh Minh. “Tiểu” gần với âm “tiểu”, lại có ý nghĩa vui vẻ, còn là danh nghĩa chính truyền, vì trong đó có cả chữ tên của sư phụ. Cô ra khỏi đoàn kịch hiện đại đi diễn kịch độc diễn. Thời ấy kịch độc diễn đang thịnh hành, kịch hiện đại càng ngày càng mờ nhạt. Trong ban kịch độc diễn, cô vẫn là diễn viên mặc áo rộng, nhưng không được nổi như trước. Kịch độc diễn “cười” sang trọng, cô còn trẻ đẹp, trong thâm tâm không muốn đem mình ra làm trò cười, không thể hy sinh bản thân để “cười”. Tuy có tên, nhưng không nổi danh, tất nhiên cũng cảm thấy buồn. Còn may đang thời tuổi trẻ, có nhan sắc, lại thêm chút tiếng tăm trong quá khứ, nên cũng nổi trội trong

con mắt người đời, có thể cân bằng được mắt. Có một khán giả quen thuộc rất chung tình kể từ ngày Minh Minh vào nghề, tưởng chừng chờ cô lớn lên, chờ cho cô gặp điều không may, lúc ấy mới xuất hiện. Đương nhiên Minh Minh không nghĩ đây là chuyện nghiêm túc, không phải vì không ưng anh ta, mà vì không thể dễ dãi quyết định chuyện lớn trong đời. Tương lai của nữ diễn viên vừa mờ mịt lại vừa có chút hy vọng, tóm lại chưa biết ra sao, không hiểu phía trước là những gì đang chờ đón. Tuy vậy, mỗi tối tan diễn đều có người gọi xe kéo chờ sẵn ở cửa sau nhà hát, mời đi ăn đêm, chủ nhật đưa đi mua vải may xường xám, trả hộ mấy khoản nợ nần, cùng đi xem phim, ăn kem, nghe cô nói xấu vai nữ chính, tóm lại toàn những chuyện có thể diện. Cho nên, hai người cũng tốt với nhau một độ. Trong mệnh mông biển người, hiếm được người nhắm vào mình, trung thành với mình, khó mà nói không sinh lòng yêu thương. Nhưng nhiều lắm chỉ là ôm nhau, không làm điều gì quá. Thực ra, nữ diễn viên không phải ai cũng nhẹ dạ như mọi người vẫn tưởng, ngược lại, họ giữ mình như giữ ngọc. Ở chốn nam nữ lẫn lộn, lại quen với trăng gió yêu đương từ lời kịch, chuyện đó chẳng có gì là lạ, nhưng ai cũng hiểu số phận nằm ở chính bản thân, không thể sa sẩy, khinh suất, vậy nên rất mực gìn giữ. Vị khán giả được hưởng tài sản của ông cha - phàm tài sản ông cha đến đất Thượng Hải là cứ co dần, càng co càng ít đi, lớp con cháu hậu thế không có bản lĩnh chăm lo gia sản, lúc nào cũng túng tiền - rất tận tâm tận lực đánh đổi tấm lòng chân thành của một nữ minh tinh. Cả hai đều là người bình thường, đều phải tuân theo nhân tình thế thái, không có tham vọng gì lớn, cùng cảm thấy được như thế là tốt lắm rồi. Cho nên, đó là giai đoạn lãng mạn yên bình, cảm thông và chăm sóc cho nhau. Giai đoạn lãng mạn này kết thúc vào lúc Minh Minh đi Hồng Công.

Công ty điện ảnh Vĩnh Hoa của Hồng Công đến Thượng Hải tuyển diễn viên, mấy chị em trong đoàn kịch cùng đi dự thi. Nơi tuyển sinh đặt tại một nhà xe ô tô trong con hẻm đường Trường Đua. Nhà xe một nửa thấp dưới mặt đường, một nửa ngang với mặt đường, cửa sổ có song sắt tựa như nắp đậy cống ngầm. Ngồi trong đấy nhìn qua cửa sổ chỉ thấy chân người đi lại

làm ánh sáng loang loáng, mặt người bên trong loang lỗ. Ba vị người Hồng Công, chen lẫn giữa đám trai tài gái sắc đang ngồi chật căn phòng, không nhìn rõ mặt. Người đông, cũng không kịp nói chuyện, chỉ trao một tấm ảnh, đi qua trước mặt người Hồng Công như lướt qua sân khấu rồi ra ngoài. Ra ngoài, đứng dưới nắng thu bốn giờ chiều, trên tường in bóng gầy guộc mờ nhạt, tưởng như trở về cõi nhân gian. Vòng hai ít người hơn, người đến đều nhận được giấy báo, nữ nhiều nam ít, ngồi thành vòng tròn trong nhà. Đạo diễn, một trong số mấy người Hồng Công, bảo mọi người chơi trò trẻ con, ném khăn tay. Hát xong một bài hát, khăn tay trong tay ai, người ấy phải đứng dậy trình bày một tiểu phẩm. Lúc bắt đầu, đôi bên còn thiếu tự nhiên, vào cuộc thì thoải mái hẳn. Có người giả tiếng mèo kêu, có người bắt chước chó nhảy, cũng có người làm trò ảo thuật, diễn tạp kỹ. Minh Minh nhận ra một nữ diễn viên của một công ty điện ảnh, từng sắm vài vai phụ. Còn một đôi trai gái là học sinh trường kịch công lập, đang lúc chiến tranh, nghe nói nhà trường sắp đóng cửa. Vào cái thời loạn lạc, thanh niên không biết đi đâu, làm gì, dù là sinh kế hay sự nghiệp thấy đều mờ mịt. Chiếc khăn đến tay Minh Minh, cô lập tức đứng dậy biểu diễn màn kịch vui nổi tiếng “Đánh mặt chước”, một người cùng lúc đóng bốn vai Thiệu Hưng, Ninh Ba, Giang Bắc, Tô Châu, vô cùng sinh động và vui nhộn. Hai trong số ba người Hồng Công kia vốn là người vùng Giang Tô-Triết Giang, cho nên nghe hiểu, còn một người tuy nghe không hiểu, nhưng trông cách diễn vui vẻ hoạt bát, rất hứng thú, nên cũng tâm phục khẩu phục. Thế là, Minh Minh may mắn trở thành một trong bốn nữ một nam thi được vào công ty điện ảnh Vĩnh Hoa, chỉ ít ngày sau thì lên đường đi Hồng Công. Thời ấy, Hồng Công trong con mắt người Thượng Hải là một vùng hoang vu, lạc hậu. Những người như Minh Minh, chỉ loanh quanh nơi bến tàu Thượng Hải, cho rằng ngoài Thượng Hải ra còn nữa đều là nông thôn, nghĩ Hồng Công vô cùng quê mùa. Cho nên, cô chuẩn bị hai va li to áo quần, vì phải chờ may xong mấy chiếc xường xám, đành đi chuyển tàu sau, trợ trợ một mình. Nhưng vì cô đi làm sớm, từng tiếp xúc với đủ người đủ việc, không còn lạ lẫm gì, nên cứ thản nhiên lên đường. Một cô gái trẻ xinh đẹp ra đường tự khắc có người ân cần giúp đỡ, cô lên khoang hạng ba, cơ hồ không phải đụng tay vào hai cái

va li to. Có hai sinh viên đi Hồng Công để rồi tới Hawaii học tập, một thương nhân, thậm chí cả một người Bồ Đào Nha da trắng thay phiên nhau ăn cơm, nói chuyện, ngắm mặt biển, xem phim trên tàu cùng cô. Một tuần trên đường không những không cô đơn mà còn rất vui. Có điều, càng đến gần Hồng Công không khí càng nóng ẩm, toàn thân nhớp nháp tưởng như trong nhà tắm, rất khó chịu. Lên bến, hai cái va li to cho vào cốp taxi, cô nhanh nhẹn ngồi vào ghế sau, vẫy tay chào tạm biệt những người bạn đường. Một người bạn đường đóng cửa xe, làm xong nghĩa vụ cuối cùng. Xe đi vào phố phường Hồng Công.

Dù là thời chiến, Hồng Công về đêm vẫn rất đẹp. Đường phố lên xuống quanh co theo triền núi, nhà cửa lúc ẩn lúc hiện, đèn lúc sáng lúc tối, đẹp một cách kỳ ảo. Quen dần với ánh sáng và cảnh vật xung quanh, phố xá hai bên hiện rõ và cụ thể hơn, trông cũng rêu phong cũ kỹ, nhà gác làm nhô ra lối đi giống như đường Tứ Mã của Thượng Hải, phía dưới tối tăm, bốc mùi tanh tưởi của cá và các thứ khác. Theo ý khách, xe dừng lại trước một tòa chung cư. Minh Minh xuống xe, lấy hành lý, lúc này chỉ còn lại một mình. Cô không sợ, mỗi tay xách một va li, bước vào chung cư. Bất kỳ ai nếu trông thấy một cô gái đi giày cao gót, ăn mặc mốt như vậy, mà hai tay rất nhẹ nhàng xách đồng hành lý nặng, ắt đều phải giật mình. Cô bước vào sảnh, một bác già ngăn lại. Bác già mặc áo đồng phục ngăn tay màu ghi nhạt, quần cộc, chân đi guốc mộc gõ lộc cộc trên nền gạch, hỏi cô tìm ai ở phòng nào. Minh Minh nghe hiểu một ít tiếng Quảng Đông, thậm chí ứng phó được đôi câu, bảo với bác già tìm công ty nào, ở phòng nào, tầng nào. Sau đấy thì nghe không hiểu nữa, phải đợi hỏi lại mấy lần, bác già còn giải thích thêm mấy lần nữa, đầu óc Minh Minh ù lên, không hiểu gì. Một tuần trên biển không say sóng, vậy mà lúc này không chịu nổi. Cô đặt va li xuống, ngồi lên đấy định thần lại. Bác già đi vào rồi quay ra, tay cầm hộp dầu Vạn Kim đưa cho Minh Minh. Cô gạt đi, chỉ xin ông một ly nước. Nước đưa ra, cô ngửa cổ uống cạn, rồi hỏi gần đây có khách sạn nào không. Bác già chỉ chỗ, cô đứng dậy, xách hành lý, gót giày nhọn gõ lên nền gạch, chỉ giầy lát đã không thấy đâu.

Phòng khách chỉ chừng bốn, năm thước vuông, chỉ có một cửa sổ trông ra giếng trời, phía đối diện có lẽ là nhà bếp, quạt hút gió chạy ù ù, đẩy hơi nóng và khói mỡ ra ngoài. Minh Minh ngồi trên giường, nghĩ xem tiếp theo phải làm gì. Cô là một người rất thực tế, không muốn tìm hiểu nguyên do nào Công ty điện ảnh Vĩnh Hoa vừa đến Thượng Hải tuyển diễn viên, lại đổ bể nhanh chóng như thế? Tìm hiểu để làm gì? Những người kia dù có là quân lừa đảo hay không thì lúc này cũng không thể làm gì nổi. Những người đi trước lúc này cũng không biết ở đâu, không sao tìm thấy. Cô chỉ còn biết tính tiền đi đường cho mình. Cái gọi là Công ty điện ảnh Vĩnh Hoa chỉ cho tiền đi cũng coi như quá lắm rồi, hai cái vé hành lý phải tự bỏ tiền ra mua. Cô vốn có một khoản tích góp, ở Thượng Hải đã sắm sanh quần áo mất quá nửa, còn thừa không nhiều. Kết quả sau khi tính toán là, cô phải tìm việc gì đó ở Hồng Công, ít nhất phải đủ tiền mua vé tàu về. Tất nhiên, có cơ hội phát triển, chắc chắn cũng không bỏ qua. Nhưng ở Hồng Công không quen ai, ngôn ngữ thì không thật thông hiểu, liệu tìm được việc gì? Cô nghĩ nhiều, nhưng không tìm ra phương sách nào, đành đi ngủ. Hai hôm tiếp theo, đã quen với hoàn cảnh, biết quạt ra góc phố kia có hàng cháo, biết ở phía Bắc nơi ở là vị trí nào của đảo Hồng Công, cô còn hứng thú ra vịnh nước cạn chơi. Ở đây giống như một Hồng Công khác, nắng vàng rực rỡ, trời biển một màu xanh, hoa nở rộ, dù che nắng căng trên bãi cát trắng mịn, người nước ngoài, nhất là trẻ con da trắng trông như búp bê. Nhà hàng trang trí thật xa hoa, vẻ sang trọng diễm lệ của người Quảng Đông cộng với phong cách cổ điển thực dân, trai gái đập đùi ăn diện chẳng kém gì Thượng Hải. Minh Minh từ Thượng Hải đến đây, biết được thế giới phân chia nhiều thứ bậc, thứ nhất dựa vào đầu thai, thứ nhì dựa vào sức lực, cho nên cũng chẳng cảm thấy ngạc nhiên. Cô ngồi trên bức tường ngăn xây bằng đá xanh nơi bãi cát ngắm cảnh đẹp trời nam, nghĩ đến chuyện tiếp theo phải làm gì. Ngồi cho đến lúc mặt trời lặn mới đứng dậy ra về. Ráng chiều nhuộm đỏ mặt biển trông như thép nung chảy, lũ trẻ con nước ngoài reo hò, để trần cơ thể trắng muốt, chạy nhảy trong ánh chiều tà. Với Minh Minh, tất cả như người và cảnh trong tranh, không liên quan gì đến cô. Minh Minh xếp cái ô lụa trắng, rũ sạch cát trong giày, lên xe đi về. Về đến nơi ở phía bắc đảo thì

trời đã tối. Ông chủ nhà đang ngồi ở quầy uống rượu gạo, với một bát cơm rang. Thấy cô về, ông hỏi có cần mua gì ăn không. Cô bảo cần, ông sai người đi xuống, chỉ lát sau đem về một tô mì bò. Cô cởi giày, đứng ngay quầy, một người trong một người ngoài cùng ăn bữa tối, uống chút rượu chủ nhà mời, tưởng đâu chủ khách thân tình lắm.

Nhà trọ này thực chất là hai đơn nguyên liền kề của một chung cư, bác già gác cửa tòa nhà có Công ty điện ảnh Vĩnh Hoa là họ hàng của ông chủ quán trọ này, nên giới thiệu cô đến ở đây. Khách của nhà trọ phần đông từ lục địa ra, có người là thương khách, có người trọ chờ tàu, lúc này còn có cả người chạy nạn. Thật ra, đó là gia đình một người Thượng Hải, chồng là công chức của một công ty nhỏ ở Hồng Công, vợ đem hai đứa con nhỏ ra lánh nạn, không ngờ chồng có vợ khác, đành để người vợ kết tóc xe tơ ở tạm nhà trọ này rồi thu xếp cho vẹn cả đôi đường. Người vợ kia không chịu lép vế thua thiệt, son phấn lòe loẹt suốt ngày rong chơi phố xá Hồng Công, tiêu xài đã có chồng, chị ta không xài thì người đàn bà kia cũng xài mất. Anh chồng cũng khổ sở lắm, người thì thấp bé gầy còm, mới ba mươi tuổi mà tóc đã rụng, mặc bộ đồ Tây nhạt màu, vì trời nóng bức, mồ hôi ra vàng nách áo. Minh Minh nhìn anh ta, nghĩ bụng nuôi vợ bé cũng cần phải lượng sức mình. Bất giác cô thốt lên: nghiệp chướng! Anh chồng đang mở cửa, chợt nghe thấy tiếng Thượng Hải, quay lại nhìn Minh Minh. Lúc ấy mới nhận ra anh có đôi mắt một mí, mí mắt dưới hơi mọng lên, không cười cũng như cười. Nhưng kiểu mắt ấy không cần già, chỉ thêm vài tuổi nữa, sẽ lập tức có bụng mắt chảy xệ. Tưởng đâu anh ta đang cố níu kéo tuổi xuân ngăn ngui để tận hưởng cuộc đời. Thậm chí ở đây Minh Minh còn gặp đồng nghiệp, một đôi trai gái Hoa kiều người Manila đi Thượng Hải học kịch phương Tây. Trong con mắt hiểu biết của Minh Minh, ngờ rằng đôi trai gái này bỏ nhà đi với nhau. Tuy hai người tuổi tác và tướng mạo tương xứng, song xuất thân có phần chênh lệch. Cô gái là tiểu thư con nhà giàu, mặc đồ học sinh, nhưng ngón tay đeo nhẫn mặt ngọc, không phải là thứ của học sinh vẫn dùng. Có lúc cửa không đóng, thấy anh kia đang đánh xi đôi giày trắng của cô bạn, tay chân ngượng ngùng nhưng lại rất ân cần, cô gái thì tựa

giường đọc sách. Anh con trai điển hình một người Nam Dương, khung xương nhỏ gầy, khuôn mặt dài, da đen, ngũ quan rất nét. Anh ta mặc đồ Tây trắng, đầu đội mũ cối trắng. Cách ăn mặc nho nhã càng lộ ra nét ấu trĩ ngây thơ, một đứa trẻ chưa kịp lớn. Bộ đồ ấy là sự tận lực của một gia đình nghèo, tưởng đâu cả gia sản lúc nào cũng ở trên người. Hai người ở mấy hôm rồi đi, hình như mua vé tàu đi Thượng Hải. Xem ra, chỉ còn Minh Minh và người phụ nữ Thượng Hải kia ở lâu dài. Đã qua hai tuần lễ rồi Minh Minh đi khắp đảo Hồng Công, đến một cửa hàng bách hóa gần trung tâm để dự tuyển nhân viên bán hàng, chủ đòi văn bằng trung học cơ sở, cô đâu có. Đành phải thôi. Ở con phố hẻo lánh phía sau, một xưởng may treo biển tuyển thợ, nhưng Minh Minh không biết may. Cô cũng đã vượt biển sang Cửu Long một chuyến, cảnh tượng bên Cửu Long càng thâm hơn, nhà cửa xiêu vẹo, cổng rãnh ngay trước hiên nhà. Một cô gái ăn mặc tươm tất như cô bước vào những con hẻm chằng chịt như mạng nhện sẽ gọi nhiều ánh mắt tò mò khả nghi. Có người hỏi có phải cô đi tìm việc làm. Cô vờ nghe không hiểu, lại vờ như đi tìm người, cuối cùng đi ra. Tối hôm ấy cô lại ngồi trước quầy uống rượu với ông chủ nhà trọ, nhưng thức nhắm do cô mua, lạc rang và khô cá. Ông chủ nhà là người quen duy nhất ở đây. Cô đã nhờ ông đưa hai cái xường xám ra tiệm cầm đồ. Ông chủ vừa rũ hai cái xường xám lên kệ tiệm cầm đồ, đúng là căn phòng như bừng sáng. Trong lòng ông cũng tiếc cho cô gái, một con người xinh đẹp, thông minh, nhanh nhẹn không nên rơi vào cảnh ngộ này. Ông cũng muốn giúp, biết rằng cô rất muốn có việc làm, nhưng không biết người như cô liệu thích hợp với công việc gì. Đắn đo mãi, ông khuyên cô đi làm vũ nữ ở vũ trường.

Ông già chỉ quen với củi lửa mắm muối, không có quan hệ gì đến chuyện nhảy múa, chẳng qua chỉ gợi ý thế thôi, rồi chỉ cho cô mấy chỗ. Không ngờ, đi cho mòn đường nát cổ, cuối cùng lại dễ dàng đến thế, không tốn công sức là mấy. Minh Minh mới đến nhà đầu tiên đã được nhận ngay. Cô không nghĩ phải làm cao một chút, cần đi vài chỗ để so sánh. Cô đồng ý, hôm sau đi làm ngay. Tuy là thời chiến, mọi việc buôn bán đều hiu hắt tiêu điều, nhưng vũ trường thì vẫn sôi động, có phần giống như sống say sưa mơ

màng trước khi đại nạn giáng xuống. Hồng Công lúc ấy chẳng khác nào Casablanca, đường phố đầy dân tị nạn, rồi từ đây tràn đi các ngả. Song phàm những người có thể chạy loạn hoặc có tiền, hoặc có sức, ở cái nơi tạm trú chân này làm gì thích hợp nhất đây? Làm khách khiêu vũ. Khách đến vũ trường, người Thượng Hải không ít, cho nên, những tiểu thư Thượng Hải như Minh Minh rất được hoan nghênh. Thế mà, không ai ngờ, Minh Minh biết hát, biết diễn kịch nhưng lại không giỏi khiêu vũ. Hồi còn ở Thượng Hải cũng cùng anh chàng si mê kia đến vũ trường vài lần, nhưng đều là anh dìu cô. Minh Minh vốn khéo léo nhẹ nhàng, nhưng khi bước vào sàn nhảy lại cứng như gỗ, không nhảy với cô thì không biết. Giẫm lên chân khách vài lần, đụng vào người khác dẫm bận, nên phải ngồi nhiều, ít được mời nhảy. Một nửa thời gian phải ngồi chờ, lấy mấy tấm vé khiêu vũ làm quân bài chơi. Quy định ở vũ trường này cũng giống với Thượng Hải, lĩnh lương theo vé, cứ như Minh Minh thì không được bao nhiêu, chỉ đủ trả tiền nhà trọ, đừng nói đến tiền mua vé tàu về Thượng Hải.

Vũ trường nơi cô làm ở ngay cảng Đồng La, thuộc loại trên trung bình, tất nhiên không thể so sánh với Bách Lạc Môn hoặc Tiên Lạc Ty của Thượng Hải, nhưng cũng tương đối đông khách. Mấy tầng dưới là quầy hàng bách hóa, mấy tầng trên cùng là nhà dân, cửa sổ quay ra đường, tiếng ồn của phố xá tràn vào, thỉnh thoảng tiếng chuông tàu điện lẫn với tiếng nhạc. Đèn như sao sa, không sáng như ban ngày nhưng cũng là cảnh đêm huyền ảo. Đèn nê ông xanh đỏ tím vàng, màu sắc thì quê mùa, vẫn là màu tối, nhưng chụm lại thành chùm, cái bật sáng cái tắt đi, trông cũng nhấp nháy bắt mắt. Khách đến khiêu vũ cũng có phần quê mùa, nhất là người địa phương, phần nhiều là đen, gầy, quê. Người Quảng Đông có khuôn mặt của kẻ đi làm ăn, tướng mạo khắc khổ, không thích hợp với những nơi ăn chơi nhảy múa. Người từ nội địa ra, phần đông bị bưng bít lâu ngày, lúc này được mở mang tầm mắt, trông ai cũng có dáng vẻ rụt rè hoặc chậm chạp. Có vài khách nhảy già trông ăn chơi hơn, nhưng cũng có tuổi, chỉ nhảy đôi bài rồi từng cặp một biến mất. Cho nên, Minh Minh ngồi buồn, thứ nhất vì nhảy không giỏi, cũng vì tính kiêu ngạo, nên không kiếm được. Nhưng đấy

cũng là tính cách của Minh Minh, đến đâu cũng rất tự tin, không chịu lép vế. Mới đây mà đã làm được mấy tháng, việc về lại Thượng Hải trở thành bong bóng. Thượng Hải cũng không còn ai nhớ đến cô, những người như cô từ thuở nhỏ đã sống với bè bạn, không ở với người nhà, giống như người không cha không mẹ. Thân ở Hồng Công, nhưng người và đất thì xa lạ, làm vũ nữ đều dùng biệt danh, cái tên Tiểu Minh Minh không rõ là trai hay gái, không có màu sắc. Vậy là, giữa thế giới ồn ào, con người cô như bị đánh mất, không tiếng không tăm, không tìm đâu thấy. Nhưng không ngờ, vẫn có người nhớ đến cô. Tất nhiên, nhớ không thôi không đủ, phải có cơ duyên, cơ duyên gặp lại, vớt cô lên từ giữa biển người. Đây là con người từ mấy năm trước, trong buổi tuyển sinh trường kịch, hỏi Minh Minh “tên cái chi?”

Người này ăn mặc chải chuốt, nhà mở xưởng làm bột mì, mua ruộng đất ở vùng trồng lúa mạch Từ Châu, thuê nông dân cày cấy, đưa lúa mạch về Thượng Hải gia công chế biến, bán khắp cả nước và vùng Đông Nam Á. Đời tổ phụ là nhà thực nghiệp, nên tư tưởng cũng cởi mở, không buộc con cái phải theo nghề buôn bán kế thừa gia nghiệp, mà cổ vũ tiếp thu giáo dục khoa học phương Tây. Có thể đó là kinh nghiệm từ thời loạn lạc, ruộng bèo không bằng nghề trong tay. Cho nên, lớp con cháu bất luận trai hay gái đều phải học, trai học cơ khí hoặc hóa xa, hoặc học về hóa chất, phần lớn đều xuất dương du học; con gái lấy chồng làm việc sở Tây. Chỉ có người này, không có tiền đồ. Học hành không chăm chỉ, chỉ thích văn nghệ. Các vị tiền bối ở nhà rất ghét những chuyện vô bổ và hay thay đổi, cấm chỉ anh đến xưởng phim Đại Thế Giới và nhà hát. Nhưng chân mọt ở người, lại không còn là trẻ con, muốn giữ không giữ nổi, vậy là gia đình đành nghĩ thoáng hơn, coi anh như lúa hoang ngoài đồng, không trông mong gì, mặc anh phát triển. Anh được tự do, công khai không làm bài vở, bỏ học, chuyên làm văn nghệ. Về mặt này, anh không có tài nghệ gì, chỉ nhiệt tình và ham thích. Nhưng như vậy cũng tốt, anh không thiên kiến cao thấp sang hèn gì với nghệ thuật hí khúc, tất cả đều coi trọng, chỉ cần hát xướng, đàn địch, nhảy múa, không có liên quan gì đến sinh kế, hư cấu, không tưởng, lấy giả làm thật, lấy thật làm giả, anh chấp nhận tuốt. Tuy không biết gì,

giọng thì khàn khàn, người gầy, khô, vàng, không ra sao, nhưng có sở trường riêng. Anh hiểu nhân tình thế thái, ấy là “sân khấu là thế giới nhỏ, thế giới là sân khấu lớn.” Nhất là đối với kịch hiện đại, không như Kinh kịch, Côn khúc có lớp lang trình thức, có tiếp nối, từng màn rõ ràng, tất cả đều dựa vào diễn viên tạo nên tình tiết. Anh có giảng tình tiết kịch cho diễn viên thì cũng không đi vào trọng tâm, mà nói chuyện trời nam bể bắc, cổ kim đông tây. Xong cũng không đòi thù lao, vì ban kịch đều rất nghèo, với lại xưa nay cũng không có mức thù lao nào cho đạo diễn, ngược lại anh còn mời trà nước, thậm chí ra nhà hàng mở tiệc chiêu đãi. Vì anh nghiện nói, chỉ sợ nói không có người nghe. Vai trò của anh giống như Tề Như Sơn ở Bắc Kinh, nhưng Tề Như Sơn là bậc đại lão của triều đình xưa, có học, thông hiểu quốc kịch, có tiếp xúc, gặp được nghệ thuật gia hạng nhất Mai Lan Phương, cho nên mới thành đại sự nghiệp, trong nước ngoài nước đều biết tiếng. Còn anh ta ở một nơi như Thượng Hải, tuy mới đấy, nhưng nông cạn, hời hợt, còn xa mới lên đến đỉnh cao. Nhưng anh cũng giống như Tề Như Sơn tiên sinh, giảng giải nhân tình, nhân sinh trong kịch, không xa rời ý nghĩa. Lâu dần, anh cũng tô vẽ được tên tuổi trong làng kịch Thượng Hải. Đúng là anh rất yêu thích nghệ thuật, diễn ở đâu anh cũng có mặt, thậm chí đi các nơi xa. Lúc này, nghe nói Hồng Tuyên Nữ ra Hồng Công diễn việt kịch, anh đến công ty bột mì nhận nhiệm vụ đi Hồng Công thị sát tình hình tiêu thụ bột ở ngoài ấy, chi tiền cùng mấy người bạn ra Hồng Công xem hát. Đến Hồng Công rồi mới biết tin đồn thất thiệt, nhưng đã ra đến đây cũng phải ở chơi ít ngày. Tối hôm ấy, anh uống trà ở vịnh Đồng La, nhân tiện rẽ vào vũ trường, và đã gặp lại người quen cũ.

Lúc mới vào, Minh Minh đang ngồi trong bóng tối, dùng vé vũ trường chơi trò đánh bài của trẻ con trong ngõ. Cô mặc xường xám gấm màu ánh bạc không tay, mái tóc uốn rất ngắn, tằm sát sau tai, để hở đôi hoa tai mặt đá lấp lánh theo nhịp tay. Vị khách mới vào cảm thấy tình tiết này thật thú vị, ngồi trơ một mình nhưng vẫn tự vui, bất giác để ý. Cô gái cảm giác có người nhìn mình, cũng quay lại, hai người cùng thấy quen quen, nhưng vẫn chưa nhận ra ngay. Khách hỏi: xin vui lòng nhảy một bài. Minh Minh bỏ vé

khiêu vũ đấy, đứng dậy, ra nhảy với khách. Vừa đi được vài bước, khách nói một mình bằng tiếng Thượng Hải: nhảy chẳng ra sao. Minh Minh lập tức trả lời bằng tiếng Thượng Hải: em không xuất thân khiêu vũ. Câu trả lời khiến khách phải ngó ra, tưởng như đã quen, hơn nữa lại là người Thượng Hải. Anh cúi xuống nhìn, nhận ra người quen, nói: thì ra cô, tại sao lại ra đây? Minh Minh thoáng chút nghi ngờ, vì cô gặp nhiều người Thượng Hải, không biết con người này ở đâu. Khách nhắc, ở đâu, lúc nào, hai người đã nói gì với nhau. Minh Minh thở dài: anh Hai nói đúng rồi, “tên cái chi” cũng không phải nữa. Khách nói: lùi một vịn bước, tóm lại vẫn là “chó cún mèo con.” Vậy là, hai người có được lối xưng hô suốt đời: “anh Hai” và “chó cún mèo con”. Cách xưng hô ấy đã nói lên một cách tốt nhất quan hệ giữa hai người, mở đầu ân nghĩa, kết thúc ân nghĩa, khoảng giữa không đi đường vòng. Minh Minh xem thường tướng mạo của anh Hai, còn anh Hai thì sao? Gia đình cho phép anh chơi bời, nhưng không thể đồng ý cho anh lấy một diễn viên kịch hiện đại, bản thân anh cũng không nghĩ đến chuyện ấy, vì vậy cuối cùng cũng không đi cùng đường với Minh Minh. Cũng vì không nghĩ đến hôn nhân, nên hai người là bạn suốt đời.

Anh Hai mua vé tàu cho Minh Minh về Thượng Hải, còn chuộc cho cô hai cái xường xám ở tiệm cầm đồ. Chỉ có điều Hồng Công trời nóng, áo quần để ở hiệu cầm đồ nhiều, không tránh khỏi bị nhậy cắn. Vậy là, cuối tuần tình cờ gặp anh Hai, đầu tuần sau lên tàu về. Giữa đi và về, hơn nửa năm chớp mắt trôi qua, Minh Minh cảm thấy dài như một đời người. Đắt Hồng Công không có gì để cô phải lưu luyến, chỉ toàn âm thấp, nóng bức, không như ý. Duy có chủ nhà trọ, một ông già nhân từ, nghĩ đến lại cảm thấy ấm lòng. Cái thứ rượu gạo chua chua của ông già, hai người một đứng một ngồi, uống với nhau vài ly, uống bao nhiêu cũng không say, chỉ thấy phấn chấn, những đêm những ngày nổi buồn bám chặt, khiến cô hiểu thêm cuộc đời.

Chừng như vừa bước lên bờ thì gặp ngay chiến tranh Thái Bình Dương, đất liền mặt biển bị phong tỏa. Nóng ruột vì anh Hai kẹt ở Hồng Công không biết thế nào, kỳ thực anh đã đáp máy bay về đến Thượng Hải trước

cô một ngày. Nhưng phải mấy năm sau hai người mới liên lạc được với nhau. Về đến Thượng Hải, Minh Minh quay trở lại nghề cũ. Gặp lúc mấy đoàn kịch độc diễn và kịch hiện đại hợp nhất, đi diễn ở Tô Châu, cô lập tức tham gia. Tuy xa một thời gian không dài, nhưng hài kịch đã có sự đổi mới, kịch độc diễn và kịch hiện đại hợp nhất, dựng nên nhiều vở hài kịch lớn. Điều này chỉ có lợi cho Minh Minh, vì cô xuất thân là diễn viên kịch hiện đại, biết diễn, nhưng không sở trường cười to. Hơn nữa, từ Hồng Công về, trải qua một lần rèn luyện, cô khéo léo hơn và cũng sắc sảo hơn. Đầu tiên chỉ vào vai mặc áo thụng vô danh, nhưng cô đã diễn vô cùng sống động, vậy là vai diễn được phân mỗi ngày một nhiều thêm, vai diễn không những có tên có tuổi mà còn xuất hiện ở hàng trước, cái tên “Minh Minh” được đưa lên quảng cáo. Hồi ấy, Minh Minh bớt dần vẻ trẻ con, mặt cũng đầy đặn hơn, làm thay đổi nét thanh tú nhu mì trước kia, trông ra dáng dấp phụ nữ. Hồi ấy đang thịnh hành một tia lông mày cong, cô cũng tia thật nhỏ thật cong đôi hàng lông mày, trông có phần lãng lơ. Người cũng đầy đặn hơn, xương xám may trước đây đều hơi chật, trong tay không sẵn tiền, chưa kịp may mới, mặc lên người, đường cong nổi rõ, nhưng cũng chưa đến mức chật quá, nhìn quen lại có vẻ đẹp riêng. Đoàn kịch diễn ở nhà hát lớn Tô Châu liền mười bữa nửa tháng, nhà hát Vô Tích lại đến đón, vậy là cả đoàn đến Vô Tích. Sau Vô Tích đến Thường Châu, cứ đi đi lại lại tuyển Thượng Hải - Ninh Ba. Úc Tử Hàm xuất hiện trong dịp này.

Gia đình ấy vốn là một đại gia vùng Nam Tô Châu, chỉ có điều đã suy tàn. Cứ như nhà họ Úc, những hộ nhỏ không nói làm gì, đã nghèo túng lắm rồi mà vẫn không chịu từ bỏ lễ thói, trong nhà vẫn giữ nhiều tật quái dị của loại gia đình dòng dõi. Từ nhỏ không mặc áo ngắn, không ăn thịt thú, lòng lợn, từ già đến trẻ không ai buôn bán, không học nghề thủ công. Nhưng thật ra, truyền thống canh độc vi bản(1)_ đến thời cận đại, nói thì dễ làm thì khó, “canh” thì không có ruộng đất, “độc” thì sao? Phần nhiều phải có chỗ dùng. Cho nên, người trong nhà đa số rồi rãi, sống nhờ vào một chút địa tô, học tư thực vài năm, vì không có tiền tiêu, cho nên suốt ngày đóng cửa ngồi nhà, không biết gì thế giới bên ngoài. Đến lúc có chiến tranh, không thu

được tô mấy mảnh ruộng ở ngoại thành, dành cho thuê mấy gian nhà phía trước. Cho ai thuê? Cho đoàn hài kịch Thượng Hải thuê. Nhà họ Úc không mở cửa thì thôi, hễ mở là cả một thế giới ồn ào náo nhiệt. Sinh hoạt của đoàn kịch lúc nào cũng ồn ào khác thường, buổi sáng ngủ, ngủ cho đến hai, ba giờ chiều, lúc ấy mới uể oải dậy, súc miệng rửa mặt, phơi áo quần ở sân, thỉnh thoảng lại hát lên vài câu. Bốn năm giờ chiều kéo nhau ra rạp điếm danh, đi cho đến mười một, mười hai giờ đêm mới về. Tan buổi diễn ở rạp, lúc ấy mới bắt đầu buổi diễn ở nhà. Trai gái ngồi đầy sân, ăn uống, chuyện trò, nói không to, phải chiếu cố hàng xóm, nhưng giọng điệu vui vẻ. Sự hưng phấn của buổi biểu diễn chưa qua, lại vừa được ăn đêm, bữa đêm là bữa chính trong ngày, ăn rồi phải để tiêu hóa. Họ ngồi đến hai, ba giờ sáng mới buồn ngủ, sau đấy mới về phòng. Ánh trăng Tô Châu hình như mát mẽ dịu dàng hơn, người cảm thấy khoan khoái, cơn buồn ngủ cũng rất dễ chịu. Nhà chủ thường đi ngủ sớm, vì không có việc gì, thêm vào đó là đói rét. Nhưng cả ngày nhàn nhã, cũng không ngủ nhiều được, cho nên về đêm người nằm trong bóng tối, nhưng tai vẫn lên nghe ngóng động tĩnh. Cánh nghệ sĩ ngồi với nhau, chuyện trò hát xướng, trong đó có giọng nữ khàn khàn hát nghe rất ồm ờ, hát được các làn điệu địa phương, bài hay nhất là “Đánh mặt chược”, trong đó có đoạn dùng lời quan thoại Tô Châu giống y hệt. Đến chiều hôm sau, nghe có tiếng động ngoài sân, người nhà chủ thắc thỏm, ngó qua khe cửa, so sánh người và tiếng đêm qua.

Minh Minh ra đổ nước rửa mặt, nhìn thấy cửa sổ nhà chủ, một góc rèm vén lên, một thiếu niên đang ngậy người ngó ra. Trước khi cậu ta thấy Minh Minh thì Minh Minh đã trông thấy. Cảm giác vui vui, liền cười. Cậu thiếu niên bối rối, vội bỏ tay buông rèm, không thấy gì nữa. Dáng vẻ giống như tiểu thư khuê phòng, rất lý thú, Minh Minh lập tức có ấn tượng. Lần thứ hai trông thấy cậu chơi nhảy dây với em gái ở sân. Một sợi dây thừng thắt nút hai đầu, hai tay dang rộng, cùng nhảy với bạn, nhảy đẹp như một cánh hoa, không bị rối. Đó là trò chơi của con gái, nhưng cậu thiếu niên này mặc áo dài xanh lơ, đứng dưới bóng cây lê, đúng là giống một cô gái xinh đẹp. Chợt trông thấy Minh Minh, mặt cậu ta đỏ bừng. Bất giác Minh Minh cười

thăm. Ngày thứ ba, Minh Minh bắt chuyện, hỏi có thích xem kịch không, cô sẽ đưa đi xem. Cậu ta chấp hai tay sau lưng, đứng tựa cửa, xấu hổ mặt đỏ như. Lúc này Minh Minh nhìn rõ dáng người, khuôn mặt trái xoan, vì đời sống thanh bạch mà nước da trắng trẻo, trắng gần như trong suốt. Sống mũi rất cao, cặp mắt dài, mắt một mí, làn môi mềm mại, cảm lẹm. Khuôn mặt thật thanh tú! Cậu ta không ngờ Minh Minh nói chuyện với mình, luống cuống không biết làm gì, cuối cùng lùi vào trong cửa, đã vào rồi còn ngoái lại lén nhìn. Minh Minh cũng thò đầu vào ngó, cả hai cùng cười, có đôi chút ngậm hiếu nhau. Sau đấy, mỗi lần gặp Minh Minh, cậu ta vẫn cố tránh. Gặp lúc Minh Minh vui, cô đi nhanh tới như trêu trẻ con, làm bộ đuổi theo, giống như một trò đùa vui. Không ngờ, khi đoàn kịch đã rời Tô Châu đến Vô Tích, một hôm, Minh Minh đang trên đường đến rạp hát, chợt thấy phía trước có một thanh niên dáng hao gầy, chính là cậu ta. Minh Minh giật mình. Nói chung, mỗi nữ diễn viên đều có vài người mến mộ, không thiếu người theo đuổi, nhưng trường hợp này lại không thể, con người này chưa đi khỏi nhà bao giờ, vậy mà dám đến Vô Tích. Bất giác Minh Minh ngó ra, trước kia chị em trong đoàn vẫn đùa vui trao đổi các chiêu ứng phó với nhau, nhưng lần này không dùng được chiêu nào. Hai người đứng ngây ra một lúc, cậu thiếu niên kia lên tiếng trước, giống như xưng danh khi ra sân khấu: em tên là Úc Tử Hàm.

Minh Minh có phần xem thường sự từng trải của Úc Tử Hàm. Tuy cậu ta không đi đâu, không hiểu biết thế sự, nhưng lại hiểu biết chuyện trăng gió, ấy là đọc trong sách. Theo lệ thường, những gia đình quan cách nền nếp không có những sách ấy, nhưng tuổi trẻ ở nhà buồn tẻ, nhiều thời gian biết làm gì cho hết? Vậy là, lớn lôi kéo bé, trai lôi kéo gái, hoặc xem, hoặc kể, những là *Hồn Ngọc Lê*, *Giọt lệ nhân duyên*, *Nụ cười duyên số*, *Sóng nước mùa xuân*... Người ngoài thì không biết, trong nhà vợ chồng đùa vui giận dỗi, tình tiết giống như lấy ra từ tiểu thuyết. Tử Hàm là con trai nhỏ nhất của gia đình, còn lâu mới đến ngày lấy vợ, tiểu thuyết đọc rồi không có đất dụng võ, chỉ biết thường xuyên diễn tập trong lòng. Lẽ ra chỉ diễn tập,

bất ngờ một đoàn kịch Thượng Hải tới, đưa đến một đám trai gái tưng bừng sôi nổi, trong đó có Minh Minh.

Tử Hàm mê Minh Minh thật rồi! Nhà cậu ta tính tình ai cũng dịu dàng, lại ít hiểu biết, đọc truyện đến mê mẩn, lời nói hành động giống như trong mơ. Tử Hàm chưa bao giờ gặp ai như Minh Minh, một con người hoạt bát. Mẹ và chị bàn tán nhiều về Minh Minh, nói cô tầm thường. Nhưng Tử Hàm lại thích cái “tầm thường” ấy. Cuộc sống của cậu và gia đình quá lạng lẽ, lạng lẽ đến mức nhạt nhẽo. Đoàn kịch Thượng Hải đi rồi, áo quần các màu phơi ở sân không còn, trên nền gạch xanh không còn bóng người lại qua, trống vắng vô cùng. Tiếng ríu ra ríu rít về đêm đã hết, không phải yên tĩnh, mà là xôn xao hơn, xôn xao tâm trạng. Tử Hàm dốc sạch ống tiền để dành, lại vay thêm ống tiền để dành của em gái. Đây là tiền mừng tuổi vào dịp Tết, không biết dùng vào việc gì, cũng không nghĩ sẽ dùng vào việc gì. Tử Hàm không ngờ, hai ống tiền mua được một cái vé tàu đi Vô Tích, chỉ thừa lại vài đồng. Tiền đã tiêu như thế đó. Có thể coi đây là nhận thức đầu tiên của Tử Hàm đối với thế giới bên ngoài. Cho nên, Minh Minh đánh giá cao việc Tử Hàm đến Vô Tích tìm mình. Không phải Tử Hàm dũng cảm, mà là không biết gì, hoặc nói vì không biết gì nên dũng cảm. Những ngày sau đó, Minh Minh dần phát hiện, con người bên lên ấy còn vô cùng quả cảm. Nói gì đi nữa, cậu thiếu niên yếu đuối chưa ra khỏi nhà bao giờ, có thể đến được Vô Tích, lại hỏi thăm được rạp hát nơi đoàn đến diễn, tìm được đường đến rạp, gặp được Minh Minh, cũng có thể coi là cử chỉ đẹp. Sau đấy, Tử Hàm ở cùng đám nam diễn viên, buổi tối cùng mọi người ra rạp, ngồi bên cánh gà, ngồi bên dàn trống kèn. Tử Hàm không mê hát lắm, cậu xuất thân là người đọc tiểu thuyết lãng mạn, thuộc phái theo chủ nghĩa thương cảm. Hải kịch ồn ào, đông chật dân kẻ chợ thô bỉ, thiếu sức tưởng tượng. Rạp hát thì lộn xộn, bẩn thỉu, cũng rất thô bỉ. Nhưng không sao, chỉ cần Minh Minh thôi. Giống như đứa trẻ quen bầu vú mẹ, có chút gì đó không muốn rời ra. Mẹ Tử Hàm tính tình vốn lạnh lùng, khiến cậu không cảm nhận được tình mẫu tử.

Có thể coi Tử Hàm trong cuộc sống nghề nghiệp của Minh Minh là sự khác biệt. Phần đông nghệ sĩ mang hơi hướng thành thị, lại diễn hài kịch, diễn toàn chuyện ngày nay. Không giống như Kinh kịch, Côn khúc, là người cổ chuyện cổ, xa với thế tục. Họ như đắm mình trong cuộc sống sân khấu và đời thường. Đời sống của diễn viên cũng thật khắc nghiệt, thậm chí có lúc thua cả ăn mày, phải tập luyện cho răn rỏi, đâu có yếu ớt non nớt như Tử Hàm. Dù là con nhà giàu có bị sa sút, nhưng vẫn giữ nền nếp gia phong, gia đình cách biệt, khép kín với thế gian, nên không bị hao mòn bởi sự biến đổi của thời cuộc. Tử Hàm, với người trong đoàn kịch, tựa như người khách đến từ ngoài bầu trời, nói gì đến băng thanh ngọc khiết. Minh Minh không coi những người trong đoàn kịch là tầm thường, cô lớn lên cùng với họ, họ đều là bậc cha chú anh chị. Minh Minh rất quý mọi người, sống rất hồn nhiên, cùng vui đùa cãi cọ, nhưng không bao giờ vượt quá giới hạn. Rất kính yêu, sự kính yêu vẫn thường thấy trong các gia đình. Tình cảm của Minh Minh đối với Tử Hàm có thể gói gọn trong hai chữ: yêu thương. Nhưng không phải sự yêu thương như của người mẹ, thậm chí cũng không phải là sự yêu thương giữa trai và gái trong yêu đương, mà đơn thuần, là một người đối với một người. Giống như trên sân khấu viết kịch, tình cảm của vai nữ đối với vai nam, coi mình là nam, nhưng biết mình đích thị là nữ. Không phải đồng tính luyện ái, nói đồng tính luyện ái là quá chung chung. Những người sống bằng nghề sơn phấn hát xướng có thể quen với tình yêu trai gái, coi tình yêu chẳng là chuyện gì, họ chỉ bị hấp dẫn bởi những tình cảm đặc biệt. Tử Hàm ngồi bên cánh gà, người và vật qua lại trước mắt, nhìn mà không thấy, chỉ chăm chú vào Minh Minh. Mỗi lần Minh Minh từ ngoài sân khấu bước vào phía bên này, Tử Hàm đều mỉm cười với cô. Xem ra, cậu không quen cười, mỗi lần cười đều đỏ mặt, giống như cười khó chịu, thật ra là cái cười trịnh nguyên.

Cứ nghĩ Tử Hàm đến vài hôm rồi về Tô Châu, nhưng cậu không nhắc nhở gì đến chuyện về. Kỳ lạ hơn, người nhà cũng không đi tìm, hoặc cảm thấy bữa ăn thiếu mất một người. Với một gia đình ngồi ăn sơn long núi lở, kết quả cuối cùng có thể là mọi người sẽ bỏ đi. Cứ vậy, sau đợt diễn ở Vô

Tích, cậu theo đi Thường Châu, rồi đến Thái Thương, Côn Sơn, lại về một rạp khác ở Tô Châu. Tử Hàm về nhà lấy thêm áo quần, bẻ một cành hoa lê trong sân rồi quay lại đoàn kịch. Hoa lê tặng Minh Minh, cắm vào một cái bình thủy tinh. Mọi người đều bảo cậu này si mê mất rồi, nhưng đều thấy đây là sự si mê đẹp. Sau đợt diễn ở Tô Châu, một số người đi Vô Tích, lập một đoàn khác, còn lại về Thượng Hải. Minh Minh để Tử Hàm ở tạm nhà thầy dạy nghề, cô và chị em trong đoàn ở trong một gian xếp không thể thêm nổi ai. Buổi chiều, cậu vẫn đến rạp, vẫn ngồi bên cánh gà xem Minh Minh diễn. Tử Hàm không cảm thấy có chuyện gì, nhưng Minh Minh lại thấy đây không phải là cách lâu dài. Diễn từ các địa phương về, coi như kết thúc chuyến du lịch trăng mật, bắt đầu với cuộc sống thường nhật. Minh Minh đi tìm anh Hai. Minh Minh xem anh như người nhà, ngoài anh ra liệu còn ai có được giải pháp hay, liệu còn biết trao đổi với ai? Minh Minh nói, Tử Hàm còn quá trẻ, phải có bản lĩnh lập thân mới có thể tồn tại dài lâu ở đời được. Anh Hai thì nghĩ theo hướng khác. Không giống với nếp giản dị đôn hậu của những vùng khác, Thượng Hải đô hội đông vui, với người tỉnh lẻ xa xôi vừa được mở tầm mắt, vừa bị kích thích mạnh, rất nguy hiểm nếu để nhàn rỗi. Còn làm gì thì hai người rất nhất trí, phải học. Vấn đề là học gì? Tử Hàm đã có vài năm học trường tư thục, không bằng học ở các trường công lập, cũng phải học một chút thực tế để tìm việc làm. Anh Hai đưa ra ý kiến, đi Bắc Bội học kế toán ở trường Lập Tín, thân thích của anh là một trong những vị lãnh đạo nhà trường, anh nói để Tử Hàm được vào học miễn thi tuyển. Trường kế toán Lập Tín có chương trình cơ bản ba năm, rất nổi tiếng, học sinh tốt nghiệp đều tìm được việc làm đúng ngạch. Với lại, học ở Bắc Bội còn hơn học ở Thượng Hải. Các trường ở Thượng Hải có nhiều học sinh chơi bời, học chữ không vào, nhưng học thói đua đòi hư hỏng lại nhanh. Minh Minh nói kế hoạch ấy với Tử Hàm, anh Hai cũng ngồi đấy. Phản ứng của Tử Hàm tương đối lạnh nhạt, chùng như không vừa ý. Minh Minh khuyên giải, vẽ ra một tương lai: sau ba năm học, có bằng cấp về lại Thượng Hải, đến lúc ấy chiến tranh có khi đã kết thúc, sẽ tìm việc trong các sở Tây, ngày ngày xách cặp đi làm, mặc đồ Tây, đeo kính trắng gọng vàng. Cô nói như dỗ trẻ con. Anh Hai nhìn, một vài lần bắt gặp ánh mắt Tử Hàm,

không biết đa nghi hay thật vậy, ánh mắt Tử Hàm như trách móc, hình như biết đây là ý của anh Hai, biết cả dụng tâm của anh Hai. Anh Hai không khỏi cảnh giác với con người sinh ra trong một gia đình dòng dõi thế gia. Anh Hai nhìn Minh Minh, nói hết mọi nhẽ, xin miễn cho một nửa học phí, lại chi tiền đi đường. Minh Minh đưa cậu ra tận Cửu Giang, hai người chia tay nước mắt lưng tròng. Tử Hàm mới cắt tóc, cắt hơi ngắn, trông khác đi. Vẻ mặt già dặn hơn, lông mày hơi cau lại. Minh Minh chỉ cảm thấy cậu ta đáng thương, không đủ buồn thương. Chẳng biết đường đi thế nào, cho nên, từ ngày ở Hồng Công về tích góp được một ít tiền, cô đưa cả cho Tử Hàm. Tử Hàm cầm số tiền kia, số tiền không nhiều, cậu gấp lại, tiện tay cho vào túi quần bên dưới áo dài. Vậy là hai người chia tay, không biết ngày nào mới gặp lại.

Họ gặp lại nhau vào năm thứ hai sau ngày chiến tranh kết thúc, thời gian đã trôi qua bốn năm. Thật ra, Minh Minh đã bàn chuyện yêu đương, hôn nhân với một người làm ở Công ty Con Sò. Người này cũng do anh Hai giới thiệu, người Quảng Đông, mồ côi từ nhỏ, được vợ chồng một người cô giàu có nuôi dạy trưởng thành, học xong bậc trung học, vào thực tập ở một sở Tây. Bản tính cần cù, cố gắng, từng bước đi lên, vào làm cho Công ty Con Sò, phụ trách một bộ phận nhỏ, đến nay đã ba mươi. Người con gái theo nghề nghệ thuật ít ai tìm chồng cùng nghề, bởi cùng biết cái vất vả và không ổn định của nghề. Nói chung đều tìm một người thành thật, có công việc kha khá, không cần tiền nhiều, tự các cô cũng có chút dành dụm, cũng biết tiền đem lại hạnh phúc, nhưng cũng đem tai họa đến. Tóm lại, muốn có một gia đình yên ổn. Con người này đúng như mong muốn, hơn nữa, xuất thân không phải gia đình danh giá, không còn cha mẹ, không thành kiến với nghề nghiệp của Minh Minh, sau khi lấy nhau, cô vẫn đi diễn. Trong chuyện này, người kia không có ý kiến trái ngược. Cuối cùng là anh Hai, con người tinh thông thế sự, cũng hiểu “Chó cún mèo con”. Hai người gặp mặt, cảm thấy mến nhau. Người kia có cái dáng điển hình Quảng Đông, gò má cao, má hóp, nhưng làm ở một công ty lớn, tập cho mình cái tính quy củ, nề nếp. Đồ Tây thẳng nếp, cổ áo, tay áo sơ mi trắng sạch, không chút

bắn. Móng tay, đầu tóc cắt gọn gàng sạch sẽ. Áo quần chỉnh tề, lịch sự lễ phép. Minh Minh là con người từ nhỏ đã va chạm với xã hội, lại là người của sân khấu, bề ngoài không có điều gì để chê trách. Hơn nữa, cũng quen với lời lẽ giao tiếp, luôn tỏ ra nhiệt tình, khiến mọi người tin cậy. Cho nên, gặp nhau lần thứ hai, thứ ba, chỉ ít lâu sau, người Quảng Đông kia đưa Minh Minh đến nhà bà cô chơi. Người nuôi dưỡng thay cha mẹ tiếp đãi. Rồi hai người đi tìm thuê nhà, mua sắm đồ đạc, đăng tin báo hỷ, mời anh Hai chứng hôn. Đang bận rộn thì Tử Hàm xuất hiện.

Tử Hàm gõ cửa căn gác xép Minh Minh và cô bạn cùng thuê, cô bạn đã đi lấy chồng một năm trước đấy, Minh Minh cũng sắp rời nơi này. Thoáng gặp, Minh Minh không nhận ra, Tử Hàm cao hơn nửa cái đầu, mặc bộ đồ tây cũ rách, rất đáng ngờ, trên người đầy mùi dầu mỡ. Nhưng tất cả những thứ đó vẫn không làm thay đổi hình ảnh con người Tử Hàm, có chăng chỉ là khuôn mặt khác đi. Trước đây là đường cong mềm mại, bây giờ là những đường thẳng cứng cõi. Con mắt, sống mũi, gò má, làn môi tất cả đều có góc cạnh, khuôn mặt dài ra. Giống như con tằm thoát khỏi kén, đó là hình hài của một thanh niên vừa thoát khỏi cái vỏ non nớt ấu trĩ của một cậu thiếu niên. Không chỉ có vậy, vừa thoát khỏi vỏ bọc liền gặp phải sự chà xát, tôi luyện của thế giới bên ngoài, tạo nên con người trước mắt đây.

Trong bốn năm Tử Hàm đi xa, trải qua những gì, Minh Minh không hề nghĩ tới. Thật ra, cậu vào học trường kế toán ở Bắc Bội được hơn một năm, rồi bỏ học. Học hành cũng thật vất vả, Bắc Bội là một nơi nhỏ bé, lúc bấy giờ đầy những học sinh và thầy giáo nghèo chen vai hích cánh, chỉ cảm thấy một bầu không khí khổ cực bao trùm. Những ngày nghèo túng của Tử Hàm bắt đầu từ cảnh thanh bần, khép kín của gia đình, cho nên nghèo đến tận cùng. Bước ra khỏi nhà, đến với xã hội, ồn ào lộn xộn đầy chuyện dung tục tầm thường, nhưng lại giàu có. Người của giới nghệ thuật quen sống phóng khoáng, ăn mặc sành điệu, rộng rãi. Kiếm tiền theo tài năng bản lĩnh, chi tiêu tùy theo ý mình, tầm mắt rộng mở. Tử Hàm học hưởng thụ, quên mất những ngày bần hàn. Phong cách Bắc Bội cũng rất rộng rãi, nhưng là rộng rãi của sự nghèo khổ, thô tục. Khát khao của thanh niên, sức sống căng

đầy, mùi vị nghèo khổ cũng đậm hơn, sôi sục hơn. Cánh học sinh có thể đem chần đem ra làm một bữa no nê, sau đấy chui vào nằm nhờ chần đem của bạn. Những ngày đi chợ, họ chen chúc ngoài phố, không mua gì, mắt cứ hau háu như muốn ăn sống nuốt tươi con gà trong làn người khác. Tử Hàm rất ghét những chuyện ấy, cảm thấy xấu hổ và nhục nhã. Ở trường kế toán phần đông là con em nhà nghèo, túng bần đến đáng thương, Tử Hàm càng không thể nhìn nổi, phải hai ba tháng sau mới có bạn. Cậu này tên là Vương, cũng người Thượng Hải, thật ra là một tên ma cà bông, nhưng Tử Hàm kém hiểu biết, làm sao nhận ra nổi? Chỉ thấy cậu này bề ngoài trông khá lắm, đầu tóc gọn gàng, mặc đồ Tây, đeo kính trắng gọng vàng, giống như người trong tương lai mà Minh Minh vẽ nên. Cậu này nói năng vui vẻ, tỏ ra xem thường người và việc ở Bắc Bội, có chuyện để nói với nhau. Hai người kết giao, lập tức thân thiết, ngày nào cũng ra quán, Tử Hàm bỏ tiền, Vương thì ba hoa trên trời dưới biển. Về sau, Tử Hàm cũng túng, bên Thượng Hải chỉ cung cấp cho một người, không phải cho hai. Cậu Vương tìm tôn, gò bếp dầu. Cậu này cũng khéo tay, hình như đã đi làm công nhân, kỹ năng của cậu ta có đất dụng võ. Đã có bếp, Vương lại tỏ ra là một đầu bếp giỏi. Những hôm đi chợ, hai người mua thức ăn về, xào, rán, nấu, luộc, nhà hàng ăn ở ngay trong chỗ ở. Tử Hàm ăn quen, ở cái nơi này ngoài ăn ra còn làm gì nữa? Ít ra Vương còn có niềm vui nấu nướng, Tử Hàm không biết, nhiều lắm chỉ biết bóc hành nhặt rau, rồi ngồi chờ nấu chín, hai người cùng xì xụp ăn uống. Lúc này, Tử Hàm thành đồ đệ của ăn nhậu. Người khác còn có thú vui sách vở, nhưng cậu thì không, chỉ còn biết thèm ăn. Cái vẻ trẻ trung thanh tú, người khác không nỡ ghét bỏ.

Tử Hàm cũng không còn đủ hứng thú và niềm tin vào học hành, mấy lần kiểm tra đều không đủ điểm. Vương lại khen đấy là con người của thơ phú văn chương, không thích hợp với nghề kế toán hiện đại, xui Tử Hàm đi Côn Minh vào đại học Thanh Hoa học văn. Tử Hàm nghe lọt tai. Thật ra cả hai cũng chán cái nơi Bắc Bội này, đều muốn đi Côn Minh. Vậy là xin thôi học, để dành học phí, một mặt viết thư về Thượng Hải, nói với Minh Minh đã trúng tuyển đại học Thanh Hoa, cần tiền đi Côn Minh và xin thêm một

khoản học phí. Trong lúc chờ tiền, hai người đi Trùng Khánh, thăm thú cái thành phố miền sơn cước này và thưởng thức của ngon vật lạ nơi đây. Cảnh phần hoa đô hội ở kinh đô thứ hai khiến Tử Hàm nhớ Thượng Hải, nhớ Đại Thế giới và Minh Minh, lòng chợt buồn man mác. Nhưng nơi kia và hiện thực cách nhau quá xa, không thể giúp được gì, vậy là tinh thần lại trở về với những gì đang ở trước mắt, xem và ăn. Vương dạy cho Tử Hàm biết hưởng lạc, cũng dạy cho cậu ta biết tương kế tựu kế. Có tối, hai người phải ngủ dưới gậm cầu, cũng may trời không lạnh. Vì tính toán lại, thấy tiền không đủ, hai người để hành lý - thứ gọi là hành lý cũng chỉ có vài cái áo quần cũ, bàn chải răng, khăn mặt - ở nhà trọ, đi người không về Bắc Bội, kết quả lại bị những trò chơi bời, thăm thú lôi kéo, đành ở thêm một ngày. Về đến Bắc Bội được ít lâu, tiền của Minh Minh gửi đến tay. Lấy được tiền, việc đầu tiên của Tử Hàm là ra hiệu quần áo cũ, mua bộ đồ Tây để thay cái áo dài. Tử Hàm bất ngờ xuất hiện trước Minh Minh chính với bộ đồ Tây này. Còn Vương thì rất biết tính toán, đem bán bếp dầu, nồi niêu bát đĩa và cả sách vở cho một bạn học, ít ra cũng đủ tiền cho vài bữa ra quán. Sau đấy, hai người đi Côn Minh. Đường đi Côn Minh đầy hiểm trở, cũng may trong lòng hai người cũng không quá bức xúc đạt mục đích, với tâm thế của kẻ ngao du, ngày đi đêm nghỉ, giống như hai chàng hiệp sĩ thời cổ xưa. Có lúc họ đi xe, có lúc đi bộ, có lúc ngồi thuyền, lại có lúc ngồi xe lừa kéo của người dân tộc thiểu số, tay cầm cành cây, ngắt ngưỡng như người đánh xe. Nắng vùng á nhiệt đới phơi cho đen nhẻm, nhưng không khí trong lành, không ưu tư phiền muộn, cho nên cũng không tiêu tụy mà trông rất thoải mái. Mãi nửa năm sau mới đến Côn Minh, hai người không đi tìm đại học Thanh Hoa, mà thuê nhà để sống. Đúng là Côn Minh có một cảnh sắc khác, đừng nói gì, chỉ khí hậu không thôi cũng đã rất thích thú, trời nắng đẹp, không âm u như ở Bắc Bội. Lúc này, đã có tin chiến tranh kết thúc thắng lợi, ai ai cũng bàn chuyện hồi hương. Đáng tiếc là, đường bưu điện rối loạn, bị tắc nghẽn mấy chỗ, thậm chí không có tin tức gì của Thượng Hải, thư xin tiền gửi đi như ném đá xuống biển. Trong thời gian ấy, Tử Hàm và Vương bàn cách kiếm sống, gom được một ít xà phòng, đem bán, kiếm chút ít sống đỡ vài ngày. Vương lại tìm đồng lá, sắt tây gò đồ trang sức của phụ nữ, đem

ra chợ bán, cũng kiếm được vài đồng. Đến lúc quần bách mới nhận ra cậu này là con người trọng nghĩa khí, không bỏ rơi bạn. Nhớ lại, đã tiêu của Tử Hàm không ít, mà cũng đang xa nhà, dù sao có bạn vẫn hơn, cho nên sẵn sàng bao bạn. Chừng hơn nửa năm sau, đúng là chiến tranh đã kết thúc, vào lúc vui mừng chiến thắng lại xảy ra một cuộc lộn xộn, hỗn loạn. Người và xe về Bắc cứ nườm nượp qua phố, thành phố bất ngờ trở nên vắng vẻ. Hai người liệu có yên tâm ở lại không, Thượng Hải vậy gọi, cả hai đều nhớ quê. Lúc ấy, họ có thêm một người bạn nữa, một cô gái chừng hai tám, hai chín tuổi, nói giọng Nam Kinh, ăn mặc rất mốt, xem ra là dân buôn, không hiểu tại sao lại một mình dạt đến tận vùng này, thuê nhà ở sát vách, trở thành hàng xóm. Vốn ít nói chuyện với nhau, nhưng biết cùng là người tha hương, chờ đến ngày chấm dứt chiến tranh sẽ về quê, bất giác chuyện trò nhiều hơn, toàn nói chuyện về quê. Ba người làm thành một nhóm. Đầu tiên là cậu Vương dùng sắt tây làm huy chương, trên đấy hình cờ bốn nước chiến thắng là Trung Quốc, Nga, Anh, Mỹ. Sau đấy, cô gái Nam Kinh mặc đồ quý tộc, đem đến một cửa hiệu ngũ kim đặt mua huy chương này, đặt cọc hai mươi đồng. Ngày thứ ba, đến lượt Tử Hàm ra quân, đem tác phẩm của cậu Vương đi bán. Ông chủ cửa hiệu ngũ kim thấy đúng là thứ hàng mà nữ khách hôm trước hỏi, lập tức tạm ứng một nghìn đồng để mua hai nghìn chiếc. Có được một nghìn đồng, ngay trong đêm cả ba vội vã rời Côn Minh, đến một thị trấn nhỏ ở tạm một đêm, liên hệ được một chiếc xe tải chạy dầu, sẵn sàng đổi công để khỏi phải trả tiền xe, ba người cùng lên thùng xe. Xe đi được một chặng dài, cô gái Nam Kinh lên ngồi buồng lái, đổi chỗ cho một thương khách người Giang Âm, suốt dọc đường cô ta nói cười, hết lời bốc thơm anh lái xe. Vị khách người Giang Âm phải lên thùng xe bực lắm, nghĩ mình đã trả tiền xe, nên không chịu làm gì. Bởi vậy, suốt từ đầu đến cuối, Tử Hàm và cậu Vương lo việc ăn uống, nấu nước, thổi cơm. Ngoài ra, hết dầu chạy xe, phải khởi động một thiết bị khác: lò đốt than, vậy là hai người phải đi lấy nước, quạt lò. Chiếc xe tải chạy qua mấy nghìn cây số, cuối cùng đưa Tử Hàm về với Minh Minh.

Gặp Minh Minh, Tử Hàm chỉ còn biết đau lòng rơi lệ, chợt cảm thấy nỗi buồn chán suốt mấy năm qua, lúc bấy giờ thì không biết, nhưng lúc này nghĩ lại mới thấy kinh động lòng người. Tử Hàm vừa khóc, vừa lặn mò trong túi tìm một tập vở ghi, lấy ra mấy ngọn lá đỏ lá vàng ép trong đó, đưa cho Minh Minh, khiến Minh Minh cũng phải rơi lệ. Từ đấy, sự việc bất ngờ chuyển hướng, chuyển hướng nhanh chóng. Minh Minh từ hôn với anh chàng người Quảng Đông, thuê một gian gác hai trong con hẻm trông sang Nam Khách Đường và kết hôn với Tử Hàm. Năm ấy, Minh Minh hai mươi sáu tuổi, Tử Hàm hai mươi một. Tuy anh chàng người Quảng Đông là mẫu chồng lý tưởng, Minh Minh rất cuộc vẫn là con người tình cảm, bất kể những năm vừa rồi Tử Hàm thay đổi ra sao, trong tim Minh Minh anh vẫn là cậu thiếu niên dưới bóng hoa lê. Anh Hai khuyên can thế nào cũng không nổi, cuối cùng anh phải giải thích, an ủi người bạn Quảng Đông kia, rồi lại hứa tìm việc cho Tử Hàm. Tử Hàm còn biết mua một tấm bằng giả ở Côn Minh, dựa vào lòng tốt của anh Hai, tìm được việc sửa mo-rát cho một nhà in, coi như yên ổn gia đình cùng Minh Minh. Minh Minh mời anh Hai ăn cơm để cảm ơn. Thấy cô đến một mình, anh cảm thấy đây là con người thân cận, hiểu mình, lòng càng phục hơn. Giữa hai người, tuy không có quan hệ tình ái nhưng có một tấm lòng mà người khác không thể hiểu nổi. Anh Hai nói, tôi thấy cô đang nhảy vào lửa đấy. “Chó cún mèo con” nói, nhưng anh cứu em ra. Xem ra, cả hai đều thấy mối nhân duyên này không thật tốt đẹp, nhưng không thể khác được. Ít năm sau, anh chàng người Quảng Đông lại một lần nữa thấy Minh Minh trên sân khấu trong vai một bà già, nói giọng Tô Bắc dí dỏm, hoạt bát. Cô béo ra, mặc cái áo dài cài khuy bên sườn, mặt mày vẫn sáng sủa, tóc tết gọn ra phía sau thay vì búi, trước trán có vài sợi. Đôi mắt vẫn đoan trang, nhưng đã nhạt đi, mọi đường cong không còn. Anh chàng người Quảng Đông không hiểu nổi tại sao người con gái suýt thành vợ mình kia, làm sao có thể thế được?

Minh Minh và Tử Hàm lấy nhau, năm đầu sinh con trai, cách một năm có thêm cô con gái, sau đấy nghỉ vài năm. Đúng là Tử Hàm đeo kính trắng gọng vàng, mặc đồ Tây, xách cặp da, tóc chải mượt. Chữa mo-rát trong nhà

in tất nhiên được coi là công việc văn phòng, nhưng vẫn mang ý nghĩa làm công, ăn mặc như anh không hợp mốt, nhưng mọi người đều biết vợ anh là diễn viên khá nổi tiếng, ít nhiều cũng nhìn anh bằng con mắt khác. Lúc này đoàn hài kịch Minh Minh vẫn làm, nhập với một đoàn khác lấy tên là đoàn kịch Phương ngôn Thượng Hải, biên chế vào nhà nước, bỏ chế độ thù lao chuyển sang lĩnh lương tháng. Nghệ sỹ trở thành cán bộ nhà nước, tất cả đều mặc kiểu áo Lê nin may bằng vải ka ki xanh hoặc xám, đội cùng một kiểu mũ. Minh Minh cũng làm đầu tóc mới. Tóc vén trong mũ, vẫn đeo hoa tai kim cương. Kiểu áo Lê nin, quần Âu ống bó, đi giày da đen. Đó là một của năm 1949. Họ dọn nhà một lần nữa, dọn sang hẻm bên cạnh, một con hẻm rối rắm và chật chội, phía trước là mặt phố, tầng dưới là cửa hàng, tầng hai và tầng ba là nhà ở, họ ở căn hộ hai tầng trên đó. Theo lối vào sau con hẻm, cầu thang lên thẳng tầng hai. Vách gỗ ngăn phòng nọ với phòng kia, gian ngoài là cầu thang, theo cầu thang đi xuống một ngăn nhỏ để thùng phân. Khoảng trống trước cầu thang là bếp, nơi để lò than quả bàng, chạn bát. Đi lên là tầng ba, nhưng lại là một gian lớn thoáng dăng, kê một bộ đồ gỗ màu đỏ, giường trái khăn gấm có tua. Rèm cửa sổ cũng là loại vải hoa có tua, ban ngày vén gọn sang hai bên, nhưng có thêm tấm sa mỏng để che bớt ánh sáng. Trên tấm sa mỏng in bóng cây ngô đồng xanh mượt bên vĩa hè đường phố. Đó là căn phòng của hai vợ chồng. Trẻ con ngủ với chị bảo mẫu ở tầng hai, không ồn ào gì đến họ. Hai người vẫn như vợ chồng mới cưới, đi đâu cũng có đôi. Minh Minh đi diễn hàng đêm, tan buổi diễn, Tử Hàm ra cửa sau nhà hát đón vợ. Anh không còn là cậu thiếu niên ngồi bên cánh gà, cạnh nhóm kèn trống ngăn ngơ nhìn, mà là chủ gia đình, là chồng của vợ, nhưng là một người chồng đa tình. Đón Minh Minh ở cửa, hai người ngồi xích lô cùng đi ăn đêm, tận khuya mới về nhà. Lên đến tầng hai, Minh Minh sợ làm ồn các con, liền cởi giày xách trên tay, một tay nắm tay chồng, rón rén lên tầng ba. Hai người giống như nữ sinh trốn bố mẹ đi khiêu vũ về. Ngày nghỉ, bữa trưa bữa tối đều ăn ngoài. Bữa trưa ăn cơm Tây, ăn chay, bánh ngọt hoặc mời bạn bè, hoặc được bạn mời, hoặc chỉ hai người ngồi đối diện như trên tàu. Họ rất ít khi ăn ở nhà, giống như đôi vợ chồng âu yếm

yêu thương, đối với con nhạt nhẽo, hai đứa con một trai một gái được nuôi nấng thế nào, hai người cũng ít biết.

Như đã nói, Tử Hàm quen ăn ngon. Tất nhiên Minh Minh biết chồng mình ăn uống không biết chán, còn cô, con người không biết tương kế tựu kế, nhưng sống với nghệ thuật ít nhiều có thói quen tùy tiện, hôm nay có rượu hôm nay say, rất thoải mái. Cho nên không uốn nắn chồng, ngược lại còn chiều chồng. Nhưng rồi Minh Minh không ngờ, Tử Hàm lại không biết thế nào là đủ. Nếu không gặp cuộc vận động “ba chống”⁽¹⁾ thì mọi chuyện còn qua được, nhưng thâm hụt mà lớn, tội có thể chém đầu. Ở nhà in Tử Hàm làm, có một nữ đồng sự làm ở phòng tài vụ, là cô gái tình cảm, rất thích Tử Hàm. Con người Tử Hàm vốn tính khinh bạc, nhưng đối với Minh Minh và cuộc hôn nhân của mình lại rất thỏa mãn. Anh giành được Minh Minh, vào lúc trẻ tuổi, thiếu kinh nghiệm cuộc đời nên bất chấp trước sau, nếu là hiện tại, có thể anh không làm thế. Với lại, Minh Minh cũng rất tình nghĩa với Tử Hàm, anh không quên ơn, quên sẽ hại đến âm đức. Điều ấy thì anh hiểu. Với lại, anh cũng không thích cái cô đồng sự kia, cô này trẻ hơn Minh Minh, cũng vì cậy trẻ hơn mới dám theo đuổi anh. Tử Hàm không thích trẻ, vì trẻ không chiều anh, mà đòi anh phải chiều. Huống hồ, lại là đồng sự ở cái chỗ làm vô vị này, không có sự lãng mạn trong tình yêu. Trong căn phòng cũ kỹ, tối tăm của nhà in, dưới cái trần nhà cao rộng bàn ghế trở nên thấp bé, người cúi rạp trong đồng giấy tờ, gần như không trông thấy. Sở dĩ Tử Hàm kiên trì làm việc ở đây, thứ nhất là vì, thích xách cặp, ra ra vào vào, coi mình là người của công việc, sau nữa là cũng vì có người vợ như Minh Minh, sớm hôm có nhau, điều chỉnh được sự nhàm chán của công việc. Cho nên, với việc cô gái kia theo đuổi, đầu tiên anh không để ý, sau đấy cũng phải giật mình, tiếp theo là không kịp lẫn tránh. Cô gái này rất quyết tâm. Cô nhận ra Tử Hàm thích ăn uống, liền mời anh ăn cơm. Từ chối một lần, hai lần, ba lần, lần thứ tư không từ chối nổi, đành phải đi. Đã đi lần đầu, sẽ có lần thứ hai, lần thứ ba. Cô gái kia toàn mời anh đến những chỗ sang trọng, cứ như thế đã nghiên cứu trước, ở đâu có cá ngon, ở đâu có bánh bao nhân thịt cua biển, cuối cùng mời về nhà bảo mẹ làm cơm thết

khách, nói mẹ biết làm món ăn ngon. Không rõ lai lịch của cô gái, chỉ biết hai mẹ con ở một nửa ngôi biệt thự có vườn hoa, nửa kia ngăn cách, đi lối khác. Tử Hàm khá kính trọng bà mẹ, cử chỉ lời nói đều rất đoan chính, quả là người làm thức ăn rất khéo. Dù là vây cá, hải sâm hay chỉ một quả trám bình thường, bà làm cũng khác người. Nếu là người tinh mắt sẽ nhận ra, người mẹ này là vợ bé của một người giàu có, cô gái là con bà vợ bé, gia chủ hoặc đi đâu đó hoặc đã chết, để lại một ít tài sản làm sinh kế cho cô nhi quả phụ. Tất nhiên Tử Hàm không hiểu được chuyện đó, anh chỉ bị thu hút bởi món ăn, thức uống ở đây. Với lại, nhà cửa cũng làm anh cảm thấy thanh thoi, vui vẻ. Nói ra cũng thật khó hiểu, Minh Minh và anh đã ăn uống no đủ, anh vẫn còn có thì giờ đến đây ăn uống. Ví dụ: bữa trưa, khi Minh Minh đi diễn, bữa tối một mình anh, ăn rồi lại đi ăn đêm với vợ; hoặc những lúc Minh Minh đi diễn ở các địa phương khác, không những ăn, anh còn ở luôn đấy. Những chuyện ấy mọi người đều biết, chỉ có vợ là không biết. Tử Hàm đêm không về, chị bảo mẫu cũng kín mồm kín miệng bởi không muốn gây chuyện, làm hỏng bát cơm của mình. Cũng rất khó tìm một chủ nhà như vậy, thật ra chị bảo mẫu làm chủ, có thể đánh mắng con cái họ. Cô gái đồng sự chẳng những cho anh ăn, còn cho anh tiền tiêu vặt. Anh thì không thiếu tiền, anh lấy tiền ấy để mua đồ trang sức tặng lại cô gái. Coi như cô ta tự chi tiêu cho mình, nhưng trao đi đổi lại như thế tình cảm càng thêm mặn nồng, rất có tác dụng. Bà mẹ chắc có vốn riêng, nhưng giữ rất chặt. Tử Hàm đã thấy cô gái đưa tiền cho mẹ, dặn dò mua thức ăn. Chưa bao giờ anh nghĩ tiền kia ở đâu ra. Cho đến khi xảy ra chuyện, cô gái làm cùng sở đã thâm thủng hơn một trăm triệu đồng công quỹ.

Cô gái bị mười năm tù. Tử Hàm bị kết án đồng phạm, thêm vào đấy là tội trai gái, cộng hai năm, vị chi mười hai năm. Cũng may, có Minh Minh bồi hoàn, bán rẻ bộ đồ gỗ, bộ đồ gỗ màu đỏ lúc đưa vào phòng phải dùng dây qua cửa sổ kéo lên, lúc này bán đi cũng phải dùng dây qua cửa sổ cho xuống. Lúc bấy giờ là niềm vui hạnh phúc, lúc này là thê lương nhục nhã. Minh Minh vẫn rất bình tĩnh, khuôn mặt không lộ vẻ buồn, vẫn lớn tiếng chỉ huy người đến chuyển đồ, xoay đầu thế nào, nâng đỡ ra sao. Sau đấy,

một mình ngồi tựa giường, căn phòng trống trải, ở những chỗ kê đồ sàn nhà còn mới, chỗ nào cũng để lại dấu vết. Minh Minh ngồi hút thuốc suốt đêm, đêm thứ hai thu dọn ảnh, cắt tất cả những ảnh chụp chung với Tử Hàm, xé nát nửa kia; đêm thứ ba thu dọn áo quần, những áo quần Tử Hàm vẫn mặc gói thành một bọc, chờ đến ngày đi thăm tù. Ngày đến thăm chồng trong tù, hai người ngồi hai bên bàn, gần đấy có người canh, khó nói chuyện với nhau. Tử Hàm chỉ khóc, anh hồi hận, cảm thấy oan, lại xấu hổ. Minh Minh lấy từng thứ một ra, ngồi chờ, cho đến khi anh không khóc nữa, nói rất gọn với anh, cô đã xin ly hôn, hai đứa con cô nuôi. Tử Hàm vô cùng ngạc nhiên ngược lên, nước mắt cạn khô. Anh không ngờ Minh Minh lại tuyệt tình đến vậy, cứ nghĩ người con gái này sẽ rộng lòng tha thứ. Trong tiếng khóc của anh, thật ra đã có ý van xin. Sau đấy nghĩ lại, cũng chỉ có con đường ấy, không còn cách nào khác. Minh Minh đối xử với anh đến thế là cùng!

Sau khi ly hôn, Minh Minh không lấy ai, nhưng điều khiến nhiều người bàn tán là một năm sau cô lại sinh một đứa con gái, vẫn lấy họ của anh chị nó, họ “Úc”, biến âm họ “Tiểu” của mình thành “Hiểu”, thêm tên “Thu”, Úc Hiểu Thu.

CHƯƠNG II

Hạt đậu khâu đẹp tựa trên châu

*(Trích trong bài tản khúc Tiếng rao bán hoa - Hương trà của Kiều Cát -
thời Nguyễn)*

So với hai đứa lớn, Hiếu Thu được ở với mẹ nhiều hơn. Nó ngủ với mẹ, ngủ trên cái giường lớn tầng ba. Lúc này, trong nhà có thêm vài thứ đồ gỗ kê kín chỗ, nhưng đều là đồ gỗ nhẹ, kiểu cách cũng đơn giản, nước sơn mới, tỏ rõ gia cảnh sa sút. Cây ngô đồng ngoài cửa sổ đã rất um tùm, mẹ lại thích kéo kín rèm che ánh sáng, nên trong phòng có cái vẻ tối mờ, kín đáo. Buổi sáng nó nằm trong chăn nhìn mẹ dậy. Đầu tiên, mẹ khoác lên người cái áo lụa thêu hoa, tóc vẫn cuộn lô, ngồi trước bàn phấn, hút thuốc. Khói thuốc tan dần vào ánh nắng ban mai xuyên qua lớp rèm cửa sổ trông như trong suốt. Hút hết điếu thuốc, mẹ đứng dậy, đến bên cái giá đặt chậu nước rửa mặt, rồi ngồi lại bên bàn phấn, gỡ những quả lô trên tóc. Minh Minh uốn tóc ngắn, lượn sóng trước trán, rẽ ngang, tóc hơi mỏng, buông xuống tai, nhìn đằng trước như vấn tóc, ngọn tóc hơi quăn, cuộn vào phía dưới tai. Đôi hoa tai ngọc trai thay cho ngọc phỉ thúy. Minh Minh thoa một lớp phấn mỏng lên mặt, kẻ mắt, tô chút son môi, ngắm mình trong gương, sau đấy đứng dậy thay đồ. Cô cởi cái áo khoác lụa, trút bỏ chiếc áo ngủ cũng bằng lụa lên giường, đóng áo sáng một vùng. Trên người, nịt vú và quần lót trẻ tràng. Minh Minh có vóc người đầy đặn, đang ở vào thời kỳ chuyển hóa, từng tấc cơ thể đều mang dấu ấn của tuổi trẻ và tuổi già giao hòa, tỏa sức sống căng đầy kỳ lạ. Cô cẩn thận cài nịt bụng, rồi đi đôi tất tơ. Phải cẩn thận đừng để móc vào sợi tơ, cẩn thận không để tất chệch khỏi gót. Sau đấy, nhẹ nhàng mở tủ lấy áo quần, tính xem nên mặc bộ nào. Lúc này Minh Minh quần trong lớp tơ lụa trong suốt, giống như một cái kén khổng lồ, trông rất lạ. Cuối cùng thì chị cũng chọn được một chiếc, lấy ra, mặc lên người, đứng đối diện với khoảng tối của cái tủ đang mở, thong thả cài cúc,

bắt đầu từ nách cài xuống, rồi từ nách cài lên trên, sau cùng là cúc cổ. Lúc này trông Minh Minh có phần duyên dáng yếu điệu, đi vào đôi giày cao gót, soi vào gương trước bàn phấn, hơi khom người, cài lên cổ áo một cái ghim hình bầu dục màu hổ phách có vân gỗ. Trên tay quàng chiếc áo khoác len cashmere mỏng, tay kia cầm ví đựng những hạt kim cương lóng lánh, rồi chị bước ra khỏi căn phòng mờ tối.

Hiếu Thu vẫn nằm trên giường, nó ngửi cái mùi từ nhà bên cạnh bay sang, mùi khói lẫn mùi son phấn. Nó không cảm thấy lợm giọng, ngược lại thấy dễ chịu, cái mùi ngây ngây trẻ con thèm ăn. Nó muốn ngủ thêm một giấc nữa, đến lúc tỉnh dậy, nắng đã tràn lên tấm rèm cửa sổ, từ màu tím đỏ chuyển sang màu vàng rực rỡ. Bên ngoài cửa sổ ồn ào hơn, tiếng tàu điện chạy qua, tiếng những nhân viên bán hàng đang tập thể dục buổi sáng trên vỉa hè, học sinh tiểu học ở một trường gần đấy ra chơi sau tiết học thứ nhất, đang đùa vui trong vườn hoa. Chị giúp việc lên gác, chị đã thu dọn cho hai đứa lớn, ra chợ mua thức ăn, ngâm áo quần cần giặt giũ. Chị đẩy cửa bước vào, lập tức cau mày, thậm chí đưa tay lên bịt mũi, bước nhanh đến mở rèm cửa sổ. Những mảnh nắng từ tán lá ngô đồng tràn vào, căn phòng bừng sáng, những vết bẩn trên gối: nước dãi trẻ con, mồ hôi đầu người lớn, khăn trải giường nhăn nhúm, chăn độn thành đống, lại cả đống áo ngủ bằng lụa dưới ánh nắng cũng mất đi cái vẻ óng ánh của lụa. Bé Thu chùng như không mở nổi mắt, nó chớp chớp nhanh, trông thấy một phụ nữ đang dọn phòng. Chị đem đồ chậu nước rửa mặt, đóng cửa tủ, treo đồ ngủ lên mắc áo, rồi giục bé Thu dậy mặc nhanh áo quần, để chị thu dọn chăn đệm trên giường. Mặt chị đăm đăm, môi bĩu ra. Chị Diêu giúp việc có quan niệm rất kỳ lạ về đạo đức, chị chấp nhận sai lầm của người đàn ông, rất thông cảm với anh, nhưng với đàn bà thì lại không thể. Chị cho rằng, phụ nữ sống không nghiêm túc đã là phạm sai lầm lớn, vậy mà giữa ban ngày ban mặt còn sinh ra một đứa trẻ không biết bố nó là ai. Chị rất thô bạo với đứa bé, tỏ thái độ khinh thường ngay trước mặt mẹ nó. Rất may, bé Thu không ngủ cùng, chị tránh phải tiếp xúc với da thịt nó. Sở dĩ chị còn ở lại mà không bỏ đi là vì hai đứa trẻ lớn kia, chị nuôi nấng chúng khôn lớn, vào lúc gia đình

khăm khá, đứa trẻ được hưởng phúc, tất nhiên tạo nên nhiều đức tính tốt đẹp. Chị rất bằng lòng. Hai đứa trẻ giống bố, khuôn mặt xinh xắn, cặp mắt thanh tú, da trắng, tính tình cũng dễ chịu, dịu dàng. Biến cố gia đình hình như không ảnh hưởng gì đến chúng, vì trước kia chúng không ở với bố mẹ. Chúng ở với chị giúp việc, cuộc sống không mấy thay đổi. Với đứa em gái, xem ra chúng không thích mà cũng không có gì tỏ ra ghét bỏ, chúng vẫn chơi những trò chơi trước kia, vẫn sống như trước kia. Cậu con trai rất thích đồ chơi, lúc gia cảnh khăm khá, bố mẹ mua cho nó nhiều đồ chơi, chủ yếu là tàu thủy các loại. Cô con gái có sở thích khác, thích truyện tranh, chưa biết chữ nhưng đầy một tủ truyện tranh. Ý thích của hai đứa không làm phiền gì đến người lớn, đấy cũng là một trong những nguyên nhân chị quý chúng. Vào lúc này vẫn chưa nhìn ra, đằng sau sự thản nhiên quá mức của chúng trước những biến động, phải chăng đang ẩn giấu một tính cách lạnh lùng? Tính cách ấy có bao nhiêu phần di truyền tính cô độc của người bố và có bao nhiêu phần được tạo nên bởi chúng không được bố mẹ chăm sóc chu đáo?

Hiếu Thu không giống anh chị, chừng mực nào đấy nó giống mẹ, vầng trán, khuôn mặt và đôi mắt. Mắt nó cũng hơi cong lên nhưng không dài, mà là hình hạnh nhân, mí mắt dày, giống như mắt Thánh mẫu trong những bức tranh nghệ thuật thời Phục Hưng, to, tròn, hơi lồi, nhưng đuôi mắt hơi vểnh lên, tạo thành đường cong. Khuôn mặt cũng đầy đặn như mặt mẹ, làn môi rất nét, môi trên hơi cong, nhưng không mỏng, mà hơi dày. Tóm lại, bộ phận nào cũng giống, nhưng không hoàn toàn giống mẹ, không giống ở chỗ tất cả như đậm đà hơn, đẹp hơn. Ngoài ra, không giống ở chỗ, nó có mái tóc quăn tự nhiên. Tóc ấy thường khô và ngả vàng, nếu không chải cẩn thận sẽ bị rối. Các đường nét trên khuôn mặt đều rõ ràng, phần nhiều lặp lại của mẹ. Nước da màu vàng cát, thoáng nhìn không mịn, không giống gương mặt non tơ trẻ con. Lúc này nó bị chị giúp việc đuổi xuống giường, đang đứng mặc áo quần trong góc nhà, cái áo nhung tằm mặc ngoài áo kẻ ô, quần ka ki màu xanh đeo dải. Thật thương, nó không làm sao với được dải quần ra phía trước một cách thẳng thắn, nếu không bị chéo thì cũng bị xoắn lại,

hoặc không phải vòng qua vai mà từ nách luồn lên. Nó vừa bận với việc của mình, vừa phải đối đáp với chị giúp việc. Nó không thể hiểu nổi những người và việc trước khi nó ra đời, nhưng qua những lời cầu nhàu của chị giúp việc, nó biết chị không bằng lòng: không bằng lòng với không khí trong căn phòng, chiếc áo ngủ treo lên mắc lại bị tuột xuống, đầu mẫu thuốc không bỏ vào gạt tàn mà vớt trên sàn nhà, chậu rửa mặt thì cáu bẩn. Bé Thu phản kích rất chính xác: mùi không khí trong phòng là do bác thở ra, cái áo rơi xuống chỉ trách bác treo không cẩn thận, đầu mẫu thuốc trên sàn nhà thì nhặt lên, chậu rửa mặt cáu bẩn ... vậy cần bác làm gì? Những câu nói ấy tuy đều là nó nghe mẹ vẫn trách chị giúp việc, nhưng một đứa trẻ chưa đi học mà biết đối đáp như vậy cũng đáng nể lắm. Có lúc chị Diêu quên mất tuổi tác của mình, cãi nhau với một đứa bé quả là rất bực mình, chị phải tìm cơ hội trả thù. Ví dụ, khi chải đầu chị làm đau da đầu nó. Tất nhiên, chải cho mái tóc của nó suôn thẳng cũng không dễ. Nhưng bé Thu cố chịu đau, biết rằng mình đang ở trong tay người khác thì không thể muốn thế nào cũng được. Rất nhiều đứa trẻ lớn lên trong bàn tay người giúp việc khó tính, hay cáu gắt.

Cuối cùng thì mái tóc quăn cũng đã được tết gọn, buộc chặt, làm cho đuôi mắt vốn dĩ hơi vênh lên lại càng vênh cao hơn, chân tóc có những chấm đỏ. Lúc rửa mặt, cái khăn mặt suýt nữa thì bóc mất một lớp da, sau đấy nó ăn cháo, tay cầm nửa cái quấy, chạy vội xuống nhà, ra phía sau ngõ chơi.

Mặt tiền tầng dưới dãy nhà trong ngõ, là cửa hàng, từ cửa sau có thể trông thấy bên trong quầy hàng. Điều ấy giống như nhìn trộm, đám trẻ trong ngõ rất thích như thế. Để giữ đặc quyền, chúng không cho trẻ con ngõ bên cạnh sang đây chơi. Bé Thu có cái may mắn không những được trông thấy phía sau quầy hàng, lại còn có thể vào đấy đứng một lúc. Thật ra, nếu đứa trẻ nào mạnh dạn như nó thì cũng chẳng khó, nhưng đa số trẻ con, nhất là ở cái tuổi nhỏ như nó đều rụt rè và bẽn lẽn, gặp ánh mắt người lớn ngăn cản sẽ không dám mạnh dạn tay chân. Nhưng bé Thu thì không. Người lớn nhìn nó, nó nhìn lại. Ánh mắt người lớn tỏ ra nghiêm khắc, nó cười. Nụ

cười của nó rất khác thường, đúng là có gì đó khác thường, làm thay đổi bộ mặt u uẩn, những đường nét rồi rậm thoát cái trở nên có trật tự, biến thành một đóa hoa. Ánh mắt người lớn dịu lại, nó bước vào. Những cửa hiệu này nhìn phía trước chẳng có gì đặc biệt, chỉ bán giày dép, chiếu cói, vật dụng thường ngày, vải vóc, trong đó còn có hàng bán sách cũ. Cửa hiệu sát mặt đường, bộ mặt già nua cũ kỹ, song rất ngăn nắp tề chỉnh. Nhưng ở phía sau mới thấy mỗi cái một vẻ. Gian trong sau quầy thường là chỗ để hàng, cùng một loại hàng hóa chất đống, tỏa mùi nặng nề, giày dép mùi da, chiếu thì mùi tanh của cói, vải vóc mùi hồ, quầy bách hóa nói chung không có mùi gì khác thường, nhưng nhân viên bán hàng đem cơm trưa đi, nên có mùi thức ăn. Thức ăn đựng trong cặp lồng nhôm hoặc bát sứ, để trên giá ngăn gian sau. Những gian nhỏ này không chỉ chất hàng hóa, mà còn là phòng cho nhân viên bán hàng để đồ, thay áo, nghỉ giải lao. Gần trưa, những cặp lồng hoặc bát sứ đựng cơm sẽ do một nhân viên bán hàng đưa sang hấp nhờ bếp tập thể của một trường tiểu học ở hẻm gần đấy, rồi đem về. Cũng có nhân viên ăn nhờ ở bếp trường học, đến giờ ăn thay nhau đi ăn. Chừng như người của mỗi cửa hiệu đều có cách ăn riêng. Người bán ở quầy bách hóa thì đem cơm đi, người bán vải thì ăn nhờ bếp tập thể, còn người ở hàng bán chiếu thì sao? Họ sang bên kia đường cùng ăn với những nhân viên ở cửa hàng bán bát đĩa. Cái quầy bán sách cũ, bình thường chỉ có một bác già, bác đốt một nắm than quả bàng trong cái lò nhỏ, tự nấu lấy. Gọi là nấu thật ra chỉ đun nước, nước sôi, cho cơm nguội vào quấy đều, sôi một trào, coi như được món cháo trắng. Nhà gần đấy có bếp lò chuyên nấu nước sôi bán cho bác nấu nhờ, nhưng bác cứ nhất định nhóm lò của mình. Mặt trước là cửa hiệu, đằng sau quầy hàng tựa như từng nhà, nhà nào có nếp sống và vẻ riêng biệt của nhà ấy, hơn nữa, chính xác là, người từ mỗi cửa hiệu bước ra, giống hệt như người trong một nhà. Người hàng bán chiếu nói tiếng Ninh Ba, nữ nhân viên thì chanh chua, vẻ mặt lạnh nhạt. Nhân viên bán giày dép trông có vẻ mốt, nam chải đầu rẽ ngôi giữa, nữ uốn tóc. Người bán vải thì lớn tuổi hơn. Ông già bán sách một mình một cõi, lặng lẽ đi lại.

Bé Thu chạy từ nhà này sang nhà khác. Nhân viên bán hàng biết chuyện về nó qua những câu chuyện của hàng xóm ở gần đấy, đó cũng là nguyên nhân họ cho nó vào trong quầy chơi. Nói chung, con người rất thích chuyện lạ. Họ nhìn bé Thu, nghĩ đến cuộc đời kỳ diệu của nó, rồi đưa ra đủ thứ phỏng đoán. Chỉ vì kinh nghiệm có hạn, họ cũng không đoán ra được điều gì. Họ đem những chuyện không liên quan ra hỏi nó: Mẹ đi diễn kịch có đưa cháu đi không? Mẹ trang điểm có đẹp không? Cái áo mới này mẹ may cho từ lúc nào? Họ không đề cập đến chuyện nhạy cảm, đó là tấm lòng đôn hậu, hiểu biết, đưa bé có chuyện lạ đang ở trước mặt đã là điều hạnh ngộ của con người rồi. Hơn nữa, nó thật đáng yêu, hỏi đâu trả lời đấy, không làm ai thất vọng, tất cả đều vui. Các cô bán hàng rất thích nói chuyện với nó, kết quả đã luyện cho lời ăn tiếng nói của nó thêm sắc sảo. Nó có cái giọng hơi khàn của mẹ, nhưng không được đến mức như mẹ, cho nên nếu học ca kịch cũng sẽ khó khăn, ai cũng bảo thế. Nhưng điều ấy không trở ngại đến mồm miệng lém lỉnh của nó, nhà chữ rõ ràng, người nào cũng bảo nó biết nói trước khi biết ăn. Mọi người cũng thích cái vẻ hoạt bát của nó, nó chạy nhảy lảng xảng, tay chân chuyển động nhịp nhàng, trông rất đáng yêu. Rõ ràng nó học được ở mẹ, trông nó bước lên mấy bậc thềm cũng rất ra dáng. Thậm chí, bị trượt chân, chao nghiêng, người ngã về phía sau thành hình vòng cung mềm mại, nó gượng ngay lên, đứng thẳng, nét mặt vẫn bình thản. Trong con mắt nhỏ bé, nó biết mọi người quý nó, cho nên nó phải trả ơn mọi người. Nó có gì để trả ơn? Chỉ có những lời lẽ đáng yêu và những trò vui gây bất ngờ cho mọi người. Có khi, nhân viên bán hàng đưa nó sang nhà ăn trường tiểu học đi hấp cơm. Trường tiểu học này ở trong một con hẻm chỉ cách đấy vài số nhà, thật ra đi trong ngõ cũng được. Nó theo nhân viên bán hàng bưng một khay đầy hộp cơm, chạy lon ton trên con đường rải sỏi, qua một khoảng đất trống, rẽ vào con hẻm chỉ vừa một người đi. Con hẻm chật hẹp, nhiều người ngại ra vào, vang lên tiếng chân hai người một lớn một nhỏ. Dưới con mắt của nó, tường hai bên hẻm rất cao, cao đến trời. Cuối cùng thì cũng qua hết con hẻm, đã nghe thấy tiếng hô tập thể đục của học sinh. Thoáng nghe, tưởng như có thiên binh vạn mã, vừa rồi trái tim bị dồn nén, lúc này lại chấn động cả lên. Đúng là một chuyến đi xa trập trùng

gian khó! Nhà bếp tập thể của trường học mờ mịt khói trắng, cái bếp lò ốp gạch sứ cao hơn đầu nó, hơi nước mù mịt, nên tiếng nói chuyện nghe cứ oang oang. Có người hỏi nhân viên bán hàng nó có phải là người nhà không, trả lời không phải, lại có người nói tại sao giống nhau? Mọi người cùng cười. Có bàn tay cho vào lồng hấp, lấy ra một cái bánh bao đưa cho nó, sợ nó bỏng tay, cái bánh được xiên vào một chiếc đũa. Nó vô cùng cảm kích, mới lớn bằng này mà đã được quà biếu, nó ra về rất vui. Cho dù đang lúc vui vẻ, chỉ cần anh hay chị nó bước vào ngõ, nó lập tức xịu lại. Anh chị nó đều phải đeo kính cận, đều là học sinh ngoan, chuyện này thì khác với bố chúng. Chúng có cái vẻ lạnh lùng của người có học. Chúng vào ngõ, không nhìn ngang nhìn ngửa, đi thẳng lên gác. Chỉ cần anh chị nó đi như thế, lập tức nó im lặng, tiu nghỉu, rõ ràng nó sợ anh sợ chị. Lúc nó nghịch hơi quá, có ai đó kêu lên: anh đến kìa, chị đến kìa, tuy chỉ là dọa, nhưng cũng làm nó cụt hứng, không đùa nghịch nữa. Nhất là với chị Diêu giúp việc, chị nói: bác mách anh mày nhé! Nó lập tức bĩu môi, tưởng chừng như bật khóc, đứng chắp hai tay sau lưng dựa tường, trông ỉu xìu.

Tất nhiên nó đã bị anh đánh. Chẳng qua chỉ là cái tát hoặc thụi. Ở nhà người khác, đũa lớn đánh đũa bé còn dữ hơn. Nhưng kiểu đánh như anh nó, khiến người ta phải lạnh gáy. Mặt tỉnh bơ, mắt không ngước lên, không nhìn đi chỗ khác, đánh nó một cái. Có lúc tát vào mặt, có lúc đánh vào đầu, có lúc đâm vào ngực. Cú đánh không quá nặng, nhưng rất ác. Vì vậy nó rất sợ anh, nó cũng biết chị giống anh, cho nên sợ cả chị. Hơn nữa, nó cũng biết, chuyện này không giống với việc cãi nhau với bác Diêu, chắc chắn không được mẹ giúp đỡ. Đã có lần, chị giúp việc mách với mẹ nó: hôm nay không ngoan, bị anh đánh. Vậy là, người bị mẹ đánh là nó chứ không phải là anh. Câu trả lời của mẹ là, cho đánh. Mẹ đánh, nó không sợ. Tuy mỗi lần như thế, mẹ đều rất giận, không nhẹ tay. Nhưng cũng lạ, chưa bao giờ mẹ đụng ngón tay vào anh chị nó. Nó không thân với anh chị, nhưng anh chị lớn lên, nó lại rất tôn trọng, lễ phép. Anh chị thì lạnh như băng, khiến nó nhìn anh chị rất cao, cao hơn nó. Giống như những người làm nghệ thuật, mẹ nó khiêm tốn có phần tự ti. Nhưng với đũa nhỏ này thì mẹ nó đánh

mắng nhiều. Dường như, cũng không có nguyên nhân nào đặc biệt, so với hai đứa lớn thậm chí mẹ nó còn không thích nó nhiều hơn. Mẹ không thích cái lém linh nhanh mồm nhanh miệng của nó, không thích cái tính hoạt bát vui vẻ, không thích dáng người cân đối mềm mại của nó, không thích nó cười quá tươi. Mẹ rất hay đánh mắng, ở một mức độ nào đấy, nó là chỗ để mẹ trút giận. Mỗi lần sự việc đến nước cùng, bị mẹ đánh, nó khóc nức nở. Mẹ mặc kệ, một mình nằm hoặc ngồi hút thuốc, khói thuốc ngọt ngào căn phòng. Nó hít hít, cảm thấy dễ chịu, rồi không khóc nữa. Chờ cho mẹ nằm xuống, quay lưng lại, nó chỉ dám chạm nhẹ đến tà áo mẹ. Cái áo lụa trơn bóng, lành lạnh cũng làm cho nó cảm thấy dễ chịu. Vậy là, nó yên tâm lại, dần dần còn cảm thấy hạnh phúc. Trong phòng tắt đèn, đèn ngoài đường phố in bóng lá ngô đồng lên tấm rèm cửa sổ, bóng lá đan chéo lộn xộn, khiến nó cảm thấy vui vui. Hai mẹ con cùng chìm vào giấc ngủ.

Có lúc nó được mẹ đưa đến nhà hát. Hai mẹ con ăn cơm sớm, ba bốn giờ chiều đã đi rồi. Ngô vẫn ngập nắng. Nó được trang điểm, được mẹ dắt tay, hai mẹ con vui vẻ ra khỏi ngõ, đi xe buýt. Mẹ con đi qua cửa hiệu tầng dưới, các cô nhân viên bán hàng trông thấy. Nắng chiều chênh chếch, trang phục tươi màu, trông rất đẹp. Một cô bé đi với mẹ, rất có cảm giác yên bình, nó không nhìn ngang nhìn ngửa, tưởng như xưa nay không quen biết dãy cửa hiệu này và các cô nhân viên bán hàng ở đây. Lúc này cũng là giờ tan học của học sinh tiểu học, từng tốp học sinh trên đường về nhà, nhưng hai mẹ con lúc này mới ra ngoài. Xe chạy dưới tán lá ngô đồng, một lần nữa nó trông thấy cái cửa sổ quay ra phố của nhà mình, cả cái cửa hiệu kia nữa, thậm chí thấy một nhân viên bán hàng đang nhìn ra đường, tưởng đâu nó có thể gọi tên người kia. Nhưng, tâm trạng kiêu hãnh giữ lấy nó. Xe từ từ chạy khỏi cái nơi quen thuộc vào một khu phố xa lạ. Vài lần nó nhìn sang bên, chỉ thấy bóng nghiêng của mẹ. Nó quay nhìn ra ngoài cửa xe, hình như giống nó, mẹ cũng bị phong cảnh bên ngoài thu hút, lại vừa như hoàn toàn lơ đãng. Theo nó, chuyến xe này chạy khá lâu. Lúc xuống xe, đứng lại bên đường, xem ra ở đây náo nhiệt hơn nơi xuất phát, người và xe chen nhau, nắng đỡ chói chang hơn. Đường phố ở đây khá hẹp, bị nhà cửa hai bên kẹp

chặt, dây điện chằng chịt trên đầu, từng đàn bồ câu bay lượn, đông đúc, ồn ào. Hai mẹ con đi một quãng, rẽ vào con phố chật hơn, đẩy một cánh cửa khép hờ, bước vào phía sau sân khấu nhà hát.

Một luồng hơi lạnh ập vào mặt, trước mắt bỗng tối om, có tiếng chào hai mẹ con. Nó nghe thấy tiếng mẹ trả lời, giọng mẹ nhẹ nhàng, lời nói thân tình. Nó quay lại nhìn người vừa chào hỏi. Lúc này hai mẹ con đã vào đến phòng hóa trang, phòng có đèn nê ông. Một căn phòng lớn, dãy bàn phấn chia cắt thành những lối đi. Chưa đông lắm, nhưng cũng đã có đến một nửa hoặc hai phần ba số người. Tất cả còn chưa hóa trang, chỉ ngồi nghỉ hoặc đi lại. Có người bày một bữa tiệc nhỏ trước bàn phấn, giấy dầu, nắp hộp cơm đựng cá rán, xúc xích, thịt gà, rượu màu đựng trong hộp cơm, đèn cồn đốt lên, hơi nóng nghi ngút. Người kia đưa cho nó một khúc lạp xường, nó vừa ăn, vừa đi lại giữa các bàn phấn, nhìn những hộp phấn son, lọ vaseline, dây buộc tóc, cuộn tóc giả... để trên mặt bàn. Mẹ để nó tự do đi lại, không trách móc gì. Đến đây, tâm trạng mẹ trở nên thoải mái, thậm chí vui vẻ. Mẹ ngồi trên cái ghế xếp trước bàn gương, chân bắt chéo, hút thuốc, thỉnh thoảng lại nhón chút thức ăn ở bàn bên, cho vào miệng nếm thử, rồi khen hoặc chê, hoặc quảng cáo cho một nhà hàng bán đồ ăn chín ở đường phố nào đấy. Mẹ nghiêng đầu tránh thức ăn trên mặt bàn, nhả khói vào không trung, động tác có phần nghịch ngợm, chưa từng thấy ở nhà. Một người đến đùa vui, bảo người đang mở tiệc uống ít rượu thôi, đừng để vương cái lưỡi. Mẹ nói: tuyệt lắm, đọc thêm đoạn về líu lưỡi. Có người nói: không phải líu lưỡi, mà là nói lắp... Mẹ rất vui, mẹ được mọi người hoan nghênh. Mẹ hút hết điếu thuốc thì bữa ăn ở bàn bên cạnh cũng đã xong, có thêm mấy người nữa đến. Mẹ đứng dậy, đến trước mặt một người, đặt cả cây thuốc lên mặt bàn, nói: thầy Hà, xin biểu thầy. Thầy Hà tỏ ra hăng hái nhiệt tình, lấy ra một bao giấy, rồi để xuống, soạn sửa cây nhị, bôi nhựa thông lên cần nhị. Mẹ trở về trước bàn, bắt đầu hóa trang. Nó thấy mẹ trong gương, nét mặt mẹ rất có thần thái, mắt long lanh, hai má đỏ hồng. Nhưng khuôn mặt nhanh chóng bị một lớp phấn che phủ, trở thành mặt nạ. Có người dạy nó một câu hát, nó học rất nhanh, ai cũng bảo, để nó học, bảo đảm sẽ biết diễn. Mẹ nói, cái

giọng khàn khàn, hát không lên nổi. Có người nói: giọng chị khàn, chả tốt là gì? Mẹ nói: tứ khàn, nhưng có thủy âm, nó không có. Đang tỏ ra đắc ý, mẹ lại nói thêm: tứ thì tốt lành gì? Giọng thoáng buồn, nhưng vẫn hiên ngang. Cho dù giọng nó khàn hay không, với một đứa trẻ không sợ lạ, dạy là biết, mọi người vẫn thích. Cho nên, có một vở diễn, cần có vai trẻ con, nó tự nhiên được lên diễn.

Nó không biết tên vở diễn, diễn tình tiết nào, nó chỉ khoác cái áo trắng, trong túi áo nhét đầy bông rang, đứng ở góc sân khấu, sau đấy mẹ vỗ lên vai nó, nó vừa nhét đầy một mồm bông rang, vừa bật khóc to, ra sân khấu, đi qua, vào phía bên kia cánh gà, coi như xong vai diễn. Tuy đơn giản, nhưng dưới kia người xem đông đúc, đừng nói gì trẻ con, người lớn lần đầu ra sân khấu cũng phải run. Cho dù có diễn hay không nó vẫn thích đến nhà hát. Thích ở đấy đông người, ồn ào, mẹ vui vẻ, có thể coi là người mẹ dịu hiền. Tan buổi diễn, mẹ tẩy trang, hai mẹ con lại ra về. Tuy mẹ không hoạt bát như ban nãy, mà trầm lắng, song có thể nhận ra mẹ đang rất bình tâm. Mẹ bình tâm khiến nó giữ được niềm vui vừa rồi. Mẹ đưa nó vào một con hẻm, ăn mì vằn thắn trong một hàng ăn nhỏ. Nhà hàng chật chội, thật ra đã lấn chiếm một khoảng trống của con hẻm vốn đã rất hẹp, chỉ kê được ba cái bàn nhỏ, bếp lò để sau cửa, lửa lò hắt ánh đỏ lên tường. Trong ánh lửa đỏ, mẹ ngồi hút thuốc, khói thuốc cũng trở nên đỏ, một màu đỏ nhòe nhoẹt. Mẹ hút xong điếu thuốc, mì không nóng lắm nữa, nó đã ăn hết nửa tô mì, mẹ ăn xong rất nhanh, phải chờ nó húp nốt nước mì hầm xương cho thêm trứng và hành hoa. Mẹ gọi nó một tiếng rồi đi ngay. Để có thể húp hết nước mì, nó phải học cách ăn nóng. Nó thường ngủ gật trên xe buýt, mẹ phải đánh thức để xuống xe, lúi nó đi một quãng đường từ bến xe về nhà, lên gác, vào phòng, cuối cùng cũng nhìn thấy căn phòng trong ánh đèn vàng rồi mới ngủ tiếp.

Nó diễn kịch cho đến năm lớp bốn tiểu học. Lúc nó bắt đầu đi học, gặp những hôm phải diễn, mẹ cho nó hai hào, coi như tiền xe buýt và tiền ăn bữa tối. Hồi ấy, mẹ hưởng ứng lời kêu gọi tự nguyện giảm tiền lương của chính phủ nhân dân, nâng thân phận bèo bọt lên địa vị chủ nhân. Nghệ sĩ

đều là những người trọng nghĩa, cái gọi là “giọt nước tri ân, lấy dòng suối đền đáp”, chỉ cần chính phủ hô hào một tiếng, không bao giờ họ từ chối. Thế nên, chi tiêu trong gia đình không khỏi eo hẹp. Mẹ không phải là người biết tính toán, nhưng là người biết giặt gấu vá vai. Mẹ thôi nuôi người giúp việc, trong hai đứa con, thằng lớn thi được vào trường trung học nội trú, đứa con gái dù sao dễ chăm nom hơn. Đứa bé nhất đã lớn, không thích ngủ với mẹ, từ trên tầng ba dọn xuống tầng hai, ngủ cùng giường với chị, vốn là nơi chị giúp việc ngủ. Cái giường của anh vẫn để nguyên, thứ Bảy Chủ nhật anh về ngủ. Chị đối với em không khác gì thái độ của chị giúp việc, lúc nào cũng nằm quay lưng với em. Đứa nhỏ muốn được chị vui, rất cẩn thận, nhận việc thu xếp chăn đệm và quét nhà. Hơn một năm sau, được lên lớp hai, nấu cơm cũng đến tay nó. Thậm chí, áo quần của chị cũng do nó giặt. Nó không kêu ca phàn nàn, trong thâm tâm, cũng lạ, nó xem trọng anh chị giống như đối với mẹ. Hình như, được làm những công việc cho chị là một vinh dự. Nhưng nó rất vui vào những hôm được diễn kịch, sau lúc tan học, nó đi thẳng từ trường đến rạp hát. Hình như nó không gặp may, không được học ở trường tiểu học nơi nó từng theo người nhân viên bán hàng đến hấp nhờ cơm, có cái nhà ăn rất to và sân tập rất rộng, mà phải học trường dân lập. Trường lớp phân tán trong nhà dân, tập thể dục ngay trong ngõ. Nó ra khỏi lớp học - thật ra đây là gian phòng khách của một nhà kho. Nó đã quen với con ngõ chằng chịt phức tạp này rồi. Nó nhớ phải từ đâu đi xuyên đến đâu, khỏi phải đi đường vòng. Nó thuộc cả quang cảnh hai bên lối đi. Tất cả không làm nó mất hứng thú, nó đi, ngắm nhìn không biết chán. Nó đi xuyên qua các hẻm nhỏ, tuy mỗi chân một chút, nhưng tiết kiệm được ba xu trong bảy xu vé xe buýt, khiến việc chi tiêu của nó cũng rộng hơn. Nó quen một nhà ăn hợp tác, ở đây có thể ăn được hai lạng mì xào, một tô mì thịt bò. Miệng nó gọi cô, bác ngọt xót, các cô các bác bán hàng dần dần quen nó, tô mì của nó cũng đầy hơn, có thêm vài miếng thịt bò mỏng dính. Nhưng nó cũng không ngồi ăn đàng hoàng, như vậy hình như lãng phí, kể cả là tiền lẫn tự do. Cho nên, nó thường đổi tiền lẻ để mua cái ăn dọc đường. Cái ăn không phải chỉ có trái cây mà nó còn mua cả kem que. Tháng Chạp cuối năm rét buốt nhưng trẻ con vẫn thích ăn kem. Có lần, nó ăn kem lạnh quá,

miệng đóng băng phải gỡ từng mảnh nhỏ, chảy không biết bao nhiêu máu, lúc hóa trang cũng khá phiền hà, bị mẹ tát cho một cái, nhưng được các cô khuyến can. Lần ấy nó được một bài học, từ đấy về sau rất cẩn thận với kem. Dọc đường nó ăn kem, mút đào, kẹo, kẹo có nhân hạt thông những hai xu một chiếc, hơi đắt nên nó ít ăn, ăn hạt móng hổ, hạt dẻ cười, dưa, thậm chí là một túi bỏng. Nó còn phát hiện ra vài cách ăn khác thường, vừa nhai kẹo sữa mềm, vừa ăn lạc rang, tạo thành thứ kẹo lạc sữa, hoặc kẹp cây kem vào bánh mì, ăn như ăn kem. Tóm lại, khoản tiền bữa tối nó ăn đủ thứ. Có lần nó đi bộ đến nhà hát, để dành tiền xe buýt. Tất nhiên là đến muộn, nhưng cũng không muộn lắm, vì đến màn ba nó mới phải ra sân khấu. Nó thấy mấy diễn viên lớn tuổi cũng vậy, ngoài kia mở màn rồi nhưng trong này họ mới thông thả sơn phấn hóa trang, mặc áo quần. Nó vào hậu đài bị mẹ cho một cái tát. Không ai can, mà nói cô bé này phải dạy bảo. Nó đã thấy một diễn viên trẻ mới tuyển vào đoàn, đã học hai năm bậc trung học cơ sở, hơi kiêu, cho rằng mình không như lớp diễn viên lớn tuổi, lúc nào cũng đến muộn, kết quả bị lãnh đạo và sư phụ mắng đến phát khóc, lúc hóa trang thay đồ mắt đỏ mọng, lên sân khấu không thể hiện nổi tình cảm. Cho nên, từ đấy về sau nó không dám đến muộn. Dọc đường nó vừa ăn vừa đi đến nhà hát, vào thẳng hậu đài. Nó rất thích khoảng thời gian ấy trong ngày, cảm thấy mọi người đều nhìn mình, một đứa trẻ con mà có đặc quyền như vậy. Tuy ra vào nhà hát từ nhỏ, nhưng nó vẫn có tình cảm thiêng liêng đối với nhà hát. Nó cảm thấy ở đây thế giới chia làm hai, một trên sân khấu, một ở dưới, không nghi ngờ gì nữa trên sân khấu rất tuyệt vời, xúc động con tim.

Trên sân khấu có lúc nó chỉ đi qua, có lúc phải diễn suốt một màn, tuy chỉ làm một việc là nhảy dây; cũng có lúc phải nói vài câu: chú ơi, chú đánh rơi ví! Hoặc: bà ơi, qua đường phải cẩn thận! Nhưng vai diễn và lời thoại ấy là không thể thiếu. Có những hôm phải diễn thêm suốt ban ngày hoặc đi diễn ở huyện ngoại thành, hai giờ chiều đã phải tập trung đông đủ, nó đành xin phép nghỉ học hai buổi. Tất nhiên nhà trường rất ủng hộ. Cái trường tiểu học dân lập này thấp hơn các trường khác một bậc, so với trường tiểu học ở

gần đây lại càng thấp. Bởi vậy, nhà trường rất coi trọng hoạt động nghệ thuật của cô học sinh này. Nhà trường còn cử cô giáo dạy bù những buổi nó buộc phải nghỉ học. Thầy giáo, cô giáo trường dân lập có thành phần phức tạp, phần lớn được tuyển chọn ngoài xã hội, có người là nội trợ gia đình, có người là thanh niên, có người làm việc ở các ngành khác nhưng vì ốm mà phải nghỉ việc, trình độ thường không cao, hoặc đã học sư phạm nhưng không phải là sư phạm tiểu học dạy học sinh nhỏ tuổi. Nói chung, những gia đình coi trọng sự học đều không muốn cho con vào các trường dân lập, thậm chí chấp nhận học chậm một năm để vào trường công. Học sinh của các trường dân lập phần đông là con em các gia đình bình dân, việc học của con cái thế nào cũng được. Thầy trò là vậy, không khí dạy và học cũng không nghiêm túc, các thầy trường chính quy đến dự lớp phải bật cười. Nhưng họ không cảm thấy như thế có gì là không tốt, ngược lại rất tự do, học sinh không bị sức ép nặng nề như ở các trường công. Thầy giáo đến dạy bù rất thích nghe nó nói chuyện nhà hát và diễn kịch, mà nó lại giỏi kể chuyện, bình thường nó vẫn nói chuyện với bạn học, thầy giáo nghe, nó phải kể hay hơn, vất vả hơn, để sinh hoạt ấy được hình dung có màu sắc, có âm thanh. Thầy giáo nghe rất hứng thú, rất muốn lập ra một ban kịch. Nhưng diễn kịch là việc khó, nên chỉ khuôn vào ca múa. Tất nhiên nó là vai chính kiêm đạo diễn. Nó học được ở phòng tập nhà hát mấy chiêu có thể đem ra dọa, thêm vào đấy chân và cơ thể được tập nhiều, các thầy tiến cử nó vào trường thể dục thể thao ngoài giờ dành cho thiếu nhi, nó được gọi vào học. Những sinh hoạt ngoài giờ của nó rất phong phú, hơn nữa, nó là nhân vật vô cùng quan trọng. Ở một chừng mực nào đó, đã cân bằng lại với cuộc sống nặng nề trong gia đình, khiến nó không trở nên rụt rè và thiếu cá tính. Những cư xử thô bạo rèn cho nó thêm cứng rắn, có thể chống chọi lại những ngang trái bất thường trong cuộc sống.

Bây giờ, nó cao hơn mẹ, khuôn mặt và đường nét ngũ quan cũng sáng hơn, sắc thái tươi tỉnh. Cái cơ thể và tay chân bé nhỏ của nó đã có da có thịt, càng tỏ ra mềm mại và cân đối hơn. Mái tóc nó cũng hình như mềm và suôn thẳng hơn, được tết chặt thành hai bím ngắn, bím tóc và tóc trên đầu

có những ngọn xoắn ngắn dưới nắng trông như đội vàng hào quang rực rỡ. Không biết có phải được tôn thêm hay do tự nhiên, lông mày, lông mi, con ngươi của mắt và cả lớp lông tơ trên má, đều nổi ánh vàng ngả nâu. Nó mặc toàn áo quần cũ của chị mặc chật thả ra, nhưng không rách, đó là áo quần của chị khi gia đình còn dư dật. Cái áo ni màu xanh đậm, cái cổ lá sen đã sòn, một nếp nhăn trước ngực áo, cổ áo có hai cúc. Quần ka ki, túi đấp, mép túi viền đỏ trắng, ống quần có nếp trắng đỏ như mép túi. Áo sơ mi trắng cổ lá sen, váy ngắn vải kẻ ô đeo dài, giày da cài ngang. Nó mặc những áo quần ấy không giống chị. Chị thì trắng trẻo, có phong cách thanh cao từ nhỏ, tóc cắt ngang tai, bông bành đen bóng, không để xõa xuống trán, một bên cài cái cặp tóc màu đen, khuôn mặt sáng sủa; trang phục dù là kiểu nào khi mặc lên người đều rất trang nhã, đàng hoàng. Chị ngoan ngoãn lặng lẽ theo anh trai. Anh trai mặc quần soóc đeo dài, áo sơ mi trắng, tất cao đến đầu gối, giày da nâu, tóc dài bảy phân, chải gọn, để lộ vàng trán giống bố như đúc, tay cầm mũ lưỡi trai. Hai anh em ngồi xích lô đi xem phim. Trông hai anh em không như người từ một ngôi nhà trong ngõ áp mặt phố bước ra, mà giống như cậu ấm, cô chiêu con nhà tư sản. Mẹ chúng đã soạn sửa cho chúng đúng kiểu con nhà trung lưu, rất đáng yêu. Nhưng cũng để lộ chút gì đó khoa trương như đóng kịch. Cũng có lúc chúng đi xem mẹ diễn kịch, suốt buổi diễn chúng đều cau mày, không cười, chùng như không thích. Chúng tỏ ra không thích không khí phía sau hậu đài, chỉ ngồi một chỗ, có người đi tới nhìn chúng rồi nói, đấy là hai Hoa kiều hoặc hai người Nhật Bản. Có người sờ đầu chúng, chúng né tránh. Chúng rất ghét những hành động thô bỉ của cánh nghệ sĩ. Với lại, cũng ghét cả cái vẻ lẳng xằng của mẹ giữa đám người kia. Thực tế thì chúng cũng ghét mẹ. Khi đã lớn hơn một chút, chúng không đến rạp hát của mẹ nữa, tính cách của chúng không hợp với nhà hát.

Hiếu Thu dáng bình dân, mặc áo của chị trông có phần diêm dúa. Nó đi, ngực hơi ưỡn ra trước, bụng thon lại, mông hơi cong, đầu ngón chân mạnh mẽ, dáng đi nhẹ nhàng. Vì người nó đậm đà săn chắc hơn chị, cho nên áo quần của chị ở độ tuổi nó đều hơi chật. Váy thì ngắn trên đầu gối hai ba

phân, xòe như cái ô, áo thì ngắn ngang thắt lưng. Áo hở cổ tay, quần hở mắt cá chân. Cũng may, hồi ấy người nó chưa phát dục, vẫn còn hình dáng trẻ con, nếu không thì xấu lắm. Lúc này trông nó đầy đặn tươi tỉnh, lại hoạt bát nhiệt tình, ai cũng muốn nhìn, thấy nó xinh xắn, rất khác lạ, rất thú vị. Ở trường thể dục thể thao ngoài giờ của thiếu nhi, có thể nó hơi lớn và hơi nặng, nhưng lại rất mềm mại, chạy nhảy tốt, hơn nữa, có sức bật tốt, huấn luyện viên không nữ loại. Nó mặc bộ đồ thể thao màu đen ôm sát người cũng đã nổi đường cong. Đứng trong hàng, những bạn khác trông như gà con mà nó thì đủ lông đủ cánh. Mẹ là người đầu tiên thấy nó trưởng thành. Lúc ấy, nó trong vai một đội viên thiếu niên tiên phong, một vai diễn có tên có họ, có cả lời thoại. Ra sân khấu nhiều hơn, nhưng nhiệm vụ vẫn đơn giản, vẫn là nhảy dây hoặc nhảy nhót một chỗ, hoặc vừa chạy vừa nhảy, vừa nhảy vừa chạy vào hậu đài, trong lúc nhảy có vài ba câu đài từ. Một hôm, nó đang nhảy dây ra sân khấu như thường lệ, mẹ đứng bên cánh gà, vừa thấy nó liền tát một cái, mắng: không biết xấu! Nó bị mẹ đánh quen, nhưng lần này thì nó ngớ ra. Nó không hiểu lời mẹ mắng, chỉ theo bản năng cảm thấy bị sỉ nhục, nước mắt trào ra. Mẹ lại mắng: mày còn khóc nữa à! Nó không kịp lau nước mắt, quay người tươi cười bước ra sân khấu. Nước mắt vẫn trên khuôn mặt, một giọt nước mắt chảy vào miệng, cảm thấy mặn mặn. Nó hết bực, thậm chí đồng tình với mẹ, ngồi trong bóng tối, người xem mờ ảo mơ hồ trước mặt. Nó diễn xong rất nhanh, nó biết, trong thế gian có một cuộc đời khác, hoàn toàn không giống với hiện thực.

Đó là vai diễn cuối cùng của nó ở đoàn kịch của mẹ, nó chỉ mới hơn mười tuổi mà người đã thoát khỏi hình dáng nhi đồng, không còn thích hợp trong những vai trẻ con trên sân khấu. Lúc này mọi người đã nhận ra, đằng sau cái cơ thể của nó đang dần hiện lên những nét đặc trưng giới tính. Ở một mức độ nào đấy, những nét đặc trưng ấy càng bị mẹ để ý sẫm soi. Có lúc mẹ vào ngõ, bắt gặp nó đang chơi với bạn học hoặc trẻ con hàng xóm, nhảy dây giơ cao chân về phía sau để ngoắc sợi dây chun bạn giơ cao tận đầu. Vì chân giơ cao, eo thót lại, ngực ưỡn ra. Mẹ tuy không mắng, nhưng nó biết mẹ sẽ mắng thế nào. Cho nên nó vội thu sợi dây chun, đi về nhà.

Hình như mẹ rất ghét nó lớn lên, mà nó lại lớn vượt hơn hẳn những đứa trẻ cùng tuổi. Cái giới tính chín sớm và nổi trội nếu ở một đứa trẻ khác có lẽ không gây sự chú ý, nhưng điều ấy khiến mọi người liên tưởng đến bản thân nó, một đứa trẻ không cha, con một nữ diễn viên. Thật ra thì hai điều ấy chẳng liên quan gì với nhau, nhưng trong cuộc sống của đám thị dân nghèo và tầm thường, liệu còn gì kích thích tưởng tượng chuyện trai gái hơn thế? Với lại, cũng đừng xem thường kinh nghiệm cuộc đời của họ, biết đâu hai chuyện ấy có liên quan với nhau. Cứ theo lý thuyết dân gian, cái tính trăng gió cũng là một thứ di truyền. Mà cái đứa trẻ này sớm hiện rõ giới tính, nên mọi người dùng hai chữ “trăng gió” để gọi tên.

Điều bí mật về thân thế của nó vào lúc này lại được mọi người nhắc đến. Trước đây họ dường như đã bỏ qua. Vào đầu những năm năm mươi, sinh con không phải chuyện gì to tát, vẫn thường thấy là, bỗng nhà ai đó có tiếng khóc của trẻ con. Lại bỗng trong ngõ có thêm một người đàn ông to béo ra ra vào vào. Lúc này mọi người mới nhớ đến hoàn cảnh đứa bé ra đời: khoảng tháng Bảy, tháng Tám, mùa nước to, chị giúp việc xắn quần luồn sang ngõ bên cạnh, đến một phòng mạch tư nhân gọi bác sĩ đi đỡ đẻ. Vào lúc này mọi người mới phán đoán theo mấy mốc lịch sử. Chồng chị diễn viên vào tù năm 1951 khi phong trào “ba chống” bắt đầu, mà đứa trẻ này sinh sau đấy hai năm, tức là năm 1953, phòng mạch tư nhân đã giao cho nhà nước, vui mừng đóng cửa! Cho nên, họ khẳng định, hai năm sau ngày người mẹ ly hôn đứa trẻ này mới ra đời, vậy cha nó là ai? Nhìn nó, cái nửa không thuộc người mẹ quá rõ, hình như mang bóng dáng một ai đó. Những phỏng đoán ấy, thông qua cái nhìn của họ, thậm chí trực tiếp qua lời nói, truyền đến tai nó. Lúc bấy giờ, người lớn đối với trẻ con không có quan niệm bình đẳng, đứa bé lại luôn bị mẹ tát trước mặt người khác, càng mất đi sự che chở, mọi người không hề kiêng dè gì. Chưa bao giờ nó nghĩ đến bố, và anh chị nó cũng không có bố, cho nên cảm thấy không cần có bố. Lớn lên không có bố cũng không thấy thiếu, có bố, biết đâu có thêm người đánh nó. Trong con mắt nó, mọi người tồn tại là để dạy bảo nó. Bây giờ có người nhắc đến, buộc nó phải nghĩ, nhưng cũng không buồn nhiều. Những đứa trẻ

lớn lên trong đám tiểu thị dân, đều có sức đề kháng đối với những lời bàn tán của mọi người, bởi vì xung quanh cứ râm ran, toàn những lời hạ thấp. Nói thì cứ nói, nhưng vươn mình thì vẫn vươn mình. Chẳng qua từ đấy nó tức vì câu chửi của chúng bạn: cái đồ không có bố mẹ dạy dỗ! Đây là câu chửi khá quen thuộc, có sức công kích bình thường, nhưng lúc này nghe như chĩa thẳng vào nó. Gặp những lúc như vậy, nó lập tức bỏ về. Nhưng chuyện xích mích trẻ con liệu kéo dài bao lâu? Chỉ mười lăm phút sau, hết bực, cái đứa vừa chửi lại đứng ở cầu thang gọi tên nó, nó vội chạy xuống.

Nhưng cũng có lúc, tất nhiên, nó cũng phải suy nghĩ: nếu có bố thì sao nhỉ? Bố của anh và chị đã xuất hiện. Một buổi tối thứ Bảy, nó đang rửa bát ở vòi nước, mẹ ở trong nhà nói chuyện với anh chị, anh chị không nói gì, một lúc sau mới nghe anh nói: con không biết người ấy! Mẹ đập bàn, nổi giận, nhưng rồi thôi ngay, mẹ hạ giọng: đấy là bố của các con! Chỉ nghe tiếng đụng ghế, anh bỏ ra cửa, vụt qua người nó như cơn gió rồi xuống dưới nhà. Anh vừa từ trường học về lúc chập tối, lúc này lại vào trường. Anh mặc không giống hồi nhỏ, cắt tóc ngắn kiểu học sinh, mặc đồ Tôn Trung Sơn màu xanh, trước ngực đeo huy hiệu Đoàn, đeo kính cận thị gọng nhựa trong, chỉ có đôi giày da đen là mô đen tàn dư của năm tháng cũ. Nhưng ít lâu sau, vì bị gắn biệt danh “giày của bố”, anh cởi bỏ đôi giày, quanh năm đi giày vải đen mồm tròn, đảo ngược truyền thống “canh độc” của dòng họ Úc. Sau mấy lần nói chuyện không đi đến kết quả nào, cuối cùng, anh dứt khoát không về nhà. Không còn cách nào khác, mẹ đưa chị và nó đi thăm người kia. Mẹ đưa nó đi hơi thừa, nó với người kia có quan hệ gì? Có khi có hay không có nó, người kia chưa chắc đã biết. Nó ở đó sẽ còn làm người kia khó xử. Chị đã là thiếu nữ, cũng mặc áo ka ki xanh, kiểu rất già, quần cũng cùng một loại vải, chân đi giày da lộn kiểu chữ đinh. Chị vốn ít nói từ nhỏ, lúc này càng tỏ ra nghiêm nghị. Tay chị cầm cuốn sách cuộn tròn, không phải để tỏ ra khác người, đó là một của nữ sinh thời bấy giờ, giống như tất cả cánh con gái xấu hổ khi đi với mẹ, chị đi lên phía trước. Mẹ dắt tay nó đi sau.

Địa điểm hẹn gặp là cổng sau một công viên rất xa nhà. Cổng sau công viên ở một con phố vắng vẻ, hai bên đường là những biệt thự kiểu Tây, trong đó cũng có những nhà cũ của những người có tên tuổi thời cận đại, cửa lớn cửa sổ đóng kín, nhà ẩn sau nhữngùm cây xanh. Cổng sau này ít người ra vào, thậm chí không giống cổng công viên, mà như lối vào khu vườn lạnh lẽo vô chủ. Dưới chân bức tường xây là vài cành lá rơi rụng, một đôi nam nữ đứng dưới bóng râm, người đàn ông là người chờ gặp họ. Buổi gặp mặt diễn ra trong những vòng đi bộ quanh thảm cỏ. Mẹ, chị và người ấy đi trước, nó và người phụ nữ kia đi sau. Nó và người phụ nữ là hai người ngoài không liên quan gì đến cuộc gặp mặt, nhưng lại là sự cân bằng tuyệt diệu cho mối quan hệ kia, có thể đấy là lý do để mẹ đưa nó đi. Người phụ nữ kia định dắt tay nó, nhưng nó né tránh, mà người phụ nữ kia hình như cũng vui vì không phải tiếp xúc với nó, chị ta mua cho nó cây kem rồi thôi không hỏi chuyện nữa. Người đàn ông kia thì không ngó ngang gì đến nó, tỏ thái độ bình thản về sự xuất hiện của nó, thậm chí, với chị nó, đưa con gái của mình, cũng không tỏ ra vui mừng cần thiết. Tất nhiên, lần cuối cùng chị nó thấy mặt người kia là năm bốn tuổi. Thật ra, người ấy chỉ chú ý đến một việc, ấy là gặp người phụ nữ cùng sống hồi xưa. Còn mẹ, sở dĩ nhiều lần giục con gái đến gặp bố, cũng là muốn được gặp người đàn ông. Thoạt tiên, chị nó đi giữa, sau đấy đi bên cạnh, bước trên hàng gạch xếp thành hình răng cưa bên lối đi, tưởng như không liên quan gì đến hai người. Trông chị như người đi trên dây, hai tay dang ra để giữ thăng bằng, trông giống một bé gái, có gì đó đáng yêu, có gì đó cô đơn. Có hai lần, hai người bỗng đứng lại, quay mặt vào nhau, lời lẽ gay gắt, chờ hai người phía sau đi lên rồi mới đi tiếp. Còn chị thì cố đi lên trước, bỏ họ lại phía sau. Cứ vậy họ đi quanh thảm cỏ mấy vòng, chừng một tiếng đồng hồ, nó chỉ thấy bóng người đàn ông kia, gầy, mảnh mai, đáng lẽ trông mềm yếu, nhưng vì được rèn luyện trong lao động, xem ra gân cốt cứng cáp. Đến khi kết thúc cuộc gặp mặt, năm người đến gần nhau, không biết vì bối rối hay cố ý, người kia nắm tay chị phụ nữ, lại thành nắm nhằm tay mẹ, mẹ gạt ra. Nó thấy những thớ thịt trên mặt người đàn ông co giật, cảm thấy người ấy thật đáng

thương. Đi gặp bố của anh và chị, nó càng cảm thấy có bố hay không đều không quan trọng.

Nhìn chung quanh, nếu để được chọn bố, thì ý nó sẽ chọn một người mà mẹ vẫn gọi là “thầy Hà”, một người kéo đàn đã lớn tuổi. Người này không như những người khác hay đùa vui với nó, mà tỏ ra rất nghiêm. Một hôm, ông gọi nó đến hát, đầu tiên hát một đoạn “Than Hoàng”, rồi hát một đoạn “Kim Lăng tháp”, hát xong, ông treo cần đàn lên, nói một câu: cháu phải chăm học nhé! Ý muốn nói đứa trẻ này không hát kịch được, tốt nhất là đi học đi! Nó cảm thấy bố phải là người ít nói, không xem thường nó, hơn nữa phải được mẹ tôn trọng. Vậy nên, suy cho cùng, nó vẫn không có khái niệm về bố. Vậy là, đối với những lời bàn tán về bố nó chỉ biết nghe và chịu đựng. Mà những lời bàn tán ấy sau một thời gian cũng lặng đi. Thứ nhất, chẳng có thêm gì mới để nói; thứ hai, sức dung nạp to lớn của cuộc sống thực tại. Những người bàn tán vẫn ở trước mắt, vẫn ra ra vào vào, những chuyện vặt vãnh hàng ngày cũng mất đi tính chất ly kỳ, biến thành một người lẫn trong số đông. Cho nên, câu đố về thân phận của nó tuy là bí mật công khai, ai cũng biết, nhưng trên thực tế thì không vì thế mà nó bị kỳ thị, bản thân nó cũng không vì thế mà cảm thấy bất hạnh hơn người khác. Trong đám thị dân hỗn tạp thật ra cũng có nhiều khoảng trống để cho những nhân tố không bình thường dung thân. Nhưng mật độ bình quân của đám thị dân tương đối cao, đủ ảnh hưởng đến những thành phần mới trong khoảng trống, khiến nó trở thành một bộ phận. Vậy là, những lệch chuẩn đạo đức lại được điều chỉnh. Những thành phần mới ấy, không vì thế mà hoàn toàn im hơi kín tiếng, có lúc nó chuyển hóa thành hình thức, thay đổi bộ mặt tầm thường của đường phố. Đúng là sự thay đổi thần bí, không ai biết hoa rụng vào nhà ai?

Không biết do hoàn cảnh tạo nên hay tự thân có sẵn, tinh thần đứa trẻ này rất sung mãn, cứ nhìn vào đôi mắt nó cũng đủ thấy. Nhãn cầu màu nâu của nó rất sáng, khiến mắt nó có nhiều màu sắc. Như trên đã nói, mắt nó hình hạnh nhân, đuôi mắt dài hơi vểnh lên, khi đồng tử chậm chậm nhích lên phía trên, nom rất yêu kiều, vẻ yêu kiều chỉ có ở trẻ con, nét quyến rũ

hoàn toàn không tự biết, một vẻ lẳng lơ ngây thơ. Nó vẫn không có cái khuôn mặt non tơ của trẻ con, mà hơi thô. Theo sự suy thoái của gia đình, người nó lại cao lớn hơn, không thể mặc áo quần của chị, mà áo quần mỗi ngày một tối tăm, nhưng nó lại không giống những trường hợp bình thường. Bước vào ngõ, giữa đám trẻ con đang chơi đùa, có thể nhận ngay ra nó. Đi qua, quay lại nhìn, vẫn thấy nó. Đứa trẻ này như biết hợp hồn mọi người, nó tự nhiên cười một cái, là trông đã rạng rỡ vô cùng. Trò chơi của nó với lũ trẻ cũng hết sức ly kỳ, chúng chơi trò nhào lộn, mấy trò nó học được ở trường thể dục thể thao thiếu nhi. Nó chỉ huy lũ trẻ dựa vào tường trông cây chuối, tay chống lên nền xi măng thô ráp, chân chống ngược tựa vào tường, chúng xếp thành hàng dài. Nó đi kiểm tra cẩn thận tư thế của từng đứa, rồi nhẹ nhàng lộn ngược ở cuối hàng, giống như người làm mẫu. Tập xong động tác cơ bản rồi bắt đầu tập nhào lộn. Nó lộn nghiêng hoặc lộn thẳng, thậm chí tung người ra phía sau, nó làm người bảo vệ cho lũ trẻ. Những động tác ấy làm trên nền xi măng rất nguy hiểm, nhưng chúng không để ý, người lớn cũng phải phục, họ đứng ở cửa xem. Xem lũ chúng xếp thành hàng, lần lượt lộn qua cánh tay nó. Cũng có đứa ngã, nhưng rồi đứng dậy phủi bụi đất, lại tiếp tục nhập vào hàng ngũ. Lũ trẻ tập rất nghiêm túc, nhất mực nghe theo sự chỉ huy của nó. Nó làm động tác mẫu học được ở trường thể dục thể thao thiếu nhi, lớn tiếng hô khẩu lệnh. Áo quần nó mặc thế này: áo cho vào trong quần thể thao bó ống, thắt đai đen to bản, cái đai trông rất chuyên nghiệp. Hai bím tóc kẹp cao lên đỉnh đầu, mồ hôi làm mấy sợi tóc dính bết vào trán. Lũ học trò tập xong, đến lượt nó làm sư phụ biểu diễn. Người nó nhẹ như cánh én, tư thế khỏe mạnh, tung hoành dọc ngang, làm đủ động tác đẹp trên khoảng đất trống. Người xem đứng sát tường, reo hò khen ngợi, làm cho nó cảm thấy vinh dự lắm. Hiếm thấy một đứa trẻ nào không tỏ ra kiêu ngạo như nó, mọi sung sướng, vinh dự hão đều dạt dào tuôn chảy.

Ngõ của chúng nó có thêm một cô bạn từ nơi khác đến. Nhà cô bé này ở trong một khu chung cư cùng phố, đến mua hàng ở cửa hiệu phía trước, bị thu hút bởi không khí vui vẻ trong ngõ phía sau, rồi vào tham gia. Cô bé

này cũng rất hoạt bát, đầu tiên là xem, sau đấy học theo và nhập hội, trở thành thành viên, cùng tập với lũ trẻ trong ngõ. Cô bé rõ ràng kém năng khiếu, người cứng, tay chân vụng về, áo quần không hợp với việc khổ luyện ngoài trời. Áo quần của cô vừa vụng, không giống với lũ trẻ trong ngõ, vì là mặc thừa của nhau, cho nên không rộng thì chật, hoặc chắp vá. Áo ngắn khoác ngoài kiểu cách mới lạ, len mỏng màu ghi, ống tay rộng, thắt eo, trông như một quả chuông, bên trong là áo nhung kẻ màu hồng mà tiếng Anh gọi là Dirty Pink, màu hồng ngả xám nhạt. Váy ngắn len kẻ, tất trắng dài, thắt lưng da. Lũ trẻ trong ngõ, giống như bố mẹ chúng, có chút thói học làm sang, đồng thời cũng có phẩm chất khiêm nhường, cho nên khắc phục được tâm lý bài trừ, không đuổi cô bé đến từ khu chung cư. Ngược lại, rất hoan nghênh. Lũ chúng tranh nhau cho mượn áo quần giày dép để cô bé kia thay, thủ lĩnh của lũ trẻ thậm chí còn cho mượn sợi dây lưng trông rất chuyên nghiệp. Về sau, có ít nhất bốn năm vòng tay ôm, giữ, kiệu, nâng cô bé trồng cây chuối lên tường, cô bé không chống nổi, lũ trẻ tranh nhau đỡ. Cái ngõ nhà cô bé ở là một con ngõ yên tĩnh, sạch sẽ, hàng xóm láng giềng ít qua lại chuyện trò, trẻ con đứa nào biết đứa ấy. Lẽ ra, đứa trẻ này bị quản lý chặt chẽ, nhưng không hiểu tại sao lại trốn được người lớn chạy sang đây chơi. Cô bé học ở trường tiểu học trọng điểm, cái trường có sân tập lớn và bếp ăn tập thể rộng, cho nên có thể đi qua vài hẻm đến đây. Trẻ con đều biết luôn lách trong các hẻm, thông tường mọi đường ngang ngõ tắt chẳng chịt mạng nhện. Rõ ràng cô bé kia chưa từng có đồng bạn chơi đến thế, hơn nữa lại rất chân thành, cuộc sống ở đây cũng làm cô cảm thấy mới lạ: lên nhìn những bí mật bên trong cửa hàng, trẻ con và các cô bán hàng đối đáp không phân biệt lớn nhỏ, cả chuyện bưng bát cơm đứng tựa cửa để ăn. Lớn lên, có thể cô sẽ rất ghét cuộc sống không che đậy, lộ liễu, nhìn thấy hết mọi chuyện thô lậu bên trong. Nhưng lúc này cô bé chưa lớn. Tức là chưa được dạy biết phiến diện. Cô rất thích thú, thích thú cái vui của lũ trẻ trong ngõ, vui nở trời, không bị gò bó. Trên tất cả, cô bé thích đến mức sùng bái cái đứa bạn kia, đứa bạn học trường tiểu học dân lập, cái trường phân tán trong nhà dân, đã có lần tầng trên vỡ ống nước, dột xuống cả lớp học, buộc phải mượn trường của cô. Bọn chúng xếp hàng rất quy củ, trật tự, thầy giáo cô

giáo hướng dẫn vào lớp, hết giờ lại xếp hàng về. Có mấy học sinh nam ngang bướng không muốn cho mượn lớp, lấy gạch đá ném chúng. Có đứa ném trả, bị thầy giáo mắng, bị đuổi khỏi lớp học. Nhưng ai ngờ được, ở cái trường học tối tăm ảm đạm kia lại có những sinh hoạt sống động, có đội văn nghệ biểu diễn ca múa, có học sinh học ở trường thể dục thể thao thiếu niên, thầy trò trong lớp tranh luận với nhau, sau đấy lại tâm sự với nhau. Mà đứa kia chính là trung tâm của mọi sinh hoạt. Kiến thức của đứa trẻ kia khiến cô bé bất ngờ, nhất là việc nó diễn kịch trên sân khấu. Sau khi tập luyện, chúng lại đứng với nhau, nghe đứa kia nói chuyện. Đứa bạn rất có tài kể chuyện, kể chuyện gì cũng hấp dẫn. Khẩu hình của nó vốn có đường cong, lúc nói càng sinh động, khiến cô bé mê ngay khi nhìn miệng bạn. Về sau, cô bé đưa bạn sang cái ngõ nhà chung cư của mình.

Con ngõ này rất rộng, rất thẳng, không thông với bất cứ hẻm nào. Đầu ngõ quay hướng Nam, chạy thẳng về hướng Bắc, phân cách hai dãy nhà tầng hai bên Đông và Tây, nhà bốn tầng, vì mỗi tầng lầu đều cao và rộng, cho nên nhìn vào như nhà năm sáu tầng. Phía trên của mỗi cặp nhà hai bên Đông-Tây đều được nối với nhau bởi một cây cầu bê tông vắt qua khoảng không của ngõ, chùng như để cố định những ngôi nhà lại. Tường đá rửa màu kem có dây thường xuân bám vào, giữa đám dây thường xuân là những ban công có lan can sắt uốn hoa nhô ra ngoài, cửa sổ song sắt uốn hoa cao hẹp, mang phong cách kiến trúc châu Âu thời thực dân. Mỗi tầng lầu có hai hoặc ba căn hộ, mỗi căn lớn nhỏ khác nhau. Nhà cô bé kia ở một căn hộ lớn, nhưng lại chung với một hộ khác. Cô đưa Hiếu Thu vào nhà, chủ yếu là để anh trai biết mặt. Anh trai lớn hơn cô ba tuổi, đang học trung học cơ sở, có vẻ giống người anh trai của đứa bạn, cũng khuôn mặt dài và trắng trẻo, đường nét thanh tú, trầm mặc ít nói. Nhưng nhìn kỹ thì không giống, anh kia nghiêm nghị hơn, còn anh này có vẻ đẹp ngọt ngào, thậm chí trông con gái hơn so với cô em có khuôn mặt nhái, cái miệng móm. Nhưng cả hai anh em đều có nước da trắng mịn, đôi mắt đen láy, là những đứa trẻ có cuộc sống sung sướng. Rõ ràng, hai anh em rất ít bạn bè. Nói chung, anh chị em trong một nhà đều thành cặp bù trừ, người hoạt bát sôi nổi cùng người trầm

mặc ít nói, rồi người hoạt bát sôi nổi mở rộng quan hệ xã hội. Rõ ràng cô em gái đảm trách nhiệm vụ có tính khai mở, người anh phải chờ em gái lớn lên, trải qua mấy năm nhàn rỗi, tạo cho mình tính cách hướng nội. Khi cô em đưa người bạn nhỏ vào nhà, anh đang ngồi làm bài bên cái bàn lót kính, vội đứng dậy, vẻ rất căng thẳng, bối rối. Nói chung các cậu thiếu niên ở độ tuổi mới lớn, bởi tâm lý chưa cân bằng nên hay tỏ ra lỗ mãng và gượng cứng, nhưng tính cách của cậu ta rất dịu dàng, vì vậy chỉ ngượng thôi. Cậu ta ngượng ngừng đứng giây lát, rồi tránh vào một góc bàn, tiếp tục làm bài tập. Nhưng tai lại căng lên, nghe ngóng hai cô bé nói chuyện. Cô em tỏ ra hiểu anh trai, không ép anh cùng tham gia câu chuyện, mà chỉ cố vỹ cô bạn thuật lại những chuyện đã nghe đã thấy, thỉnh thoảng xen vào vài câu để bạn nói chi tiết hơn. Nó cũng biết vậy, nên nói kỹ hơn, rất sinh động. Người nghe thì tán thưởng vượt mức, tỏ ra kinh ngạc và cười to. Cả hai đều cố tỏ vẻ, đó là sự hào hứng và sùng bái của các cô bé đối với anh trai lớn, mong anh trai đừng bần khoản lo lắng, đừng làm bộ ta đây để cùng hưởng niềm vui. Quả nhiên, câu chuyện đến đoạn cao trào, hết sức bi thảm: một diễn viên nhào lộn, sơ ý bị ngã, đâm thẳng xuống đất, đầu tụt xuống bả vai, phải dùng máy kéo ra. Nhiều lúc trẻ con thích thú những chuyện tàn khốc, hình như những chuyện ấy có sức kích thích trí tưởng tượng phát triển. Nó đang nói đến đoạn gay cấn, sợ hãi nhất, chợt cậu thiếu niên kia lên tiếng: không thể thể được, vì đầu người có cái cổ đỡ, xương cổ có từng đốt, làm sao tụt sâu vào? Cô em gái cuồng nhiệt giải thích: nhưng, xương cổ gãy nát cơ mà! Anh nói: vậy thì gãy cổ! Cậu ta đứng dậy, lấy một cuốn sách trong chồng sách để trên bàn, lật giở vài trang, nói các em xem đây. Hai cô bé mờ mờ hồ hồ nhể nhại đi tới, xem trang sách in hình giải phẫu người. Cậu thiếu niên chỉ cho hai cô xem lưng, cổ của người. Cả hai cô cùng im lặng.

Đây là gia đình một bác sĩ, đi làm giờ nào hai đứa trẻ ở nhà đều năm được quy luật. Khi người lớn không có nhà, chúng đem bạn ở ngõ bên vào chơi, khi người lớn sắp về, chúng bảo bạn về đi. Anh trai luôn luôn ở nhà, cậu ta thuộc loại ngoan, hễ tan học là về nhà ngay, vì tính tính dịu dàng kín đáo nên không quen chơi với con trai, vì thế rất hợp với hai cô bé này. Hai

anh em rất hợp tính nhau, trong một thời gian dài, cô em gái là bạn duy nhất của anh trai. Những người trầm tĩnh như cậu ta rất cần một cô em gái hoạt bát. Cậu ta rất quý cô em, cho nên cô em cũng rất thoải mái. Tình cảm của hai anh em khiến bạn mới đến cảm thấy rất cảm động. Anh trai của nó chỉ khiến nó nể sợ, hàng xóm cũng có những cặp anh em tốt với nhau, nhưng ở ngõ của nó tình cảm thường rất thô thiển, lại hay làm tổn thương nhau bởi sự thô thiển ấy. Sở dĩ nó thân ngay với cô bạn mới, hễ gọi là đi ngay, thật ra là vì sự hòa thuận của hai anh em đã hấp dẫn nó. Để đáp lại tình thân của hai anh em, thậm chí nó còn có một cuộc trình diễn khá nguy hiểm dành cho chúng. Cả bọn nhắc tới cây cầu nối giữa hai dãy nhà, vốn rất hẹp, chỉ có thể một người qua lại. Có lan can, lan can cao ngang thắt lưng một đứa nhỏ. Trẻ con trong ngõ vẫn nói đến sự nguy hiểm của cây cầu nối này, chưa bao giờ có đứa nào dám mạo hiểm đi qua. Chỉ thấy vài đứa trẻ co ro nơi đầu cầu, nhìn phía bên kia đã phải run lên. Những đứa trẻ mạnh mẽ, nhưng khi lên cầu thì chân cũng nhũn ra, rồi phải bỏ cuộc. Nó nói với hai anh em kia, nó có thể đi qua. Thoạt đầu chúng không tin, nói đấy là bạn chưa lên sân thượng, hễ lên rồi chắc chắn không dám đi qua. Rồi khuyên nó đừng đi, nếu đã đi ra giữa sẽ muốn tiến không được, muốn lui không xong, không ai cứu nổi. Thái độ khuyên ngăn của hai anh em rất khẩn thiết, nhưng không lung lay nổi quyết tâm của nó. Về sau, thấy khuyên can không nổi, chúng đề nghị nó đeo dây an toàn. Tức là lấy một sợi dây thừng buộc ngang người, ít ra cũng làm vững thêm tâm lý. Nó cười, cười vì buộc dây chỉ thêm rối việc. Hai anh em tìm một sợi dây ba lô, cầm ở tay đi lên lầu.

Đầu tiên chúng đưa nó đến chân cầu thang nhà bên kia, nhìn nó đi lên, rồi về bên nhà mình, lên sân thượng. Chúng đi đi lại lại tỏ ra căng thẳng, đám trẻ chung quanh bị thu hút, biết chúng đang làm trò gì, liền cùng lên sân thượng để xem. Đây rõ ràng là trò chơi đỉnh cao, vì chưa ai làm được nên càng thêm kích thích. Đám trẻ này bình thường ít chơi với nhau, lúc này không nói gì, chỉ lặng lẽ kéo nhau lên sân thượng. Trên sân thượng gió to, thổi tung áo quần của chúng. Trong con mắt chúng, sân thượng rộng lớn mênh mê. Đường phố này ít có nhà cao như ở đây, đằng xa kia cũng có

mấy nhà, nhưng đều thấp hơn, thành ra cái nhà đứng chơ vơ một mình. Vì không có gì che chắn nên bầu trời cũng rộng lớn hơn. Những đứa trẻ đơn độc bước đi, chúng đi xa nhau, trông rất xa cách. Chúng đã trông thấy cô bạn nhỏ từ ngõ khác đến đang đứng ở bể nước trên sân thượng nhà bên kia. Hiểu Thu ra sức vẫy tay, phía sau nó cũng có vài ba đứa trẻ khác. Ở bên dưới, khoảng cách giữa hai ngôi nhà chỉ chừng mấy bước chân, lúc này lại như rất xa, như đôi bờ Ngân hà thăm thẳm. Hai anh em đến đầu cầu, chỉ ghé mắt nhìn dưới kia sâu hun hút, chợt cảm thấy tuyệt vọng, vòng dây đeo ba lô trong tay cô em chẳng có tác dụng gì. Cô bé khum hai bàn tay lên miệng, gọi sang phía bên kia: Đừng sang! Gió xua tan tiếng nói, nước mắt cô trào ra. Hiểu Thu bên kia bước lên cầu, trông nó bé nhỏ, đi rất chậm. Đám trẻ con ở hai bên bắt giặc rụt cổ, có đứa đưa tay bịt miệng để không bật tiếng kêu, cô bạn gái của nó đang thút thít. Phía dưới cầu mọi người vẫn lại qua, cũng có vài người đứng lại nói chuyện, hoàn toàn không biết phía trên đang diễn ra chuyện gì. Đường phố phía trước con ngõ xe cộ vẫn qua lại, ba bốn giờ chiều đông vui tấp nập, ai nấy đều mang vẻ nhàn tản, mệt mỏi kết thúc một ngày làm việc, họ cũng không biết trên kia đang có chuyện gì. Lúc nó ra đến giữa cầu, có mấy đứa trẻ nhát gan phải nhắm tịt mắt lại, bạn gái của nó khóc rất thương tâm, sự việc không thể thay đổi nữa rồi. Khi bạn đi được quá nửa, gần về phía bên này, cô bé mới không khóc nữa. Cô thấy bạn tươi cười, vẻ mặt tự nhiên, hai tay vịn lan can bê tông, lan can bê tông còn thấp hơn thắt lưng bạn. Nó nhìn quanh, hình như từ đây xuống dưới kia không sâu hơn chục mét, chỉ là cái cầu nhỏ qua con suối cạn trong công viên. Nó đến gần hơn, vẻ tươi cười càng rạng rỡ, vì sắp về giữa bạn bè, ngỡ như bạn bè xa nhau lâu lắm rồi. Nó tăng tốc, chạy nhanh, gió thổi tung những sợi tóc trước trán, tưởng đâu nó nhảy qua lan can. Cuối cùng, nó từ cầu nổi bước xuống sân thượng, làm động tác thăng bằng, hai tay giơ lên, chân đứng thẳng, vờn người, hạ cánh an toàn.

Anh trai cô bạn từ xa đi tới. Cậu ta đứng trong đám trẻ con có vẻ cao hơn, không tương xứng. Nét mặt cậu ta không chút biểu cảm, nhưng trong lòng lại rất xúc động. Mấy lần phải quay mặt đi, không dám nhìn cái cô học

sinh bé nhỏ đang đi trên cao. Trong mắt là bầu trời xanh thẳm, có mấy chấm đen đang bay lượn, không biết đấy là chim hay ai đó đang thả diều, lòng những băng khuâng, xa vời. Cậu thiếu niên vốn yên tĩnh như mặt nước, trong con người đang sôi động chất kích thích trưởng thành. Bởi cuộc sống bên ngoài đơn điệu, nên nội tâm càng phong phú. Cậu ta có cảm tình đối với cô học sinh từ ngõ khác đến. Cậu ta yêu. Cô gái nhỏ này tính tình giống em gái. Rất nhiều tình yêu trai gái nảy sinh từ tình cảm dành cho anh trai hay em gái. Nhưng Hiếu Thu lại không thế. Sự hoạt bát, nhiệt tình của nó chừng như càng hấp dẫn hơn. Tim cậu thiếu niên đập rộn ràng như nhịp trống rung. Cậu ta thấy mình cũng chóng mặt như cô bé đang đi trên cầu, dưới chân là vực thẳm. Ở cái độ tuổi này, chênh nhau ba, bốn tuổi là một khoảng cách xa lắm, mà cậu ta coi cô em gái của mình còn bé bỏng. Cho nên, cậu quyết tâm chờ cô gái kia lớn lên, lớn lên đến độ có thể làm bạn với nhau. Cô em cảm giác rất nhanh rằng, anh trai tham gia những trò chơi của mình có phần nhiều lên, những trò chơi không thích hợp với một học sinh nam. Chúng chơi trò của con gái, anh trai cũng muốn tham gia, điều ấy làm cô em ngượng. Thế rồi, cô em gái phát hiện, chính vì có cô bạn mới. Con gái thường nhỏ nhen, hơn nữa, lại nhỏ nhen với bạn thân, vì phải chia sẻ với bạn thân. Cô không vui, vì không vui nên không bằng lòng với cô bạn mới này. Vậy là, những gì đã từng cuốn hút cô, bỗng trở thành chất kích thích lòng ghen tị. Cô phải tìm ra chỗ khiếm khuyết của bạn, rất dễ nhận ra, ấy là xuất thân của bạn. Thật ra, cô chưa chắc đã hiểu thân thế của bạn, nhưng trong mắt cô, những người ở trong cái ngõ bên kia đều thấp hèn. Thật ra, cô cũng chưa chắc có thành kiến như cô tự nghĩ, nhưng lúc này chẳng phải cô đang không vui là gì? Chừng một tuần lễ, cô không sang cái ngõ nhỏ bên kia chơi với bạn hoặc gọi bạn đi chơi. Đang thăm thiết với nhau, bỗng gián đoạn, có gì đó không bình thường. Một hôm, cô bạn không mời mà Hiếu Thu tự động đến chơi. Cô bạn đứng ở ban công thấy Thu vào ngõ, đi đến nhà mình, dáng đi của Thu thẳng đơ không bình thường, đường cong ngực và hông nổi rõ, trông như một thiếu nữ. Chợt thấy ác cảm, tại sao mình làm bạn với đứa con gái này? Làm bạn với nó khiến mình hèn kém. Cô nghe thấy tiếng gõ cửa, thoạt đầu cô mặc kệ, cứ để người gõ cửa phải bỏ đi,

nhưng tiếng gõ cửa rất kiên nhẫn, cứ từng hồi vang lên. Không dừng được, cô hé cửa, nói khẽ: mẹ tớ ở nhà đấy! Nói xong, cô lập tức khép chặt cửa lại.

Hiếu Thu đứng trước cái cửa đóng chặt, cảm thấy bên trong cửa cũng có người đang đứng. Bạn gái thường như vậy, không cần biết có mỗi hiềm khích gì, giận là giận. Hiếu Thu không đi sâu tìm hiểu nguyên nhân, chỉ cảm thấy thất vọng. Nó đứng một lúc rồi đi xuống, ra khỏi ngõ. Đường phố vẫn sáng sủa, nắng chiều chênh chếch trên ngọn ngô đồng, nhưng lòng u ám. Lần đầu tiên nó nếm thử vị lạnh lùng của nhân tình thế thái, lạnh lùng này vẫn chưa phải là lạnh lùng, căn bản không rõ nội tình. Nó không biết có một người đang yêu nó, một học sinh nam có gì đó giống với tính cách con gái, thật ra vẫn chưa lọt vào mắt nó. Cũng chỉ là anh trai của người bạn gái mà nó trung thành, khi chúng chơi với nhau, cậu ta vẫn lảng tránh sang một bên, lặng lẽ bao phủ tình yêu của tuổi học trò lên người nó. Người với người là vậy, có người suốt đời bình thản lặng lẽ, có người, rất ít, lại có thể tỏa hào quang trên sân khấu. Đó cũng là tư chất trời cho, trời cho anh hoặc chị tính cách mạnh mẽ, ngay từ nhỏ đã mở màn, bước vào tình tiết của một vở kịch.

CHƯƠNG III

Ngàn vạn hoa thơm trôi nặng cánh

*(Trích trong bài thơ “Một mình dạo bước
bên sông tìm hoa” của Đỗ Phủ)*

Năm bắt đầu “Cách mạng Văn hóa” Hiếu Thu mười ba tuổi, sắp học xong tiểu học, chuẩn bị thi lên trung học, bỗng nhà trường đóng cửa. Thoạt tiên là vui mừng vì không phải đi học, hơn thế, đường phố cũng ồn ào, có nhiều cái xem: báo chữ to, đả phá bốn cũ⁽²⁾, tuần hành, biểu tình... Tiếp theo, tình hình trở nên xấu đi, vì có chuyện xảy ra với gia đình. Mẹ bị đoàn kịch kéo đến khám nhà, bị giam tại đoàn, không được về. Hai tháng đầu không được lĩnh lương, sau đấy chỉ được lĩnh sinh hoạt phí tính theo đầu người. Anh trai dán báo chữ to ở cửa nhà, gọi thẳng mẹ là gì gì đó, gán thêm những cái tên như “cặn bã xã hội, tàn dư phong kiến”, tuyên bố phân rõ ranh giới với mẹ. Sau đó anh khám lại nhà lần nữa, đem tất cả ảnh của mẹ, thậm chí cả ảnh cũ thời nhỏ của mình ra đốt, lấy quần áo mùa đông rồi bỏ đi. Đúng lúc ấy thì chị gái bị viêm gan, phải nằm bệnh viện. Năm ấy Hiếu Thu vừa mười ba tuổi. Đơn vị của mẹ không chịu chi trả một nửa bảo hiểm xã hội theo quy định. Vậy là, Hiếu Thu phải chạy vào đoàn kịch tìm mẹ. Có thể coi Thu lớn lên với đoàn kịch, mọi khi vẫn gọi những người trong đoàn là bác, là chú, cô, anh hoặc chị, nhưng lúc này tất cả đều xa lạ, chỉ vài người nhìn Thu, coi như không quen mà quay đi. Thu nói cần gặp mẹ, mọi người bảo không được. Thu ngồi ở phòng thường trực, ngồi cho đến khi hết giờ, hôm sau lại đến. Cứ vậy ngồi bốn năm hôm, cuối cùng có người ra nói chuyện. Người này Thu có quen biết, vừa tốt nghiệp ở trường ra, vốn dĩ không hay cười, lúc này mặt lại càng vênh lên, nói với giọng công vụ hách dịch. Kết quả của buổi nói chuyện là, không được gặp mẹ, mẹ đang khai báo vấn đề lịch sử, là con gái cũng cần có thái độ đúng mức với mẹ. Trước hoàn cảnh gia đình cực kỳ khó khăn, người ta viết cho Thu tờ

giấy chứng nhận, theo giấy này ra ngân hàng rút năm chục đồng trong số tiết kiệm của mẹ. Được tiền Thu mới chịu về. Trong nhà chỉ còn một mình, hiếm khi không bị ai sai bảo, từ nhỏ Thu đã quen với việc tự chăm sóc cho mình, sinh hoạt không có gì khó khăn, ngược lại một mình càng yên tĩnh và tự do. Thu đưa năm chục đồng ơn đức của đoàn kịch cho chị. Số tiền sinh hoạt phí đứng tên chị được chia đôi, một nửa mua phiếu ăn, một nửa làm tiền bồi dưỡng sức khỏe. Cái gọi là bồi dưỡng cũng chỉ nghe bà con hàng xóm nói, viêm gan phải ăn đường và thịt nạc. Thu rất có kế hoạch. Đường, mua đường tinh; thịt nạc, mua thịt bò khô và thịt lợn khô, cả hai thứ đều có tính chất ăn vui miệng, hợp với con gái hay ăn vặt. Mỗi tuần một lần, Thu đem những thứ đó vào khu cách ly của bệnh viện thăm chị. Người nhà đứng ở hành lang, gặp mặt người thân và trao quà qua ô cửa sổ. Chị rất hảo tâm, chia cho em một ít, hai chị em miệng nhai, mặt đối mặt một lúc rồi chia tay, một người về phòng bệnh, một người về nhà. Gia đình chẳng còn ai, chỉ còn lại hai chị em, dù sao cũng nảy sinh chút tình cảm thân thiết, hoạn nạn có nhau.

Một mình Hiếu Thu đi trên phố, lá đã rụng hết, trời đã cuối thu. Nắng thu vơi vơi. Hiếu Thu mặc cái áo nhung kẻ ô, cũng là áo của chị bỏ đi. Thật ra, Thu đã cao và đầy đặn hơn chị, cho nên mặc cũng bị chật. Chân Thu đi giày vải đen đế nhựa, thỉnh thoảng lại giẫm lên lá, lá khô tan giòn dưới chân. Trong những ngày buồn thảm này, Thu vẫn tỏ ra tươi tắn, thậm chí vui vẻ. Bản thân cuộc sống tạo nên thế, thoáng vẻ cô đơn, không liên quan đến hoàn cảnh chung quanh, hoặc có liên quan, nhưng không trực tiếp. Sức sống khỏe mạnh biết lấy chất dinh dưỡng từ các loại hoàn cảnh môi trường khác nhau bồi bổ bản thân. Chút nắng chiều chênh chếch đổ bóng lên khuôn mặt Hiếu Thu, khiến Thu đẹp lạ kỳ. Bước vào tuổi thiếu nữ, do nội tiết hoạt động mạnh mẽ nên khuôn mặt Thu hiện lên sắc thái khác thường. Có lúc, nó như bao phủ bởi cát bụi, bất ngờ biến thành u ám. Da dẻ căng võ. Đường nét các giác quan vốn phức tạp, nay như rối rắm thêm. Đồng tử màu nâu bị bóng tối che khuất, ánh mắt trở nên yếu ớt. Vào lúc ấy giờ ấy, Hiếu Thu xấu đi, nom thô, khiến mọi người phải bàn tán. Bàn tán đầy ẩn ý, đại khái là, sắc

mặt kia như đang ẩn chứa bệnh tật bí mật, lại thầm liên hệ đến phẩm hạnh. Mọi người mập mờ nói: khí sắc con gái tại sao lại thế nhỉ? Nói thực, khí sắc ấy đúng là giống với vẻ tiêu tụy hám tình dục của đàn bà trưởng thành, nhưng chỉ giống bề ngoài, bên trong là sự vận động không cân bằng của chất kích thích trưởng thành. Các nhân tố tranh nhau tăng trưởng, thúc đẩy lẫn nhau, được điều chỉnh mạnh mẽ, một khi đạt đến độ hài hòa, vẻ mặt Hiếu Thu sẽ bừng lên rực rỡ. Vào thời điểm ấy, đúng là ai cũng phải nhìn Thu. Thu đẹp vượt khỏi phạm trù cái đẹp của một thiếu nữ, cũng không hoàn toàn là cái đẹp của người con gái đã chín. Có một thứ ánh sáng tỏa ra từ dưới mi mắt. Ánh sáng ấy làm cho đường nét của khuôn mặt, sống mũi, đôi mắt cùng làn môi thêm rạng ngời và hài hòa, nước da mịn màng, ánh mắt long lanh. Đường nét các giác quan thiếu nữ phần lớn không được như thế, có gì đó mờ nhạt, ở phụ nữ trưởng thành tuy rõ nét đấy, nhưng lại tròn trịa, chín muồi quá. Hiếu Thu thì xinh tươi và trẻ trung. Như vậy, chất hormone trong quá trình tìm kiếm ổn định, đảo lộn và cân bằng, cứ chuyển động giữa đỉnh cao và đáy sâu, ảnh hưởng đến bề ngoài của Hiếu Thu, biến thành sự giao hòa giữa nắng và bụi. Tình huống ấy nhìn tổng thể kỳ thực rất đẹp, ẩn chứa cả bí mật của cuộc đời, có thể mở rộng khắp thế gian vạn vật từ non tơ đến nở rộ.

Bởi sức sống bên trong con người mạnh mẽ, cho nên Hiếu Thu chùng như không chú ý đến vẻ thô lương của thế giới bên ngoài. Thu vẫn lấp đầy được khoảng trống thời gian bằng đôi dư. Tuổi của Thu không còn thích hợp với những trò chơi trong ngõ, nhưng cũng chưa thể gánh vác những sự vụ mưu sinh. Dù đang ở vào khoảng thời gian nhàn rỗi đến khó xử, nhưng Thu cũng không thương cảm, buồn rầu. Thu vẫn thường xuyên đến trường học, tuy nhà trường không còn dạy học nữa, song cô giáo vẫn đến, không phải quan hệ thầy trò như trước, cô nói chuyện gia đình, còn chỉ bảo Thu những điều thường thức trong cuộc sống. Ví dụ, mấy giờ đi chợ thì mua được cá chim, cá ngừ, sữa đậu nành của hàng nào đặc ngon... Có cô giáo con nhỏ ốm, không đi nhà trẻ, phải đưa đến trường, Thu đưa cháu bé về nhà mình. Thu nấu cơm nát, trộn trứng, cho đứa bé ăn. Lạ miệng, đứa bé ăn

thun thút, ăn ngon hơn ở nhà trẻ. Còn Thu, vì đưa con cô giáo về nhà, nên được hàng xóm quý mến, có người sang nhà thăm. Đến chiều, Thu lại đưa cháu bé về trả cho mẹ nó. Cũng có lúc Thu đến trường thể dục thể thao ngoài giờ dành cho thiếu nhi, ở đây càng vắng vẻ. Tất nhiên các lớp huấn luyện không còn nữa, huấn luyện viên đều tập trung làm việc với cấp trên, chỉ còn lại bác thường trực trông coi trường lớp. Vì quen biết, Thu lại mau mồm mau miệng nên bác vẫn để cô vào. Đệm trong phòng tập đều cuộn cả lên xếp gọn vào chân tường, dụng cụ tập thì tháo cất đi, chỉ còn mấy vòng treo lủng lẳng. Cửa sổ đóng chặt, qua kính cửa sổ có thể nhìn thấy sân bóng rổ. Lâu lắm không rải cát mịn, mặt nền thô cứng, lồi lõm, nhiều chỗ đọng nước mưa. Thu đu thử lên vòng treo, vòng treo han gỉ, kêu kèn kẹt, vì không có bột đá bôi trơn nên tay bị đau, lại đến làm mấy động tác ở xà đơn, trên xà là những dấu tay. Thu thấy bóng mình trong nắng, đẹp khác thường, nên dùng dăng một lúc. Có khi, những đứa trẻ trèo tường vào trong sân nhặt những trái bóng hỏng, ném bóng thành thành lên bảng bóng rổ. Bác thường trực phát hiện, chúng lại trèo tường, ngồi trên tường hát chòng gheo vài câu rồi mới nhảy xuống biến mất, tất cả lại yên tĩnh. Bóng Thu đổ dài trên sàn tập.

Thỉnh thoảng Thu gặp ở đây một vài người quen, đều là bạn học cùng trường thể dục thể thao, lớp bóng rổ hoặc lớp thể dục dụng cụ, lớp trên hoặc lớp dưới. Chúng đến xem cách mạng còn bỏ sót chỗ nào để bổ sung. Có bạn như Hiếu Thu, đến chơi ở các phòng tập; có bạn chỉ đơn thuần đến gặp nhau, thể thôi. Tóm lại, tất cả đều rỗi rãi. Đến vài lần, dù quen hay không quen, gặp nhau vài lần cũng trở nên thân nhau. Dần dần, bạn bè hẹn nhau đến, các phòng tập trống trải bỗng có tiếng người, bác thường trực thỉnh thoảng ngó vào, không nói gì. Tất cả đều là những học sinh trước đây đã đến tập, làm bác thường trực nhớ lại không khí náo nhiệt ngày nào, bác rất thích những hoạt động của bọn trẻ. Dăm người tụ tập vài lần, bỗng nảy ra ý nghĩ phải làm một việc gì đó, rất tự nhiên, bọn chúng thành lập đội tuyên truyền văn nghệ. Bọn chúng học thể dục thể thao, biết khiêu vũ, là học sinh, quan hệ rộng rãi. Lần sau kéo thêm bạn mới đến, bạn mới lại kéo thêm bạn

mới, cứ vậy chẳng mấy chốc đông vui. Hát xướng, diễn kịch, đàn sáo vui vẻ. Trong phòng thể dục còn để lại cái đàn piano vốn dùng đệm cho học sinh tập luyện, cây đàn tràm vải, bị đẩy vào góc phòng, lúc này lại được thấy mặt trời. Bọn chúng quét tước phòng tập, treo biển đội tuyên truyền văn nghệ, phải mất công tìm một cái tên đội. Vì lúc này những cái tên hay các nơi đã dùng hết, sợ bị trùng tên, cuối cùng, một cậu học sinh trung học quyết định lấy việc để định việc, gọi là Đội tuyên truyền Trường thể dục thể thao thiếu nhi. Biển treo lên, trường như được mở lại, bác thường trực có việc để làm, sáng sớm dậy đun nước, mở cửa mở ngõ, quét tước sạch sẽ. Đám thiếu niên này đang lúc sôi nổi, nhiệt tình bùng phát, biển mấy văn phòng thành ký túc xá nam nữ, lôi thảm tập ra trải, không về nhà nữa. Đêm xuống, đèn trong phòng tập sáng trưng, tiếng đàn tiếng hát vang vang, quả là đêm ngày réo rắt. Đã vào đông, cây trút hết lá, trơ cành giữa rét buốt, bầu trời xám xịt phủ cái bóng ảm đạm lên những ngôi nhà. Gió rét từ vùng Sibia từng đợt đổ về cái thành phố miền Giang Nam này, biển hơi ẩm trong không khí thành sương mù giăng trắng một vùng. Nhưng ở đây lửa cháy! Cả bọn rét co cụm lại như đàn chim sẻ, run cầm cập, rụt đầu rụt cổ chạy qua dãy hành lang ra nhà vệ sinh rửa mặt. Vòi nước đóng băng, phải tưới nước nóng lên nước mới chảy ra. Sau đấy, người bị cử đi mua thức ăn sáng cũng đã về, mới giây lát, quẩy và bánh nóng vừa từ trong nồi ra đã đông cứng lại. Người bị cử đi mua là Hiếu Thu. Cô là một trong số ít người trẻ nhất ở đây, vẫn đang là học sinh tiểu học, không biết đến bao giờ mới lên trung học, mà cũng chưa được làm Hồng vệ binh. Trong số này, người có trình độ cao nhất là trung học, tham gia cách mạng cũng nhiều nhất, tuổi lớn nhất, tất nhiên là nhân vật đầu não. Hiếu Thu rất phấn khởi được mọi người sai phái, không được sai phái cô cũng tranh làm. Thu bưng một cái nồi gang to lấy ở bếp tập thể, nồi đựng sữa đậu nành, cái vung để giữa đựng quẩy. Hai tay đi găng đan bằng len, ngón tay lòi ra ngoài, rét đỏ. Thu vừa sợ sữa nguội, vừa sợ bị đổ, chỉ dám chạy lúp xúp vào sân trường. Tự đáy lòng, Thu rất thích thậm chí rất cảm kích những ngày này, vì những ngày này, Thu cam lòng làm nô bộc cho mọi người.

Miệng nhai quấy và bánh bột mì đã đông cứng, húp sữa đậu âm ấm là người nóng lên. Tuổi trẻ chỉ cần một chút nhiên liệu là có thể thắp lửa. Đến khi đàn sáo hát múa nổi lên, người sẽ toát mồ hôi, phải cởi bỏ áo bông. Bọn chúng rất cố gắng và chăm chỉ tập đi tập lại những động tác đơn giản thậm chí ấu trĩ. Trong những điệu múa mạnh và cứng cũng ẩn chứa chút mềm mại duyên dáng, bất ngờ thể hiện cái yếu điệu tự nhiên của con gái. Vậy là, cánh con gái múa tỏ ra khác hẳn. Kỳ lạ là, cùng giới tính nhưng hàm lượng giới tính cũng không giống nhau. Dưới lớp áo quần giản dị không chút thú vị kia, cái cơ thể bị trói buộc bởi sự e thẹn và thiên kiến, đều mang những đặc trưng giới tính riêng dựa trên cá tính khác nhau của mỗi người. Trong cái thiên tính tự nhiên, chúng mặc sức phát triển, tạo nên vẻ đẹp lạ kỳ. Đám con trai còn xa mới đến độ tuổi hiểu nổi nữ giới, chúng chỉ bị hấp dẫn theo bản năng. Cánh con gái ở đây từ nhỏ được tập luyện thể hình, đều có ý thức hơn những đứa trẻ khác, giữa đám đông chúng sẽ nổi trội hơn. Nhưng khi chúng tụ tập lại với nhau, lập tức có sự khác biệt. Điều này thuộc về bẩm sinh, tự do và nhiệt tình ở mỗi người khác nhau, đó không phải là sự phân phối bình quân mà quyết định bởi tố chất năng động của bản thân. Về mặt này Hiếu Thu tỏ ra hơn hẳn. Dù là giơ tay hay đá chân đều khác lạ. Những nữ sinh lớn hơn một chút gọi đây là “làm bộ”, muốn uốn nắn nhưng không biết uốn nắn thế nào. Thật ra, chúng không nhận ra, đây không phải “làm bộ”, chẳng qua là sự bộc lộ rất thật đặc trưng giới tính, không phù hợp với ca múa cách mạng. Khí chất ấy có chút màu mè, thật ra không phải là màu mè mà ít nhiều mang tính nhục thể. Sau lưng Hiếu Thu, bọn chúng bàn xem có nên để Thu tham gia đội ca múa hay cử Thu đi làm việc khác, nhưng rồi không quyết được. Thu hết sức nhiệt tình tập luyện và phục vụ mọi người, hơn nữa, đúng là Thu cũng làm mọi người thích thú. Những lúc nghỉ, một mình Thu xoay, nhảy, uốn mình giữa sàn tập, mồ hôi vã ra, trong ánh nắng rọi qua ô cửa kính, Thu như con thú cái non tơ, chân tay khỏe khoắn, sức bật mau lẹ, thần thái hăng say.

Nhưng ít ngày sau, tự Hiếu Thu xin rút lui không múa nữa. Hỏi lý do, Thu một mực không nói. Mấy hôm sau, Thu lại tự động trở lại đội múa, tiếp

tục đi múa. Lại mấy hôm sau, không múa nữa. Cứ như vậy, múa rồi không múa mấy lần, chợt mọi người nhận ra, chuyện có liên quan đến một người. Cậu học sinh tự tìm đến tham gia, từ nhỏ đã học piano, nay kéo violon trong đội. Những lúc nghỉ, Hiếu Thu tự tập múa, cậu kia đệm piano, giai điệu tự biên tự diễn hoặc trích từ một bản nhạc nào đấy, nhưng rất hài hòa với điệu múa. Cậu ta học lớp bảy, thuộc lứa lớn tuổi nhất trong đội, người cao chùng mét tám, gầy, nhưng xương cốt to, chắc khỏe, trông cũng khôi ngô, nhưng có vẻ nhút nhát, qua cặp kính cận đẹp, ánh mắt cứ chớp chớp bất định, khiến cậu ta trở nên nhỏ bé, tầm thường. Nhà cậu ta ở đường phố nhỏ gần trường, trong một ngôi biệt thự bên lối đi râm mát có vườn hoa. Gia cảnh rất khá, nhưng không phải là nhà tư sản, mà là một viên chức cần cù, cậu ta là con một. Từ năm bảy tuổi, tháng nào gia đình cũng bỏ ra hai mươi lăm đồng để thuê thầy dạy piano, khoản tiền ấy có thể cho một người nghèo đủ sống nửa tháng hoặc một tháng. Nhưng có người bảo cậu ta là con nuôi, bởi vậy mới hay tỏ ra lo lắng, như không yên tâm với những gì đang có, đang được. Cậu ta học đàn rất chính quy, trình độ khá cao, những lúc nghỉ tập, các bạn lại yêu cầu cậu ta chơi một bản nhạc Tây, cậu ta chơi ngay bản “Bi thương” của Chopin. Bọn chúng lắng nghe nhưng không hiểu hết, chỉ thấy những chuỗi âm thanh vang mãi như không dứt. Giữa những khoảng lặng của tiếng đàn, nghe rõ cả tiếng thở của cậu ta, khiến các bạn với cảm thấy cái vất vả của chơi đàn. Cậu không thể hiện tình cảm qua tiếng đàn, đàn trong tay cậu như cái máy, chẳng qua chỉ khổ công luyện tập, chỉ cần tay và mắt là có thể thao tác tốt. Cậu ta ít nói, ai nói chuyện chỉ ngồi như nghe như không, tay lướt trên phím đàn. Cho nên, cái máy ấy như họng lưỡi, họng lưỡi khô khát. Tính cách cô đơn nhưng cậu ta không phản đối việc đến với bọn chúng. Cậu ta không quá coi mình lại, cậu ăn tại đây nhưng tới bữa ăn thì dùng thức ăn của mình đựng trong cặp lồng - thức ăn của đội không ngon lắm, đội dùng tiền bồi dưỡng của nhà máy nào đấy mời đến biểu diễn, hoặc quyên góp của một tổ chức nào đấy, tài chính của đội rất khiêm tốn - cậu ta một tay cầm hộp cơm, tay kia cầm thìa, xúc cho vào miệng. Cậu ăn uống từ tốn, rất có quy củ, nhưng trong cuộc sống kiểu doanh trại đông người, lại ở giữa những người xem ra nhỏ tuổi hơn, cậu ta có vẻ lạc lõng.

Cậu ta mặc quân phục nom chẳng ra sao. Quân phục nhạt nhẽo mỗi nơi một chiếc, có cái là quân phục thật, đã cũ, giặt nhiều đến bạc màu, lại vì cấp bậc và thời gian khác nhau, mức độ cũ và phai màu, thậm chí kiểu cách cũng khác. Dấu vết quân hiệu cài ở cổ áo, vai áo phơi bày bộ mặt lịch sử. Cũng có thứ giả, ấy là trang phục của đoàn kịch, màu sắc mới hơn, cắt may cẩn thận, trông chỉnh tề hơn rất nhiều. Vì người cậu ta khá đặc biệt, nên không tìm được cái nào vừa, thực ra cậu ta không mặc cũng chả sao, nhưng cậu ta vẫn đi mua vải may một bộ, màu xanh lục tươi rói, kiểu “nhân dân”. Cậu ta thắt dây lưng da trông rất trịnh trọng, lại tìm đâu được cái mũ bộ đội, nom thật kỳ quái. Quân phục màu cỏ úa là một của thời bấy giờ, mà cậu ta lại rất bảo thủ, trang phục không hợp với con người. Tóm lại, trong đội tuyên truyền, cậu ta tỏ ra lạc lõng, không giống ai.

Con người ấy đã ảnh hưởng đến Hiếu Thu. Mọi người phát hiện, hễ cậu ta có mặt, Hiếu Thu không chịu múa, mà đòi đánh chũm chọe. Mấy hôm cậu ta không đến, Hiếu Thu lao vào múa, cậu ta đến, Hiếu Thu lại thôi. Mấy cô nữ sinh vặn hỏi, Hiếu Thu mới bí mật nói, lúc Thu múa, cậu ta cứ nhìn chăm chăm, nhìn ngực, nhìn hông. Lẽ ra điều bí mật phải được giữ kín, nhưng việc giữ kín của các cô nữ sinh là tiết lộ với người thân nhất, người thân nhất lại tiết lộ với người thân nhất. Thoạt tiên chỉ cánh nữ sinh biết với nhau, về sau không biết qua kênh nào, cứ như giữa họ đã có quan hệ khác giới thân thiết vậy - thanh niên sớm chiều gặp nhau khó tránh khỏi sinh tình. Chuyện đến tai cánh con trai và trở nên ồn ào. Lúc ấy, đội tuyên truyền này đã khá lắm rồi, kéo nhau đi biểu diễn ở các nhà máy, trường học, cung thể thao, đường phố và đã tạo được ảnh hưởng bước đầu. Cho nên, việc tổ chức và quản lý nội bộ cũng đi vào quy củ, kiện toàn. Chuyện lên đến tầng quyết sách và được thảo luận nghiêm túc. Kết quả thảo luận là, chuyện này không thể coi nhẹ, nó sẽ làm nguy hại đến tư tưởng, đạo đức mọi người, thậm chí dẫn đến truy lạc. Mấy hôm sau, sự việc được chuẩn bị chu đáo, thậm chí phải hoãn một buổi biểu diễn, quyết định triệu tập một buổi sinh hoạt dân chủ, để mọi người phê bình và tự phê bình. Nội dung cuộc họp ai cũng biết. Trong ngày hôm ấy, thật kỳ lạ, ai cũng trầm mặc, không biết cái

buổi tối sinh hoạt kia sẽ xảy ra chuyện gì. Chừng như ai cũng sợ, ai cũng cảm thấy bức xúc khó xử, nhưng ít nhiều cũng có chút hào hứng. Ngay từ chiều không thấy Hiếu Thu đâu, cả đội không đi tìm, tỏ ra đặc biệt khoan dung với Thu. Thật ra Thu không đi đâu, mà một mình ngồi trong phòng thay áo quần. Tủ áo quần trong phòng đều trống không, không khóa, Hiếu Thu đi mở từng cánh cửa tủ, trong một ngăn tủ có cái áo đỏ của cầu thủ, trên áo là con số ba mươi bảy, bốc mùi chưa giặt sạch. Nhớ lại thời ấy, nơi này vốn rất đông vui ồn ào, cánh con gái chỉ được đứng một chân để thay đồ, một cô ngã kéo theo cả tốp cùng ngã. Phòng thay áo thông với phòng tắm, phòng tắm không phải ngày nào cũng có nước nóng, chỉ tối thứ hai và thứ năm mới đốt lò nấu nước nóng. Đến hôm ấy thì tha hồ chen nhau. Cánh con gái cởi tuột áo quần, phơi hăn người, gọi là “chơi tì bà trên xương sườn”, ôm lấy nhau, chen chúc đứng dưới vòi hoa sen, xối đẫm nước, làn da trắng xanh đỏ lên, biến thành “lũ chuột lột da”. Lúc này tất cả đều lặng ngắt, Hiếu Thu cuối cùng cảm nhận được cái tê lương buồn thảm của thời đại, thật ra cũng không hoàn toàn do thời đại tạo nên, còn có phần do trưởng thành, giai đoạn nào đấy của trưởng thành. Hiếu Thu không dám ra ăn cơm tối, ngượng, thật ra không phải sai lầm của Thu, nhưng vẫn cứ ngượng. Thu ở trong buồng tắm, tay vịn vòi nước để tập, để xoay, để múa. Nền gạch lâu ngày khô khốc, rất thô ráp, mài vào đế giày. Múa mệt, Thu tạm nghỉ, nghỉ một lúc cảm thấy lạnh, lại đứng lên múa. Ở đây ban ngày cũng phải bật đèn, nhưng qua ô cửa sổ trên cao của phòng tắm có thể thấy bầu trời đang tối dần, cuối cùng tối hẳn, thậm chí nhìn được một vài ngôi sao. Ở đây rất lạnh, không còn hơi người, nền nhà, trần nhà, bốn bức tường tỏa hơi lạnh. Thu khoác cái áo cầu thủ của ai đó bỏ quên, ngồi co ro, mũi vùi trong mùi hơi người xa lạ. Tất cả đều tĩnh lặng, Thu không thể hình dung nổi ngoài kia đang xảy ra chuyện gì.

Phòng tập thể dục bỗng sáng bừng, nhưng không có tiếng hát tiếng đàn, không khí rất nặng nề. Đội trưởng tuyên bố cuộc họp bắt đầu, phát biểu rất dài, cũng chỉ là tình hình cách mạng, vận mệnh đất nước, trách nhiệm của thanh niên, nói rất trôi chảy, giống một bài xã luận. Mọi người kiên nhẫn

ngồi, tuy có lúc tưởng cuộc họp không như dự kiến, chỉ nhắc qua những đề mục ấy thôi, lòng cảm thấy nhẹ nhõm, nhưng lại mất hứng. Cuối cùng, phát biểu của đội trưởng trở nên mập mờ, anh ta nói đến tình cảm của thanh niên, xem ra hai tiếng “tình cảm” đã đến gần với chuyện kia. Lại hồi hộp, nhưng anh ta ngập ngừng, bảo để các bạn phát biểu, bắt đầu tự phê bình, kết thúc phần mở đầu hội nghị. Tiếp theo, có vài người phát biểu, tự kiểm điểm trong khi luyện tập còn sợ mệt, hoặc muốn chơi trội. Đội trưởng chêm vào: hãy nói về tác phong sinh hoạt. Ấn ý của câu nói đã rõ, nhưng vẫn chưa dám vào thẳng vấn đề. Mấy bạn nữ tự kiểm điểm tính kiêu ngạo trong sinh hoạt, kéo dài câu chuyện. Cuộc họp đã hơn một tiếng đồng hồ, rốt cuộc đội trưởng gọi tên cậu ta: Đồng chí... có gì phát biểu không? Cứ nói thật thoải mái! Tất cả liền im lặng trật tự.

Đến lúc này mới phát hiện cậu ta không ngồi ở vị trí như mọi lần, thường thì cậu ta ngồi với lãnh đạo ở mấy cái ghế dành riêng, lần này cậu ngồi giữa đám thiếu niên, vốn người cao hơn, giờ càng nổi trội, tưởng như chạm trần nhà. Hai cánh tay gầy guộc để lên đầu gối, thỉnh thoảng khoanh lại, miệng mím chặt định nói, rồi phát ra một tiếng: Tôi... khiến tất cả cười ồ, vì ít ai được nghe cậu ta nói, lúc này nghe thấy thật hài hước. Đội trưởng lập tức chấn chỉnh, không khí có phần thoải mái. Cậu ta cũng cười, mặt ửng đỏ, lại nói: Tôi... Lần này thì không ai cười nữa, cậu ta tiếp tục: Tôi xin thẳng thắn tự phê, ý thức tư tưởng của tôi có vấn đề. Cậu ta bỏ hai tay ôm gối. Ý thức tư tưởng của tôi không lành mạnh... Ai cũng lấy làm ngạc nhiên, ngạc nhiên là cậu ta lại thẳng thắn đến không ngờ, đồng thời vào ngay chủ đề mà cả đội từ nãy đến giờ cứ vòng vo mãi. Nhưng vẫn còn một vài chuyện vui vui. Giọng nói ư? Ngữ điệu ư? Dùng từ sai ư? Đây là chuyện nghiêm túc, nhưng với cậu ta rất không hợp, có gì đó cố ý, hoặc giả vờ lên gân, nghe đến là hài hước. Lại có người cười, làm tất cả cùng cười, đội trưởng cũng không nhịn được cười. Sau trận cười thoải mái, thực ra cuộc họp có thể thuận đà kết thúc, rồi giải tán và đi ngủ. Còn cậu ta, về với căn phòng trong ngôi biệt thự kiểu Tây, nhà bố mẹ nuôi, cũng ngủ. Hiểu Thu đã ra khỏi phòng thay đồ, lên gác vào phòng ký túc tạm thời của mình.

Thu vừa lạnh, vừa đói, vừa buồn ngủ, không bật đèn, mượn ánh trăng từ ngoài hắt vào tìm về giường mình, chui vào chăn, chỉ lát sau đã ngủ. Phòng tập dưới nhà đang sôi nổi.

Sau trận cười, có vẻ như đã hết chuyện, lúc này trăng đã lên đến đỉnh đầu. Nhưng không, cậu ta vẫn tiếp tục nói. Vì đã đột phá được khâu mở đầu khó khăn, lúc này cậu ta nói rất trôi chảy. Cậu ta nói, ý thức tư tưởng của tôi không lành mạnh, nguyên nhân chủ yếu từ giáo dục, giáo dục thế nào? Là do đọc sách: Trung Quốc thì Hồng lâu mộng, nước ngoài phần lớn là tiểu thuyết thế kỷ mười chín: Một tổ quý tộc của Turgenev, Anna Karenina của Tolstoy, Tội ác và trừng phạt của Dostoevsky, và cả Bà Bovary của nhà văn tự nhiên chủ nghĩa người Pháp Flaubert... Cậu ta khai ra một danh sách dài những tác phẩm văn học, những cái tên nước ngoài đọc rất trôi chảy, nghe như đọc thuộc lòng, nét mặt vẫn ngây dại. Khai báo xong tên sách, cậu ta bắt đầu kể nội dung sách, đội trưởng nhắc nhở thôi đi, nhưng cũng có người bảo để cậu ta nói. Cậu ta khó xử, nhìn quanh, không biết nên thế nào, cuối cùng chọn cách dung hòa. Lại tiếp tục giới thiệu nội dung sách, nhưng chỉ đưa ra những tình tiết có liên quan: vị quý tộc đã có gia đình trong Một tổ quý tộc đến tu viện thăm người tình, người tình này cúi đầu đi sát ông ta, ông ta chỉ trông thấy một bên mặt người tình, nhưng có một khoảnh khắc, nàng chớp chớp mi. Vronxki gặp Anna ở sân ga, không giữ nổi mình đã quay đầu lại nhìn. Anna trong vũ hội mặc bộ váy đen đã đánh bại Kitty, làm cho nàng phải bối rối bỏ chạy. Còn nữa, bà Bovary ra đi trong một buổi sáng, ngồi xe ngựa vào thành phố, đến một khách sạn để gặp người tình... Những chi tiết ấy đều có liên quan đến tình yêu nam nữ, sự việc đến chỗ chủ yếu nhất và nhạy cảm nhất, chung quanh im phăng phắc. Cậu ta bỏ tay ra khỏi đầu gối, thỉnh thoảng làm một vài động tác. Bởi hưng phấn, nên mặt cậu ta cũng thay đổi, trông béo và thô lỗ. Cặp mắt cậu thì căng tròn đang chuyển động, long lanh sau cặp kính. Mọi người tránh ánh mắt cậu ta, nhưng mắt cậu ta thì cứ sùng sục không thôi. Kể đến những tình tiết gợi tình, chừng như cậu ta mệt lắm, tay lại để lên đầu gối, sắc mặt trở nên tối tăm, âm đạm.

Cậu ta cúi nhìn tay mình, tưởng chừng không hé răng nổi, vậy mà vẫn kể tiếp: tôi bị ảnh hưởng của những tiểu thuyết ấy, ý thức tư tưởng bị tha hóa. Có lần - mặt cậu ta lại trở về với vẻ đờ đẫn, ngây dại, giống như cái máy biết nói, cứ khởi động là chạy, không hãm là cứ thế chạy - có lần, tôi đi qua phòng nữ, trông thấy một nữ sinh đang thay áo, ngực cô này rất to, bỗng tôi bị kích động, từ đấy tôi cứ qua lại trước cửa phòng nữ, phòng có lúc đóng cửa, có lúc không có người, có lúc có người đang ngủ, tôi quả thực rất khó kiềm chế nổi bản thân, nhưng cuối cùng, tôi đã khắc phục được. Cậu ta nói hơi nhiều, mà nói đã rõ. Không ai bảo cậu ta nói nhiều như vậy, nhưng chẳng ai ngắt lời, mà cứ để mặc. Cậu ta tiếp tục nói, khi thấy cô nữ sinh kia, bất giác ánh mắt tôi nhìn vào bộ phận ấy của cô gái, rất kích động, hơn nữa, trong người có phản ứng. Giọng nói như máy chạy theo quán tính, chạy theo lối mòn, không gì cản lại. Trong khi nói, thỉnh thoảng rin rít kẽ răng như dây curoa cao su nghiền trên kim loại. Một buổi tối kỳ quái! Trai gái ngồi thành hàng, nghe những lời tự bạch dâm dăng, không ai bỏ về. Đúng là không ngăn nổi cậu ta nói, cậu ta càng nói càng trắng trợn, chỉ thiếu những chuyện “di mộng” nữa thôi. Cậu ta nản dần, cơ thể và những thớ thịt trên mặt co giật, tưởng như méo đi, cuối cùng, kết thúc: mong các bạn rút ra bài học của tôi, tôi xin làm một bài học phản diện. Cậu ta ngược lên, thật bất ngờ, vẻ mặt nhẹ nhõm, cậu ta cười rất thoải mái. Bởi ít thấy cậu ta cười, nên trông rất khác thường, tựa hồ có một vẻ trong sáng. Sau khi cười, cậu ta lại trở về với nguyên trạng ngây ngô, không ai dám nhìn. Hôm sau, cậu ta không đến, hôm sau nữa cũng không đến. Không ai nhắc đến cậu ta, giống như chưa hề tồn tại con người ấy. Ít lâu sau, một tay chơi accordéon đến ghi tên gia nhập đội. Cậu này hồi nhỏ cũng học piano, lúc này học accordéon cấp tốc, một học sinh trung học cơ sở còn nhỏ tuổi. Cậu ta hoàn toàn không biết chuyện gì đã xảy ra trước đấy, nên lời nói và hành động rất tự nhiên. Không biết trước khi nhập đội cậu ta đã làm những gì, học trường nào, từng tham gia đội tuyên truyền nào rồi. Trong lời nói của cậu này có nhiều từ lạ, khiến tất cả phải mù tịt, không hiểu ra sao. Con người là vậy, tụ tập lâu sẽ sản sinh ra những ngôn từ có tính riêng biệt trong nội bộ, cùng một từ nhưng hàm nghĩa khác hẳn, là sự mặc định của nhóm.

Cậu này khiến cả đội cảm thấy mới mẻ, cũng thấy không quen. Một hôm, giữa giờ tập, tất cả đang ngồi nghỉ và nói chuyện phiếm ngay trên sàn nhà, lúc này đông đã qua, cửa sổ mở toang, nắng đầu xuân trải khắp sàn. Bỗng cậu ta chỉ vào Hiếu Thu nói, tớ sẽ đặt cho cậu một biệt hiệu. Từ chuyện lần trước, cả đội, nhất là cánh con trai, đối với Hiếu Thu đều giữ thái độ thận trọng, thậm chí có phần xa rời, cậu này nói vậy, không khí lập tức căng thẳng. Cậu ta không nhận ra, đang phẫn khởi vì óc tưởng tượng của mình, bỗng nhảy lên, giơ tay vẽ một đường cong trong không trung: chỉ gọi một chữ S thôi! Đầu tiên các cặp mắt nhìn nhau, im lặng giây lát, bỗng tất cả đều hiểu, đều đỏ mặt một cách vô cớ. Cậu ta đứng đó, nhìn quanh, không hiểu tại sao không ai nói gì, cho rằng các bạn không hiểu, đang định giải thích thì Hiếu Thu đi tới, giáng cho một cái tát nên thân. Mặt cậu ta tím như miếng gan lợn, vì ăn một cái tát, đầy phẫn nộ. Cậu ta bất kể khoảng cách nam nữ, xông đến định đánh lại, nhưng bị tóm chặt tay, chỉ còn biết há miệng ra chửi. Cậu ta chửi cũng tới số luôn, nào là “hung hăng càn rỡ”, “phản cách mạng” nào là “mỹ nhân rắn độc”, “viên đạn bọc đường”, vân vân. Xem ra cái tát oan, cậu ta không biết mình phạm lỗi gì, vậy là để lộ cái vẻ trẻ con. Cậu ta bị mấy tay lớn hơn đè xuống đất, đập chân, rồi xấu hổ phát khóc, tuyệt vọng phàn nàn: bị con gái tát còn mặt mũi nào sống nổi! Mọi người nhin cười, lôi cậu ta dậy, cười cậu ta trẻ con, không biết đầu óc chứa những gì. Ở đằng kia Hiếu Thu quay đi, chạy lên gác, thu dọn đồ đạc của mình vào một cái túi, rồi đi xuống, chạy ra hành lang, ra khỏi trường.

Trường thể dục thể thao thiếu nhi ở một con phố vắng vẻ, hai bên phần lớn là nhà biệt thự vườn hoa, trong vườn, bên hàng rào, những chùm hoa vàng nở rộ, trên vỉa hè ngô đồng ra lá non tơ. Vài ba người qua lại, thấy một cô gái đầu tóc bù xù chạy dưới bóng cây. Vì chạy hết sức, tay chân và cơ thể Hiếu Thu giãn ra, đến mức mỗi tư thế đều có giây ngưng đọng, ngưng đọng trên không trung. Cô gái đẹp quá! Vài ba người qua đường chợt quay lại nhìn, muốn lưu giữ lâu hơn hình ảnh diệu kỳ ấy.

Hôm ấy, hết chuyện nọ lại gặp chuyện kia, về đến nhà thì thấy mẹ đứng ở cầu thang, cho ngay Hiếu Thu một cái tát. Mẹ được thả khỏi khu cách ly

trong đoàn kịch về nhà đã mấy hôm, không biết Thu đi đâu, chờ sốt cả ruột, nghĩ nếu con gái gặp chuyện gì thì không thể sống nổi. Cuối cùng thì cô con gái cũng về, chị đón con bằng một cái tát. Trong phòng, chị gái đang ngồi tựa giường đọc sách, miệng nhai thịt bò khô. Cô chị vừa ra viện hôm trước, hôm nay được mẹ nấu cho ăn. Về đến nhà chưa kịp cất đồ, việc cơm nước lại đến tay Thu. Mẹ ngồi nghỉ trước cái bàn vuông bên cửa sổ, đốt một điếu thuốc, chậm rãi hút. Những ngày này lại có thêm một biến cố nhỏ, tầng gác ba bị niêm phong, mẹ phải xuống dưới ngủ ở cái giường một của con trai. Tóc mẹ đã duỗi, không còn nếp uốn, cắt ngắn chải sang hai bên tai, mặc cái áo kaki xanh cổ vuông, trông như một cán bộ phụ nữ cách mạng. Chỉ điếu thuốc lá trên tay mới có thể nhận ra đây là một diễn viên từng có cuộc sống cởi mở và thời thượng.

Cuộc sống tự do của Hiếu Thu coi như chấm dứt, cô phải gánh vác công việc gia đình, mẹ cho rằng, đây là biện pháp cai quản con gái tốt nhất. Đoàn kịch thì không diễn, cũng không tập, đi làm chỉ đến hội họp, học tập, cuộc sống đảo lộn. Mẹ sáng đi chiều về, tối ở nhà với hai cô con gái. Cũng mất mấy tối buồn, chưa đến tám giờ đã lên giường đi ngủ, chỉ có cô con gái lớn đốt đèn đọc sách. Sách mượn của bạn, trên sách đều có dấu của công, một sách to bằng đầu kim bò trên trang giấy. Mấy tối liền, mẹ con cảm thấy buồn, nhưng không quen chuyện trò với nhau, chỉ là trách mắng răn dạy và bị trách mắng răn dạy, không biết phải làm gì cho hết thời gian. Về sau, Hiếu Thu lấy sợi của đĩa bạn hàng xóm về gỡ. Đây là một sinh kế, nhận sợi rối ở xưởng dệt về, gỡ thành con, đem trả cho nhà máy được một vài đồng thù lao. Nhưng lại trở thành trò chơi lý thú của lũ trẻ con, nhà ai có sợi rối để gỡ như bắt được của, chỉ những đĩa có vai vế mới được nhận vài con sợi rối về gỡ. Hiếu Thu lấy việc dạy múa làm điều kiện trao đổi. Thu ngồi ở giường, đầu gối phủ khăn tay, dùng nắp chai nước ngọt làm dụng cụ, gỡ từng sợi chỉ. Việc gỡ sợi của Hiếu Thu gợi cho mẹ nhớ đến vá may thêu thùa, chị bảo con gái để sợi đấy, lấy cái ghế đặt sát tường, trước chõng hòm gỗ long nã, đứng lên, mở cái hòm trên cùng, lấy ra từng chiếc áo. Mẹ ở dưới đỡ, bày ngón ngang lên giường, tay nọ đỡ khuỷu tay kia, hút thuốc,

mắt lim dim nhìn qua khói thuốc, rồi chị nhặt một cái lên, nói, chữa chiếc này.

Đây là cái xường xám tơ nhân tạo, màu trắng ngà có chấm xanh, cộc tay, dài tận bắp chân. Dáng người mẹ hơi đậm, nhưng do cắt may khéo, nên rất vừa người. Cả hai mẹ con không phải là người gia giáo, chưa học nữ công gia chánh đừng nói gì đến chuyện cắt may, chỉ lấy một cái áo ngắn, ướm thử lên cái xường xám, cứ ướm đi ướm lại, ướm thế nào cũng không phù hợp với cái xường xám. Cuối cùng cũng nghĩ ra, tháo chiếc áo thành từng mảnh, ghép lại thành một cái áo khác. Lại tìm một tờ báo cũ, lật trước lật sau kiểm tra không có ảnh lẫn tỳ, vẽ lên đấy các bộ phận của cái áo: cổ, tay áo, vạt trước, vạt sau. Tối đầu tiên chưa có kết quả, nhưng đã gợi hứng thú cho hai mẹ con. Mẫu cắt từ trang báo được đặt vào chiếc xường xám, lại dùng bút bi vẽ, rồi cắt theo. Trong nhà cả cái kéo nhỏ cũng kiếm không ra, cuộc sống kỳ thực rất qua loa đại khái. Mẹ thì không làm chuyện nội trợ, gia đình này lúc đầu ở trong tay người giúp việc, sau lại đến tay Hiếu Thu, ở giữa không có giao nhận gì cả, thời kỳ sau không nối tiếp thời kỳ trước, chỉ chấp vá tạm tạm. Cuối cùng tìm được một con dao gọt bút chì, nhưng lại rất sắc, cần cực kỳ cẩn thận. Về chuyện này, con gái có bản lĩnh hơn mẹ, tính mẹ vội vàng, lại nặng tay nặng chân, chưa chi đã cắt hỏng mấy chỗ, việc lại đến tay Hiếu Thu, mẹ chỉ ngồi bên hút thuốc và phê bình con gái. Hai mẹ con chẳng mấy khi hòa hợp đến thế, không khí gia đình hơn bao giờ hết, có gì đó rất yên vui. Cho đến khi các đường chỉ được tháo ra, tháo cả đường chỉ viền mép để tiết kiệm vải, một cái xường xám được phân thành mấy mảnh hình thù khác nhau, rồi bắt đầu cắt. Lúc này đến lượt mẹ, mẹ vẫn ngâm điếu thuốc, mắt nhìn nghiêng tránh khói thuốc, xắn tay áo, cầm kéo, cái kéo cắt vải này hơi nhỏ. Chị cắt xoạt một đường, để lại đường cắt như răng cưa. Chị cắt thêm mấy đường, rồi bỏ kéo xuống, coi như xong. Công việc lại đến tay con gái, đầu tiên lôi cái máy khâu ở góc tường ra. Cái máy khâu kiểu tủ đứng giá không rẻ, mua cho chị giúp việc dùng, từ ngày chị giúp việc không làm nữa, máy khâu cũng chẳng ai đụng đến, trên mặt máy để khay trà, hộp bánh quy, các thứ lật vạt, không ai nghĩ đấy là cái máy

khâu. Mặc dây máy cũng là việc vất vả, cả người phải chui vào gầm máy, dùng tay luồn dây lên. Việc này làm mẹ rất hứng thú, mẹ ngồi xuống, lôi tất cả các ngăn kéo lớn nhỏ ra xem, thì ra trong đó thứ gì cũng có, kéo lớn, kéo nhỏ, phấn vạch, ghim cài, các loại chỉ và kim máy khâu. Cho đến một hôm, người mà mẹ gọi là anh Hai, mấy đứa con gọi là bác, đến chơi, thấy mẹ con cắt may không đúng cách, liền giảng giải những điều thường thức về cắt may, lúc này mẹ con mới ngộ ra rằng, mình đã đi đường vòng, mất không biết bao nhiêu thời gian.

Người bác này coi như khách thường xuyên của gia đình, tuy có vợ và ba con, nhưng chưa bao giờ đưa vợ con đến chơi, lúc nào cũng chỉ đến một mình. Người này cũng ít khi hỏi chuyện chị em Hiếu Thu, chỉ vì cô em hay ở cùng mẹ nên mới gặp nhiều hơn. Hàng xóm từng phỏng đoán Hiếu Thu là con anh ta, nhưng lại thấy không giống, vì người này là công chức của sở lương thực thực phẩm, trông khắc khổ, ăn mặc xuềnh xoàng, không thể làm bạn với người phong lưu đài các được. Sự thật thì không phải, nếu không, tại sao mấy chục năm nay dám đến công khai, không cần lẩn tránh. Nhưng cái nhìn của bà con trong ngõ nhỏ rất cuộc cũng hạn hẹp, hoàn toàn không ngờ rằng con người nom tồi tàn này lại ở trong một tòa nhà kiểu biệt thự nổi tiếng khu Tây thành phố, sàn nhà đánh xi bóng, cửa sổ sát nền, vợ không đi làm, chỉ ở nhà chăm sóc chồng con, thời kỳ khó khăn tháng nào cũng nhận hàng tiếp tế từ Hồng Công gửi về, nào là mỡ lợn, giảm bông, xà phòng, đường trắng, dầu ăn, thịt hộp, cá hộp, còn giúp cho nhà bên này. Những ngày trước, cách mạng văn hóa căng thẳng, ai lo phận nấy, bây giờ tạm ổn, lại tiếp tục qua lại. Lần sau đến, người bác đem theo cuốn sách dạy cắt may, Hiếu Thu xem vài trang lập tức hiểu ngay, sửa chữa chiếc xường xám thứ hai dễ dàng hơn. Vậy là, muốn thêu cũng không được. Mẹ thì ngược lại, khi đã phát hiện việc thật đơn giản, cứ theo công thức mà làm, liền mất hứng thú, buông tay bỏ đấy. Nhưng chị không phản đối Hiếu Thu tiếp tục, lôi từng chiếc xường xám đẹp trong hòm ra chữa thành áo thường. Chị không phải loại người nuôi tiếc cái cũ, chuyện gì thêu được là thêu ngay. Chị cũng

muốn trong nhà có âm thanh tiếng động, như thế mới không cảm thấy chán ngán.

Ông bác vốn không chú ý lắm đến Hiếu Thu, mà hình như đây cũng là điều ước định trong quan hệ của họ, quan hệ của họ không có liên quan gì đến người khác, con cái của hai nhà không can dự. Vì biết giữa họ không có chuyện gì, cho nên vợ anh ta cũng đồng ý để chồng đến bên này chơi, nhiều lắm cũng chỉ đùa vài câu: lại đến nhà ấy chơi à! Anh vốn không chú ý đến Hiếu Thu, lại có một thời gian không gặp, lần này gặp rồi, phải định thần nhìn một lúc, nói riêng với mẹ Thu: con Cún này lại sinh vào lúc này được lắm, thái bình rồi! Thoạt tiên chị không hiểu, nói: đang loạn lạc mà anh lại bảo là thái bình! Anh ta lại nói: loạn lạc thì loạn lạc, loạn lạc đâu có liên quan gì đến gió trăng! Lúc này chị mới thoáng hiểu, ngừng giây lát rồi nghiêng răng: nó dám! Từ đấy, chị thu hết xường xám, cất vào hòm, không cho Hiếu Thu may vá sửa chữa gì nữa. Nếu không phải vì không lo được chuyện áo quần cho con, thì chắc mấy cái áo đã sửa rồi cũng không muốn cho con mặc. Hiếu Thu chớp thời cơ, có thêm mấy cái áo, đang là mùa hè, lập tức đem ra mặc. Những cái xường xám tuy màu không tươi, vải cũng bắt đầu rão, vì là đồ chữa lại nên nhăn nhúm, cái áo không chịu nghe theo ý người mặc, nhưng dù sao thì vẫn có màu sắc. Một chiếc nền trắng ngà có chấm xanh, một chiếc hoa màu đỏ thắm xen xanh lục, một chiếc màu xanh lam nhạt, một chiếc nữa là gấm bóng như có sợi vàng sợi bạc dệt chung. Nếu là những lúc bình thường thì không cảm thấy, nhưng lúc này ngoài đường không xanh công nhân thì cũng là màu xám, chỉ một mình Hiếu Thu mặc hoa hoét màu mè. Tóc Thu tết bím, tóc trước trán cắt thành một vòng, những sợi tóc con trên bím tóc xù lên, trông như đội một vòng hoa. Nắng không làm cho da Thu đen vì Thu vốn không quá trắng. Dưới nắng, nước da trở nên bóng bẩy hơn, vì đang thời kỳ phát dục, dưới da tiết ra chất nhờn, trông như căng nước. Đôi mắt Thu dài và hơi vểnh lên, làn môi với đường cong mềm mại càng nét hơn, trông như cố ý tô như thế. Lúc này, Hiếu Thu không có chỗ nào để đi, chỉ có thể kết bạn với đám con gái trong ngõ, ngồi chơi với nhau hoặc đi dạo phố. Giữa đám bạn bè cùng trang lứa, Thu bao

giờ cũng nổi hơn. Thời buổi này nhiều người rỗi rãi, hầu như đầu ngõ nào cũng có một nhóm người tụ tập, thấy bọn Thu đi qua, thế nào họ cũng nhìn Thu, đặt cho cô cái tên “mắt mèo”. Biệt danh này hàm ý suồng sã, không đứng đắn, nhưng phải nói cũng thật giống Thu. Đường phố có tài hoa của đường phố. Thu không biết, cùng lũ bạn nghênh ngang đi phố, miệng nhai ô mai hoặc khô trái cây rẻ tiền bán ở các quầy thuốc lá. Mỗi khi đầu phố dựng sân khấu để một đội truyền truyền văn nghệ nào đấy biểu diễn, cả bọn lại chen chúc trong đám đông, bằng mọi cách chen đến sát sân khấu. Những tiết mục múa hát xem không biết bao nhiêu lần, Thu đã từng biểu diễn, nhưng tỏ ra không hề chán, vẫn rất kích động. Ở những chỗ như thế này dễ xảy ra “trò khoảng nước mò cá”, cũng may, lũ bạn Thu khá đông, khó mà làm gì với từng cô, hơn nữa bọn chúng như nửa hiểu nửa không, không thấy đề phòng, lại rất ngang nhiên không sợ, làm kẻ khác không dám có hành động càn rỡ. Một hôm, trời mưa, Hiếu Thu đi cắt thuốc cho chị ở nhà thuốc Lô Doãn Thượng, có người đi theo sau. Vì là ban ngày, đường phố cũng đông đúc, Thu không sợ, chẳng những thế còn rất hiếu kỳ, cứ đi một đoạn lại ngoái nhìn, nhìn xem người kia có đi theo nữa không. Đến một đoạn đường vắng, Thu ngoái lại, chỉ thấy nhấp nhô ô che mưa, nghĩ rằng người kia đã bỏ cuộc, đang định đi tiếp thì bất ngờ, trên cái ô của mình có thêm một cái ô nữa, cái ô giơ thật cao, như nhón chân nghển đầu, thì ra người kia, ý nói: tôi đây cơ mà! Hiếu Thu khom người, đi nhanh, bỏ chạy về nhà. Dọc đường, Thu cười ngặt cười nghẽo. Cho nên, ông bác nói thế gian không liên quan đến trăng gió cũng không hoàn toàn đúng, liên quan thì có liên quan, nhưng chỉ là ngõ ngách cửa bên, không có hứa hẹn gì.

Mùa đông năm ấy Hiếu Thu lên trung học. Lớp của Thu tốt nghiệp chơi rong hơn một năm rưỡi, tưởng như vừa được sức nhớ ra, bỗng nhiên lên lớp. Theo đúng tuyến, Thu được vào học trường trọng điểm của thành phố. Cứ như chế độ thi trước đây, học sinh tiểu học dân lập như Thu thì không ai được vào, huống chi thành tích học tập của Thu thuộc loại trung bình. Ngôi trường ấy Thu đi qua không biết bao nhiêu lần, cũng không biết bao nhiêu lần nghe thấy tiếng chuông tan học từ trường vọng ra, nhưng sinh hoạt

trong đó thì không thể biết nổi. Điều vui hơn nữa là, Thu và cô bạn trong ngõ có khu chung cư kia học cùng trường. Ngày đầu tiên đi học, hai người gặp nhau, cả hai cùng cúi đầu, đi sát nhau nhưng đều không nói gì. Bạn thân thường là thế, một khi giận nhau coi như không quen biết. Sau đấy, hoặc trong trường, hoặc trên đường đi học, không biết bao nhiêu lần đều như thế, cùng cúi đầu, đi qua. Nhưng cả hai vẫn thầm chú ý đến nhau. Cô bạn kia có nhiều thay đổi, mất đi vẻ hoạt bát, đi đứng không còn nghiêng ngó ngang dọc, mắt cứ cúp xuống, vẻ trầm tĩnh. Tóc cắt ngang tai, chải vắt sang một bên, kẹp gọn, trước trán không có sợi tóc nào, trông giản dị, hơi già. Có thể vì mặc áo của mẹ, cái áo bông xanh mặc ngoài, có thể vì to hơn mẹ, cho nên tay bị ngắn, phải can thêm một đoạn. Rõ ràng cô cũng phải trải qua biến cố của thời đại, trong biến cố, cô vẫn đi suốt lộ trình từ trẻ con đến tuổi thiếu nữ. Cô gái có vóc người mảnh mai, khuôn mặt nhái trẻ con bắt đầu dài ra và đầy đặn, càng trắng hơn, hai cánh tay trắng như sứ cứ thập thò trong ống áo. Biến cố thời đại không gột rửa hết dấu vết ngày cũ, ngược lại vì tinh thần đi xuống mà tính tình trở nên trầm lắng, ít nói.

Vào trường nhưng thật ra chưa có bài vở, hàng ngày chỉ đến lớp điểm danh, Hiếu Thu cảm thấy phấn khởi. Thu vốn biết hòa mình với mọi người, tuy gặp chuyện bất bình, nhưng vẫn tỏ ra rộng lượng. Vốn nhiệt tình, quen theo mặt tốt, cho nên không trách móc điều gì. Ngồi trong lớp chẳng qua chỉ để nghe loa truyền thanh, nghe toàn những chuyện đầu đầu và những lời giáo huấn lê thê dài dòng, những bạn ngồi xung quanh thỉnh thoảng lại bắt chuyện, mà Thu cũng rất thích nói chuyện. Cũng có lúc học sinh phải tập trung lên hội trường để nghe nhà trường dạy dỗ, từng lớp nối đuôi vào, chỉ trong chốc lát đã ngồi kín hội trường, ồn ào, không khí tràn ngập mùi vị của tuyến nội tiết chưa theo kịp tốc độ lớn lên mạnh mẽ của đám thanh thiếu niên, nóng nực và oi nồng, nhưng tuyệt đối không nhàm chán. Người đông, vô cùng phấn khởi, mắt nhìn ngược nhìn xuôi. Trong hội trường thiếu ánh sáng nên chẳng nhìn rõ, đầu người cứ chuyển động nhấp nhô cũng đủ vui rồi. Niềm vui nữa là đi tuần hành, chẳng hiểu đầu đuôi ra sao, cứ xếp hàng kéo nhau ra quảng trường Nhân dân, xung quanh phơi phới cờ đỏ, trống

chiêng phèng la ãm ã, người này diễn thuyết xong, người kia lên sân khấu, cứ như thi thố. Có cả múa hát, xem đội nào múa đẹp, hát hay. Nếu có người nhà quê nào đến đây, chắc hẳn cho rằng đây là hội làng. Gần tối, đội ngũ chỉnh tề lại kéo nhau ai về trường nấy. Xe cộ dừng cả lại, đường phố tràn ngập học sinh hô vang khẩu hiệu. Đội trống được ngồi xe, người đi xung quanh, xe ở giữa như cái đảo nổi di động. Lại có tốp đi tuần hành vào buổi tối, nói chung để nghe truyền đạt chỉ thị mới của trung ương. Trước hết tập trung ở sân trường, chờ chỉ thị đưa xuống, sau đấy mới xuất phát, có lúc phải chờ đến nửa đêm. Sân trường sáng đèn, dưới ánh đèn là đám trẻ ríu rít như đàn chim, chia nhau đứng thành từng tốp. Lúc này, học sinh nam và nữ tuyệt đối không nói chuyện với nhau, cố tình làm bộ, tỏ ra không thích nhau. Nhưng ban đêm tụ tập khiến chúng rất vui, nữ sinh thì ôm đầu ôm cổ, học sinh nam thì phất cờ giương cao những tấm băng khẩu hiệu. Không thể nói đây là sinh hoạt về đêm, sinh hoạt đêm thế nào cũng có chuyện trăng gió, tuy là mộng muội, nhá nhem. Nhưng trong cái mộng muội nhá nhem cũng có sự tính toán đường đi nước bước. Một hôm, trong cuộc tuần hành đêm, có mấy cô bạn bỗng nói với Hiếu Thu, buổi tối cậu mặc không giống với ban ngày. Cậu nói bất ngờ tưởng như vô tình, nhưng vẻ mặt mấy bạn nữ sinh lại rất tinh nghịch, ẩn chứa ác ý, cố tình chỉ ra và làm tổn thương bạn. Ở lứa tuổi mười bốn, mười lăm, nữ hiểu biết hơn nam, đám con gái thành phố lắm lời đã học được nửa cái hiểu biết của người phụ nữ. Chúng cũng không cần học, tự động nhiễm cái khó hiểu của thành phố, nhưng lại như hiểu như không, biến những hứng thú mơ hồ thành chuyện đen tối. Hình ảnh của chúng cũng thay đổi, tất cả đều tỏ vẻ người lớn, ánh mắt lúng liếng, nụ cười kín đáo thâm thúy. Hiếu Thu thanh minh: các bạn nhầm rồi, ban ngày tớ cũng mặc thế này, nếu không tin, các bạn hỏi... Thu nhìn quanh để tìm người làm chứng ban ngày mình cũng mặc như thế này. Những người đứng xung quanh đều im lặng, chừng như rất hứng thú cái trò này sẽ tiếp diễn ra sao. Thái độ của Hiếu Thu càng quyết liệt hơn: các bạn quên rồi đấy, ban ngày mình vẫn mặc thế này. Cô nữ sinh dẫn đầu đám bạn cười rất thản nhiên: việc gì phải căng thẳng thế? Rồi nó quay đi, bỏ mặc Thu. Hiếu Thu cũng cảm thấy thái độ của mình có phần quá mức, nhưng đúng là Thu oan

uống thật sự. Mấy đứa bạn không nói ra, nhưng Thu hiểu ẩn ý trong câu nói. Thu hồ đồ đấy, nhưng kiểu ám chỉ ấy rất quen thuộc, chừng như từ nhỏ đến lớn Thu đã thấm đẫm những điều mập mờ rồi. Theo năm tháng, sự mập mờ ấy có phần cố tình. Nhưng như đã nói vừa rồi, Thu quen chọn mặt tốt, bản tính tự nhiên tìm đến nơi ấm áp, đồ đầy thế giới nhỏ bé trong tim. Cho nên, cơn bực tức qua đi, Thu không để bụng và cũng không là con người nhỏ nhen. Thu cùng với mấy bạn nữ hiểu động đề nghị với thầy giáo thành lập đội trống cơm. Tất nhiên thầy giáo không phản đối, cứ để mặc học sinh. Đám nữ sinh lục trong kho nhà trường được mấy cái trống và mấy cái chũm chọe. Kho của trường mất khóa từ lâu, đã bị lục lọi và lấy đi gần hết các thứ, chỉ còn bụi bặm và lũ chuột. Chúng thu dọn sạch sẽ, lấy ra tự tập, cuối cùng vẫn không biết đánh, phải có người dạy. Ai dạy bây giờ? Chúng tìm một học sinh lớp trên, vốn là đội trưởng đội tuyên truyền văn nghệ, hướng dẫn. Lúc này phong trào Hồng vệ binh đã nguội, tất cả đều giải giáp quy điền, ở nhà chờ phân công. Đám nữ sinh quyết định mời một người trong đám Hồng vệ binh hướng dẫn đánh trống.

Bọn chúng mời một nữ sinh lớp tám. Vì cô học sinh này ở gần nhà một người trong nhóm, em trai của cô ta đang học cùng lớp với bọn Thu. Tất nhiên đấy không phải là lý do, ngược lại, bọn chúng không nhờ cậu học sinh cùng lớp, mà đến nói chuyện thẳng với chị của cậu ta. Khi bọn chúng đến nhà cô kia thì gặp ngay cậu học sinh cùng lớp, hai bên làm như không quen biết. Cô chị vốn trong ban lãnh đạo một phái Hồng vệ binh, vì có tài ca hát nên trở thành cốt cán của đội tuyên truyền văn nghệ. Cô này không cao, da đen bóng. Có người gọi cô ta là “Hắc mẫu đơn”, nhưng cái tên ấy không lan truyền rộng rãi, vì cô ta không như vậy. Không như vậy là thế nào? Như vậy thì phải nhu mì, dịu dàng, nhưng cô ta có phần cứng nhắc. Mặt vuông chữ điền, dưới hàng lông mày rậm là đôi mắt có hàng mi cũng rậm như thế, sống mũi không cao nhưng được cái nhỏ nhắn, miệng nhỏ so với khuôn mặt và cặp mắt, môi mỏng, nhưng động tác khi hát có phần cố ý làm duyên trông cũng rất sinh động. Cô ta đang ở nhà, tự luyện giọng, trong ngõ mọi người đều biết ở đây có một ca sỹ giọng nữ cao. Thấy nhóm Thu

đến, thoạt đầu cô ta còn từ chối, bảo không biết đánh trống, đó là chuyện của đội múa, sau đấy mách đi tìm một đội viên khác, nhưng người kia có nhận hay không, cô ta không dám bảo đảm. Cho đến khi cả nhóm con gái hết hy vọng, về ỉu xiù cô ta mới an ủi để một hôm nào đến xem nhóm tập thể nào đã. Hồi hôm nào, cô ta nói chưa định hôm nào. Hai hôm sau, cô ta xuất hiện nơi bọn chúng tập luyện trên sân khấu hội trường. Cô ta đã nhờ cậu em trai báo trước cho bọn chúng biết. Nhưng học sinh nam học sinh nữ không nói chuyện với nhau cơ mà? Cho nên, lời thông báo đại giá giáng lâm cũng bị lờ đi. Cô ta cứ nghe theo tiếng trống để tìm đến, cũng may nơi này cô ta rất quen thuộc, chỉ không vui vì không được nghênh tiếp long trọng. Nhưng khi đám nữ sinh nhỏ tuổi trông thấy cô ta, chúng vừa ngạc nhiên vừa vui mừng, đấy là sự an ủi lớn đối với cô ta rồi. Cô ta chỉnh lại cách đeo trống, dạy thật cơ bản, đừng làm động tác đánh vội, trước tiên phải đứng tập. Đến lúc này bọn chúng mới biết mình sai ở đâu, nên cố gắng tập, sửa chữa những chỗ chưa chuẩn. Gõ trống đều đặn, từng từng chát chát, rất có không khí. Phong màn sân khấu đã tháo bỏ từ lâu, lúc này không biết ở đâu, sân khấu biến thành hốc lớn. Hội trường cũng trống rỗng và tối tăm, một chút nắng từ ngoài hắt vào hành lang nơi cửa chính, nhưng nắng không ổn định, cứ luôn dịch chuyển rồi mất hẳn. Hồi âm của tiếng trống khiến âm lượng lớn hơn, dài hơn, thôi thúc, giục giã.

Luyện một lúc, cô huấn luyện viên đề xuất phải giải quyết hai vấn đề: thứ nhất, người quá ít, thứ hai, tốt nhất có học sinh nam đánh chũm chọe, chũm chọe như âm thanh chỉ huy, phải là một người giỏi đã được tập luyện cẩn thận mới có thể đảm nhiệm được vai trò này. Bọn chúng nhìn nhau, ngập ngừng vì khó có người, rồi chuyện tìm thêm trống ở đâu? Về học sinh nam, bọn chúng không biết tìm cậu nào. Cô học sinh lớp tám cười, nói trống thì dễ ợt, để cô ta lo, còn học sinh nam thì hơi khó, gợi ý hay là em trai cô ta? Sau hôm ấy, bọn chúng liên hệ với hơn chục người, quả nhiên trống không là vấn đề, cô học sinh lớp tám đưa bọn chúng đến trường này lấy vài ba cái, đến trường kia lấy dăm cái. Có lần, đến nhà một gia đình, chúng lên cái cầu thang dựng đứng, vào căn phòng chỉ vừa vài ba người

đứng, lôi từ gậm giường ra bốn năm cái trống. Nhưng vẫn chưa tìm ra học sinh nam chơi chũm chọe, cậu em trai cô ta đối với đề nghị này nghe cũng không thèm nghe, nghĩ cũng không thèm nghĩ, nếu cậu ta tham gia, chẳng hoá ra con trai đi làm cái chuyện đánh chũm chọe vợ vẫn ấy sao? Bản thân lời đề nghị đã là điều xấu hổ rồi. Học sinh nam ở độ tuổi này thường giận bạn nữ, từ đấy càng xa các bạn nữ. Cuối cùng, Hiếu Thu nhận chân đánh chũm chọe, cô quyết học bằng được. Đến nước này rồi không còn cách nào khác. Cô học sinh lớp tám đưa thêm một bạn nữa đến dạy đánh trống, còn mình chuyên dạy Hiếu Thu đánh chũm chọe. Cô huấn luyện viên ngạc nhiên về sự thông minh của Hiếu Thu, Thu cũng rất cảm kích nhiệt tình hướng dẫn của cô kia, hai người thành bạn thân. Lúc này, đội trống cơm không tập trên sân khấu nữa mà ra tập ở sân trường, khiến nhiều người kéo đến xem. Đội trống của bọn chúng đi đầu đoàn tuần hành, Hiếu Thu đi đầu đội trống. Tay Thu cầm hai cái chũm chọe lớn, giơ cao, vươn người, đập mạnh chũm chọe trên không trung, theo sau là tiếng trống nổi lên dồn dập. Đoàn người tuần hành tiến một quãng, lại giơ lên, lại vươn người, chũm chọe đập mạnh trên không trung, trống lại đổi nhịp. Người đi đường thấy dáng phượng múa rồng bay của bọn chúng, chợt nhận ra Thu, gào to: mắt mèo, mắt mèo! Thu đã đi qua, chỉ để lại hình bóng với dải lụa đào bay phấp phới.

Hiếu Thu trở thành người nổi tiếng trong trường, ai cũng biết. Không biết Hiếu Thu thì cũng phải biết “mắt mèo” là ai. Cái tên hè phố có ý suồng sã, với trẻ con không là gì, nhưng với đàn ông đã có kinh nghiệm không khỏi suy nghĩ vợ vẫn. Nơi sân trường yên tĩnh học sinh nam lớn tuổi ít đến, chỉ một vài em mới chuyển cấp hay đến chơi, những học sinh này vẫn chưa thoát vẻ trẻ con. Vậy mà, sân trường lúc này có thêm một lớp người mới, đó là đội tuyên truyền công nhân. Đó là những công nhân của phân xưởng đúc nhà máy cơ khí Dương Bồ, họ vào ở trong ngôi trường gần trung tâm thành phố, tầm mắt cũng được mở rộng. Bộ mặt thành phố Thượng Hải lúc này có phần tiêu điều, nhưng với những người sống ở ven đô suốt ngày làm bạn với máy móc, cũng đã đủ đẹp, đủ phần vinh lắm rồi. Hàng ngày, họ ngồi xe

buýt từ chỗ đồn trú vào thành phố, thấy đường phố càng hẹp, nhà càng cao, cửa hàng san sát, người đi ngoài phố thì như nhàn rỗi. Thật ra không phải nhàn rỗi, mà đây là vẻ hưởng thụ và đắm chìm, là bộ mặt con người trong thế giới phàm tục. Những công nhân sản xuất cảm thấy đáng ghét nhưng lại sinh lòng thèm muốn. Họ dấn thân cho cách mạng, lao động và sinh tồn đều rất đơn giản, không có gì phải che giấu. Niềm vui cũng đơn giản, chỉ có rượu thịt và gái. Nhưng như lúc này họ lại gặp một thế giới hoàn toàn ngược lại, cách mạng sôi sục như vậy cũng không tẩy rửa được nếp sinh hoạt xa xỉ. Ngay cả những đứa trẻ ra vào sân trường đều có cái vẻ cao sang đài các, vừa rất đáng ghét vừa rất cuốn hút. Cứ bình tâm suy xét, họ đều là những người thật thà, dựa vào sức lực và kỹ năng để kiếm ăn, nếu thời vận không đẩy họ lên sân khấu chính trị, họ sẽ là người suốt đời làm bao nhiêu ăn bấy nhiêu. Nhưng lúc này lại không thể, như vừa nói, họ đã mở rộng tầm mắt rồi.

Bọn họ nhanh chóng chú ý đến cô học sinh “mắt mèo”, cô gái đã khơi gợi ham muốn giản đơn của họ. Ham muốn giản đơn này bắt nguồn từ quan hệ nam nữ trắng trợn và ngây thơ trong xưởng máy, đậm chất nhục thể, là sản phẩm của lao động cơ bắp và thô lỗ. Cái cô gái sống trong trung tâm thành phố tràn trề sinh khí toát ra bên ngoài, không hèn mà gặp cái nhục cảm mà họ hiểu. Trong số những người đứng xem đội trống tập trên sân trường, có một cặp mắt lặng lẽ theo dõi Thu và bạn bè. Tất nhiên những công nhân kia không giống với cậu học sinh chơi piano, nhìn xoáy vào mộng Hiếu Thu, bọn họ có kinh nghiệm trong quan hệ trai gái. Hơn nữa, trong thế giới của người khác - cho dù thời thế thay đổi, họ không bao giờ coi những gì ở đây là của mình, dù đây là khiêm tốn hay tự kiêu - trong thế giới của người khác, họ chẳng hiểu gì, không biết những chuẩn mực ban đầu có thích hợp hay không. Thật ra, họ cũng không biết phải làm thế nào. Trong mắt họ, cô nữ sinh kia giơ tay đá chân, mỗi cái cau mày, mỗi nụ cười, từng đường cong dưới làn áo, lúm đồng tiền trên má... thật gợi cảm. Cái biệt danh “mắt mèo” cũng thật đúng với con người. Đúng là tuyệt vời, thông minh! Trong đội ngũ tuần hành, thật buồn cười, đám công nhân được

đi hai bên Thu, giống như hộ tống, tiếng chũm chọe không làm họ đình tai nhức óc, mà làm họ phấn chấn hiềm có. Với chức năng lãnh đạo, họ không tiện tiếp cận cô nữ sinh này. Chung quanh họ lơ nhố đội ngũ những tiểu đoàn, đại đội, trung đội. Lúc này, học sinh thực hiện quân sự hóa, mỗi khối là tiểu đoàn, mỗi lớp là đại đội, dưới đây chia thành trung đội. Từng tiểu đoàn, đại đội, trung đội cử cán bộ là học sinh trong lớp, cán bộ này thành phần phải trong sạch, tác phong giản dị, có lý tưởng chính trị, là thành viên cùng chiến tuyến giai cấp. Đám công nhân triệu tập học sinh học tập, báo cáo tối ngày, lúc không bận gì có thể chơi đùa, chuyện trò, thâm nhập tìm hiểu. Rõ ràng Hiếu Thu không thể là một trong số đó, thậm chí theo một phương diện nào đấy, Thu là đối tượng cần phải chỉnh đốn, loại bỏ. Qua thầy giáo và bạn bè của Thu, họ tìm hiểu về gia đình và thành phần xuất thân của cô, trong chừng mực nhất định câu chuyện về Thu đã được thêm thắt, như vậy, Thu là người chịu ảnh hưởng đen tối của thời đại cũ. Quả là những chuyện ly kỳ. Và cũng là một cô đàn bà ly kỳ. Họ dùng hai tiếng “đàn bà” để nói về Thu, cho dù Thu mới mười lăm. Trong cái tập thể những người công nhân kia cũng không thuần túy trong sạch, cũng có người dính bẩn. Trong đó có một người thợ làm khuôn đúc độ tuổi trung niên, học nghề từ nhỏ, tay nghề khá cao, rất được ưu ái, mấy ông chủ tranh giành anh ta, cho nên đã có thời nổi đình nổi đám. Nhưng vì suốt đời làm thuê, nên được liệt vào hàng ngũ công nhân. Anh ta cũng cao ráo, suốt ngày khoác cái áo bông trên người, ngậm tẩu thuốc làm bằng xương, cái tẩu đã ngả vàng. Anh ta có bộ mặt vuông vức, cặp mắt ti hí giống người Mông Cổ, lúc nào cũng lặng lẽ quan sát những gì đang diễn ra trước mắt. Những hôm trực đêm anh ta ở ngay trong trường, uống rượu cùng mấy ông bạn. Rượu vào lời ra, anh ta dạn dò đám công nhân trẻ phải chú ý cặp mắt của cô “đàn bà” kia, anh ta rất quen cái cặp mắt ấy, thoáng nhìn là biết ngay “cô ta” là người thế nào. Là người thế nào? Anh ta không nói, chỉ nháy mắt một cách bí ẩn, bỏ ngỏ câu trả lời.

Trong thời gian này, đội trống rất nổi, nhà trường quyết định chấn chỉnh quản lý, biên chế lại tổ chức, tất nhiên đội viên đội trống rất vui mừng. Tại

hội nghị chấn chỉnh, lúc đọc tên lần đầu không có Hiếu Thu, thoạt tiên không ai để ý, cho đấy chỉ là danh sách những người chơi trống, Thu là tay chơi chũm chọe cơ mà?

Năm ấy đúng dịp kỷ niệm Quốc khánh mừng một tháng Mười lần thứ hai mươi, nhưng từ tháng Tư, tháng Năm đã có kế hoạch tuần hành lớn, trường của Hiếu Thu được phân công đi trong đội hình bóng màu xếp chữ, cần rất đông người. Tất cả nữ sinh cao một mét sáu trở lên, học sinh nam từ một mét bảy, đều phải tham gia. Nhưng vẫn không có tên Thu. Điều khiến mọi người khó hiểu là, có mấy cô cậu cũng như Thu, đạt yêu cầu nhưng cũng không có tên trong đội ngũ tuần hành, đều nằm trong danh sách đen. Đám học sinh nam đó là những cậu hay đánh nhau, tụ tập đông người hoặc trộm cắp, nữ sinh gồm những cô đã từng bị kiểm điểm về tác phong sinh hoạt. Lần này Hiếu Thu không chịu. Thu đi tìm chủ nhiệm lớp, chủ nhiệm lớp đẩy cho đội tuyên truyền công nhân, mấy đứa bạn thân cùng Thu đi tìm đội tuyên truyền công nhân. Những người trong đội tuyên truyền công nhân nhìn Thu, nghe Thu nói, vẻ mặt họ rất kỳ lạ, như thưởng thức, lại như châm chọc, đùa cợt. Cuối cùng Thu nói: không nhất thiết em phải tham gia tuần hành, nhưng em phải làm cho ra nhẽ. Một anh công nhân cười và nói: thái độ đúng mức lắm, chúng tôi hoan nghênh thái độ đó. Bất giác, Thu trở nên hồ đồ: thái độ gì? Người kia nói: thái độ làm cho ra nhẽ. Đám công nhân này đều nói tiếng Giang Bắc, giọng rất cứng, lại pha chút châm chọc, không còn hiểu ra sao. Người kia nói tiếp: cô có thể nói, nếu không tiện nói thì đây có giấy bút, cô viết ra. Hiếu Thu hiểu ẩn ý trong câu nói ấy, mặt đỏ lựng: tôi không có gì để nói. Người kia bỗng nói: không muốn người khác biết, trừ phi mình đừng làm. Hiếu Thu không để ý đến mấy đứa bạn đang kéo lại, cứ xông tới thét lớn: vậy anh nói ra đi! Đám công nhân không nói chuyện với Thu nữa. Cuối cùng các bạn lôi được Thu ra ngoài, khuyên Thu không nên đụng vào đội tuyên truyền công nhân, nếu không sẽ thiệt thân đấy. Hiếu Thu được bạn dìu, vừa đi xuống lầu vừa khóc, khóc suốt dọc đường về nhà. Các bạn an ủi Thu, nhưng rồi không sao an ủi nổi, đành thôi, bỏ về. Hiếu Thu khóc một mình rất lâu, mãi đến giờ phải thổi cơm tối, Thu mới đứng

dậy đi vo gạo, nhưng vẫn sụi sùi, ẩm ứ. Cô chị ngồi tựa giường đọc sách, coi như không thấy, không hỏi chuyện gì, càng không khuyên nhủ em gái. Cho đến khi mẹ về, thấy con gái khóc sưng cả mắt, cơm không ăn, nhất định bắt con phải nói rõ. Làm sao Thu có thể nói rõ được, làm sao có thể nói chuyện gì vào với chuyện gì, chỉ buồn, giận, lại khóc. Vừa khóc vừa nói, nói toàn những chuyện không liên quan với nhau, lại sợ mẹ nổi giận, rụt rè, càng nói càng không rõ. Mẹ nghe một lúc, rồi ngắt lời con gái: ăn cơm! Vậy là kết thúc.

Sáng sớm hôm sau, mẹ vẫn đi làm bình thường, nhưng dọc đường rẽ vào trường của Hiếu Thu. Dãy hành lang dọc các phòng học ồn ào như một tổ ong, có người đang lớn tiếng đọc gì đấy, không nghe rõ. Chị nghĩ bụng: thế này mà gọi là học à? Xấu hổ! Chị đi đến phòng tận cùng hành lang, trong phòng có mấy người đàn ông mặc áo bông dài, đeo phù hiệu. Chị bước vào hỏi, ai là người phụ trách, có người chỉ người kia. Chị kéo ghế ngồi, lấy bao thuốc trong túi ra, châm thuốc hút một mình, rồi đi thẳng vào vấn đề. Chị giới thiệu mình là mẹ của học sinh nào, nghe con nói ở trường con không bằng mọi người, trẻ con thua kém là do người lớn, chị chủ động đến để nghe nhận xét, giáo dục. Mấy người kia lặng im, họ không ngờ cái chị diễn viên vẫn bị đồn là trắng gió lại là người thế này, biết nói thế nào nhỉ, đành đá, tư thế hút thuốc rất tự nhiên, lịch sự như đàn ông. Những người công nhân kia không biết trả lời thế nào, chị ngồi chờ, chờ họ nói, khiến họ cảm thấy bị dồn ép. Người phụ trách tự coi mình là từng trải, hăng giọng, nói: chúng tôi phải tăng cường giáo dục con chị. Chị tỏ ra khẩn thiết, hỏi: giáo dục cháu điều gì? Người phụ trách ngập ngừng giây lát rồi nói: giáo dục cô ta phải chịu đựng gian khổ, sống giản dị. Cháu có điểm nào tỏ ra không giản dị? Người nữ diễn viên bức xúc truy hỏi. Cách ăn mặc của cô ta, người phụ trách nói. Thì ra thế! Chị như bưng tỉnh. Chị quan sát mấy bộ mặt đang ở trước mặt đây, chị đã thấy điều gì? Chị có thể không hiểu tâm tư của họ ư? Chị thầm cười nhạt, vẫn hỏi với giọng bức xúc: ví dụ? Người phụ trách đã thoải mái hơn, nói năng trôi chảy hơn, mắt tỏa sáng. Ví dụ, cô ấy thường xuyên mặc áo khoác. - Áo khoác che gió che tuyết, cái áo mà tôi về

lao động ở nông thôn vẫn dùng, cho cháu, chị thừa nhận - Mũ và tay áo có lông. - Đây là lông nhân tạo, chị cải chính. - Còn nữa - khuôn mặt to bè của người kia đỏ lên - cô ta mặc quần len, ống quần rộng như hai lá cờ. - Quần của anh nó, anh nó mặc chật, cho em, chị thừa nhận, - Áo quần ấy không hợp. Chị không biết đấy, con gái chị đi qua là có không biết bao nhiêu cặp mắt nhìn theo, cô ta mười lăm mà như người hai mươi lăm tuổi. Chị nhìn thẳng vào mặt người phụ trách, khiến anh ta bối rối, chùng mực nào đấy anh ta đã bị kích thích, thái độ của anh ta bỗng trở nên cứng rắn, cao giọng: có người phản ánh, con gái chị quan hệ với ai đấy ngoài xã hội. Ai? Chị hỏi. Người phụ trách cười, không trả lời thẳng, mà nói: chị có biết cô ấy ngoài xã hội có biệt danh “mắt mèo” không? Mặt chị đỏ lên, nhưng vẫn rất bình tĩnh. Chị giúi đầu mẫu thuốc vào cái nắp ly lật ngược để trên mặt bàn dùng làm gạt tàn, nói: đây là trách nhiệm của nhà trường, nhà trường phải đi điều tra làm rõ để xử lý sớm, nếu không làm rõ coi như không có chuyện, phải không? Chị mỉm cười, cái cười đẹp dịu dàng của ngày qua, nhưng cũng là cái đẹp băng giá lạnh lùng. Người phụ trách nói: chúng tôi sẽ cho điều tra. Lời nói cứng rắn, nhưng rõ ràng đã bị dắt mũi. Chị đứng thẳng dậy: nếu không điều tra ra, các người phải làm rõ sự thật, đến ngày ấy phải thông báo cho gia đình biết! Chị cầm cái túi để trên mặt bàn, chọt như sự nhớ điều gì, chị lấy cái băng đỏ để trong túi, đeo lên cánh tay, lại cười: suýt quên! Chị đi ra, vì đang giờ giải lao, học sinh đứng kín cửa ra vào tự động nhường chỗ cho chị đi. Người trong phòng ngồi ngây đuẩn.

Tối hôm ấy, mẹ về nói với Hiếu Thu. Không được mặc cái áo khoác và cái quần len kia nữa, nói xong chị tát con một cái. Cái tát làm chị nổi nóng, tát thêm mấy cái nữa. Hiếu Thu không tránh, cứ để mẹ tát. Thu đã quen với sự nổi nóng bất ngờ của mẹ, cũng biết nóng giận của mẹ đến nhanh và đi cũng nhanh. Nhưng hôm nay khác với mọi hôm, hôm nay anh trai về. Anh đã tốt nghiệp một trường trung cấp kỹ thuật, làm đồ họa viên tại một viện thiết kế. Về ngoài của anh cũng khác trước, áo bông kiểu Trung Quốc, áo khoác màu xám đậm, quần len màu ghi nhạt, giày đen, tóc chải gọn, rất giống bố hồi còn làm ở nhà sách. Cậu ta vẫn ở ngoài, dọn từ trường học vào

khu tập thể viện thiết kế, thỉnh thoảng mới về qua nhà, về chỉ để lục tung hòm xiểng tìm mấy cái áo quần còn lại của bố. Cái đồng hồ Omega hồi xưa của bố bây giờ cậu ta lấy đeo. Cậu ta không nhắc lại lời thề phân rõ ranh giới gia đình, mẹ càng không nhắc đến làm gì. Mẹ tỏ ra không thân với cậu con trai nhưng trong lòng vẫn dựa vào cậu ta, nên cũng nể sợ. Có thể là để con trai thấy, thấy gì cũng không biết, chị lại đánh thêm Hiếu Thu mấy cái tát nữa. Hình như để giúp mẹ, nhưng là giúp gì cũng không biết, anh trai đi tới. Giống như hồi nhỏ, cậu ta ra tay rất gọn, mắt không nhìn, đột ngột cho một quả. Cái hung bạo và lạnh lùng đã gieo hậu họa để cuộc đời cậu ta phải trả giá, nhưng đây là chuyện về sau. Lần này cậu ta giơ chân, co gối, đập vào bụng Thu, Thu “hự” lên một tiếng, ngã về phía sau kêu thét, nhảy dựng lên, nhưng không “hự” ra, mà nuốt ngược vào trong. Quay lại, thấy chị gái ngồi đọc sách trên giường vươn thẳng người, cuốn sách để trên đầu gối, ánh mắt kinh ngạc sợ hãi, Thu cảm thấy bất ngờ, không thấy đau, nhưng chân quy xuống, người gập lại. Mẹ biết con bị đánh đau, sốt ruột, kết quả lại đánh thêm vào đầu Thu mấy cái, coi như kết thúc dạy dỗ.

CHƯƠNG IV

Giàn đậu hoa rơi đẹp lạ thường

(Trích trong Tản khúc Hoa ảnh tập của Tử Dã)

Cô nữ sinh lớp tám đã kể trên đây có cậu em học cùng lớp với Hiếu Thu tên là Hà Dân Vĩ, về nông thôn lao động được cử làm cán bộ hậu cần, dưới quyền có ba người làm cấp dưỡng gồm một nam hai nữ, trong đó có Hiếu Thu. Để chứng tỏ không lười, ba người thay nhau trực nhật, mỗi ngày cử một người cùng Vĩ thổi cơm, còn hai người đi lao động với đại đội. Lúc này đang mùa thu hoạch, phải tranh thủ thời vụ nên công việc rất nặng nhọc. Nhưng vì người đông ruộng ít, cánh đàn ông, con trai nông thôn ra thành phố đi làm gặt lúc mùa màng bận rộn xin nghỉ về quê, cho nên không thiếu lao động, bà con còn chê cánh học sinh Thượng Hải giẫm đạp hỏng cả lúa má. Cây bông không nhổ lên nổi, đành phải bẻ cành; giặt áo quần thì quấy cho nước sông đục ngầu, có cô cậu không cẩn thận ngã xuống sông còn phải vớt lên, lấy chăn bông của gia đình ủ cho toát mồ hôi, chỉ tổ bận thêm. Nông dân ngoại thành Thượng Hải phần đông giàu có, gặt lúc mùa màng họ ăn mỗi ngày sáu bữa, cơm có thịt, cá, món cuốn, bánh bột mì rán... chẳng khác gì ăn Tết. Học sinh Thượng Hải ngày ba bữa cơm rau xanh hoặc bắp cải, đậu phụ nhựt ăn với cháo trắng buổi sáng, miếng đậu tối hôm trước phải cắt làm tư như cắt trứng muối. Một nửa số học sinh phải ngủ trong cái nhà bỏ không của một gia đình, nhà này có con vừa lấy vợ, làm nhà mới, nhà cũ lẽ ra phải phá đi, nhưng chưa phá kịp, còn tạm thời để đấy. Cánh nữ sinh vào ở, bếp vẫn còn, có thể nấu nướng. Một nửa số học sinh nam ở trong kho đội sản xuất, phải đi qua hai cái cầu đá, đi một quãng đường tương đối vắng vẻ. Nói vắng vẻ ấy là nhà cửa không đông đúc như bên này cầu, kho gần đường, gần ruộng. Ổ rơm bà con trong thôn lót cho học sinh dày đến bốn năm chục phân, học sinh trải thảm lên đấy ngủ qua đêm, tay cho vào chăn ướt lép nhép, bụng thì kêu lên “đáng thương” .

Bọn chúng không cảm thấy khổ, vì chưa phải như thế bao giờ. Bọn chúng được sống với nhau, ở nông thôn được thấy nhiều thứ chưa bao giờ thấy. Cô dâu mới nhà bên cứ sáng sớm lại bưng cái chậu gỗ ra sông giặt giũ, đằng sau thế nào cũng có một nhóm nữ sinh. Lúc làm việc, bà con nông dân đâu có dựa vào đám học sinh này, nhân cơ hội, bọn chúng bỏ đi chơi, chần chệm có ẩm ướt một chút cũng chẳng sao, bọn chúng nằm chung, đắp chung chăn, chen chúc càng ẩm hơi người. Về ăn uống, bọn chúng cũng không cảm thấy cực khổ như bà con nông dân ở đây, ngược lại, rất thỏa mãn. Máy cô cậu cấp dưỡng rất vất vả, phải tính toán chi li để sử dụng khoản tiền ăn một cách tốt nhất. Bọn chúng mua gạo mới của đội sản xuất, xào rau cho thật nhiều dầu, nấu các món thật nừ, hợp với khẩu vị thích ăn mặn của học sinh. Cháy cơm được cạy lên, để vào rá, sáng hôm sau cho vào nồi cháo, cháy nấu cháo rất nở, thay cho gạo mới không nở. Ăn liền mấy ngày như thế mọi người đâm chán. Trước tiên là cánh học sinh nam nghịch ngợm cướp cháy để ăn, không cho cướp, ban đêm chúng bèn đi lấy trộm. Mấy người giữ cái rá cơm cháy cứ phải quần quanh bên bếp, đi qua đi lại cầu đá nhưng không tìm thấy chỗ giấu an toàn. Cuối cùng, Hiếu Thu bàn với gia chủ, gửi ở trong nhà với điều kiện thùng phân của học sinh phải đổ vào chuồng phân nhà chủ. Cơm cháy được cất kỹ, thì lại xảy ra một chuyện nguy hiểm khác, ấy là nước chấm. Không biết sáng kiến của ai, nước chấm cho vào món cháo sáng, ngon tuyệt, hiệu quả không tồi. Vậy là chúng đua nhau, nước chấm hết rất nhanh. Thầy giáo cũng bó tay, bàn bạc lại, rút ra nguyên nhân, là do thiếu chất béo. Cần phải gấp rút cải thiện bữa ăn. Tính toán lại, tiền chỉ đủ cho mọi người ăn một bữa quấy ra trò, quyết định ngay hôm sau hai người ở lại nấu cơm, hai người lên thị trấn mua quấy.

Trời còn tối, gà chưa gáy, Dân Vĩ đã đứng ở cửa réo gọi Hiếu Thu. Vĩ được thầy giáo cho mượn cái đồng hồ để cậu ta đánh thức Thu. Sợ làm ồn người khác, Vĩ chỉ dám gọi thật khẽ, gọi một tiếng lại ngừng, lát sau lại gọi. Cậu ta võ giọng chưa lâu, tiếng gọi vừa nặng vừa khàn, lại muốn hạ cho thật thấp, nghe càng ồm ồm. Hiếu Thu đã nghe thấy, đang mò mẫm mặc áo quần, tìm giày. Thu cũng sợ làm ồn mọi người, cho nên không dám lên

tiếng. Cũng may mà Thu rất nhanh nhẹn, áo quần giày dép mặc xong ngay. Chỉ nghe một tiếng kẹt cửa đã thấy người ra. Thu ra, bất giác rùng mình vì lạnh, sương vẫn rơi, như một trận mưa đông. Cả hai mặt mày tay chân tê cứng, trên người tưởng như chỉ mặc một lớp áo quần, hai hàm răng đánh cầm cập. Hai người một trước một sau lên cầu, mặt cầu đóng băng, rất trơn, nhưng chân Vĩ và Thu vẫn bước nhanh nhẹn, lại sợ rét, nên cứ mãi miết đi. Một người cầm cái làn to tướng, không nặng, nhưng cái làn cứ đập vào khoeo chân, rất khó đi. Vậy là, sau khi qua cầu, người kia đi lên cầm một bên quai làn, đi qua xóm nhà dân, đi qua sân đập lúa, ra đến đường cái.

Vĩ và Thu đi lên thị trấn Trần Thủy Kiều, cách xa thôn chúng ở đến hai mươi bốn dặm. Nếu mỗi giờ đi được mười dặm, phải đi mất hai giờ hai mươi mấy phút, đi về cộng với thời gian mua quấy, mua bánh bột mất ít nhất năm tiếng đồng hồ. Ăn sáng vào lúc bảy giờ rưỡi, cho nên, lúc này mới hai giờ rưỡi sáng, đường không có lấy một bóng ma. Tiếng chân chúng nghe rất rõ. Ranh giới trai gái giữa Vĩ và Thu vẫn chưa được xóa, tuy là về nông thôn lao động, sáng tối gặp nhau, trai gái không còn thủ thế như trước, nhưng vẫn chưa đến độ nói chuyện thật tự nhiên, thoải mái. Cho nên, dọc đường Vĩ và Thu không nói chuyện với nhau. Trăng quá nửa đêm rất sáng, in rõ bóng hai người, cả hai cùng ngượng với cái bóng của mình, vì thấy bóng mình cũng đồng thời thấy bóng bạn, cứ tưởng như đang nhìn nhau. Cho nên, cả hai cùng khẽ ngoảnh mặt đi. Hiểu Thu đã từng hoạt động trong đội tuyên truyền của trường thể dục thể thao thiếu niên đến nửa năm, không khí trong đội tuyên truyền tương đối cởi mở, học sinh nam đều lớn, đã từng được rèn luyện trong Hồng vệ binh, cũng đã từng trải trong xã hội, cho nên làm việc chắc chắn hơn, ra dáng đàn ông hơn. Có thể nói, Hiểu Thu có kinh nghiệm tiếp xúc với học sinh nam, nhưng trước cậu học sinh chưa thoát khỏi tính trẻ con này, Thu đề phòng như phòng trộm, bất giác trở nên mất tự nhiên. Với cái tuổi của mình, cậu ta khó lọt vào tầm mắt cánh nữ sinh cùng trang lứa, chúng hình dáng vẫn trẻ con nhưng cố làm ra vẻ người lớn, nên trông đều rất lằm lì, không có gì thú vị. Hiểu Thu lại không ghét bọn chúng, thậm chí cảm thấy chúng cũng đáng yêu. Trong chùng mực nào đó, đấy là

cái nhìn từ trên cao xuống, coi đám học sinh nam trẻ con hơn mình. Bởi vậy, khi tiếp xúc, Thu tỏ ra chủ động, khiến đám học sinh nam cũng cảm thấy tự nhiên.

Nhưng cậu học sinh Dân Vĩ chùng như rụt rè hơn các bạn khác, có thể không phải là rụt rè mà là nghiêm túc. Cái vẻ nghiêm túc này không tương xứng với con người, vì cậu ta tương đối thấp, thấp hơn Hiếu Thu, nhưng cơ thể khá rắn chắc. Các giác quan rất giống chị cậu ta, trán rộng, mặt vuông, lông mày đậm, mắt to, ở con trai là tướng hổ báo, trông càng có vẻ trẻ con. Nếu được học hành bình thường, cậu ta sẽ là học sinh giỏi trong lớp, điều này có thể trông thấy từ thái độ phụ trách của cậu ta. Sổ sách nhà bếp cậu ta ghi rất tỉ mỉ, rõ ràng, tuy chỉ có rau xanh với đậu phụ, nhưng ngày nào, khoản nào cũng ghi chép rất đầy đủ, ngày nào cũng tính toán, ghi số tiền còn lại. Tiền cậu ta để riêng từng loại, cho vào cái bao bì bằng giấy gói hàng, cất vào túi áo trong. Cái vẻ trịnh trọng của Vĩ không tạo nên ấn tượng lè mề, chậm chạp. Trên cương vị cán bộ hậu cần, có những việc có thể phân công cho người khác làm, nhưng cậu ta vẫn làm một cách cẩn mẫn. Cậu ta kiểm tra cuống rau nhặt bỏ, nhặt lại những ngọn không già lắm vào. Bánh rán thì chia phần rõ ràng, bảo đảm định lượng mỗi bữa ăn. Cậu ta quả giống một bà quản gia hà tiện, nhưng tận mắt nhìn cậu làm việc, những ý nghĩ kia lập tức bị xua tan, vì cậu không hoàn toàn giống với người lo toan gạo củi mắm muối linh tinh vụn vặt, mà là đang làm thí nghiệm trong phòng thí nghiệm, làm những thí nghiệm liên quan đến sự hưng vong của khoa học. Rõ ràng cậu ta không phải là một tay phụ trách hậu cần, không phải vì vụng về mà là không giống, đó là chỗ khác nhau giữa cậu ta và một bà nội trợ.

Vĩ và Thu đi đã được một tiếng đồng hồ, chiếc kim dài trên mặt đồng hồ lân tinh đã chạy được một vòng, lúc này đang trở về chỗ cũ. Trăng di chuyển vị trí, trời vẫn tối, sao như úp trên đầu. Chúng lớn lên ở thành phố, chưa bao giờ được thấy bầu trời rộng lớn úp cả thế giới vào trong. Người đã nóng lên, chân cũng không cảm thấy mỏi mà chỉ thấy nhanh nhẹn. Dọc đường thỉnh thoảng lại có một vài chiếc xe đạp vụt lên trước, đó là những cái “xe trâu” to nặng mà nông dân thích dùng, xe vút qua rất nhanh. Ở cuối

con đường có một vầng sáng yếu ớt, trời sắp sáng. Có bóng người ẩn hiện phía trước, bóng người mỗi lúc một rõ. Một người đang gánh, Vĩ đi tới hỏi thăm: thị trấn Trần Thủy Kiều còn xa nữa không? Người kia trả lời: mười dặm. Vĩ không hỏi gì thêm. Trong số học sinh về lao động, chưa cô cậu nào đến thị trấn Trần Thủy Kiều, nghe nói đã đi được nửa đường, cả hai đều vui hẳn lên, nói với nhau: không xa lắm! Vậy là, bất ngờ cả hai nói chuyện với nhau. Chúng chưa đến thị trấn Trần Thủy Kiều, nhưng nghe bà con nói, ở đây đông vui sầm uất lắm, vậy là cùng phỏng đoán quán hàng bán thức ăn sáng ở đâu, ở đầu phố, cuối phố hay giữa phố? Rồi cùng điểm lại quân số, chỉ sợ sót. Thoạt tiên, một người điểm tên nữ, một người điểm tên nam, về sau điểm chung, bên nam gọi được một tên nữ, bên nữ cũng nhớ ra một tên nam. Thì ra học sinh nam nữ không chơi với nhau, nhưng vẫn nhớ tên nhau. Trời đã rạng, đường đông dần. Máy kéo chạy xình xịch phía sau, người ngồi trên máy kéo sợ bọn chúng lấn đường, hét lên: hai đứa kia! Chúng bực tức mắng lại, nhưng không át nổi tiếng động cơ, kết quả mình mắng mình nghe. Chặng cuối cùng tương đối gian nan, hỏi ai cũng bảo ngay trước mặt kia rồi, nhưng đi mãi không đến. Cuối cùng cũng tới nơi, mới hay thị trấn Trần Thủy Kiều không to và không nhiều hàng quán như tưởng tượng, chỉ là một dãy phố, phố có vài ngọn đèn tù mù, dưới một ngọn đèn là một cái chảo rán quấy. Chúng không kịp ngắm nghía bộ mặt thị trấn này, cứ vậy đi thẳng. Người trong phố chừng như đang ngủ, thời gian chừng như chạy ngược, quay lại đêm khuya. Bên đường có người đang sột soạt thu nhặt gì đấy, có vài bóng người, trên người có ánh lửa, một bếp lò, bên lò là một dãy phích nước vỏ đan bằng tre. Người kia đứng thẳng lên, ném vào lò những vật đen đen, thì ra là nhặt những mẫu than rơi vãi. Trên tấm lưới sắt để ở miệng chảo mỡ đã có hơn chục cái quấy rán xong, trong chảo còn dăm cái đang rán. So với Thượng Hải, quấy ở đây nhỏ hơn và đen hơn. Chúng phải chờ hai chục phút mới mua đủ, cái bánh bột mì rán cũng vừa chín, mua thêm cái bánh này coi như xong. Chúng xếp vào làn, mỗi người xách một bên quay đi về. Lần này thì làn đã đầy, chân tay thêm nặng nề. Chúng lặng lẽ đi một lúc, rồi đổi vị trí để đổi tay, lúc quay người lại thấy thị trấn Trần Thủy Kiều. Một cây cầu đá hiện lên trong ánh sáng ban mai, bên cầu có nhà

cửa, tường nâu, ngói đen, im lìm đứng đó, mấy ngọn đèn vàng vọt. Cả hai ngẩn ngơ trong giây lát, bầu trời rộng mở lúc này như được thu gọn, thu gọn trong một bức tranh. Chúng dừng lại một lúc, rồi nâng cái làn, cùng bước đi.

Cuối cùng cũng về đến nhà. Đi qua cái cầu đá cuối cùng, nắng đã lên, nắng vàng trên những bờ tường đất già cỗi, soi rõ từng hạt đất, từng sợi rơm trên tường. Học sinh tập trung cả ở nhà bếp, thấy Vĩ và Thu về, bất kể là trai hay gái đều reo hò. Hai người chùng như không về được đến bếp, chia quà sáng ngay trên cầu đá. Lúc này, một đội viên đội công nhân tuyên truyền ngủ trên ban chỉ huy, đạp xe đến kiểm tra, anh ta cũng nhận một suất. Vậy là, Thu và Vĩ phải ăn chung một suất, bẻ đôi cái bánh bột rán và chia đôi cái quẩy. Bánh bột và quẩy đều đã nguội, nhưng vẫn còn mùi thơm của dầu mỡ, cũng coi như lót dạ.

Ba tuần lễ lao động đã qua được một nửa, chúng tính từng ngày. Gần cuối đợt thì gió lạnh tràn về, những hôm lạnh, học sinh nam nữ tụ tập cả bên bếp lò, đóng cửa, đốt lửa thật to. Chúng nấu nước, đựng đầy phích của mình, lại đổ đầy phích của chủ nhà, rồi cho cả vào túi nước nóng và chai lọ để sưởi. Gió ào ào ngoài cửa, cái nhà cũ này chỗ nào cũng có gió lùa, chúng phải cuộn tròn lại. Thầy giáo đọc báo cho học sinh nghe, rồi cùng thảo luận, cái gọi là thảo luận thật ra chỉ là tán gẫu. Phần lớn tán chuyện ăn. Có học sinh nói, mẹ cậu ta làm món lòng ngon tuyệt vời, có cậu khoe món chân giò hấp đường phèn của bà nội làm không chê vào đâu được. Có cậu khen cơm ăn với thịt kho ngon, nhất là cơm cháy nồi hôm sau đem rang lên lại càng ngon hơn. Tất cả các món ăn mà chúng nhớ lại đều có dầu mỡ, có thể thấy chúng sống rất khổ. Gần đường cái đầu thôn có một cửa hàng hợp tác xã có bán kẹo cứng, bánh quy đen, đám học sinh về lao động chen nhau mua những thứ này. Anh thanh niên đứng bán hàng vốn là học sinh trung học, nên có những tình cảm phức tạp đối với đám học sinh Thượng Hải. Anh ta tỏ ra vui sướng trên sự đau khổ của người khác, nhìn chúng ngày một đen, gầy, thèm ăn, áo quần lôi thôi lếch thếch, bán bánh kẹo cho cánh học sinh này với thái độ cười chê thậm chí khinh bỉ. Vì bọn chúng phần đông tưng

thiếu, kẹo thì mua theo cái, bánh mua theo lạng. Người bán hàng cố ý chơi ác, gói bánh kẹo thành từng cân, bán theo cân. Sau đấy, khoái trá thấy đám học sinh gom người, gom tiền lại để mua, mua một gói rồi mở ra chia chác từng cái một. Hiếu Thu và Dân Vĩ lại lên thị trấn Trần Thủy Kiều, đi buổi trưa, đi mua mỡ. Chúng nghĩ ra một món ăn mới, cơm rang mỡ cho thêm muối, tóp mỡ cho vào xào rau, coi như một món ngon. Chúng ra đầu thôn, lên đường cái, thấy có xe chạy qua, liền nghĩ đến chuyện đi nhờ. Chúng vẫy xe một lúc, không xe nào cho đi nhờ, đang định đi thì phía sau có tiếng gọi: cứ chờ đấy, sẽ có xe cho đi nhờ. Quay lại nhìn, thì ra là anh thanh niên đứng trong quầy hợp tác xã mua bán, hỏi anh ta tại sao? Anh ta cười: xem ra hai em là người Thượng Hải! Nhưng anh thanh niên này có cái vẻ bí ẩn, khác với những người nhà quê thẳng thắn thô lỗ, tỏ ra không thích bọn chúng. Họ nói ngay trước mặt bọn chúng, bàn tán đủ điều về chúng, cứ nghĩ bọn chúng nghe không hiểu tiếng nhà quê, nếu nghe hiểu cũng không thành vấn đề, cứ để chúng nghe. Chị con dâu chủ nhà chiếm ngay thùng phân của cánh nữ sinh. Một vài lần thùng phân đầy, các cô học sinh sang nhà bên đi nhờ, lập tức bị chị mắng.

Cơn gió lạnh lần này tràn qua, quét sạch mọi kiên nhẫn của chúng. Bọn chúng trở nên sốt ruột, không yên, chẳng còn lòng dạ nào để làm những việc của đội phân công, chúng giẫm nát đất đai, hoa màu của bà con. Cũng có những cô nữ sinh bận rộn “giao dịch” với bà con nông dân, mua lạc, mua vừng, mua đỗ... những thứ sản xuất tại địa phương để đem về chuẩn bị tết nhất. Thấy vậy, bà con nông dân đến chào hàng, rao bán những hàng sống như gà, vịt... Người mua tạm gửi cho gia chủ nuôi, rồi ngày nào cũng đến thăm vài ba lần để phòng những gia cầm khác tranh ăn. Tóm lại, bọn chúng sốt ruột muốn về lắm rồi, không thể nào ở lâu hơn nữa. Hai ngày cuối cùng, thầy giáo và đội tuyên truyền công nhân tập trung tại ban chỉ huy để họp khẩn cấp, vì đang rơi vào tình trạng vô chính phủ. Đầu tiên là học sinh nam xông vào bếp cướp cơm cháy, cậy mạnh quá làm thủng cả nồi. Cái nồi cũ, nhưng bà con nông dân rất tôn kính, coi nó như vật tượng trưng cho cơm áo, cho nên chủ nhà chửi ầm lên, chửi bọn chúng là đồ “chết trôi”, phía này

học sinh cũng chửi đáp trả. Chủ nhà ít người, lại cảm thấy chúng đều là trẻ con, thiếu hiểu biết, nên rút về. Đám học sinh được thể, khua cặp lồng âm ỉ chúc mừng. Nhưng đến chiều, mấy tay đầu bếp gặp khó khăn, mọi chuyện như nấu nước, thổi cơm, nấu thức ăn đều trông vào cái nồi bị thủng kia, vậy phải làm sao đây? Chúng khiêng nồi ra ngoài, úp sập xuống đất, nghiên cứu cách vá, chuyện đúng là khó hơn cả Nữ Oa vá trời. Dân Vĩ ở nhà đã từng hàn linh kiện máy thu thanh, quyết định đi tìm thợ hàn, mấy cậu học sinh ra sức cạo nhọ nồi. Không ngờ, chủ nhà lại chửi chúng là đồ “chết trôi”, mắng chúng cạo đáy nồi không biết xê dịch nồi, để nhọ rơi thành hình vòng tròn, làm cho lũ quỷ của Diêm Vương có lỗi chui lên quây phá. Dân Vĩ về tay không, không biết bà con ở đây không có mỏ hàn. Tóm lại, bọn chúng không may mắn, về sau vẫn là chị con dâu chủ nhà cho mượn cái nồi khác, người mới về làm dâu bao giờ cũng hòa nhã, nhẹ nhàng. Bố mẹ chồng coi như không thấy, tóm lại không thể để bọn chúng nhịn đói “chết trôi”. Người nông thôn coi trọng việc ăn uống, có câu “trời đánh còn tránh miếng ăn”, học sinh là bọn thứ dân nhỏ, lẽ nào cướp miếng ăn của chúng?

Hôm ấy trời đã tối, chủ nhiệm lớp từ ban chỉ huy về, triệu tập họp ngay cán bộ, sáng hôm sau họp toàn thể. Nhưng đêm mọi người đã biết không được về Thượng Hải. Thượng Hải đang chuẩn bị chiến tranh, người phải sơ tán, những học sinh như bọn chúng đã đi khỏi thành phố thì phải làm cách mạng ngay tại địa phương. Cả đêm ồn ào sục sôi, đám nữ sinh có cô khóc trước, vậy là cả lũ cùng khóc. Đám học sinh nam đã chuẩn bị ba lô khăn gói, chờ trời sáng là về. Thầy giáo và mấy cán bộ học sinh gồm đại đội trưởng, trung đội trưởng soi đèn pin, trong số đó có cả Dân Vĩ, vì cậu ta là cán bộ hậu cần đi hết chỗ này đến chỗ khác để an ủi, động viên bọn chúng. Vĩ cùng các cán bộ là học sinh nam theo sau thầy giáo và cán bộ nữ sinh, không dám nhìn vào phòng nữ, chỉ dám liếc nhanh, giữa đám nữ sinh khóc lóc ngả nghiêng chỉ có Hiếu Thu là không khóc, ngồi thẳng giữa đống chăn, nhìn chung quanh tỏ ra không hay biết gì, trông thật khó hiểu. Cái bóng đèn treo lủng lẳng trên xà nhà, căn phòng ban ngày tối om lúc này sáng trưng, thấy rõ cả mạng nhện trên tường. Mãi đến quá nửa đêm mọi người mới yên

ắng, tiếng khóc không còn, người chuẩn bị về cũng mở ba lô hành lý ra lấy chăn đắp. Hôm sau, mặt trời đã lên cao, nhưng chưa một ai dậy, còn nằm cả trong chăn. Chủ nhiệm lớp cùng đại đội trưởng, trung đội trưởng lên ban chỉ huy báo cáo tình hình, mấy đầu bếp đã nấu xong cháo chờ mọi người đến ăn. Mọi ngày giờ ấy nhà bếp đã ồn ào chen chúc, hôm nay không một bóng người. Đầu bếp chia nhau đi gọi, nhưng cũng chẳng ai đến. Nồi cháo hâm đi hâm lại, cháo nhuyễn thành hồ, giờ cơm trưa cũng sắp đến. Cháo được đổ vào chậu rửa mặt để lấy nồi rán bánh, xào rau, vẫn không có người đến, rõ ràng mọi người tuyệt thực, quyết tâm về. Máy cấp dưỡng cũng đã mệt, ngồi phoir nằng, buồn nhìn phía trước, dây leo trong vườn đã héo khô, vắt trên hàng rào. Gió lạnh đã qua, trời ấm dần, không khí miền Giang Nam trở nên dễ chịu. Có hai đầu bếp kiên quyết không xuống, chui vào nhà ngủ, chỉ còn Dân Vĩ và Hiếu Thu canh bếp, nằng chiếu trên đầu trên lưng, nóng và khô. Ngồi thần thờ một lúc, bỗng Hiếu Thu đứng dậy, hỏi: cơm tối nay thế nào? Dân Vĩ ngạc nhiên, nhớ ra bữa sáng, bữa trưa chưa ai đụng đến, nghĩ đến bữa tối làm gì? Mắt Hiếu Thu sáng lên, rõ ràng Thu đã có chủ ý. Thu không giải thích, vào bếp lấy cái làn lớn ra, cái làn vẫn đi mua quấy, bảo Dân Vĩ cùng đi. Dân Vĩ vội theo sau nhưng không biết đi đâu, nhìn theo bóng Hiếu Thu. Thu mặc cái áo khoác ngoài áo bông màu xanh, cổ áo sơ mi lật ra ngoài cổ áo bông, hai bím tóc to dày buông trên bờ vai. Đó là kiểu trang phục thông dụng của nữ sinh Thượng Hải nhưng trên người Hiếu Thu lại ra dáng nông thôn, giống thôn nữ, một thôn nữ hoạt bát. Thu đi đôi giày vải đen nổi giữa, có lỗ thoát, buộc dây, đôi chân rất đẹp, thoăn thoắt trên bờ, đến một thửa ruộng. Đó là khu ruộng trồng khoai lang, khoai trồng thành luống, ruộng có đến bảy tám luống. Khoai lang đã thu hoạch xong, dây khoai gom thành đống chờ để chia cho các hộ làm thức ăn chăn nuôi. Hiếu Thu ngồi trước một đống dây khoai, hai tay bới đống dây, quay lại gọi Dân Vĩ. Cảnh tượng ấy có thể vào một bức tranh, nằng chiều vàng, những sợi tóc con trên đầu Thu nhuộm nằng long lanh. Con người mắt Thu ánh vàng như của người phương Tây. Thu vừa gọi vừa quay lại, cổ ngời bới đống dây khoai, bới ra gì đấy, liên tục bỏ vào làn. Thì ra Thu đi mót khoai, những củ khoai bé bằng ngón tay còn sót trong mớ dây. Thu lật đống dây,

lôi ra những dây có khoai, gọi Vĩ mau đến vặt. Còn mình lại bới sang bới đồng khác. Có người đi qua, tưởng chúng đang nghịch ngợm gì, liền giậm chân chửi “đồ chết trôi”, làm cái trò gì đấy! Thu và Dân Vĩ mỗi đứa cầm một bên quai làn, bỏ chạy sang ruộng khác. Ruộng ngoài thành manh mún, nhất là thửa ruộng trồng những thứ lương thực phụ đều dồn cả vào một khu vực. Chúng chạy thật nhanh trên bờ ruộng, tiếng chửi “đồ chết trôi” cứ đuổi theo sau. Thịnh thoảng một trong hai đứa lại trượt chân, giẫm vào vũng bùn hoặc gốc rạ, chưa kịp đứng vững thì bị bạn lôi mạnh cái làn. Thu chạy rất nhanh, tưởng chừng như bay lên. Vĩ không biết Thu đã từng học thể dục thể thao, chỉ cảm thấy cô nữ sinh này không giống với những nữ sinh khác, không kiêu căng. Cả hai rất vui và rất nhiệt tình với trò chơi mót khoai và tháo chạy này, chúng thoát ngòi xuống, thoát đứng dậy, nhảy qua các luống đất, chạy trên những bờ ruộng ngang dọc chằng chịt như tấm lưới. Cái làn mỗi lúc một nặng, cuối cùng không chạy nổi mới chịu đứng lại. Chúng gập mình thở hổn hển, lại cười, cuối cùng thắng lợi trở về. Tối hôm ấy, rang cơm còn lại buổi trưa, cho khoai lang vào cháo sáng, bưng lên nhà, đưa cho từng người. Đưa cơm trước, đưa cháo sau. Mọi người ngồi trong chăn mà ăn, lúc đầu còn từ chối, sau đấy cái đói, và mùi thơm của cơm cháo quá là hấp dẫn, rốt cuộc ăn như hổ như báo, kết thúc một ngày chống đói.

Cuộc sống chán nản ở nông thôn lại tiếp tục, không biết đến bao giờ mới chấm dứt. Nhà trường quyết định, mỗi đại đội cử một người về Thượng Hải thu tiền ăn. Ở đại đội của Hiếu Thu tất nhiên là cán bộ hậu cần Hà Dân Vĩ được về. Mỗi người, bất kể là trai hay gái, đều viết thư nhờ Vĩ đưa đến tận nhà. Hành lý của cậu ta trở nên lôi thôi, nặng nề, trên vai là hai bọc lớn dùng dây thừng buộc lại, lưng lẳng một trước một sau, mỗi tay xách ngược một con gà bị trói chân, may mà một con vịt chết vì nghẹn cá, nếu không cậu ta phải xách thêm một con vịt nữa. Các bạn tiễn những hai dặm đường, cậu lên xe buýt đường dài, mắt nhìn đăm đăm vào cửa xe đóng chặt, xe chạy, tung bụi mù mịt, chạy về hướng cả lũ muốn về mà không được về. Vĩ xuống xe, chờ sang sông, về đến Thượng Hải thì đường phố đã lên đèn. Kỳ lạ là, Vĩ không cảm thấy Thượng Hải tấp nập, đông vui mà có cảm giác

hoang vắng. Trong tháng ấy, Thượng Hải như phải trải qua một sự kiện lớn, cửa kính đều dán những băng giấy dọc ngang, đúng là không khí chiến tranh. Người và xe đều thưa thớt, những sân khấu tuyên truyền dựng ở các phố cũng vắng vẻ. Cho đến khi Vĩ bước vào ngõ nhà mình, nhìn cái bếp lò sau ngõ, tuy cửa đóng, nhưng vẫn lọt ánh đèn và mùi dầu mỡ, cậu ta mới yên tâm. Bỗng nghe từ trên sân thượng có tiếng chí chóc của một cô bé, tiếng gọi như tiếng chim: Vĩ, Vĩ! Tiếng cô em gái, nó không gọi anh mà gọi thẳng tên. Cửa sau mở, chị gái ra đón. Có tiếng động trên cầu thang, nghe như tiếng lăn từ trên xuống. Chị gọi em gái xuống, nhưng không ai đỡ hành lý cho cậu ta, cậu ta không cần ai giúp, cứ thế đi lên gác. Về đúng bữa ăn tối, bát đĩa đã bày sẵn trên bàn, vội lấy thêm cái bát đôi đũa. Bố mẹ đang đi lao động ở nông thôn, ở nhà chỉ có mấy đứa con, thấy Vĩ đột ngột về, mấy chị em vui mừng khôn xiết. Chị sai em đi mua thêm thức ăn chín, làm thêm món trứng gà rán với tôm khô. Cuộc sống vẫn như cũ, nếu không có cửa kính dán giấy thì giống hệt hồi trước, hồi bố mẹ không có nhà, mấy chị em cùng cai quản gia đình.

Cửa kính nhà Vĩ dán giấy cắt hoa, do hai đứa em tự cắt. Cô chị là lứa học sinh tốt nghiệp trung học đầu tiên được phân công về một nhà máy đóng tàu nổi tiếng, làm công nhân lái xe. Hai cô em học lớp hai và lớp ba tiểu học, học sinh tự quản, hai chị em ngày ngày dắt tay nhau đến lớp, tan học lại dắt tay nhau về, chơi với nhau. Bố mẹ đều là cán bộ bình thường trong các cơ quan hành chính. Cả hai đều không phải là cán bộ xuất thân từ phong trào cách mạng, mà xuất thân từ gia đình trung lưu, được giáo dục, học hành đến nơi đến chốn, năm 1949 được Chính phủ tuyển vào làm nhân viên văn phòng, một người làm tài vụ, một người đánh máy, sao chép, tốc ký. Nói là cán bộ thực chất chỉ là nhân viên. Trong “Đại cách mạng Văn hóa”, có thể nói gia đình họ được yên ổn, tuy vợ chồng phải đi lao động, nhưng không phải là lao động có tính chất hình phạt, mà là toàn bộ cơ cấu hành chính phải đi lao động. Cô con gái lớn đến tuổi có thể trông coi được gia đình, nên giao cả nhà cửa cho cô. Đầu lòng là gái lúc này tỏ rõ thể mạnh, bố mẹ cũng yên tâm. Không biết do trời sinh hay được bố mẹ cố vũ,

chị cả rất có chủ kiến, tuy cha mẹ có phần thích cậu thứ hai hơn, không chỉ vì là con trai duy nhất, mà còn vì cậu ta ngoan ngoãn, không bao giờ tự cho mình được cứng nhất nhà mà bắt nạt chị em, ngược lại, mấy chị em bắt nạt cậu ta. Đây là một gia đình theo kiểu cũ, được hấp thu thêm giáo dục mới, bảo thủ nhưng hiểu biết, họ biết đàn ông con trai gánh vác việc đời nặng nề hơn, cho nên không cố tình chiều chuộng con trai. Chị em sống với nhau rất hòa thuận, hợp tính hợp nết, chị cả chuyên quyền một chút, cậu em biết nhường nhịn, hai cô em gái được hưởng lộc.

Dân Vĩ ít nói, điều này có phần do chị gái và em gái cứ chí chóa như chim khách, cậu ta muốn cũng không có cách nào nói chen vào nổi. Thế giới của con gái là hòa bình, nhỏ nhen một chút, hay nói, thích so bì tị nạnh, nhưng dịu dàng như nước. Cho nên, dưới cái vỏ ít nói của Vĩ là sự bình tĩnh của nội tâm. Cái bình tĩnh của cậu ta không phải là kiểu bình tĩnh tư tưởng dùng suy xét và sách vở để làm giàu nội tâm, mà là có tính chất thao tác thực tế. Ví dụ chị và em gái chơi bi xong rồi bỏ mỗi nơi một viên, cậu ta đi thu nhặt từng viên một; mùa xuân, mẹ đưa mấy chị em đến cơ quan chơi, chị và em gái chơi hăng hái, chỉ mình cậu ta đứng dưới gốc cây chọn từng ngọn cỏ, dùng mũi kéo đào gốc, rũ đất rồi bỏ vào làn; bố sơn lại cái giường sắt, đầu tiên phải cạo sơn cũ, cạo gì, chỉ có cậu ta và bố làm, hai bố con tay cầm tuốc nơ vít làm từ sáng đến chiều; chuyện sổ sách, tiền nong, gạo củi, rau dưa ở nông thôn cũng vậy. Người lớn đều bảo cậu cẩn thận, có trách nhiệm, kiên nhẫn, chịu khó, thật ra tính cách ấy bắt nguồn từ sự bình tĩnh nội tâm. Cậu ta không quá say mê một điều gì, nhưng chỉ cần phân cho một việc, cậu ta rất hào hứng làm. Trong đám chị em ồn ào nghịch ngợm, cậu ta là quả cân giữ thăng bằng. Cho nên, cậu ta ít nói, nhưng có hay không có cậu ta cũng khác nhau. Cậu ta về, chị em trong nhà lại nói nhiều, hình như có một khách nghe quan trọng. Cậu ta ít thích bắt chuyện với chị và các em, chỉ dặn đừng đụng đến những thứ đem về, toàn là đồ của người khác, mình chỉ có một gói, gói lạc, chị cho ngay vào hòm, trong hòm đầy những thứ dự trữ. Ngay tối hôm ấy, cậu ta mang hai con gà đi, lấy về hai khoản tiền và tem gạo. Về đến nhà, cậu ta ngồi dưới đèn kẻ một bảng danh sách để ghi

chép tiền nong, rồi tính đường ngày mai đến nhà các bạn. Các bạn đều ở gần nhà, hoặc bên kia đường, hoặc ngay bên này, xa hơn cũng chỉ vài con phố quanh đây. Cậu ta xếp đặt thứ tự, kiểm lại những thứ bạn gửi, rồi rửa mặt, rửa chân lên giường, lúc này mới nhớ người đang bận, chần ìm lại sạch sẽ.

Sáng sớm hôm sau Vĩ dậy đi ngay, gặp đúng ngày Chủ nhật, bố mẹ các bạn đều ở nhà, có mấy gia đình khóa cửa, nghe hàng xóm nói cả nhà đi thăm người thân, tối phải đến lần nữa. Nhưng chuyến đi này kéo dài hơn dự kiến. Có những vị phụ huynh trông thấy cậu ta tưởng như gặp con em mình, hỏi chuyện rất nhiều, có nhiều điều muốn hỏi cho rõ. Lại có vị phụ huynh xem cậu như thầy giáo, phân trần con mình ở nhà không được khỏe, hay bị cảm hoặc đau khớp, có thể xin về nghỉ được không? Có những vị tỏ ra bực bõ, không chịu giao tiền, giao tem lương thực, bảo không phải muốn cho con đi mà là nhà trường bắt phải đi, nhà trường bắt đi thì nhà trường phải bao ăn uống... Vĩ là người có trách nhiệm, một người kiên nhẫn, cậu ít nói nhưng nói câu nào cũng đều có trọng lượng. Cậu ta nói, lớp sắp tốt nghiệp và sẽ được phân công, để lại ấn tượng tốt đẹp cho nhà trường mới là quan trọng, vậy là vị phụ huynh nọ lại nộp tiền, nộp tem gạo. Cậu ta nói vậy không những vì chính sách mà đó còn là suy nghĩ thực tế của cậu. Hầu hết các vị phụ huynh đưa đủ tiền ăn còn nhờ cậu đưa cho con ít tiền tiêu vặt, có người gửi bánh quy, có vị bảo cậu để lại địa chỉ buổi tối sẽ đem bánh đến gửi. Chị gái của Vĩ mua mấy cân bột mì, bột gạo, mua thêm bánh quy, bánh trứng. Lần đến nhà Hiếu Thu thật đặc biệt, hoặc, có thể vì có liên quan đến tình cảm. Khi bước vào ngõ nhà Hiếu Thu, cậu có cảm giác khác thường. Phía trên con ngõ hẹp, áo quần đủ màu đủ sắc phơi như cờ lông công, giống như mọi ngõ khác, luôn luôn có những phụ nữ ngồi lê chuyện trò và vài người đàn ông nhàn rỗi. Hễ thấy có người vào ngõ, họ nhìn không giấu giếm, cậu ta tìm thấy số nhà, đang do dự vì bên trong là cửa hàng, lập tức sau lưng có người chỉ cho cậu ta cầu thang phía bên trái. Quả nhiên phía bên trái có một cầu thang tối om, phía trên có chút ánh sáng, vì cầu thang có cửa sổ, cậu ta đi lên. Ngay đầu cầu thang có lò than, chạn thức ăn, vòi nước,

cậu không hình dung nổi nhà Hiếu Thu lại ở đây. Vĩ đứng ở cửa cầu thang, cánh cửa gỗ đang mở, hỏi vọng vào: có ai ở nhà không? Chỉ mấy giây sau, một người xuất hiện ở cửa, trước mặt lờn vờn những sợi khói thuốc, vì ngược sáng nên khuôn mặt chủ nhà mờ ảo. Thoạt nhìn, cứ ngỡ đây là người đàn ông béo lùn, tóc chải lật ngược ra phía sau, như kiểu tóc nam giới, một tay kẹp điếu thuốc, tay kia đỡ khuỷu tay đưa lên che mắt. Bạn bè Hiếu Thu đều biết, mẹ Hiếu Thu là diễn viên, Vĩ không ngờ nữ diễn viên lại như thế này. Chị đứng ở cửa, hỏi: có việc gì? Hiếu Thu thế nào rồi? Cậu ta vẫn tắt vài lời, đưa ra một bao vừng Hiếu Thu nhờ đem về. Mẹ Hiếu Thu cũng không nhiều lời, chị hất cằm ra hiệu cho Vĩ để bao vừng ở bếp, cho tay vào túi lấy ra một tệp tiền, tay kia vẫn cầm điếu thuốc, dùng ngón tay cái và ngón đeo nhẫn đếm tiền đưa cho Vĩ, rồi quay vào nhà. Có thể vì cảm thấy quá ngắn gọn, bất giác cậu ta hỏi còn gửi gì nữa không. Mẹ Hiếu Thu nghiêng nhìn: còn gì nữa? Lúc này, ánh sáng chiếu một bên mặt chị, chợt về mặt Hiếu Thu như thoáng hiện trong cái bóng nhìn nghiêng kia. Còn gì nữa? Chị hết sức ngạc nhiên hỏi. Cậu ta rụt rè: sống ở nông thôn khổ lắm, ăn uống rất đạm bạc, thiếu dầu mỡ. Về mặt chị tỏ ra ngạc nhiên hơi quá, hỏi lại: về nông thôn để rèn luyện cơ mà? Cậu ta không biết nói sao, chào rồi đi xuống, cảm giác phía sau là ánh mắt ngạc nhiên vẫn nhìn theo, bỗng toát cả mồ hôi.

Trưa hôm thứ ba Dân Vĩ lên đường, gần tối xuống xe. Cậu ta vác đủ bao lớn bọc nhỏ đi về nhà bếp, chưa qua cầu đã có người trông thấy, reo to và chạy ào tới. Đúng bữa ăn, các bạn đều tụ tập ở bếp, ùa cả ra, giành lấy bọc lớn bọc nhỏ trên người cậu ta, mở ngay tại chỗ, bầy tám cánh tay cho vào lục lội, xem có gì của mình không. Có người cầm nhâm, có người làm thùng giấy bọc, tung tóe cả ra ngoài. Cảnh tượng thật hỗn loạn, trông như sắp đánh nhau đến nơi! Ổn ào một lúc, bọn chúng lấy được quà rồi mới bình tĩnh lại. Những thứ của Vĩ hầu như bị tung cả ra, rất may cậu ta để tiền ở túi áo trên người, lúc này lấy ra, gọi tên phát cho từng người, tương đối có trật tự. Cuối cùng, cậu ta thu dọn bao không, sắp lại những thứ của mình, kéo khóa dây, bất ngờ đầu óc xao động, cậu ta lấy một gói bánh trứng đưa

cho Hiếu Thu, nói: của bạn đây. Vừa rồi Hiếu Thu cũng chen lấn lục lọi, không thấy gì là của mình, nửa thất vọng nửa đã đoán trước, bỗng lúc này lại có phần, tự nhiên rất vui, cũng không hỏi, mở ngay ra ăn. Lúc này, nhà bếp toàn mùi bánh, tiếng nhai giòn tan, cảm giác thỏa mãn trong miệng giải tỏa nỗi buồn ở nông thôn.

Những ngày tiếp theo, lao động là thứ yếu, thứ nhất, bởi công việc đồng áng vào mùa đông, không còn mấy việc; thứ hai, mục đích về nông thôn để rèn luyện nay chuyển sang sơ tán, chuẩn bị chiến tranh. Nhà trường chỉ canh giữ cho học sinh không xảy ra chuyện gì, không bị lạc là may mắn lắm rồi. Cái hăng hái lúc mới về nông thôn không còn, chị con dâu chủ nhà bụng đã mang bầu. Cảnh sắc mùa đông thật buồn, những hôm gió mùa về, gió thổi thốc tháo, nước sông đã đóng một lớp băng mỏng. Trời hanh khô. Cái ăn mỗi ngày một thiếu. Vĩ phải tính toán thật chi ly, cẩn răng cẩn lợi mới cho mọi người được một bữa tươi chỉ mỗi một miếng sườn, vừa dính răng, thà không ăn còn hơn. Tất cả đang tuổi ăn tuổi lớn, lại là những đứa trẻ thành phố sinh ra trong màu mỡ giàu có, thèm biết bao nhiêu thứ. Lên thị trấn Trần Thủy Kiều trở thành chuyện thường xuyên, cứ dăm ba đứa rủ nhau, ăn sáng xong bắt đầu đi, lên đến nơi vừa trưa. Thật ra cũng không cải thiện được là bao, vì tiền đâu có nhiều. Chỉ là ăn tô mì vằn thắn hoặc tô mì thịt, còn không đủ bù đắp sức lực đi về. Chỉ có hai người không lên thị trấn Trần Thủy Kiều, đó là Hiếu Thu và Dân Vĩ, Thu không đi vì không có tiền, Vĩ không đi vì chẳng phải cậu vừa được về Thượng Hải bù đắp hai ba hôm rồi sao? Những người rủ Vĩ đi Trần Thủy Kiều nói vậy. Nhưng trong sâu xa lòng Vĩ là bởi Hiếu Thu không đi.

Hiếu Thu không lên thị trấn, nhưng Thu có cách tìm cái ăn cho mình. Giống như con chuột nhắt kiếm ăn, mắt tròn xoe, tai vểnh lên, nghiêng ngó chung quanh, xem có gì ăn được không. Một hôm, ở hợp tác xã mua bán, Thu trông thấy trong thùng giấy còn sót lại mấy quả hồng xanh, bỏ ra năm xu mua về, đem ủ vào thùng gạo, nghe nói ủ vào thùng gạo hồng sẽ chín. Dân Vĩ để mặc Thu, cậu ta chỉ lặng lẽ theo dõi, hôm sau Thu moi ra, xem đã vàng chưa. Nhưng quả hồng này còn non, ủ thế nào cũng không chín.

Một tuần lễ sau, Thu lấy hồng, đem ra chỗ vắng người, ăn một mình. Hôm ấy, Thu liên tục uống nước, súc miệng, dùng khăn tay ướt lau lưỡi, chát không mở được miệng. Lại một hôm, Thu vừa nấu nước, vừa ném gì đó vào bếp, lát sau nghe một tiếng nổ, Thu thè lưỡi hứng, hứng trúng, cắn một tiếng giòn tan, mùi thơm của đậu rang, thì ra Thu nướng đậu để đỡ thèm ăn. Lúc này mới biết, chiều hôm trước thấy một mình Thu lom khom cúi tìm thứ gì đó ở đồng cây đậu đã thu hoạch xong. Lại một hôm khác, Thu và Vĩ cùng nấu nước đổ vào bình cho mọi người, trong nồi còn một ít nước đang sôi, Thu nói, Vĩ có thể cho bột mì vào được đây. Vĩ không ngờ Thu chú ý đến gói bột của mình, mà lại rất thản nhiên, liền cảm thấy khó xử, từ đấy về sau không ăn nữa.

Cho đến cuối năm dương lịch, bỗng có tuyên bố được về Thượng Hải, nhưng chỉ được về bốn ngày rồi quay lại đây, giống như Trường cán bộ Mông bảy tháng Năm⁽³⁾, mỗi tháng được nghỉ bốn ngày, tình trạng đó còn kéo dài đến bao giờ thì không biết. Nhưng tóm lại, hàng tháng được nghỉ lỏng chút ít, nên không còn bức xúc nóng lòng nữa. Về đến nhà, ngay hôm sau là đầu năm, qua ngày đầu năm lại chuẩn bị để đi. Buổi sáng, Dân Vĩ đi cắt tóc, về đến nhà thì nghe chị nói Hiếu Thu đến tìm. Nghe nói vậy, cậu ta không kịp vào nhà, cứ thế đi xuống, đến nhà Hiếu Thu. Chị trông thấy bóng em khuất dần nơi cầu thang và chỉ trong giây lát, tiếng chân cũng không còn, nghĩ bụng chuyện gì mà vội vã vậy? Cô biết Hiếu Thu từ hồi dạy Thu chơi chũm chọe, đã từng khen Thu thông minh. Hiếu Thu cũng hay nịnh cô, muốn học được nghề, phải thành tâm với người dạy, hai người cũng rất tốt với nhau. Nhưng cô không thích Hiếu Thu đến tìm em trai mình, điều ấy có liên quan đến những lời đồn đại về Thu, cũng liên quan đến tâm lý thông thường của tất cả những người làm chị quan tâm đến em trai. Giống như cô nữ sinh nhỏ ở cái ngõ có khu chung cư Hiếu Thu kết giao hồi trước, không muốn có ai đó ít nhiều chia sẻ anh trai của mình. Chị em trong nhà có ý thức giúp đỡ nhau, không muốn người ngoài can dự, mà cô chị này lại có phần chuyên chế. Đến trưa, Dân Vĩ về đem theo nào bọc, nào chai lọ, cô chị liền hỏi Hiếu Thu tìm có chuyện gì. Vĩ cảm thấy chị nhiều sự, mà chuyện

của lớp không việc gì phải báo cáo với chị, cậu không nói gì. Chị không vui, cảnh cáo: mày đừng có mà bám vào con nhỏ ấy, nó không tốt lành gì đâu. Vĩ không bực vì chị nói Thu không phải là người tốt lành mà bực vì chị nói “bám” nghe không lọt tai, nghĩ bụng nếu đến tai lũ bạn trai thì thế nào? Cậu ta đáp lại: chị nói cũng phải có trách nhiệm một chút, ai “bám” ai? Cô chị thấy sắc mặt cậu em vẫn hòa nhã nhưng thái độ tỏ ra nghiêm khắc, nên cũng ngại, không nói gì nữa, chị em cùng ăn cơm, coi như không có chuyện gì.

Hiếu Thu tìm Dân Vĩ vì thầy chủ nhiệm lớp giao nhiệm vụ cho Thu, bảo Thu truyền đạt lại cho Vĩ. Thu gặp thầy chủ nhiệm ở cửa hàng nông thổ sản Bốn Phương, thầy đang cùng vợ đứng ở quầy bán tương cà mắm muối. Gặp học sinh ở cái nơi bán đồ ăn thức uống thế này thầy giáo cảm thấy ngượng, thầy hơi đỏ mặt, nhưng vẫn giữ vẻ đạo mạo, bảo Thu nói với bạn phụ trách ăn uống của lớp nên chuẩn bị thức ăn sáng cho lớp, về nông thôn khỏi cần phải lên tận thị trấn Trần Thủy Kiều để mua. Hiếu Thu nhận chỉ thị, tất nhiên phải đến tìm Dân Vĩ. Thu đứng dưới nhà gọi, cô chị thò đầu ra cửa sổ nhìn, Thu liền gọi: chị Hoa, Vĩ có nhà không? Hoa làm như không quen biết Thu, buông một tiếng không rồi rụt vào, không thấy đâu nữa. Hiếu Thu về, không hiểu ra sao, nhưng khi Vĩ đến tìm Thu, Thu biết chị Hoa đã nói lại, nên cũng không còn ngạc nhiên. Thu truyền đạt lời thầy chủ nhiệm, rồi cùng Vĩ ra cửa hàng Bốn Phương, nhưng thức ăn ở đấy hơi đắt, chi bằng đến các cửa hàng bán lẻ ngoài chợ. Mua rồi mới sực nhớ không đem theo đồ đựng, Thu lại phải về lấy mấy cái chai miệng rộng để đựng đậu phụ nhự. Những thức ăn khác đành phải gói lại, buộc dây cẩn thận. Hai người chia nhau, Dân Vĩ mang giò nửa, Hiếu Thu mang non nửa và chia tay ở hàng bán thức ăn, về đến nhà vừa trưa.

Lúc này, rất tự nhiên, Hiếu Thu thành trợ thủ của Dân Vĩ. Chuyện ăn uống bếp núc Dân Vĩ vẫn bàn với Hiếu Thu, vì Thu rất thạo việc. Gặp Thu chẳng có gì trở ngại, Thu không rụt rè hoặc mất tự nhiên như lũ bạn gái. Đó cũng là nguyên nhân để người khác bàn tán về Thu. Tất nhiên trong những lời bàn tán cũng có chút ghen tị, vì phần đông lứa tuổi ấy rất hay xấu hổ, lại

ảnh hưởng cái nhìn phiến diện của thành thị, tâm lý hẹp hòi, hay làm bộ, không thể thẳng thắn được như Thu. Bọn chúng phần lớn không thể thể hiện chân thực như chúng nghĩ. Các bạn trai, rõ ràng bị Thu hấp dẫn, nhưng lại làm ra vẻ xem thường; các bạn gái, hoặc muốn làm như Thu nhưng không làm nổi, nên tỏ ra không chịu thua kém. Tóm lại, cũng rất phức tạp, phải tập trung đối xử với thái độ của Hiếu Thu, rốt cuộc là không thích Thu. Về điểm này Dân Vĩ đứng ngoài cuộc, cậu ta không nhạy cảm với đặc tính về mặt giới tính của Hiếu Thu, phải chăng có liên quan đến cuộc sống với chị em trong nhà, hoặc vì Vĩ là học sinh chín muồi, không có cảm giác với bạn gái. Cậu ta chú ý đến cái khác của Thu, không chú ý đến giới tính, mà chú ý đến tính cách. Cho nên, cậu ta thậm chí không nghĩ Hiếu Thu là một nữ sinh, ít nhất, cảm thấy Thu không giống với một nữ sinh. Vĩ cho rằng, phàm là nữ sinh phải kiêu kì, nhỏ nhen, coi mình như một thứ bảo bối, tất nhiên phải nhu mì, yếu đuối. Thu không có những điểm ấy, Thu hoàn toàn đi theo một con đường khác. Thu còn mạnh mẽ, được việc hơn cả một số học sinh nam. Thu và Vĩ hợp tác tất nhiên cũng có người nói hai người tốt với nhau, nhưng cuộc sống đơn giản ở nông thôn, giữa nam nữ thanh niên lời đồn đại ấy cũng rất ngây thơ hồn nhiên, không có gì là không trong sáng. Với lại, không chỉ nói Thu và Vĩ, đồng thời cũng có mấy đôi khác. Bạn này với bạn kia, bạn kia với bạn nọ, cái gọi là tốt với nhau chẳng qua là giặt áo quần cho nhau, người nọ giúp người kia lên thị trấn mua bánh, mua quẩy. Tất nhiên, có lúc, ngày nghỉ về Thượng Hải, người nọ đi với người kia ở phố, bị người này trông thấy.

Những lời đồn đại về Dân Vĩ và Hiếu Thu đến tai cô chị Dân Hoa. Trên đây đã nói, bạn học của Vĩ ở ngay cạnh nhà, bạn học này đưa chuyện đến tai Dân Hoa. Vậy là cô bạn học ở bên cạnh nhà trở thành trinh sát của Hoa. Mỗi lần về Thượng Hải nghỉ, Hoa đều gọi cô học sinh này lên sân thượng, thì thầm to nhỏ với nhau cả buổi. Vĩ quá quen với cảnh con gái chụm đầu chuyện trò, cậu không thú vị gì, nhưng không ngờ họ đang nói về mình. Vào những năm tháng đó, chỉ chênh nhau vài tuổi là đã không bình đẳng, bé phải tỏ ra nịnh hót người lớn hơn. Cô học sinh này rất sùng bái Dân Hoa,

vì Hoa vốn là giọng nữ cao thủ đội tuyển truyền Hồng vệ binh, nay lại được vào làm trong nhà máy, một người lớn chính cống rồi còn gì, vậy mà còn tìm cô nữ sinh để nói chuyện. Tất nhiên nói chuyện cũng hết sức vất vả, không những phải tìm lời lẽ để thối phồng, lại phải theo dõi quan điểm của Dân Hoa. Cô nữ sinh này vốn rất thân với Hiếu Thu, không thuộc loại hay buôn chuyện, nhưng tình thế thay đổi, không thể không bỏ Hiếu Thu để đứng về phía Hoa. Vậy là, nhất cử nhất động của Hiếu Thu và Dân Vĩ ở nông thôn thế nào, hàng tháng cô nữ sinh này đều đem về mật báo với Dân Hoa. Nhà không có người lớn, Hoa cai quản gia đình, khó tránh khỏi tác phong ngang ngược tai quái. Trong phân xưởng, Hoa đã nghe ngóng nhìn thấy vài chuyện trai gái, cũng có người tỏ ra ân cần với cô, nên tự cảm thấy mình có đủ kinh nghiệm để đoán biết những loại chuyện này. Hoa cố làm ra vẻ thành thạo, nhưng không thách thức, mà mỗi lần ngồi bên bàn ăn, giọng điệu như không cố tình, nhắc đến thân thể Hiếu Thu. Cô ta không biết đấy là điều vô cùng ngu xuẩn, nói đến cái xấu của người khác trước hết chứng tỏ bản thân rất xấu xa, với lại cũng chẳng có gì mới, chuyện mọi người đã biết, đành nói thêm về bản thân Hiếu Thu. Vĩ vẫn không nói gì, nhưng lọt tai thêm hai tiếng nữa là “mắt mèo”. Đúng là chuyện mới, lần đầu tiên cậu ta mới nghe thấy, bất giác nghĩ đến đôi mắt Hiếu Thu. Cách làm của chị gái gây tác dụng ngược, lại cung cấp thêm tình hình cho Vĩ, thật may, điều này càng làm cho Vĩ thêm hiếu Thu hơn. Vĩ vốn không bằng lòng với chị gái, cảm thấy chị quá thối phồng, giống như mẹ quản lý các em, nhưng là mẹ kế, chỉ hơn Vĩ ba tuổi. Định tìm chuyện gì đó để phản bác, khổ nỗi không tìm ra, nhưng lúc này thì có rồi. Vì Vĩ không phải là người nóng tính, cái gọi là phản bác chỉ là không hưởng ứng, không phụ họa. Nhưng như vậy, Hoa cũng nhận ra. Hai chị em gieo mầm thù hận, mà cũng gieo mầm nguy hiểm cho sự phát triển quan hệ giữa Dân Vĩ và Hiếu Thu sau này.

Rất thú vị là, Hiếu Thu không coi Dân Vĩ là một học sinh nam. Nói chung, nữ sinh ít chú ý đến bạn nam học cùng lớp, có thể đấy là nguyên nhân. Vĩ chậm phát dục, không chín sớm, không phải là một học sinh nam có khí chất đàn ông, mà gần với một cậu bé, có thể đấy cũng là nguyên

nhân. Hoặc, những điều ấy không phải là nguyên nhân, nguyên nhân ở chỗ, Dân Vĩ không đối xử với Hiếu Thu như với các bạn gái khác. Chừng như Hiếu Thu được thức tỉnh ngay từ ngày còn bé, thức tỉnh giới tính, nhưng lại được thức tỉnh bởi thái độ khinh miệt, luôn khiến Thu thấy mình sai, không biết như thế nào là đúng. Bởi Thu không phải là đứa con gái tự giác, mà tương đối hồ đồ, thiếu hiểu biết, thậm chí Vĩ cùng tuổi nhưng có ý thức hơn. Có lúc cậu ta cũng phải suy nghĩ đến những lời đồn đại về Hiếu Thu, kết quả là, Thu hoàn toàn không như vậy. Đấy cũng bởi cậu ta chú ý nhiều đến tính cách của Thu. Trong sự chú ý của cậu ta, tính cách của Thu nổi trội hơn những đặc trưng về giới tính. Cho nên, Hiếu Thu trước Vĩ cũng tỏ ra thoải mái, tự nhiên. Giữa Thu và Vĩ, tình cảm giao lưu giống như hai người cùng giới, điều ấy ít nhiều làm họ buông lỏng cảnh giác, hành vi có phần tùy tiện. Cuộc sống ở nông thôn sáng chiều gặp nhau, những điều cấm kỵ giữa trai và gái được loại bỏ phần nào, nhưng chưa đến mức công khai và tự do. Giống như hai người, chỉ là người nọ đến cửa nhà kia gọi tên nhau “Thu ơi” hoặc “Vĩ ơi” đã là thả lỏng lắm rồi. Cánh học sinh nam bắt đầu mở màn, từ xa trông thấy Hiếu Thu lập tức có mấy cậu đi tới, nắm lấy đầu Vĩ, quay về phía Thu. Vĩ càng giãy giụa, chúng càng giữ chặt hơn. Không giãy ra nổi, bị kèm chặt đẩy về phía Thu, nhưng chưa đi đến nơi, còn cách bảy tám mét, mấy đứa buông tay, bỏ chạy, cậu ta quay lại đuổi theo lũ bạn, để khỏi phải một mình ở lại. Với trò chơi đó, thật ra không ai coi là thật, chúng bạn không nghĩ giữa Vĩ và Thu có chuyện gì. Trong đám bạn trai, Dân Vĩ thuộc loại trẻ con, có một vài đứa lớn đầu hơn, mép đã có lông tơ. Còn Vĩ về hình thức vẫn rất trẻ con, không thuộc loại cặp đôi được với Hiếu Thu. Cho nên, đùa vui vậy thôi, không có gì sâu sắc. Đối với nữ sinh, có vẻ nghiêm hơn, nói chung nữ sinh chín sớm hơn nam chừng ba bốn tuổi. Trước mặt các cô không nói gì, sau lưng lại thì thầm, nhưng Vĩ không thuộc số học sinh có chất nam giới, về căn bản không lọt vào tầm mắt cánh nữ sinh, cho nên với giọng nói khinh thường và châm biếm, các cô cảm thấy đấy là chuyện hài hước, không coi là thật. Chỉ có điều, khi cái cô nữ sinh làm liên lạc đưa chuyện đến tai Dân Hoa, thì sự việc trở nên nghiêm trọng.

Dân Hoa thối phồng tình hình, nhưng cũng có điểm đúng, ấy là Vĩ đang bị Hiếu Thu hấp dẫn. Nhưng Hoa không nhìn đúng cậu em của mình cuối cùng bị hấp dẫn bởi điểm nào của Hiếu Thu. Hoa cho rằng, sức hấp dẫn ấy bắt nguồn từ những điểm mà Thu đã được công nhận, tức hai chữ “lãng lơ”. Thu bị rơi vào khuôn mẫu có sẵn, nghĩa là rơi vào khuôn mẫu của sự thành kiến. Một người xuất thân từ gia đình thị dân bảo thủ như Dân Hoa, tiếp thu sự giáo dục giáo điều của nhà trường, nhận thức về quan hệ nam nữ rất xơ cứng và thực dụng, sau đấy lại vào làm việc trong môi trường công nghiệp nặng, ở giữa tầng lớp lao động ấy, quan hệ trai gái phải tách rời chuyện xác thịt. Hoa rất ít có cơ hội được thể nghiệm những điều tinh tế mới mẻ khác, chỉ biết thuận theo những gì chung chung và thiên kiến. Cho nên, Hoa tỏ ra căng thẳng với quan hệ của em trai và Hiếu Thu, hết sức chú ý mọi động thái. Nhưng từ sau lần đến nhà tìm Vĩ, không thấy Thu đến nữa. Mỗi tháng bốn ngày về nghỉ, mọi biểu hiện của Vĩ vẫn rất bình thường. Cho đến kết thúc đợt chuẩn bị chiến tranh, cánh học sinh từ nông thôn được về lại thành phố, chờ tốt nghiệp để phân công công tác, không khí vẫn rất bình thường. Thậm chí, cái cô nữ sinh liên lạc kia cũng chỉ xào xáo những chuyện cũ. Bố mẹ lần lượt từ Trường cán bộ về, ngày ngày đi làm, cả nhà lại trở về với trật tự cuộc sống bình thường, chuyện lớn nhất của gia đình hiện nay là chờ xem Dân Vĩ được phân công công tác ở đâu.

Cũng đã có ý định phân công công tác cho khóa học sinh này rồi, ấy là về nông thôn, có hai hướng, hoặc cắm rễ lâu dài ở nông thôn hoặc đi nông trường, hướng nào cũng có cái hay cái dở. Về cắm rễ lâu dài ở nông thôn thu nhập không ổn định, coi như trở thành nông dân, nhưng hành động đi lại thì tự do. Đi nông trường thì tiền lương ổn định, là công nhân nông nghiệp, nhưng phần lớn nông trường đều ở vùng biên giới, phải chịu kỷ luật gò bó. Kinh tế gia đình Vĩ không thành vấn đề, không mong cậu ta kiếm được tiền, chỉ muốn được gần thành phố, hễ gọi là có thể về ngay. Cho nên nghiêng về nông thôn, địa điểm có thể là tỉnh Giang Tây hay An Huy gì đấy. Hai nơi ấy cũng có chỗ lợi và không lợi, Giang Tây là vùng lúa, được ăn gạo; An Huy thì đời sống gian khổ, nhưng giao thông đi lại thuận tiện.

Tốt nhất là về vùng Hoài Nam tỉnh An Huy, vừa gần vừa được ăn gạo. Nhưng ở đây người đông của hiếm, số người mỗi trường được phân chỉ có thể đếm trên đầu ngón tay, dành cho con em các gia đình đặc biệt khó khăn. Những gia đình trung lưu như Dân Vĩ, chị gái đã ở Thượng Hải, đừng có mơ đến. Tình hình Hiếu Thu cũng gần như Dân Vĩ, trong phân công công tác thuộc loại xếp sau. Anh trai đã ra công tác từ lâu, chị gái được về tổng đài chỉ dẫn, làm điện thoại viên, Hiếu Thu chỉ còn con đường về nông thôn. Không phải Thu không muốn đi nông trường trên biên giới, nhưng Thu xuất thân trong gia đình như thế, tuy không xếp vào loại địa chủ, phú nông, phản động hoặc phần tử xấu, nhưng cuối cùng không thoát khỏi cân nhắc, đắn đo. Cho nên, biết khó để lùi, cũng chỉ chọn Giang Tây hay An Huy mà thôi. Trong thời gian này, nhà trường không bắt buộc phải đến trường, nhưng vì chuyện phân công công tác, học sinh thỉnh thoảng phải đến thăm dò, người đến người đi, một hôm Dân Vĩ gặp Hiếu Thu trong sân trường. Về đến Thượng Hải, học sinh nam và nữ lại cố tình giữ ý, chút không khí thoải mái ở nông thôn biến đâu mất, lại coi nhau như xa lạ. Dân Vĩ và Hiếu Thu cũng bị ảnh hưởng, hai người gặp nhau như không quen biết, chỉ là vô tình hay hữu ý cùng bước ra cổng trường, đi một đoạn rồi mới dám hỏi chuyện, mà cũng chỉ xoay quanh chuyện phân công công tác. Nhưng cũng phải lén lút, hai người không được tự nhiên, chỉ nói vài câu rồi vội vã chia tay. Lần sau gặp mặt, cả hai như cố ý lẩn tránh, không nói với nhau câu nào. Mấy lần gặp nhau, hai người trở nên xa lạ, gặp nhau ngoài phố đấy nhưng làm như không thấy nhau. Hôm ấy, Dân Vĩ đến tìm Hiếu Thu.

Vĩ hỏi Thu đã quyết định đi đâu chưa, cán bộ huyện nọ của tỉnh An Huy mà nhà trường định phân công học sinh về đã lên Thượng Hải đang ở trong khách sạn Cẩm Giang, cứ thử đến đấy hỏi xem tình hình thế nào. Thu bỏ việc đang làm dở, khóa cửa cùng Vĩ đi ngay. Thật ra, Vĩ đến để cho Thu biết quyết định của mình là sẽ đi cùng một nơi với Thu. Còn Thu, Vĩ gọi là đi, cũng để bày tỏ ý định Vĩ đi đâu thì Thu sẽ đi theo. Tuy trong những ngày ấy, hai người gặp nhau rất gượng gạo, nhưng đã nói được như thế, đôi bên liền trở lại thoải mái. Hai người đang nói chuyện thì gặp một bạn đi tới,

cả hai làm như không trông thấy, cứ thế nói chuyện. Đến góc phố, từ xa đã thấy trên hành lang khách sạn người đông nghịt, bước vào, thấy cửa sổ mở, mọi người chen nhau thò tay vào xin phiếu gặp khách, một mẫu giấy bằng hai ngón tay, giấy mỏng dễ rách, ghi rõ họ và tên khách cần gặp, khách đến từ đâu, trú ở phòng số mấy, ký tên, rồi đưa vào trong cửa sổ. Người trong cửa sổ tay cầm từng tệp phiếu, không biết có thể gọi được khách không. Trong số những người đến gặp khách, có những học sinh các khóa trước đã được phân công về nông thôn cắm rễ lâu dài, nay về thăm thân, muốn chiêu đãi các vị chức dịch địa phương ngay tại Thượng Hải; có phụ huynh học sinh đến để triều bái các quan phụ mẫu của con em mình. Cũng có những người như bọn chúng, sắp được phân công, đến để thăm dò tin tức. An Huy là nơi vô cùng xa lạ, toàn nghe nói những chuyện đỏi kém sợ hãi, nếu gặp được một người ở đấy thì cũng yên tâm một chút. Vĩ và Thu không biết tên vị quan chức muốn gặp, chỉ biết người ấy đến từ huyện X. của tỉnh An Huy. Chúng đã lấy đến ba tờ phiếu xin gặp, đưa trở vào, mất tâm trong đồng phiếu gặp khách, chẳng khác nào ném đá ao bèo, đành ngồi chờ ở bậc thềm hành lang. Đang giữa mùa thu, người Thượng Hải gọi là tiểu dương xuân, lá ngô đồng tưởng như trong suốt dưới nắng thu. Vĩ và Thu ngồi dưới bóng ngô đồng, nói toàn chuyện tiền đồ mờ mịt, nhưng lòng bùng bùng. Bởi đời mờ mịt lại tốt, sợ nhất là mọi chuyện đã thấy rõ, không còn trông chờ và hy vọng gì nữa. Với lại, lúc này cũng đang phấn khởi. Cùng nhau nói chuyện, không ghét bỏ nhau, hơn thế còn thích thú, không phải là yêu, yêu sẽ khiến lòng hồi hộp không yên, mà rất thanh thản, thích thú một cách đơn thuần. Bỗng Vĩ đến nhà, trông khá trịnh trọng, chẳng phải sắp được thoải mái rồi đấy thôi? Đây không phải là lần đầu hai người đến nhà nhau. Nhưng Vĩ đến có dụng ý, đứng trước tương lai mờ mịt, Vĩ có kế hoạch, có dự kiến hơn Thu, còn Thu thì đến đâu biết đấy. Đấy cũng là điều rối ren của Thu, nhưng tầng dưới cùng của sự rối ren đó lại tỏ ra yên vui. Thu là người trời sinh ra để tin vào cuộc đời. Thật ra không phải là vô cơ, Thu là người hướng thiện, không tin rằng cuộc đời quá tàn nhẫn. Cái yên vui khiến cho sự rối ren của Thu trở thành trong sáng, không âm đạm.

Hôm ấy, Thu và Vĩ chờ đến tận trưa, về ăn cơm rồi lại đến, tiếp tục chờ đến tối mà vẫn không gặp được ai là người An Huy, chỉ có học sinh và các bậc phụ huynh người Thượng Hải chen chúc nhau. Tuy không kết quả nhưng cả hai không nản chí, vì là một ngày vui, trong lòng rất thỏa mãn. Dân Hoa đi làm ca sáng, về nhà trước Vĩ, sau đấy nghe thấy tiếng chân nháy hai ba bậc cầu thang một cửa cậu ta, không giống vẻ buồn bã mọi khi, Hoa nhìn Vĩ một cách khác thường. Từ đấy, không biết Hoa đa nghi hay thật như thế, Vĩ trở nên khác thường. Hoặc nói nhiều, hoặc ít nói, hoặc ở nhà, hoặc đi chơi. Nhưng rốt cuộc không có những động tĩnh rõ ràng để chị gái phải nói. Cho đến khi hướng công tác của Vĩ đã rõ, quyết định về một huyện ở tỉnh An Huy, chị gái nghe tin từ một người khác, biết Hiếu Thu cùng về một chỗ, lúc này mới chứng thực dự đoán của Dân Hoa. Nhưng Dân Hoa không đủ sức để phán xử chuyện lớn này, nên phải báo cho bố mẹ biết. Như đã nói, gia đình này xuất thân từ tầng lớp trung lưu, không có quan niệm tiền tài môn đăng hộ đối, nhưng lại rất nề nếp và thanh bạch, nghe nói đến thân thế của Hiếu Thu mà ngại, một lần Hoa chỉ cho bố mẹ biết, chính là cô gái kia. Hiếu Thu lúc ấy đang đánh cầu lông với một bạn hàng xóm ngay trong vườn hoa ngoài đường, vườn hoa cách ngõ không xa, cho nên vẫn mặc đồ như ở nhà, chỉ mặc cái áo len vừa ngắn vừa chật, tóc tết thành một bím. Người qua kẻ lại đều ngoái nhìn Thu. Mẹ Dân Hoa càng lo hơn, cho nên quyết định để Dân Vĩ đi Giang Tây, bà đến trường xin đổi chỗ cho con trai. Vì là ý kiến của phụ huynh, nên nhà trường không phải bàn bạc trao đổi, Vĩ không phản đối, cậu ta vâng lời đi Giang Tây. Chừng một tuần lễ sau, tốp đi An Huy lên đường. Lúc ấy đã là nửa năm sau ngày hai người chờ ở khách sạn Cấm Giang, đã là tháng Tư của năm sau.

Hiếu Thu đi An Huy chỉ đem theo cái va li da vừa phải, cái va li cũ của gia đình, trong đó đựng áo quần. Không như các bạn khác, đem theo nào là mì sợi, thịt hộp, bánh kẹo. Mẹ còn buông một câu: đi nông thôn là để rèn luyện, không phải để hưởng lạc. Nhưng đêm trước hôm lên đường, mẹ trao cho Thu cái túi vải khâu tay, miệng túi buộc chặt bằng một sợi dây nhỏ, có thể đeo lên cổ. Mẹ bảo trong đó có ba chục đồng, là lộ phí về nhà, không

được tiêu. Thu đang định cầm lấy thì mẹ giật lại, nhấn mạnh: bình thường không có việc gì không được về, trừ những lúc An Huy bị lụt lội, nạn đói hoành hành, vớt lại tất cả, về ngay. Tối hôm ấy, mẹ và chị đổi chỗ ngủ, mẹ ngủ cùng giường với Thu, mẹ con cũng không nói chuyện nhiều, tắt đèn, nằm quay lưng lại với nhau, ngủ một mạch đến sáng. Hôm sau con lên đường, mẹ không đi tiễn mà vẫn đi làm. Buổi trưa, Hiếu Thu ăn xong, đến tập trung tại trường học. Ra ga, bạn bè thì khóc lóc thảm thiết, chỉ một mình Thu lên tàu trước, ngồi ở cửa sổ nhìn ngắm phong cảnh. Cán bộ từ An Huy lên nhận người, đi qua các toa còn trống, nhìn Thu lấy làm lạ. Thấy Thu mặc cái áo nhung kẻ màu cà phê, khuỷu tay đã bạc màu, cái áo len mặc trong đã cũ, chỉ có đôi mắt là đặc biệt, mắt to, đuôi mắt dài. Sau đấy, cán bộ đi kiểm tra lại các toa, không còn thấy ánh mắt vui vẻ ấy đâu nữa. Một đêm ngồi tàu hỏa, một ngày ngồi tàu thủy, lên ô tô xóc tung người suốt một chặng dài. Càng đi càng vắng vẻ, cuối cùng cũng đến đích, ấy là căn hộ tập thể của Thu và bạn bè.

Hộ tập thể của Thu có sáu người, đều là nữ sinh, ở trong một gian nhà kho của đội sản xuất. Tường mới quét vôi, nền nhà mới rải thêm một lớp đất dùng xẻng vỗ cho phẳng, để lại vết xẻng trên mặt nền. Mỗi người một tấm phản gỗ, vào nhà là treo màn, giống như cái động tuyết, trắng xóa. Sáu cô đến từ sáu lớp và sáu năm học khác nhau, trước đấy không hề quen nhau, như vậy cũng tốt, khỏi vướng gì về tình cảm, nhưng trước hết phải có quy định, sau đấy thân với nhau, hiểu nhau cũng không có điều gì trở ngại. Quy định của các cô là, sáu tháng đầu phải góp đủ tiền và lương thực, tiền ăn tương đối rõ ràng. Sau đấy sẽ chia theo công điểm, điểm của đội sản xuất cho đều nhau, đầu tiên tận dụng lương thực và rơm rạ thổi nấu của đội phân cho, nếu không đủ sẽ bù thêm, nếu thừa cũng sẽ chia đều. Thay nhau thổi nấu, như vậy không liên quan gì đến công điểm nhiều ít. Ngoài bếp chung, mỗi người có bếp riêng, tùy ý nấu nướng, cô nào cũng đem theo bếp dầu. Đến đây, phải nói về Thu một chút. Vì Thu không có bếp dầu, hành lý cũng rất ít, các bạn khác tỏ ra xem thường. Sau đấy, hết giờ làm việc, cơm chưa kịp thổi, năm cô bạn kia nấu nướng riêng chút gì đó, lấy bánh quy ra ăn,

còn chuyen trò với nhau. Hiếu Thu không có gì cho nên không tham gia, trở nên lạc lõng. Để không phải khó xử, Thu bỏ đi chơi, đến nhà bà con nông dân chơi. Vào lúc ấy nhà nào cũng phải thổi nấu bữa tối, Thu giúp bà con nấu nướng, để các bà các chị chăm sóc trẻ con hoặc khâu vá. Bà con nông dân rất hiếu kì với những học sinh đến từ Thượng Hải, nhất là đối với con gái, họ thích xem các cô mặc và dùng đồ. Nhưng các cô nữ sinh lại rất kiêu kì, cửa phòng luôn luôn đóng kín, không để ai đến chơi, còn Hiếu Thu thì đến nhà bà con chơi, tất nhiên rất được hoan nghênh. Nhưng đáng tiếc, Thu làm cho bà con sớm thất vọng, vì cô mặc rất xuềnh xoàng, cũng không giống mấy cô kia có nhiều cái ăn. Đồng thời, bà con cảm thấy người Thượng Hải chẳng có gì khác. Nhưng bà con rất tốt với Thu, có lúc còn cho cô lưng bát dưa, Thu đưa về để tặng công với bạn, thoạt đầu các bạn không ăn, còn chê dưa đầy mùi tỏi, nhưng chỉ vài tháng sau, cái miệng nhạt nhẽo không có cái ăn, nên ăn vậy. Vậy là, dù ít dù nhiều đã có sự giao lưu vật chất, Hiếu Thu bước đầu hòa nhập cùng các bạn. Nhưng cũng đồng thời nảy sinh chuyện vênh nhau. Vì Hiếu Thu có quan hệ tốt với bà con nông dân, làm việc cũng chuyên cần, ngoài công việc của đội sản xuất phân công, Thu còn đi cắt cỏ với phụ nữ và các em nhỏ đem về cho bò, kiếm thêm một vài công điểm. Thu được mọi người khen, tất nhiên các bạn trong hộ tập thể không phấn khởi, quan hệ vừa tốt lên vì chút dưa quả cà nay cũng tiêu tan. Ngay như Hiếu Thu vốn tính đại khái cũng mất lòng tin vào quan hệ trong hộ tập thể, đành kính nhi viễn chi với các bạn. Cho nên, tuy có hộ tập thể đấy, nhưng Thu như sinh hoạt với bà con nông dân. Ngày đông nhân rồi, công xã thành lập đội tuyên truyền, mời Thu tham gia. Thu rất vui, không tính công điểm, nhưng cũng có vài đồng tiêu vặt. Mấy bạn kéo nhau về Thượng Hải, Thu cũng không thiết. Về Thượng Hải phải mất một khoản tiền, mà tiền kia mẹ cho để dùng vào lúc khẩn cấp, Thu không thể tùy tiện chi dùng. Lúc Thu lên công xã, mọi người vẫn chưa đi, gần đến Tết, đội tuyên truyền giải tán, Thu về đội sản xuất, các bạn đã đi hết. Màn buông xuống, nhưng chặn đệm cuộn lại, không khí thâm nghiêm vắng vẻ. Thu không sợ, cô chuẩn bị giường chiếu, định chương trình ăn Tết, có người đến gõ cửa, mời Thu ăn cơm. Tết nhà nào cũng có thịt, có cá, rất chân thành

mời Thu, không bữa nào là Thu không được mời. Cho nên, Tết với Thu rất vui vẻ, được ăn uống. Qua rằm tháng Giêng, bà con gọi đây là “Tết nhỏ”, mới thật hết Tết, vụ xuân vẫn chưa bắt đầu, đồng ruộng chưa có gì. Chiều hôm ấy, Thu bận việc ở nhà, treo màn vừa giặt sạch sẽ lên, bỗng bên ngoài trẻ con gọi cô Thu có khách, Thu chạy ra, ngó người, không nói được lời nào. Dân Vĩ đứng ngay trước cửa.

Dân Vĩ không nhận ra Thu ngay. Thu mặc bộ đồ mới. Cái áo bông cũ cô mang theo là của chị thả ra, là bông tơ. Cái áo bông ấy đã bẹp gí, không còn ấm nữa. Sau vụ thu, Thu được chia thóc và bông, lại có thêm vài đồng, Thu nhờ cán bộ lên huyện họp mua hộ vải, vải mua về không đỏ cũng là tím. Thu lại nhờ chị em nông dân may giúp cái áo bông và cái quần bông, tất nhiên áo quần đều kiểu nhà quê. Áo bông hoa đỏ, quần bông màu tím, dây buộc tóc đứt hết, Thu phải xin một cô dâu mới về nhà chồng sợi len đỏ. Vì sợ buộc bím tóc bằng sợi len không chặt, Thu phải tết thành bím nhỏ, búi gọn lên, buộc bằng sợi len tết vào bím, trông đặc nông thôn. Thu trở thành một cô thôn nữ. Dân Vĩ về cơ bản không có gì thay đổi, vì hồi xưa Vĩ rắn chắc, lúc này cao hơn nửa cái đầu, đúng là một thanh niên đã trưởng thành. Vĩ mặc cái áo bông dài có cổ lông, xách túi du lịch, đứng dưới gốc cây trước cửa. Cây đã rụng hết lá, lúc này mầm xanh bắt đầu nhú, tuy còn thưa thớt, nhưng đã hết vẻ tiêu điều xơ xác. Hai người gặp nhau có phần bối rối, nhưng rồi cũng nhanh chóng qua đi. Hai người có chung điểm này, dù gặp nhau ở đâu, lúc nào, với ý nghĩa nào cũng đều rất bất ngờ, nên rất vui.

Vĩ vào nhà, giúp Thu mặc màn, sau đấy vào bếp thổi cơm. Cậu ta dường như đã quen với những ngày lao động ở nông thôn, nhưng ở đây bếp, củi đuốc và cơm trong nồi khác nơi Vĩ ở. Thu lấy từ nồi ra một bát to bột được ủ cho lên men, nhào nhuyễn, bảo Vĩ đặt nồi lên bếp. Cái nồi ở đây cũng khác với nồi ở Giang Tây, kiểu nồi không giống nhau, Vĩ xem, rồi bắt đầu làm. Thu cho vào nồi nửa thìa mỡ, cho rau cải trắng đã rửa sạch vào, đảo vài lần, cho tôm nõn và miến vào, cho thêm nửa gáo nước, đậy vung. Thu quay ra nhào bột mì. Nhào thành những thỏi dài, ngắt ra từng viên, nước trong nồi cũng vừa sôi. Thu mở vung, cho những viên bột mì vào nước sôi.

Dìm nó xuống, đảo qua vài lần, rồi đập vung lại. Thu bảo Vĩ lùi ra, để mình vào nấu, vì đây là lúc quan trọng nhất. Vĩ nhường chỗ, ra mở túi hành lý lấy lạp xường, đồ hộp, thịt bò, tương ớt, thịt kho đựng trong lọ thủy tinh miệng rộng, mỡ đông, hình như ở nhà làm sẵn để Vĩ đem đi Giang Tây, nhưng Vĩ đến thẳng đây. Ngoài ra còn một chai rượu, giống như mọi thanh niên về nông thôn lao động, Vĩ học uống rượu, điều ấy càng làm cậu ta giống với một người đàn ông trưởng thành. Bánh đã rán, miếng nấu rau cải cũng đã được. Bồng một bàn tay nhỏ thò vào cửa, trên bàn tay run run là một cái bát, trong bát đựng đậu phụ nhự, giọng một đứa trẻ: cô ơi, mẹ cháu bảo đưa sang mời khách của cô! Hiểu Thu đang vội vớt bánh, không quay đầu lại, nói một câu bằng tiếng địa phương: về nói với u, tối nay có khách, cô sang ngủ nhờ. Tiếng chân thặng nhỏ xa dần.

Bữa tối rất thịnh soạn, Hiểu Thu cũng uống chút rượu, cả hai đều học được nhiều điều ở nông thôn, còn chơi trò đoán số ngón tay. Hai tỉnh có cách chơi khác nhau nhưng cơ bản giống nhau, vẫn là ngón tay ngoặc vào nhau, lắc vài cái rồi buông ra, cùng nói: anh em thân thiết! Hai người cũng giống với hai anh em, mặt đối mặt, cùng ngồi trước một cái bàn thấp, uống rượu, ăn cơm, nhắc lại chuyện cũ. Họ nói đến chuyện nhà trường đưa học sinh về nông thôn lao động, rất nhiều chuyện hồi xưa chỉ ngầm hiểu với nhau, lúc này đều nói ra, rất nhiều chuyện chưa hiểu nhau, lúc này cũng nói ra theo quán tính, những chuyện chưa từng xảy ra, lúc này cũng xảy ra. Nhưng cả hai không uống quá nhiều, chỉ tập uống, thứ rượu trắng cay cay làm đau lưỡi. Cho nên uống ít, nói chuyện nhiều. Nhưng ăn nhiều, một lọ thịt kho ăn quá nửa, ăn đậu phụ nhự, ăn lạp xường, ăn hết nửa nồi miếng nấu rau cải, ăn cả bánh bột mì rán... Cơm no, rượu say, một người nằm lăn ra, một người chân cao chân thấp sang nhà hàng xóm. Nhà hàng xóm đã ngủ, để cửa, vợ đuổi chồng đi, dành chỗ cho Thu. Thu mò mẫm lên giường rồi chị chủ nhà mới lên tiếng, cứ ngỡ cô không sang. Thu nói: anh ấy ngủ giường em, em ngủ vào đâu? Chị chủ nhà thấy cô nghe mà vẫn chưa hiểu, cứ nghĩ người ở nơi khác biết chuyện ấy muộn, chị trở mình không nói gì. Lát sau cả hai cùng ngủ thiếp đi. Mấy hôm sau có người hỏi Thu, người ấy

có phải là người yêu không? Thu nói không phải, mà là bạn học. Mọi người lại nói, cậu ấy đến thăm là có ý đấy. Thu nói, bạn học của bọn Thu vẫn đến thăm nhau như thế. Bà con ở nông thôn đều cho rằng người ở nơi khác sống rất cởi mở. Thật ra, Hiếu Thu không kém hiểu biết đến vậy. Vĩ giấu người nhà, lẽ ra đi về phía Nam lại đi lên phía Bắc đến thăm Thu, tất nhiên không phải là chuyện “vẫn đến thăm nhau như thế”, Thu hiểu ý câu nói. Thu cũng không phải giả vờ, mà trả lời nhiệt tình hơn. mấy hôm ấy hai người rất vui, công việc nhà nông vào thời điểm ấy cũng nhàn rỗi, có những việc phân công chưa đến, Thu đưa Vĩ đi thăm thú khắp nơi.

Họ không phải là một đôi thanh niên điệu đà, không biết lãng mạn thường thức thiên nhiên, nhưng cũng có nếp sống nhàn nhã của người thành phố, biến nông thôn thành một công viên lớn. Ngồi nói chuyện bên bờ kênh, dạo chơi nơi ruộng lúa xanh, hái một bó hoa vàng và tím nở sớm bên đường, chưa về đến nhà hoa đã héo. Ở nông thôn, vào tuổi hai người đều đã có vợ có chồng, nhưng hai người vẫn như trẻ con, trong con mắt người nhà quê cảm thấy khó coi, xa lạ, và không nghĩ họ thật như vậy. Cả hai như ở chỗ không người, giữa khoảng mênh mông đất và trời, quả là tự do vô cùng. Hai người vẫn chưa bao giờ cầm tay nhau, liệu có tin nổi không? Cả hai cũng chưa hề có ý muốn ấy, mà chỉ cảm thấy vui tự đáy lòng. Vì thích đối phương, mà cũng biết đối phương đang thích mình. Cả hai thật nhiều chuyện, tự nhiên nói đến chuyện tại sao không về cùng một nơi. Cho đến nay, Hiếu Thu vẫn như người lạc giữa hộ tập thể, tuy bà con nông thôn đối với cô rất tốt, nhưng với các bạn vẫn có sự ngăn cách, vẫn cảm thấy cô độc. Ở chỗ Dân Vĩ có phần tốt hơn, hộ tập thể có hai trai hai gái, quan hệ thân tình, nhưng cũng không bằng với Hiếu Thu. Hai người hợp với nhau, nhưng lại bị chia ở hai nơi, điều đó có liên quan đến Dân Hoa. Vĩ không nói nhiều về những chuyện không tốt của chị Hoa, Hiếu Thu cũng không hỏi, chỉ trách chị tin vào những lời đồn đại, mà cả hai cũng không muốn thanh minh về những lời đồn đại ấy, có chút gì đó khó xử. Vĩ chỉ nói gọn một câu: Thu không như người ta nói. Thu thì nói: cứ để họ nói. Cả hai đều rất thản nhiên. Trước khi đi, Vĩ để lại cho Thu tất cả những thức ăn đem đến từ

Thượng Hải, Thu không lấy, Vĩ nói: tháng nào mẹ mình cũng gửi quà và tiền cho mình. Hiểu Thu không biết nói sao, Thu thì không nhận được tiếp tế của mẹ. Vĩ nói đến chuyện gói bánh trứng đưa cho Thu hồi cả lớp đi lao động ở ngoại thành, Vĩ không giấu giếm chuyện mình không bằng lòng với mẹ Thu, vì đồng cảm với Thu cậu mới nói ra điều ấy. Mẹ Thu để lại ấn tượng kỳ lạ cho Vĩ, một không khí u ám, đến từ một cuộc sống mà Vĩ không hiểu nổi. Chuyện ấy không liên quan gì đến Vĩ, nhưng nói ra đã làm xoay chuyển quan hệ của hai người, thay đổi cuộc sống của họ.

Nhưng, ngay cả bản thân Hiểu Thu cũng có lúc nghi ngờ, không biết mẹ có chăm sóc đến con không? Năm sau, sắp đến Tết, mẹ đến đón Thu về Thượng Hải. Mẹ chuẩn bị cho con gái một bệnh án, chứng minh rằng Thu bị viêm thận - bệnh này Thu cũng chưa bao giờ nghe thấy - rồi chị mang theo bệnh án ấy về huyện mà Thu đang lao động. Trước khi đi chị đánh điện báo Thu lên huyện lị để hai mẹ con gặp nhau trước. Nhưng bưu điện nông thôn không làm việc theo quy tắc, điện báo vẫn chuyển phát theo từng cấp cùng với thư thường, cuối cùng đến bưu tá xã, mỗi tuần đạp xe hai ba lần phát thư về đại đội sản xuất. Bức điện đến tay Hiểu Thu thì mẹ đã đến huyện hai hôm trước đấy. Hồi ở Thượng Hải về đấy, Thu từ tàu thủy lên, ở lại huyện một lúc, sau đấy ngồi ô tô về thôn, nên chẳng biết mặt mũi phố huyện như thế nào. Trong đầu Thu chỉ hình dung đấy là một bãi sông, trên bãi là một dãy xíchlô chở hàng, chất đầy những thùng đựng nước, xích lô do những người đàn ông cởi trần kéo, người kéo xe và mặt đất tạo thành một góc nhọn, cảnh tượng thật tiêu điều và khổ cực, khác xa với những gì gọi là “phố”. Bây giờ mẹ gọi lên phố huyện, Thu cũng không biết đi về hướng nào. Bà con bảo đi về hướng Bắc ba chục dặm lên thượng nguồn sông, sang bên kia là bến tàu lên huyện; lại có người bảo đi về phía Nam ba chục dặm, sang huyện bên có bến ô tô lên phố huyện. Bà con nói hai chục dặm, ba chục dặm cũng chỉ ước chừng vậy thôi, phương hướng địa danh cũng đại khái, bởi phần đông chưa ai lên phố huyện bao giờ. Cuối cùng, theo lời của đám bạn bè cùng hộ tập thể, đi bộ ra đường cái, ngồi nhờ máy kéo, đến bến ô tô đi xe chạy đường dài. Vì các bạn đã từng lên phố huyện,

rời từ phố huyện về Thượng Hải, nên rất đáng tin. Tin mẹ Hiếu Thu đến gây xôn xao trong đám bạn bè, cái cô gái tưởng như không có người nhà, không ai quan tâm, nhưng lại có mẹ vượt qua ngàn dặm đến An Huy. Bỗng mọi người tỏ ra nhiệt tình với Thu, mách Thu đường đi, lại khuyên lên huyện nên ăn ở chỗ nào. Hôm sau trời vừa sáng Thu đã lên đường, mãi tận bốn năm giờ chiều mới lên đến phố huyện. Lúc này Thu mới biết, cái gọi là phố huyện chỉ có hai con đường bê tông giao nhau, bên đường là hàng quán, quá nửa đã đóng cửa, còn vài nhà mở cửa, tuy chưa tối, nhưng xem ra cũng không có gì để mua bán. Tóm lại, phố xá lạnh tanh. Theo chỉ dẫn của các bạn, Thu đến thẳng nhà nghỉ của huyện. Đó là nhà nghỉ duy nhất của phố huyện, mẹ chỉ có thể ở đây. Nhà nghỉ ở cuối con đường bê tông chạy theo hướng Đông-Tây, nhà cửa gọn gàng, tề chỉnh, vốn là nhà của một số cơ quan. Chưa đến nơi, từ xa đã trông thấy mẹ đang cúi xuống nói chuyện với một người gánh hàng. Thoáng nhìn cũng đủ biết, đấy là một phụ nữ từ nơi khác đến. Hai năm nay không gặp mẹ, lúc này mẹ lại đến một phố huyện xa xôi, Hiếu Thu không cảm thấy bất ngờ, mà cũng không quá kích động. Mẹ không có gì thay đổi, vẫn mái tóc cắt ngắn chải ra phía sau, không rẽ đường ngôi, cái áo ka ki xanh cổ vuông, hai túi hai bên, tay kẹp điếu thuốc. Thu đi đến nơi, mẹ đã mua bán xong với người gánh hàng, miệng mẹ ngậm thuốc, hai bàn tay cầm hai trái hồng chín. Thấy Thu đi tới, mẹ nghiêng cằm, ý như bảo Thu cầm một trái hồng. Thu cầm trái hồng, bàn tay không cầm gì của mẹ đưa lên cầm điếu thuốc trên miệng, nói: một hào bốn quả, rẻ như cho. Hai mẹ con vào sân nhà nghỉ, hai người như vừa gặp nhau hôm qua, không có biểu hiện gì đã xa lâu ngày.

Vào phòng, hai mẹ con ngồi đối diện ăn hồng, hồng căng mọng, mát ngọt. Trong phòng chỉ có âm thanh xụp xoạp, không ai nói chuyện. Ăn xong, rửa tay rửa miệng mới ngồi lại với nhau. Mẹ giải thích mục đích đến đây, Hiếu Thu nghi ngờ, cảm thấy không thể thế được, nhưng cũng biết mẹ nói được là làm được. Cho nên Thu không phản đối, cứ để mẹ làm. Mẹ nói và làm, chung quy chỉ một việc, ấy là mời khách. Ở trên thuyền mẹ làm quen với một cán bộ văn phòng công tác “Mồng bảy tháng Năm” của

huyện, người này là cán bộ Thượng Hải về, cùng là người Thượng Hải nên cũng dễ chuyện trò, chuyện bắt đầu từ việc bán mì trên tàu thủy. Mẹ lấy làm lạ, một tô mì chỉ có một hào hai xu, mì chay, nhạt nhẽo, chỉ là những sợi mì vớt từ bát nước không lên, vậy mà cũng bán được. Mẹ tỏ ra rất giác ngộ, tự phê bình: đây là thái độ đối với bần nông và trung nông lớp dưới. Anh cán bộ Thượng Hải kia cười: bần nông và trung nông lớp dưới mới không ăn thứ mì này. Anh cán bộ này còn rất trẻ, chỉ ba mươi tuổi, gọi là Tôn, cán bộ ngành xuất bản của Thượng Hải đi thực tế nông thôn, có thể gọi là người đồng hành cùng mẹ, hai người nói chuyện với lời lẽ văn hoá. Cho nên, quen nhau rất nhanh. Ý thế hơn tuổi, mẹ cứ một điều chú Tôn, hai điều chú Tôn. Thấy dáng vẻ mẹ, Tôn cảm thấy con người này có chuyện gì đây, nên anh sẵn sàng giúp đỡ. Từ dưới tàu lên, anh mang xách giúp hành lý cho mẹ, lại đưa mẹ đến nhà nghỉ. Những buổi chiêu đãi sau đây cũng do Tôn đứng ra mời khách, tất nhiên mọi khách mời đều đến dự. Văn phòng “Mồng bảy tháng Năm” được thành lập là để quản lý số thanh niên trí thức về nông thôn lao động, đến nay cũng đã được ba, bốn năm, cho nên đều quen biết các cấp trong cơ cấu quyền lực của huyện, rất biết vận dụng chính sách đối với thanh niên trí thức. Bởi vậy, Tôn biết nên mời ai, không nên mời ai. Còn những khách được mời thì sao? Tuy cái văn phòng “Mồng bảy tháng Năm” chỉ là bày đặt ra cho có, chẳng liên quan gì đến quốc kế dân sinh, nhưng vì phong trào “lên núi về đồng ruộng” đang rầm rộ, cho nên, bề ngoài rất được các vị tôn trọng. Mời chiêu đãi đều là các vị cha mẹ những thanh niên trí thức người Thượng Hải, về tình hay về lý đều thuận, bên trong cũng có chút hiếu kỳ đối với khách đến từ Thượng Hải, hễ được mời, các vị đều đến dự đông đủ. Hai bữa đầu mời đến nhà hàng ăn. Nhà hàng sang nhất ở phố huyện, đắt nhất là món xào bầu dục và xào lòng lợn. Một buổi sáng, Tôn đem đến một con gà mái, đưa cho nhà bếp hầm lên. Về sau, trong bàn tiệc, một vị cán bộ đề nghị, có thể chiêu đãi khách tại nhà ăn riêng của huyện ủy, sẽ tính giá ưu đãi. Vậy là tiệc được chuyển địa điểm, vào trong khu văn phòng huyện ủy. Món ăn chưa chắc đã ngon hơn, nhưng vị trí khác hẳn. Có một bữa tiệc mời riêng cán bộ công xã nơi Hiếu Thu đang sinh sống và lao động, các vị chức dịch địa phương đến dự tiệc này ai cũng phải nể phục.

Mời cơm rồi còn biếu quà, quà là áo lụa toàn tơ, kẹo sôcôla, bánh quy đóng hộp, bày ra xanh xanh đỏ đỏ nom hoa cả mắt, Thượng Hải phần hoa như đang ở ngay trước mặt. Thật ra những thứ quà này cũng không thực tế lắm. Có người nói toạc ra: lãng phí quá, không có ích bằng xà phòng, khăn mặt... Mẹ nói ngay: xin thưa, xà phòng, khăn mặt nhà các vị tôi xin cung cấp đủ. Mọi người không ngờ phụ nữ Thượng Hải lại hào phóng không kém nam giới, họ rất có cảm tình, ai cũng vỗ ngực. Không đầy một tuần lễ sau, cấp trên cấp dưới đều xong. Trước lúc ra về, mẹ lấy từ trong bọc ra ba cây thuốc lá Mẫu Đơn, biếu riêng Tôn. Lại lấy cái đồng hồ đang đeo trên tay, ấn vào tay Tôn. Động tác ấy không đơn thuần là biết ơn, mà giống như mẹ đối với con vậy. Tôn từ chối, mẹ nói: đồng hồ trên tay chú không tên không tuổi, đeo chẳng khác nào không đeo. Tôn đành phải nhận. Trong vòng một tuần lễ, anh ta có phần lưu luyến người phụ nữ này. Hôm trước đây, Hiếu Thu ngồi nhờ xe của cán bộ công xã về đội sản xuất, Tôn đưa mẹ ra bến tàu. Lúc đến linh kinh hành lý, lúc về cũng đầy hành lý, nhưng là lạc, đỗ, vừng, khoai tây và dầu ăn.

Qua Tết, sang tháng Tư, Hiếu Thu đi đúng hai năm, vì ốm nên về Thượng Hải.

CHƯƠNG V

Đóa khiên người lưng linh búi tóc

(Trích trong bài từ “Can hoa nữ” của Lục Du)

Hiếu Thu về Thượng Hải, hai năm không có việc làm. Lúc này, phố lớn, ngõ nhỏ đầy những thanh niên như Thu, gọi đó là những người chờ phân công công tác. Phần lớn những khóa gần đây, do sức khỏe có vấn đề nên nhiều học sinh tốt nghiệp không phải về nông thôn lao động. Cũng có một số ít vì ốm đau phải trở về Thượng Hải như Hiếu Thu. Họ không dự đoán được, mấy năm sau thực thi rộng rãi chính sách ốm đau nên hình thành một làn sóng học sinh về lại Thượng Hải. Nhưng vào lúc này, mọi người tỏ ra vô cùng khâm phục Hiếu Thu, cho rằng mẹ Thu có pháp bảo. Mẹ Hiếu Thu sau khi kết thúc tình trạng bấp bênh, chừng như chỉ sau một đêm chị rút số tiền tiết kiệm bị đóng băng, chia làm ba phần, hai phần gửi đứng tên hai đứa con lớn, một phần nữa chi dùng cho việc đưa Hiếu Thu về lại Thượng Hải. Chị biết thế sự không ổn định, tiền bị đóng băng không có gì phải oán giận, giải tỏa được tiền cũng chẳng có gì vui vẻ, phải biết hành động nhanh chóng, kịp thời, ai biết ngày mai sẽ xảy ra chuyện gì? Dù sao đã có tiền lương. Xưa nay chị là người biết co biết duỗi, mỗi người mỗi tháng mười hai đồng cũng đủ sống, nay khôi phục mức lương cũ mỗi tháng hơn một trăm đồng cũng dùng hết. Cho nên, chị cho rằng xã hội mới vẫn tốt, như chị một nghệ sĩ tài sắc đã nhạt phai, sợ không chịu nổi một cơn gió bắc, tuy bị cách ly trong chuồng bò, nhưng cuộc sống vẫn được bảo đảm. Đoàn kịch của chị có mấy người vì vấn đề lịch sử rất nghiêm trọng, bị ra tòa, bị ngồi tù, họ nói gì có biết không? Đi ăn cơm chính phủ! Cũng là bảo đảm đấy chứ? Lương hàng tháng chị chỉ để lại tiền mua thuốc hút, tiền xe đi làm, tiền tắm gội, tiền cắt tóc, còn lại giao cả cho Hiếu Thu chi dùng trong gia đình. Cô con gái lớn đã đi làm, chị không yêu cầu chi tiền ăn. Thứ nhất, vì Hiếu Thu không có tiền để chi tiền ăn; thứ hai, chị tuyên bố thẳng, sau này

đi lấy chồng sẽ không có của hồi môn. Cuộc sống trở về nguyên trạng, Hiếu Thu được cai quản việc nhà, các khoản chi dùng cũng nói tay hơn, không giống như cái thời sinh hoạt phí được cấp theo nhân khẩu. Nhưng Thu không dám chi tiêu rộng rãi, tháng nào thừa chút ít đều trả lại cho mẹ. Có lúc mẹ cầm, có lúc cho Thu để may thêm cái áo cái quần. Vậy là Thu có khoản tiền riêng. Tiền riêng của Thu chủ yếu để mua quà gửi cho Dân Vĩ. Thật ra Vĩ không thiếu, nhưng người gửi người nhận coi là sự động viên an ủi lớn lao, giảm bớt nhớ nhung xa cách. Hai người rất thân thiết, nhưng vẫn chưa cầm tay nhau, như thế cũng may, không dẫn đến những ý nghĩ về xác thịt. Tương tư không hẳn là cực khổ, tương tư còn có cả sự ngọt ngào. Một phong thư, một gói bưu kiện khiến cả hai cùng ấm lòng. Thậm chí có lần, Vĩ còn gọi điện thoại đường dài về cho Thu. Cậu thanh niên chân thọt của trạm điện thoại công cộng, đứng dưới cửa sổ réo tên Thu, bảo có điện thoại từ Giang Tây, gọi Thu đến nghe. Thu lập cập chạy xuống cầu thang, vội vã ra ngõ, phóng sang trạm điện thoại ở hẻm bên. Cầm máy lên, nhưng trong ống nghe chỉ có tạp âm u u. Thu hét thật to vào máy “a lô a lô”, đầu dây đằng kia cũng chỉ “a lô”, đúng là cách trăm sông ngàn núi! Cả hai không nói được câu nào, nhưng cùng nhận ra nhau. Quả là khoảnh khắc xót xa, Hiếu Thu rơi nước mắt đi về. Thu nghĩ, Vĩ nhớ mình, nên trong lòng cảm thấy vui. Về sau, qua thư được biết, Vĩ lên huyện dự đại hội thanh niên điển hình “lên rừng về đồng ruộng”, ra bưu điện huyện gọi điện thoại đường dài, phải chờ một tiếng đồng hồ đường dây mới thông, nhưng cũng chỉ “a lô, a lô...” Ở chỗ Vĩ rất “núi”, rất “núi”, Vĩ biến danh từ thành tính từ để miêu tả địa mạo nơi ấy nhấp nhô toàn là đồi núi. Hiếu Thu gửi thư hỏi, làm thế nào để biết số điện thoại gần nhà Thu? Trong thư sau Vĩ trả lời, nhà Thu và nhà Vĩ cùng chung một trạm điện thoại công cộng, cùng một số máy.

Thời gian ấy, Hiếu Thu và Dân Vĩ quan hệ qua lại, bên gia đình Vĩ giữ thái độ biết song làm ngơ, vì hai người ở cách xa, sẽ không có kết quả, nhưng đồng thời cũng có chút cầu lợi. Thu đã về Thượng Hải, còn người nhà họ vẫn công tác xa, dù sao cũng phải về. Tất nhiên, đấy là điều mà bố mẹ Vĩ suy tính, nhưng cô chị gái Dân Hoa vẫn giữ quan điểm riêng, cho dù

cảnh ngộ có thay đổi thế nào đi nữa, thì Vĩ không thể lấy Thu. Hoa đã có bạn trai, bạn trai là một kỹ thuật viên cùng nhà máy, vốn là sinh viên khoa tàu thuyền của Đại học Giao thông, trước Cách mạng Văn hoá mới là sinh viên năm thứ nhất, nhưng anh ta vẫn được hưởng lương của một sinh viên đã tốt nghiệp. Đúng ra, được thỏa mãn về tình yêu, con người nên khoan dung với người và việc, nhưng Hoa thì không. Hoa được hưởng tình yêu nồng cháy và hạnh phúc lớn lao càng cho rằng Hiếu Thu không xứng với em mình. Cho nên, bố mẹ Vĩ cũng phải giấu Hoa chuyện qua lại giữa Thu và Vĩ. Trong gia đình có việc gì đều phải dựa vào ý con trai lớn, con gái lớn, bố mẹ cũng phải e sợ. Cũng vì xưa nay quen dựa vào Hoa, dung túng cái tính độc đoán ngang ngược của Hoa. Vĩ thì mỗi năm mới về một lần, nhưng ở nhà rất lâu, từ năm trước đến tận năm sau, sang xuân, vào hè mới tính chuyện đi. Cho đến những năm này lòng người đã chán ngán rồi rời chuyện cắm rễ sinh cơ lập nghiệp ở nông thôn. Có người về rồi không đi nữa, nhưng phần lớn còn băn khoăn suy nghĩ đến tương lai tiền đồ nên vẫn phải về nông thôn láo nháo chừng nửa năm. Vĩ về Thượng Hải, chỉ trừ buổi sáng buổi tối, lúc ăn cơm đi ngủ, phần lớn thời gian anh đến với Hiếu Thu. Hai người nhàn rỗi, lại gần nhau, nhà Hiếu Thu ban ngày không ai ở nhà, Vĩ đến, hai người nói chuyện, Vĩ giúp Thu làm việc nhà như sửa chữa đường dây điện, thay ống cao su bấp ga, thay đệm cao su trong vòi nước. Thỉnh thoảng hai người cũng đi đâu đó, nhưng đi có mục đích, xem phim, ăn tô mì, hoặc mua bán gì đấy, đến thương xá trung tâm sửa chữa đồ dùng. Cả hai không phải là những con người giàu ý thơ họa, quan hệ có một giai đoạn trống vắng, nhưng là mang ý nghĩa cuộc sống. Nếu nói cuộc sống thì hai người có thể đến với nhau. Vĩ là người nội tâm yên tĩnh, rất thích hợp với cuộc sống gia đình, tính cách Hiếu Thu không tĩnh lặng như vậy, nhưng lại rất thật lòng, nếu cố gắng thì sẽ tốt đẹp. Người khác nhìn vào, nghĩ hai người sống với nhau sợ rằng sẽ nhạt nhẽo, kém thú vị, nhưng cả hai không cảm thấy thế. Thậm chí, vì không có chí hướng lớn, cả hai cũng không lo lắng nhiều về tương lai. Họ cảm thấy được như hiện tại là tốt lắm rồi, miệng nói chuyện phiếm, tay làm việc vặt, chẳng có ý nghĩa lớn nhưng có ý nghĩa nhỏ, ngoại trừ tính thực dụng của bản thân, còn lại là vì sự thích thú, thích

thú được cùng với người của mình, tóm lại có nhiều niềm vui. Có lúc, buổi chiều hai người cùng đi xem phim, lúc này phim chỉ quanh đi quẩn lại mấy bộ, nhưng có cái để chuyện trò, trao đổi, ví dụ âm nhạc, hình ảnh, lời thoại... trong phim, có cái để cổ vũ, khích lệ tình cảm của nhau. Chung quanh rất yên tĩnh, nắng ngả về Tây in bóng cành lá lên tường, nom vừa nhạt nhẽo vừa ấm áp. Cả hai cùng lấy gia đình làm chỗ dựa, không phải lo cơm áo, đều trong môi trường an toàn, giữa hai người chẳng có gì phải nghi ngờ. Cả hai càng lớn càng đẹp. Vĩ cao hơn, có thể coi là con người khôi ngô, khuôn mặt có phần thay đổi, gầy hơn, trước bầu bĩnh nay hơi dài. Vĩ vẫn để tóc kiểu học sinh, một vài ngọn tóc xõa chéo trước trán, nhưng không còn chất trẻ con, mà đẹp trai. Còn Hiếu Thu, bước qua thời kỳ phát dục không rõ ràng, hormone giữ trạng thái căng đầy, sắc mặt tươi trẻ sáng láng. Da Thu vẫn ngăm đen, nhưng không hình dung nổi những đường nét đầy đặn kia lại có thể sinh trưởng trên nước da trắng ngần, như vậy chẳng khác nào phải gánh chịu một trọng lượng quá sức. Thu đang ở vào thời kỳ rục rờ. Những sợi tóc xoắn làm tăng thêm vẻ đẹp của Thu. Thu không có vóc người cao lớn, nếu không sẽ càng kiều diễm hơn. Người Thu đã được định hình từ sớm, ngay từ nhỏ đã nổi những đường cong, lúc này những đường cong thật rõ ràng, có phần thanh tú, khung xương và thịt da cân đối. Hai người ra đường, ai trông thấy cũng phải nhìn theo. Có thể đã quen, nên hai người không cảm thấy, nhưng thỉnh thoảng dưới ánh sáng nào đấy, ở một góc độ nào đấy, bỗng ngạc nhiên, đấy là mình ư? Đẹp quá. Đó cũng là điều vui.

Một hôm, trước lúc chia tay, ở nhà Thu, hai người ngồi sát vai nhau, tựa vào nhau rất tự nhiên. Đầu tiên là Vĩ quàng tay lên vai Thu, cả hai đều không dám cử động. Một lúc sau, Vĩ ôm chặt hơn, Thu đang dựa vào Vĩ, lúc này ngả hẳn vào lòng Vĩ. Hai trái tim thổn thức, bỗng một người cảm thấy lớn, một người cảm thấy nhỏ, nổi xung động chưa từng có tràn ngập lòng. Hai người thử hôn nhau, chỉ là cặp môi ghé sát mặt, chạm môi, chỉ như vậy cũng khiến họ thỏa mãn. Hai người phát hiện đã thắm thiết với nhau, nhưng có thể thắm thiết hơn, thắm thiết hơn chục lần, trăm lần. Lần

chia tay ấy, quả là lưu luyến không muốn rời. Hiếu Thu không thể ra bến xe tiền Vĩ, vì có Hoa, Vĩ đành đến nhà chia tay Thu. Hai người ngồi ôm nhau ở giường, mặt sát mặt, nước mắt và mồ hôi làm ướt khuôn mặt của nhau. Một buổi sáng trôi qua, Vĩ không thể không đi. Lưu luyến, dùng dằng, ôm nhau không nỡ rời. Nồng nàn, thấm thiết. Cả hai lầm rầm hứa với nhau không bao giờ xa rời. Lẽ ra điều ấy sẽ không thành vấn đề, lúc này nói đến, không phải là lời thề, mà là tình cảm vô cùng thấm thiết. Lần chia tay ấy, con người thực tế như Vĩ cũng phải mềm lòng. Một lần Hiếu Thu ra trạm bưu điện ngã tư đường Bắc Tứ Xuyên - Hồng Khẩu, gọi điện thoại đường dài về công xã nơi Vĩ lao động, Thu chỉ mong ngẫu nhiên có Vĩ ở bên máy của công xã, nhưng kết quả là không. Thu về, đi qua cầu Hải Ninh, bóng Thu in trên dòng nước Tô Châu đặc sánh, Thu lặng lẽ đi qua, lòng những buồn vô hạn. Có không ít người theo đuổi Thu, có người là thanh niên cùng phố đang chờ việc, có người là bạn thời trung học, từ mấy năm trước đã vào làm công nhân trong nhà máy. Thu không còn là sinh vật nhỏ bé cong mông ưỡn ngực trên người đi ngoài phố mà là một cô gái xinh đẹp, hấp dẫn, trên người vẫn là trên người, nhưng mọi người phải kính nể. Điều ấy bắt nguồn từ tuổi thanh xuân, thanh xuân vốn có uy lực, nhưng nét thanh xuân chỉ có thể nở rộ và phát triển ở ai đó mà thôi. Những người theo đuổi Thu đều rất nghiêm túc, đều muốn lấy Thu. Có người điều kiện rất tốt, ngoại hình và hành vi không gây phản cảm đối với Thu. Nhưng trong mắt Thu, trong lòng Thu chỉ có Vĩ, thà rằng xa cách, không trở về, tương lai mờ mịt. Mỗi lần ôm Vĩ trong vòng tay, được Vĩ ôm, Thu có khoái cảm như muốn được nuốt chửng Vĩ, nhưng khi không được gặp mặt lại thành nỗi đau. Chỉ có Vĩ mới có thể, có thể có niềm vui và nỗi đau. Hai người đều là những thanh niên bình thường, vừa chớm tuổi hai mươi, chưa hiểu nhiều về tình yêu, chỉ là hợp nhau trong khi nói chuyện, gặp gỡ và thân thiết. Sau đấy, khẽ tiếp xúc xác thịt, thoáng thấy ánh sáng mờ hồ của tình dục. Thoạt đầu có chút xao động, nhưng vì quen nhau đã lâu, xao động ấy không chỉ ở xác thịt mà có thể nói từ tận nguồn cội tinh thần. Chỉ là tiếp xúc bề ngoài của xác thịt, nhưng quan hệ hai người đã sang trang mới. Hai người lúc này mới bắt đầu tình yêu trai gái, trước đấy chỉ là hai đứa trẻ chơi thân với nhau. Trên đây

đã nói, cả hai không xem nhau là người khác giới, cho nên thân với nhau. Thân nhau, tình thân đến độ chín mới phát hiện đây là người bạn khác giới, và tuổi tác cũng đến độ yêu đương. Ai có thể thay thế vị trí của đối phương? Không ai. Chỉ có hai người, hãy để họ nhớ nhau, giày vò làm khổ nhau!

Thật may, cũng còn có những công việc vất vả làm khuấy khỏa nỗi nhớ. Mùa hè năm ấy, Hiếu Thu nhận được giấy phân công công tác, làm công nhân tại một xưởng sản xuất đồ chơi của khu phố. Xưởng đồ chơi phân tán trong một con hẻm nhỏ, con hẻm giống như hồi nhỏ Thu học tiểu học dân lập, nhưng chật hẹp hơn nhiều. Xưởng là một gian nhà lớn, thật ra đây là một phòng xép, gian bếp và giếng trời phía sau nối thông với nhau tạo thành gian nhà lớn, ngoài ra còn mấy chỗ chân cầu thang, gác xép để làm kho và nơi để vật liệu. Trong xưởng ban ngày cũng phải bật đèn, nồng nặc mùi nhựa và mùi ngòn ngọt, tanh tanh. Toàn bộ dây chuyền sản xuất trải dọc một cái bàn gỗ dài, tuần tự từng công đoạn. Hiếu Thu làm công việc gọt cạnh, tức là dùng kéo cắt gọn chỗ nhựa thừa trên những con vịt, con chó sau khi ép. Công việc nhẹ nhàng, nhưng không thoáng đặng dễ chịu như làm việc trên đồng ruộng, mà không khí rất u ám, nặng nề. Công nhân ngồi hai bên cái bàn gỗ dài, phần lớn là những phụ nữ trung niên, sắc mặt nhợt nhạt, mắt thì chảy xệ chỉ vì cúi đầu nhìn xuống làm việc lâu ngày, dưới cằm là một túi thịt. Non nửa số công nhân là đám thanh niên trí thức mới vào, hai gò má rúm nắng bởi một thời làm việc nơi thôn dã, còn giữ vẻ sinh động được hình thành do hoạt động ở ngoài trời. Nhưng buổi chiều, trước khi hết giờ làm việc, sắc mặt cũng trở nên vàng vọt và tối tăm. Nam công nhân phần lớn làm công việc khâu vác, vận chuyển, lái xe, chuyển vật liệu hàng hóa đi các nơi, họ cứ phải đi lại giữa các kho hàng, nơi chứa vật liệu và nơi sản xuất. Họ khiến bầu không khí đầy vẻ u ám nặng nề của nơi sản xuất thêm phần sống động. Mỗi khi họ vào, hai bên cái bàn dài bỗng thoáng chút xao động, lưỡi kéo trở nên bối rối. Nam nữ thanh niên ở đây phần lớn sống cùng một khu phố, biết nhau, thậm chí quen mặt. Mọi người rất biết Hiếu Thu, chưa gặp mặt cũng nghe nói, lúc này Thu từ trong những tin đồn hiện ra trước mọi người, thoạt nhìn cảm thấy cũng chỉ thế thôi, nhìn lâu lại

nhận ra quả đúng khác người. Khác người không riêng ở một bộ phận nào, mà từ sự di chuyển. Thu bước vào ánh đèn nê ông của nơi sản xuất, lập tức có những ánh mắt nhìn lên người Thu. Ánh sáng phẳng của đèn nê ông khắc họa rõ những đường nét trên khuôn mặt Thu: đuôi mắt hơi vênh lên, mắt mở to, làn môi cong và cả nước da ngăm đen, nếu là da thì hơi thô, nhưng ở đây, nó như nền của một bức tranh, tạo một sắc độ trầm ấm, làm những đường nét nhạt nhòa trở nên đậm đà, rục rờ. Cứ như vậy, trong con ngõ hun hút thăm sâu, trong cái xưởng sản xuất được cải tạo từ nhà bếp tối tăm, bỗng nở một đóa hoa. Lúc này, Thu có một biệt danh khác, “Tây Thi công xưởng”, tên này do những thanh niên đang làm việc ở đây đặt cho, cái tên không lý thú bằng “Mắt mèo”, hơn nữa lại dài dòng, là biến tướng của cái tên “Tây Thi đậu phụ” trong truyện Cổ hương của Lỗ Tấn tiên sinh. Đây là cái tài hoa phong nguyệt, đọc sách mà không hiểu sách. Nhưng cái biệt danh dài dòng này vẫn từ xưởng sản xuất lan ra ngoài, truyền ra phố, dần dần tỏa rộng.

Hiếu Thu đi làm được hai năm thì Dân Vĩ về lại Thượng Hải vì ốm. Như trên đã nói, thời gian này là lúc vận dụng cụ thể chính sách cho thanh niên trí thức ốm được về lại Thượng Hải, cái gọi là “ốm” được công khai thừa nhận. Với một tinh công nghiệp lạc hậu như Giang Tây, phần đông thanh niên trí thức không tìm được lối thoát, vậy là, nhân cơ hội, những thanh niên phải nhiều năm lao động ở nông thôn đều “ốm” để xin về Thượng Hải, Dân Vĩ là một trong số đó. Sau khi được chuyển hộ khẩu về, cũng phải ngồi nhà một thời gian, nhưng không dài, anh được phân công vào làm việc trong một xưởng sản xuất khác cùng khu phố với Hiếu Thu, làm công nhân trong xưởng gia công cuộn dây của máy vô tuyến điện. Lúc này hai người cùng làm việc ở một khu phố, không lo phải xa nhau. Nhưng sáng đi tối về, hai người không nghỉ cùng ngày, cho nên thời gian được gần nhau cũng rất hạn chế. Buổi tối có thể gặp nhau, những lúc ấy mẹ Hiếu Thu có nhà, tuy không phản đối quan hệ của hai người như bên nhà Vĩ, nhưng cũng không tiện. Hai người chỉ có thể đi chơi phố, hoặc xem phim. Chỉ ngả vào nhau dưới bóng cây, trong rạp chiếu phim, hưởng chút thăm thiết của

làn da, nhưng không thỏa mãn. Hai người thêm một tuổi, nỗi khát khao xác thịt trở dậy, mùa xuân năm ấy, quan hệ của họ tiến thêm một bước.

Lúc này, chị gái của Hiếu Thu đã đi lấy chồng, anh rể là bạn học thời trung học của chị, cùng làm việc ở sở điện thoại, người cũng đứng đắn, mái tóc đen bóng, răng trắng, là một thanh niên đẹp trai, nhiệt tình. Ánh mắt nhìn chị gái Thu lúc nào cũng như bực một nỗi không thể ôm người yêu nhỏ xinh của mình đi khắp nơi. Thật khó hình dung, cô chị lạnh như tử đá lại có được tình yêu nồng nàn đến vậy. Tình yêu đúng là kỳ lạ, nó có thể khai thác những năng lượng tiềm ẩn trong con người. Nhà anh rể ở trong một con ngõ kiểu mới cuối đường Nam Kinh Tây, trong một căn hộ có gác xép. Nhà có hai anh em, anh lớn tốt nghiệp trước ngày Cách mạng Văn hóa, công tác ở Bắc Kinh, lấy vợ từ hai năm trước; cậu em ở nhà, cùng vợ mới cưới ở hai phòng quay mặt về hướng Nam, không có ban công. Gia đình và nhà cửa như thế rất đáng nể. Sau ngày cưới, hai vợ chồng cũng ít về nhà mẹ vợ. Tình cảm của chị gái Thu vốn nhạt nhẽo đối với cái nhà này và những người trong nhà, có thể chị mong sớm rời khỏi gia đình, cho nên tích cực một cách khác thường với hôn nhân và kịp thời nắm bắt thời cơ. Những ngày Tết, lẽ ra mọi người phải về nhà, nhưng mẹ đi Vô Tích ăn Tết, nhân đấy chị cũng không về thăm nhà. Cách mạng Văn hóa kết thúc, những nghệ sĩ như mẹ hoạt động sôi nổi hơn. Mấy vị ngày trước trong đoàn hài kịch cùng với mẹ đi diễn các nơi, bị giữ lại ở địa phương, phải thành lập đoàn khác. Cuộc đời nghệ sĩ nói chung phức tạp, cho nên họ không tránh khỏi bị thẩm vấn, điều tra, bây giờ đều đã được giải thoát, chẳng khác nào cá về với nước. Nhiều năm không thư từ cho nhau, bây giờ liên hệ, mọi người đi lại vui vẻ thăm nhau. Nếu không có chuyện con trai về đón giao thừa thì mẹ cũng không chờ đến mồng một. Anh trai Hiếu Thu cũng sắp cưới vợ, nhà vợ là một gia đình cán bộ, vừa được phân thêm một căn hộ. Cho đến lúc này anh vẫn ở trong căn hộ độc thân của Viện thiết kế. Sau đêm giao thừa chỉ còn một mình Thu ở nhà. Vĩ đến, hai người vô cùng nồng nhiệt, bắt đầu làm chuyện ấy. Tuy đã hai mươi ba, hai mươi bốn tuổi, chưa bao giờ được giáo dục về chuyện ấy, nên sai sót, mấy lần không những không nồng nhiệt

mà còn đâm ra lục đục, vì không tìm thấy chỗ, cả hai cùng cuống vội. Khăn trải giường mới thay để đón Tết nhà nát, mồ hôi nhớp nháp. Suốt từ chiều cho đến lúc trời tối mà vẫn chưa vào đúng chỗ. Cả hai cùng bực tức, lại lúng túng, tưởng chừng quan hệ sắp bị tan vỡ. Hôm sau Vĩ lại đến, hai người lại thử. Có phần thuận hơn, nhưng vì quá chú trọng đến kỹ thuật, nên không cảm thấy xúc động và khoái cảm, không thỏa mãn bằng đơn thuần nồng nhiệt với nhau. Hơn nữa, chưa bao giờ cả hai cùng không che đậy, nên rất xa lạ. Tưởng đâu là một người khác, nên không tránh khỏi cảm giác ngăn cách. Cho đến trước ngày mẹ Thu về, hai người như rơi vào tuyệt vọng, sợ không làm nổi chuyện ấy, trong lòng cùng cảm thấy sợ hãi cho quan hệ trai gái. Họ chỉ là sinh vật nhỏ bé, là đôi trai gái biết ăn uống, thấy tinh thần thuần túy rất hư vô, nhất định phải làm được chuyện kia. Nhưng tại sao lại không làm được? Hai người nắn chí ôm lấy nhau, hai cơ thể áp sát vào nhau. Vĩ vùi mặt vào mái tóc Thu, giọng buồn buồn: Thu ơi, anh chẳng làm tốt được. Thu như bị ngạt thở trong mái tóc của mình và khuôn mặt đẫm mồ hôi của Vĩ, nhưng vẫn không chịu buông lỏng vòng tay, nói: tại em! Ánh sáng lay động trên tấm rèm cửa sổ, tiếng ồn ào của đường phố, tiếng reo vui của trẻ con lọt vào phòng. Thu và Vĩ như hai con người tách khỏi thế giới, đơn độc giữ nhau lại. Trong khoảnh khắc tê tái, bỗng bùng phát tình cảm, cảm nhận được thể xác của nhau, cùng cháy bỏng thêm khát. Cháy bỏng, cháy bỏng! Toàn thân như rã rời. Thế giới sáng sủa ngoài kia có là gì so với ánh sáng trong lòng họ lúc này. Cuối cùng thì cả hai đều hiểu được sự tuyệt vời của xác thịt, xác thịt ngập tràn một tình yêu dịu ngọt và không ngừng sinh sôi. Lúc này hai người nghĩ đến chuyện cưới.

Việc hai người đi lại, gia đình Vĩ vẫn làm ngơ, nhưng không phải lặng lẽ cho phép như trước đây, mà coi như không có chuyện gì. Từ ngày Vĩ về Thượng Hải, thái độ của bố mẹ hình như đồng ý với Hoa. Hồi ấy không có cách nào, nhưng bây giờ chẳng phải đã khác rồi sao? Tất nhiên gia đình muốn Vĩ lấy được người tử tế. Thành kiến với Hiếu Thu lại trôi dạt, lúc này có thêm những lời đồn đại mới, ấy là cánh thanh niên trong xưởng gọi Thu là “Tây Thi công xưởng”. Hàm ý của biệt hiệu ấy làm những người chân

chính phải ớn lạnh. Hai cô em Vĩ đã lớn, cũng giống chị cả, xem thường Hiếu Thu. Nhiều người rất sợ anh chị em nhà mình rơi vào tay những người con gái như Hiếu Thu, những con người ấy như có một ma lực bóp nát mọi người, làm cho linh hồn con người phải phiêu bạt. Hai cô em muốn giới thiệu bạn mình cho anh, trong đó có một vài cô đáng được để ý. Tất nhiên Vĩ không quan tâm, ngó ngang. Hoa lấy chồng và đã mang bầu, không tiện giám sát hành tung của em trai, cho nên Vĩ cũng công khai đến với Thu. Cuối cùng thì đây cũng là người con đến tuổi trưởng thành, bố mẹ không quản nổi, chỉ còn biết bực tức trong bụng, nhưng giữ không bày tỏ thái độ. Có lúc Vĩ thông báo tối nay có việc với Hiếu Thu, không về ăn cơm. Báo cho biết thế thôi. Người nhà im lặng, như không nghe thấy. Xưa nay Vĩ không cãi lại, ngoài ra cũng chẳng có cách nào khác. Nhiều lần Vĩ mời Thu lên nhà chơi, Thu suy nghĩ, rồi không lên. Thứ nhất không muốn làm hỏng việc, thứ hai lòng tự trọng không cho phép. Vì lên chơi chắc chắn sẽ bị lạnh nhạt. Nhưng muốn cưới về sống với nhau, nhất định phải qua cửa ải gia đình. Hôm nay, hai người gặp nhau để bàn tính chuyện ấy. Bàn đi, tính lại, rốt cuộc vẫn không gỡ ra nổi. Cuối cùng, bực lên, nghĩ: nếu cưới thì sao nào? Dù sao thì hai người phải đến với nhau, bàn tính xong cả hai về cùng thông báo với gia đình. Vĩ đang lúc bực mình, anh nói với mẹ, mẹ bảo để bàn với bố. Xem ra mẹ không từ chối, thậm chí thái độ rất bình tĩnh, Vĩ có chút hy vọng. Từ lâu mẹ đã chuẩn bị đón nhận thông điệp của con, cuối cùng thì thông điệp cũng đã đến, Vĩ thở phào nhẹ nhõm, có thể thực thi đối sách. Phía Hiếu Thu tương đối đơn giản, Vĩ ra vào nhà Thu luôn, mẹ đã thấy, tất nhiên nhận ra ý của hai đứa. Bằng con mắt tinh đời, mẹ không nghĩ Vĩ là con người xuất sắc, nhưng cũng không phải là thứ khinh bạc vô dụng. Chị không phải là người mẹ chỉ tính toán nhỏ nhen, chị hiểu được ai cũng có số, không thể cưỡng lại. Lúc Hiếu Thu nói với mẹ, mẹ đang ngồi bên bàn mặt chực, chỉ nói gọn một câu, chuyện của con con tự quyết định, có gì trắc trở đừng tìm mẹ. Thu biết mẹ đã bằng lòng. Hai hôm sau có tin mẹ Vĩ nói, hôn nhân phải tự chủ, cha mẹ không thể can thiệp, nhưng đây là người Vĩ tự tìm, không phải là người được bố mẹ đồng ý, cho nên bố mẹ sẽ không sống chung với vợ chồng Vĩ, ý nói, không cho hai người nhà cửa.

Nhà Vĩ có hai phòng, một lớn một nhỏ, phòng nhỏ quay về hướng Bắc, chín mét vuông, vốn là phòng của Vĩ từ nhỏ, khỏi phải nói đây sẽ là phòng cho đám cưới, nhưng lúc này bị thu hồi, không cho. Vĩ hiểu đây là ý của chị Hoa, bố mẹ không bao giờ làm khó với con trai. Vĩ nói chuyện lại với Thu, cả hai cùng thấy chuyện không đến nỗi nghiêm trọng như suy nghĩ ban đầu, không cho nhà thì không cho. Hiểu Thu về nói lại với mẹ, có thể ngăn một nửa phòng để làm phòng cho cô dâu chú rể được không, rất nhiều gia đình đều giải quyết như thế. Mẹ đang ngồi bên bàn mạt chược. Từ ngày không cấm mạt chược, Chủ nhật nào mẹ cũng chơi, bạn chơi đều là người cũ trong đoàn kịch, những người mà Thu vẫn gọi là bác, là chú. Nhiều năm nay không gặp, bây giờ các bác, các chú đến chơi nhà. Kỳ lạ là, những người này không thay đổi bao nhiêu, chỉ gầy đi hoặc béo hơn, nhiều nếp nhăn hơn. Tiếng nói rất vang, nói tiếng các địa phương, không ai là người quê ở đây, nghe thật buồn cười. Họ vẫn rất hài hước, nhưng không quên bổn phận của mình. Khi bác Hà mất, mọi người đều để tang. Mẹ một tay cầm thuốc lá, tay kia xếp quân mạt chược thành hàng, trả lời con gái: không có nhà mà đòi lấy vợ! Các bạn cùng chơi nói với mẹ: cho bà nửa cậu con trai mà không lấy ư? Tục ngữ nói, một nàng dâu nửa cậu con trai. Mẹ nói: một con trai thì sao? Rồi mẹ nói với Hiểu Thu: căn phòng trên gác Cách mạng Văn hóa tịch thu, con tài giỏi thì đi đòi, đòi được, cho các con đấy. Ai cũng bảo ý thật là hay, một căn phòng hướng Nam, không gì bằng. Thu nhận chỉ thị của mẹ, đến nói với Vĩ, cả hai rất vui, thấy đòi lại là điều tất nhiên. Không ngờ, bị vấp ngay khi đi gặp cấp trên. Đến bộ phận quản lý nhà cửa, người phụ trách hỏi: nhà công hay nhà tư? Nói là nhà công, lập tức trả lời chưa có chính sách. Đi tìm những điều khoản quy định trong chính sách, quả nhiên chỉ quy định trả đối với nhà tư bị chiếm đoạt, nhưng cũng không nói rõ nhà công thì không trả. Hai người lại đến tranh luận với bộ phận quản lý nhà, nói rõ hồi ấy thu hồi nhà là bị oan. Hiểu Thu còn đi lấy giấy xác nhận ở đoàn kịch của mẹ. Đến nơi thì đoàn kịch đang dàn dựng vở mới, kịch châm biếm Cách mạng Văn hóa: thầy thuốc đi làm tạp vụ, nhân viên tạp vụ lên làm y vụ, làm hại bao nhiêu người. Vẫn là người ngày ấy, không thay đổi bao nhiêu, chỉ già đi chút ít. Vị trí của bác Hà hồi xưa, nay do bác Cầm vốn

là trợ lý thay thế. Giấy chứng nhận thời kỳ sai lầm về đường lối thu nhà và giữ tiền, tiền đã trả lại, mong bộ phận quản lý nhà sớm sửa chữa sai lầm. Nhưng thái độ của bộ phận quản lý nhà rất ngang ngược, khăng khăng nói rằng đây là nhà thuê, nên muốn được trả lại phải làm lại từ đầu. Họ cứ bảo rằng làm theo chính sách, trong chính sách đâu có nói nhà công thì được trả lại? Rồi vặn thêm: nếu trả, vậy trả cho ai? Nếu chủ hộ thuê trước các người đến đòi, chúng tôi có trả không? Rõ ràng các vị này không muốn nói chuyện đạo lý. Thu và Vĩ lên tận phòng khiếu nại Cục quản lý nhà của thành phố, xếp hàng chờ nửa ngày mới đến lượt. Người tiếp rất lịch sự, giải thích cặn kẽ, bảo nếu chủ thuê hiện tại đồng ý chuyển nhượng thì có thể bàn bạc. Chủ thuê hiện tại chính là cửa hàng bách hóa dưới nhà thuê làm văn phòng, chỉ để một cái bàn, một nhân viên ngồi ghi chép sổ sách. Đây là người hồi xưa vẫn đưa Thu sang trường học hẻm bên cạnh hâm nóng cơm, hiện tại lên làm tài vụ, ngày nào cũng đi qua gác hai, lên xuống đều trông thấy Thu nhưng coi như không quen biết. Không phải vênh váo làm cao gì, mà vì Thu đã lớn, không biết nên đối xử thế nào cho tiện. Bao nhiêu năm nay, người ấy trắng và béo ra, trở thành một người lớn tuổi cẩn thận, ít nói. Nhân lúc người này từ trên gác đi xuống, Thu gọi anh ta lại để nói chuyện. Người này có phần ngạc nhiên, vẻ bối rối, rồi đồng ý với đề nghị của Thu, bảo sẽ phản ánh lên cấp trên, vì anh ta không thể tự quyết định. Chừng một tuần lễ sau, Thu lại hỏi người kia ý cấp trên thế nào. Người kia tỏ ra không nhớ chuyện gì, ngơ ngác suy nghĩ, rồi rối rít xin lỗi, bảo sẽ xin ý kiến cấp trên ngay. Lần sau, vẫn là Hiếu Thu gọi anh ta lại, hỏi kết quả ra sao. Anh ta bảo thật đáng tiếc, lãnh đạo không đồng ý, anh ta rất khó xử. Nhìn khuôn mặt trắng trẻo và hai túi thịt dưới mắt anh ta, Hiếu Thu đoán anh này nói dối. Thu nghĩ con người này xưa nay không thành thật, khác với đồng nghiệp của mẹ, dưới cái vẻ ngơ ngác của anh ta là sự giả dối.

Cứ như vậy chừng ba, bốn tháng, Hiếu Thu và Dân Vĩ chỉ chạy mỗi chuyện nhà. Chạy khắp các cửa, chuyện tưởng gần xong lại vấp, lúc này mới cảm thấy vấn đề của cả hai bên gia đình đưa ra thật khó khăn. Vì chạy nhà mà phải thường xuyên nói chuyện với mẹ, hỏi ý kiến mẹ, nên Dân Vĩ

tiếp xúc với mẹ Hiếu Thu nhiều hơn. Hầu như lần nào mẹ cũng ngồi bên bàn mát chược, các bạn chơi bài đều rất dân dã, nói năng bổ bã, không như những người Vĩ thường gặp. Trong đó có một bà, xem ra thái độ mập mờ hơn mẹ Hiếu Thu, bà uống nước bằng cái cốc vại, thỉnh thoảng lại đưa lên miệng mẹ Thu, mẹ Hiếu Thu không nhìn, cứ thế ghé miệng uống, bà kia lại tiếp tục uống. Dân Vĩ nom không quen. Ở ngoài bị va vấp, đến đây bị châm chọc: con trai mà lo cái ỗ cũng không xong, vậy thì vợ con gì? Vĩ rất khó chịu, mặt xỉ lại. Không phải mẹ Hiếu Thu không biết chuyện này chẳng dễ dàng gì, nhưng chị thử tính kiên nhẫn của con rể tương lai. Thật ra, trong lòng chị đã chuẩn bị ngăn đôi nhà. Có thể nói, chị một mình nuôi Thu lớn lên, cũng muốn Thu ở bên mình. Nhưng chị không bằng lòng với sắc mặt Vĩ, chị nói với con gái nhưng là nói Vĩ: không lo được, xỉ mặt với ai đấy? Hiếu Thu quen tính mẹ, không thấy có điều gì, cho nên không hiểu tâm trạng Dân Vĩ. Một hôm, nhân lúc nhà không có ai, hai người nồng nhiệt với nhau ở trên giường, xong việc đang nằm nói chuyện, Dân Vĩ buông một câu: em không giống mẹ một chút nào. Hiếu Thu không vui, nói: mẹ nuôi em, tại sao không giống? Vĩ không ngờ Thu trở nên chua chát, không giống Thu mà giống mẹ. Vĩ không nghĩ đến chuyện Thu là con riêng của mẹ, trong lòng có điều kiêng kị, luôn đề phòng người khác chỉ trích mẹ không nghiêm túc. Dân Vĩ bảo Thu không giống mẹ không có ý nói điều ấy, nhưng Thu lại nghĩ như thế. Hai người nằm buồn thiu, rồi dậy mặc áo quần, không lời tạm biệt, Vĩ cứ thế ra về. Tuy chỉ một lời nói, câu nói cứ lắng lại, một lúc nào đấy sẽ bùng lên. Một lần khó chịu, sự việc dễ vướng mắc, cả hai cùng giữ ý, không còn tự nhiên. Việc nhà cửa vẫn đang tiến hành, chỗ nào cũng vấp, chỉ thêm bực mình. Thế rồi hai người bỏ đấy, chuyện cưới cũng hoãn lại.

Hoãn cưới, hai người đến với nhau chừng như không có việc gì làm. Vĩ càng năng đến nhà Hiếu Thu hơn, nhưng không vì thế mà anh quen với tính cách, điệu bộ của mẹ Thu, ngược lại, anh ngồi đấy mà lòng buồn vô hạn. Nhưng không đến đây thì đi đâu? Xem phim, đi chơi phố? Đã qua rồi những hứng thú ấy. Như đã nói, họ không phải là đôi trai gái thích thảo luận

một vấn đề chính trị hoặc xã hội nào đó. Nhà Hiếu Thu thì luôn luôn có một bàn mặt chược, trên bàn là khói thuốc, dưới ánh sáng ban ngày nó gây nên một cảm giác mơ màng uể oải. Dưới ánh đèn buổi tối đó là cảnh tượng chán chường thất vọng. Tuy mẹ nói ngăn phòng, nhưng Vĩ không đủ lòng tin để ở chung với mẹ vợ. Tâm trạng Vĩ vô cùng chán nản, suy sụp. Có hôm, buổi tối mẹ Hiếu Thu đi diễn, nhà vắng vẻ, hai người lại nồng nhiệt với nhau, nhưng không hào hứng lắm. Chuyện ấy hai người đã nắm vững, song vì số lần đến với nhau ít, còn lâu mới đến độ chán, trước khi vào cuộc Vĩ vẫn rất ham muốn, phấn chấn. Nhưng xong việc anh lại cảm thấy chỉ thế thôi ư? Tóm lại có phần nản lòng. Hiếu Thu cũng thấy chuyện ấy không còn thích thú như trước đây, nhưng cho rằng tại chuyện nhà cửa. Đầu óc Thu đơn giản hơn nhiều, chỉ nắm vững trọng điểm, mà bỏ qua mất những chi tiết vụn vặt. Mấy lần Vĩ hẹn nhưng không đến, Thu cũng không bận tâm. Thế rồi Vĩ đến thưa dần.

Bố mẹ Vĩ từ sau khi tỏ thái độ thì không còn nhắc đến nữa, tưởng chừng không có liên quan gì đến chuyện hôn nhân của con. Với kinh nghiệm xử thế và những tin tức của Hoa cung cấp, họ hiểu phía bên kia cũng không thuận, nên không nhắc nhở gì. Phải chăng họ không muốn con trai phải khó xử? Có thể sự việc sẽ có chuyển biến, dù sao cũng phải để đất lùi. Thật ra, vẫn có một cô gái hay đến chơi nhà, cô gái này là bạn của hai cô em. Hễ đến chơi, ba cô xúm nhau vào to nhỏ chuyện trò, có lúc cô còn được giữ lại ăn cơm. Vĩ không để ý. Vì trong nhà toàn chị em gái, nên khách là con gái đến chơi cũng nhiều, toàn bạn chơi với nhau từ nhỏ. Vĩ vẫn cho là những cô gái này thích buôn chuyện, chơi với nhau đấy rồi giận nhau đấy, anh không để ý. Mấy ngày nghỉ anh đều ở nhà, nên mới nói chuyện với cô khách kia vài câu. Một buổi chiều, anh đi xem phim cùng ba cô gái, từ đấy coi như quen nhau. Cô gái này tên là Kha Kha, không phải là bạn của cô em lớn, cũng không phải là bạn của cô em út, mà là con gái của bạn mẹ, sau đấy mới làm bạn với hai cô em của Vĩ. Kha Kha là học sinh sau Vĩ ba năm, thuộc niên khóa bảy mươi ba, vừa từ nông trường Sùng Minh về, đang học việc tại phòng đo lường của một nhà máy. Được biết thêm, Kha Kha là con

gái cả, dưới còn một cậu em đang học trung học. Kha Kha chơi thân với hai cô em gái của Vĩ, hầu như Chủ nhật nào cũng đến đây. Dân Vĩ phát hiện, Kha Kha rất xinh đẹp, trắng trẻo, lúc cười để lộ hai hàm răng trắng bóng, nhỏ như hạt gạo nếp, tóc chải gọn ra phía sau, tết thành hai bím nhỏ, một vài sợi tóc con buông xõa trước trán, trông rất mềm mại. Con người Kha Kha nom trẻ trung, trong trắng. Một vài lần Kha Kha ở lại ăn cơm, cơm xong, mẹ bảo Vĩ đưa Kha Kha ra bến xe buýt, Vĩ không từ chối. Sau đấy, lại một hôm, đã hẹn nhau đi xem phim, lúc sắp đi thì hai cô em gái nói rằng có việc, không đi, chỉ còn lại Vĩ và Kha Kha đi xem, Vĩ cũng đi. Sau lần ấy Kha Kha không đến chơi nữa. Mấy lần mẹ bảo, đưa biểu mẹ Kha Kha thức ăn khó kiếm, Kha Kha không đến, Vĩ đành phải đem đến nhà. Vậy là Vĩ đến nhà Kha Kha. Nhà Kha Kha ở phía Tây cùng một đường phố, một biệt thự vườn hoa, tầng dưới có một phòng hướng về phía Đông. Nếu trước kia là nhà của một nhân vật lớn nào ở, phòng ấy có thể là thư phòng. Phía Đông tòa nhà hình bán nguyệt, một dãy cửa sổ có ri đô lụa trắng dẹt mắt cáo, căn phòng trở thành phòng riêng của Kha Kha. Tòa nhà có rất nhiều phòng, không dưới chục hộ ở đây, cũng đủ phức tạp, nhưng chung quanh là vườn hoa nên cũng khá yên tĩnh.

Không thể nói Dân Vĩ không biết dụng tâm của gia đình, cũng không thể nói anh không nhìn ra tâm tư Kha Kha, trong chừng mực nào đấy anh cứ để thuyền trôi theo nước. Anh biết, cứ để phát triển sẽ nguy hiểm, nhưng lại không nghĩ nhiều. Mọi chuyện biết đấy nhưng vẫn phạm phải, cũng tại không nghĩ nhiều, đến đâu hay đấy. Để giành lấy nhất thời hoặc chỉ là trốn tránh nhất thời. Kha Kha được gia đình dành cho một góc khuê các, có cái không khí băng trong ngọc khiết, hơn hẳn căn nhà tối tăm thậm chí ồn ào bẩn thỉu của Hiếu Thu. Hiếu Thu cũng trở nên không sạch sẽ, những biệt hiệu “mắt mèo”, “Tây Thi công xưởng” cũng tỏa không khí vẫn đục khó hiểu. Lúc này Dân Vĩ thật không công bằng cho rằng, những chuyện trước đây giữa anh và Hiếu Thu rất bẩn thỉu. Chặng đường cùng học cùng đi của hai người, những chuyện khúc mắc, khó xử đều trở thành chuyện không chịu nổi, khiến con người bị ô nhiễm. Anh có nguyện vọng tẩy sạch những

gì của quá khứ, bắt đầu lại từ đầu. Nhưng anh vẫn trong tình trạng không rõ ràng, vừa đến nhà Kha Kha vừa lui tới nhà Hiếu Thu. Nhà Hiếu Thu không biết từ lúc nào không còn cái bàn mặt chược, không còn khách đến chơi bài. Nhưng không vì thế mà bầu không khí trở nên trong sáng, ngược lại càng u buồn hơn. Mẹ Thu ở nhà, bao giờ cũng thấy ngời chống tay lên mặt bàn, cầm điếu thuốc, mắt nhìn lên, không biết đang suy nghĩ gì. Xã hội cởi mở, mẹ của Thu không còn gò bó, bắt đầu trang điểm, uốn tóc, đeo dây chuyền, hoa tai. Nhưng trang điểm không làm chị đẹp hơn, ngược lại trông già đi. Phấn son, kiểu tóc, đồ trang sức vàng long lanh sáng, không giúp nổi tuổi tác, không còn thích hợp, trông có phần hài hước. Tâm tư Dân Vĩ đã thay đổi, nếu không, anh sẽ cảm thấy cái gia đình này đang có chuyện gì đó. Trong thời gian này, anh vẫn làm tình với Hiếu Thu đôi lần, làm tình nhưng không chuyên tâm, Hiếu Thu cũng không chuyên tâm vào chuyện ấy. Anh không phát hiện ra, nhưng còn Hiếu Thu? Hình như cô không muốn nói gì với Vĩ. Tóm lại, thời gian này hai người xa nhau dần.

Sự việc bắt đầu từ anh trai Hiếu Thu. Sắp đến ngày cưới thì anh bị tạm giữ và bị thẩm vấn, điều tra. Lý do là, trong Cách mạng Văn hóa, anh can tội giết người, một thầy giáo già chết trong tay anh. Hồi ấy, nhà trường mở đại hội phê đấu, đấu một thầy giáo vốn dạy toán trong trường sĩ quan lục quân của Quốc Dân đảng. Phê đấu quá tay, có người dùng vũ lực với ông thầy này. Mà ông này cũng ương bướng, cố chấp, không chịu khuất phục, bị đẩy ngã xuống đất. Ngay lúc ấy, anh trai Thu xông tới đập mạnh, lập tức ông ta nằm bất động. Đưa đến bệnh viện chụp phim, nạn nhân bị gãy một hàng xương sườn, xương gãy chọc vào tim và chết sau vài tiếng đồng hồ. Bệnh viện giữ lại hồ sơ khám nghiệm, cộng thêm mấy người làm chứng tận mắt thấy anh trai Hiếu Thu đập nạn nhân. Điều này cũng giống với tác phong của anh, hễ ra tay là vô cùng hung hãn. Thật ra, anh ta không có tư thù tư oán gì với thầy giáo này, nói theo phép công, anh không phải là người phạm trọng tội. Nhưng anh trai Thu, trời sinh cục tính, tàn bạo. Anh không nghĩ xảy ra to chuyện, cũng không nhớ đến oan hồn kia. Nhưng có nợ phải trả, đến ngày tính sổ đòi nợ cũ. Đầu tiên, phải “tường trình”, sau

đẩy chuyển thành hình sự, viện kiểm sát khởi tố. Đối với anh trai, Hiếu Thu không có gì khác ngoài một cái “hự” năm xưa. Nhưng vì người nhà có liên quan đến vụ án, bản thân lại ở trong đám thị dân bảo thủ, trước mặt mọi người luôn tỏ ra mặc cảm. Hiếu Thu không nói với Vĩ, nhưng Vĩ biết chuyện, ở cùng một đường phố, có nhiều người quen chung, bên gia đình Vĩ lại rất để ý đến Hiếu Thu. Thu không nói, Vĩ không nhắc, nghĩ bụng nhà này lắm chuyện, lại là chuyện này, anh đâm nản lòng. Lúc hai người đến với nhau, Vĩ trầm mặc hơn mọi khi, Thu đoán Vĩ đã biết chuyện, vì không muốn được an ủi, nên không nói gì. Như vậy càng làm hai người thêm xa cách. Sáu tháng sau, tòa tuyên án mười năm tù. Thành án vào tù rồi người nhà mới được đến thăm. Thu và mẹ vào nhà tù cầu Đề Lam, chờ từ bảy giờ sáng, gần mười giờ mới đến lượt vào thăm, người trong cách người ngoài một ô cửa sổ. Anh cạo trọc đầu, mặc áo sọc của tù nhân, thấy mẹ và em gái, anh tỏ ra thờ ơ. Nhưng mẹ không nén nổi, khóc to. Một con trai, một con gái không biết mẹ khóc chuyện gì, mẹ khóc chuyện hai chục năm trước cũng một người trong một người ngoài xa cách chân trời góc bể thế này. Lúc ấy chồng khóc, chị không khóc. Vì chị là người có lý, không những có lý mà còn có cả năm tháng thời gian, còn có thể đảo ngược số phận. Bây giờ chị vẫn là người có lý, nhưng thời gian đã tận cùng, số phận không đảo ngược được nữa, đảo ngược cũng chỉ được một thước. Chị khóc cho cả hai lần, chưa bao giờ Hiếu Thu thấy mẹ kích động đến thế. Thu sợ, nhìn anh, nhưng anh không có vẻ gì buồn, thậm chí còn tỏ ra chán ghét, Thu rất ngạc nhiên. Cũng may thời gian thăm tù đã hết, Thu và mẹ phải về. Hôm ấy, Thu rất mong Vĩ đến. Lòng cô chấn động mạnh, muốn được người yêu vuốt ve, an ủi. Nhưng hôm ấy Vĩ không đến. Mẹ đi ngủ sớm, một mình Thu ngồi nhìn ra cửa sổ, lá ngô đồng che ánh đèn đường phố, đêm đen trôi nổi trên nền trời, chợt Thu cảm thấy sợ hãi.

Hôm sau, ăn cơm tối xong, Thu đến nhà Vĩ. Thu không gõ cửa, chỉ đứng dưới nhà gọi. Đó là cách trẻ con tìm nhau, với người lớn như Thu, gọi nhau như thế không còn thích hợp. Vài cánh cửa sổ mở ra, có người thò đầu nhìn xuống, khiến Thu cảm thấy nản chí. Gọi thêm mấy tiếng, người trả lời là cô

em gái lớn của Vĩ, nói Vĩ không có nhà. Thu hỏi đi đâu, trả lời không biết, rồi khép cửa lại. Một người trên nhà, một người dưới đường lớn tiếng nói chuyện, cả ngõ biết Thu bị ghẻ lạnh. Hôm sau, Thu lại đến, Vĩ cũng không có nhà. Hôm sau nữa là ngày nghỉ, Thu đến tận xưởng Vĩ để tìm, Vĩ đang đạp xích lô chở hàng ra ngõ, hai người gặp nhau, cùng ngỡ ngàng. Mới chỉ mấy hôm không gặp, nhưng cả hai cùng cảm thấy có nhiều thay đổi. Hiểu Thu đang bực tím mặt, nước da trở nên thô. Chỉ có đường nét của cặp mắt vẫn không thay đổi, đồng tử vẫn sáng, đuôi mắt dài và vểnh lên, mắt long lanh, khuôn mặt sa sầm mang vẻ uy hiếp mạnh mẽ. Vĩ bất ngờ tránh ánh mắt ấy, nhưng miệng cười nói: may quá, gặp em đây rồi. Hiểu Thu hỏi: may gì? Em đến tìm anh đấy. Vĩ bảo: có chuyện gì, để tối nay anh đến nhà em. Hiểu Thu nói: mấy hôm anh không đến rồi? Em đến nhà tìm anh hai lần mà không gặp. Vĩ nói: em đừng đến, em biết gia đình anh không khách khí với em mà. Câu nói tỏ vẻ ân cần, hai người im lặng giây lát, những gì thân thiết trước kia lại về. Cuối cùng Vĩ bảo: tối nay anh sẽ đến. Nói xong anh nhảy lên xe, Hiểu Thu nhìn xe đi xa dần. Dân Vĩ ngoái nhìn lại, thấy Thu đang đứng đấy, anh vẫy tay ra hiệu cho Thu về đi. Hai người cùng tỏ ra chán nản, không biết tại sao cùng thấy chua xót.

Tối hôm ấy mọi chuyện yên ổn qua đi. Sau giờ làm việc, Vĩ đến tìm Thu. Ăn xong, mẹ Thu một mình ngồi chơi bài, chị dùng móng tay út bên phải để dài, khẽ gảy nhẹ, quân bài lật lên. Hiểu Thu rửa bát ở vòi nước, Vĩ đứng bên cạnh, nhìn Thu vớt từng chiếc bát trong chậu nước ra, vẩy khô, xếp thành chồng, cất vào chạn bát. Sau đấy mẹ đi ngủ, chỉ còn hai người ở phòng ngoài, mỗi người ngồi trên một chiếc ghế mây, nói chuyện. Không nhắc gì đến chuyện Vĩ không đến và Thu đi tìm Vĩ. Trong bầu không khí tĩnh mịch, cả hai đều không tin có chuyện gì thay đổi, có lựa chọn gì khác. Cả hai đã như thế rồi, còn nói gì nữa? Tốt với nhau rồi. Cái bóng đèn hai nhăm oát ở ngoài hành lang rọi ánh yếu ớt qua ô cửa sổ phía sau, lúc này nét mặt Hiểu Thu trở nên sáng sủa. Những buồn lo của mấy hôm lúc này đều chìm lắng, tưởng đâu nước da của Thu gần với nước da của Kha Kha. Vĩ phát hiện mình đang so sánh Thu với Kha Kha, lòng chột bối rối, nhưng

anh lại thôi ngay. Hai người ngồi đến chín giờ, vì ngày mai phải đi làm, Vĩ đứng dậy đi xuống. Hiếu Thu muốn tiễn, thật ra không cần, vì hai nhà chỉ cách nhau nửa con phố, cho dù hồi đang yêu nhau nồng nhiệt thì họ cũng không có hứng đưa đi đưa về làm gì. Quả nhiên, chỉ đi một quãng là đến ngõ nhà Vĩ. Vĩ nói, anh lại đưa em về. Vậy là Vĩ đưa Thu về. Cũng chỉ đi mấy bước chân. Hiếu Thu lại đưa Vĩ về. Hai người cứ đưa đi đưa lại mấy lần, đường phố đã vắng người qua lại, ánh đèn đường lọt qua tán lá ngô đồng, rải sáng lên mặt đường. Cuối cùng, vẫn là Vĩ đưa Thu về đến tận cửa, hai người đứng dưới ánh trăng trong ngõ, nhìn bóng của nhau đổ dài trên mặt đất. Đó là điểm làm lòng người xao xuyến trong đêm nay, cả hai bất giác lộ vẻ tiếc nuối. Chẳng ai nghĩ đến chuyện chia tay.

Sau đấy, cứ dăm ba ngày Vĩ mới đến một lần, Thu cũng quen dần. Một hôm, mẹ Thu như chợt nhớ ra, hỏi con gái: bạn con tại sao ít đến chơi thế? Lúc này Thu mới nhớ ra, đã một tuần hai người không gặp nhau, vậy mà Thu vẫn không nhận biết. Không phải Thu nhạt tình với Vĩ, nhưng trong một thời gian dài quan hệ thân mật đã vững chắc, đã có sự tin tưởng không điều kiện. Một buổi chiều, Thu tan ca, đi từ trong ngõ ra, nhớ lời mẹ dặn ra hiệu thuốc mua thuốc tím khử trùng, liền quay ra hiệu thuốc ở gần ngõ nhà Vĩ. Đi qua ngõ nhà Vĩ, Thu nhìn vào ngõ, bởi biết hôm nay là ngày nghỉ của anh, xem anh có đứng ở ngõ không. Thoáng thấy Vĩ, Thu định gọi thì thấy Kha Kha đang đứng bên anh. Thu không phải là người nhỏ nhen, không dễ nghi ngờ, nhưng những ngày xa cách này, ngay lúc ấy không có gì, sau đấy cũng phải suy nghĩ. Thu ngạc nhiên vì chưa bao giờ nghe Vĩ nói đến Kha Kha. Thu bước vào ngõ mấy bước theo bản năng, định đến gần Vĩ nhưng rồi dừng lại, trống ngực đập thành thịch. Thu sợ, sợ có chuyện gì thật. Thu quay ra, quên cả mua thuốc, cứ thế về nhà. Tối hôm ấy Vĩ đến chơi, đưa Kha Kha về rồi mới đến. Thu im lặng một lúc rồi nói hôm nay đi qua ngõ thấy anh và một cô gái nữa. Vĩ trả lời ngay, đấy là con gái của một đồng nghiệp với mẹ. Hiếu Thu chỉ ờ một tiếng, nhưng nghĩ bụng vì chuyện của mình mà Vĩ và mẹ bất hòa, tại sao Vĩ thay mẹ tiếp con gái đồng nghiệp của mẹ? Lòng Thu rối như tơ vò, vì mấy hôm nay có nhiều suy nghĩ tích tụ

trong lòng. Nhưng Thu vẫn sợ, không dám hỏi đến cùng. Chuyện bất ngờ gặp hôm nay mới như bắt đầu, từ đấy về sau Thu còn nhiều lần gặp Vĩ và Kha Kha. Họ ở gần nhau, ra vào không gặp nhau mới là lạ. Mỗi lần trông thấy, Thu đều tránh, không giáp mặt hai người. Thu cảm thấy Vĩ cũng như vậy, rõ ràng thấy Thu đấy, nhưng làm ngơ, bỏ đi. Có lần Thu còn trông thấy Kha Kha đi một mình, lúc ấy Thu mới nhìn kỹ. Thu cố khắt khe tìm ra nhược điểm của Kha Kha: mái tóc mỏng, mắt một mí, người gầy. Thu thấy Kha Kha vào ngõ nhà Vĩ, cuối cùng Thu tự thừa nhận: Kha Kha đẹp. Rõ ràng, Kha Kha đã len vào giữa Thu và Vĩ. Nếu là người ngoài thì có thể thấy ngay, nhưng Hiếu Thu vẫn chưa tin, thậm chí cũng không hỏi Vĩ, lý do là, hai người đã, hai người đã thắm thiết với nhau. Nhưng Vĩ đến chơi thưa dần, quan hệ hai người ở vào trạng thái như gần như xa. Có lần Thu đi qua hiệu thuốc, không hiểu tại sao lại bước vào nơi phát miễn phí bao cao su và thuốc ngừa thai, mặt dày mày dạn nhận một suất thuốc ngừa thai. Chưa bao giờ Thu uống thuốc này, giữa hai người cũng chưa bao giờ để lại hậu quả, hơn nữa, lâu lắm rồi hai người không làm cái chuyện kia.

Sau đấy, Dân Vĩ không đến nhà Thu nữa. Thu cũng không đến tìm anh. Từ nhỏ đến lớn, cuộc sống của Thu luôn luôn gặp trắc trở, người khác cho rằng Thu có thể chịu đựng, thực ra không phải vậy. Thu chịu đựng được bởi Thu tự trọng. Thật khó tưởng tượng, bị đối xử thô bạo, vậy mà vẫn còn đủ tự trọng. Hiếu Thu là người như thế. Đấy là chỗ cứng rắn của Thu, sự cứng rắn được cuộc sống đầy trắc trở tôi luyện. Bởi trong cái thô bạo có sức vươn dậy mạnh mẽ. Hiếu Thu không đi tìm Vĩ, kết quả Vĩ phải đến tìm Thu. Gặp mặt, câu đầu tiên là: sao em không đến? Câu nói thật vô lý cũng đồng thời thấy rõ sự đối trá. Hiếu Thu không trả lời, chỉ nhìn Vĩ, tưởng như biết nếu không giữ được thì phải nhìn thật rõ và lưu lại mọi góc cạnh của con người này. Mắt Thu to ra vì người gầy đi, đồng tử vốn màu nâu, nhưng nay cũng nhạt bớt, gần như trong suốt. Dân Vĩ có thể nhìn thấy bóng mình trong đôi mắt kia. Anh cúi đầu, lẩm bẫm điều gì nghe không rõ, nhưng ý nói, chúng ta chưa hiểu nhau lắm, sự xa cách trong những ngày gần đây là một minh chứng, cho nên chia tay thì tốt hơn. Hiếu Thu hỏi ngược lại: Vĩ

bảo chúng ta vẫn chưa hiểu nhau ư? Vĩ bảo tính cách Thu không hợp ư? Vĩ lúng búng trả lời. Hiểu Thu khóc, nói những câu đại loại như “vô lương tâm lắm”, “rồi Vĩ sẽ hối hận”... Nhưng điều bất ngờ và khiến Vĩ cảm kích, là Thu không nói “chúng ta đã như vậy rồi”. Thu không dùng câu nói ấy để ép buộc Vĩ, mà đó vốn là thứ vũ khí trong cuộc đàm phán loại này của trai gái. Trong cuộc đàm phán này, sự chuẩn bị và mọi chuyện diễn ra đơn giản hơn hai người tưởng. Vì cả hai đều biết quan hệ của họ không còn thể phát triển, không còn cứu vãn nổi, chẳng qua chỉ cần một nghi thức là xong.

Dân Vĩ và Hiểu Thu cắt đứt quan hệ, việc sau đây cũng rất thuận lợi. Khởi phải nói, nhà mới có ngay. Dân Hoa cho chồng và mấy cậu học việc - Hoa đã có học trò - đến quét vôi, đánh xi sàn nhà, lắp đèn tường, đèn trần, treo ri đô, sửa chữa căn phòng chín mét vuông thành một cung điện nhỏ. Vĩ và Kha Kha cùng đi chọn đồ gỗ và đồ điện. Vĩ đi làm sớm mấy năm, nhưng lương thấp, không có tiền để dành, Kha Kha cũng không có. Điều ấy không thành vấn đề, vì cuộc hôn nhân do hai bên bố mẹ tác thành, hai bên bố mẹ cho tiền, bà chị gái cũng cho Vĩ một khoản kha khá. Đám cưới cũng phải thật rôm rả, tổ chức tại nhà hàng Tân Á, tổng cộng mười mâm, sau đây có kế hoạch đi du lịch. Những gì có trong thời kỳ đó họ đều có. Nhưng dần dần Dân Vĩ cảm thấy phiền toái, anh không nghĩ đám cưới lại nhiều sự đến vậy. Anh không như Kha Kha, là nữ nên rất coi trọng chuyện lớn trong đời, có rất nhiều yêu cầu cho bản thân, tất cả đều mong được coi trọng. Hơn nữa, Vĩ đã một lần yêu, lại tương đối hiểu biết, tâm lý có phần mệt mỏi. Tất nhiên người này không phải người kia, nhưng đối với Dân Vĩ, về thời gian lại nối tiếp nhau. Vĩ muốn nhanh chóng kết thúc khâu chuẩn bị để bước sang một trạng thái khác, trạng thái hôn nhân. Đồng thời, trong quá trình làm đám cưới, anh phát hiện mẹ Kha Kha không phải là người ít chuyện, làm anh bắt đầu chán ghét, chán ghét theo một lối khác. Sắp đến ngày cưới, bà mẹ vợ bỗng tỏ ra không muốn gả Kha Kha cho Vĩ, nảy ra nhiều yêu cầu khác, tưởng như làm khó cho Vĩ. Đòi chụp ảnh mặc áo cưới, phóng to, treo trong phòng cô dâu chú rể. Căn phòng mới quét vôi trông không đẹp, lại phải dán giấy; tiệc cưới bỗng thêm một mâm, thành mười một, bị lẻ, thêm

một mâm nữa cho chẵn mười hai. Không đủ người dự, phải tìm thêm bạn bè, cuối cùng mời một gia đình bạn cũ ở Tô Châu lên, lại đòi hỏi có chỗ ăn chỗ ở cho khách. Dân Vĩ thấy phiền phức quá, anh lại nghĩ đến Hiếu Thu, nghĩ nếu là Thu thì bà mẹ sẽ không rườm rà đến vậy. Mẹ Kha Kha lúc nêu yêu cầu đều nhắc nhở, Dân Vĩ làm ở đơn vị kinh tế tập thể, còn Kha Kha làm trong cơ quan nhà nước, ví dụ, “đừng để bạn bè của Kha Kha biết con bé lấy một người ở tổ sản xuất, như thế sẽ làm Kha Kha tủi thân”, vân vân. Vĩ buộc phải cẩn thận, nhiều lúc phải uốn mình đón ý, như vậy không dễ kéo dài ngày vui, anh bước vào hôn nhân với tâm trạng mỗi mệt.

Trong thời gian này, cuộc sống của Hiếu Thu bị một chuyện khác chiếm cứ, ấy là chị gái sinh bé. Chị Thu mang bầu nhưng chẳng nói với mẹ đẻ, lúc sắp sinh không tránh khỏi lúng túng. Anh rể Hiếu Thu năm trước thi làm nghiên cứu sinh ở Bắc Kinh, hai người tạm thời ở hai nơi. Anh nói lúc nào vợ sinh thì về, nhưng biết sinh vào lúc nào? Tuy bố mẹ chồng có đấy, nhưng không dám phiền. Đến lúc này đành phải nhờ người thân. Mẹ có ba mặt con, không nghĩ sinh nở có gì khó khăn, nhưng chị sinh con đầu lòng, nên bảo Hiếu Thu đến giúp chị, đêm ngủ với chị. Từ nhỏ, hai chị em ít gần nhau, lúc này cũng không thân thiết. Từ nhỏ, Hiếu Thu đứng trước anh trai và chị gái, mọi nét hoạt bát đều biến mất, lại thêm những ngày trắc trở mới đây, Thu trở nên trầm mặc, buồn tủi. Mọi người nghĩ hai chị em ngủ cùng giường sẽ có nhiều chuyện nói với nhau, nhưng không biết hai chị em nằm quay lưng lại với nhau, không nói với nhau câu nào. Thứ nhất Hiếu Thu bị gò bó câu thúc; thứ hai, Thu không muốn làm phiền nhà bố mẹ chồng chị gái. Tối nào cũng vậy, Thu ăn cơm xong, rửa tay chân mặt mũi rồi mới đến nhà chị. Lúc ấy chị đã ngủ, để lại mấy cái áo quần trong buồng tắm để giặt, tiện tay Thu giặt luôn đồ của hai ông bà thay ra, phơi trên cây sào ở cửa cầu thang. Phòng tắm nhà bố mẹ chồng chị gái rất lớn, chung quanh lát gạch men trắng, Thu giặt khăn tay của mình và phơi trên tường gạch men. Vậy là trên tường gạch trắng có thêm bức tranh màu sắc. Hễ sáng dậy, Thu không ăn sáng, không đi vệ sinh, cứ thế về nhà mình. Lúc ấy chị đang ngủ say, rèm cửa sổ buông kín, trong phòng còn tối, chỉ có chút ánh sáng sâu thẳm

trên sàn nhà đánh xi bóng. Hiếu Thu rón rén như mèo. Căn phòng này là một thế giới bịt kín, Thu chỉ có thể đi bên cạnh nó. Khi Thu nhẹ bước xuống cầu thang, có lúc gặp mẹ chồng chị gái từ phòng tắm đi ra. Một quý bà người Ninh Ba, mái tóc muối tiêu chải gọn ra phía sau, khuôn mặt nhỏ nhắn, nước da vẫn nõn nà. Bà nhìn Thu bằng ánh mắt nghiêm khắc, khẽ gật đầu coi như lời chào, sau đấy đi thẳng vào phòng. Cũng có vài lần bà không đi vào phòng, mà nhìn theo bóng Thu cho đến khi khuất hẳn, nghĩ bụng: hai chị em nhà này không giống nhau chút nào. Bà mẹ chồng đối với con dâu, vì nể mặt con trai, nên có phần chiều chuộng, ngày thường gặp mặt nhau tỏ ra dè dặt, cẩn thận. Nàng dâu về đã vài năm nay, nhưng mẹ chồng con dâu như người qua đường, với nhà mẹ đẻ cũng ít qua lại, tình cảm nhạt nhẽo như người xa lạ. Có lúc thấy hai vợ chồng đóng cửa cười nói trong phòng, bố mẹ chồng nghi ngờ lẽ nào đấy là một người? Khó mà nói bố mẹ chồng thích hoặc không thích nàng dâu, vì nàng dâu đối với bố mẹ chồng cũng không thân thiết. Con dâu mẹ chồng cũng ít khi ngồi lại với nhau. Cô con dâu lúc nào cũng ở tịt trong phòng, đóng cửa. Từ ngày con trai lên Bắc Kinh học, bà mẹ cảm thấy cô đơn. Bây giờ có Hiếu Thu đến, tuy tối đến sáng về, không nghe thấy một tiếng nói nào, thậm chí họ cũng không nhìn rõ mặt Thu. Nhưng qua một đêm, áo quần phơi trên cây sào nơi cửa cầu thang và cả những thứ cô tiện tay để trong phòng tắm, cái khăn tay trên tường gạch men, lại mang đến một không khí mới mẻ sống động. Họ cũng muốn Thu ở lại đây lâu hơn một chút. Một buổi sáng, bà mẹ chồng của chị gái gặp Thu, sau khi gật đầu chào, bà giữ Thu lại: cháu ở đây ăn sáng rồi hãy về. Thu giật mình, vội lắc đầu và đi vòng qua bà để xuống thang gác, suýt nữa thì vấp ngã. Bà thấy cặp mắt rất đặc biệt của cô gái này, thần sắc trong ánh mắt chiếu sáng khuôn mặt có nước da ngăm ngăm. Một bà già vừa xơ cứng vừa khắt khe như bà ta, thường rất thích những cô gái có nước da trắng trẻo, cho nên thấy Hiếu Thu không bằng chị gái, chị Hiếu Thu đẹp như một viên ngọc, nhưng không hoạt bát như cô em.

Chị gái Hiếu Thu sinh rất đúng ngày, vừa đau bụng đã đưa ngay đến nhà hộ sinh, hai hôm sau vào phòng đẻ. Lúc ấy, anh rể cũng từ Bắc Kinh xin

nhà trường về nghỉ. Từ hôm chị gái đi đẻ, Thu về ngủ ở nhà, đem cơm nước, thăm nom chị. Sáng sớm, chị sinh một cậu con trai ba cân, coi như đẻ dễ, nhưng bác sĩ nói, “rau tiền đạo”, sau khi sinh liên tục ra máu, buổi chiều bị choáng, chẩn đoán bị tắc mạch ối, lập tức được thông báo nguy hiểm. Đến tối, người tỉnh lại, máu ra ít hơn. Người nhà không hiểu về y học, không hiểu “tắc mạch ối” là gì, chỉ thấy bác sĩ tỏ ra căng thẳng, khẩn trương, trước mặt vẫn là một người sống, không tin sẽ xảy ra chuyện gì. Sản phụ ổn định được hai hôm, lại có chuyện, người như mê man bất tỉnh, lúc này mới thật sự nguy hiểm. Chồng quỳ xuống xin bác sĩ ra tay cứu giúp, nhưng cũng chẳng ai để ý đến anh. Bác sĩ các khoa đến, treo chai nước lên, lại bận bịu hai hôm liền. Chồng không rời nửa bước, ăn ngủ ngay tại đây, mới mấy hôm mà người tiêu tụy hẳn. Trưa hôm ấy, Hiếu Thu đến thấy chị khá hơn một chút, mắt hé mở, y tá hỏi có biết ai đây không? Chị trả lời: em gái. Chưa bao giờ Hiếu Thu thấy chị gọi mình là em gái, lúc này nghe chị nói Thu không khỏi chua xót. Cảnh vài ba lần chị em gặp nhau hiện lên trước mắt: chị bị viêm gan, Thu vào bệnh viện thăm nom, hai chị em ngồi nhai thịt bò khô; anh đánh Thu bị thương, chị kêu thất thanh; những đêm hai chị em ngủ quay lưng lại với nhau. Thật ra chị cũng rất cô đơn, thậm chí Thu cho rằng cuộc sống của chị không bằng mình, tuy trong tình yêu thì Thu thảm bại. Thu nghĩ lại ngày còn nhỏ, nhớ lần mẹ đưa đi nhận mặt bố chị gái, hai người tranh luận kịch liệt, bỏ chị đứng giẫm trên những viên gạch viền luống hoa, hai tay dang rộng, hai chân đi thẳng như đi trên dây. Đêm hôm ấy, chị gái qua đời, anh rể không còn khóc nổi, gục xuống, phải cấp cứu. Suốt một tuần rồi ren bận rộn, không ai nhớ đến đứa bé mới sinh, tất cả đều do hộ lý chăm sóc, cho ăn. Lúc này, đã đến ngày ra viện, việc của người lớn vẫn không dừng được, cuối cùng Hiếu Thu phải đưa đứa bé về nhà.

Ở nhà tù Đề Lam, vì chuyện đau buồn của anh trai, mẹ không chỉ khóc cho chuyện đã qua mà đã khóc cho cả những chuyện về sau. Chuyện của cô con gái lớn, mẹ không chảy bao nhiêu nước mắt. Đứa bé Thu đưa về, mẹ không bế, cũng không đến gần, chỉ nhìn. Một vài lần Thu cho đứa bé ăn, rồi

đặt nó nằm, chợt phát hiện mẹ đứng sau lưng nhìn đứa bé, lúc ấy, mẹ mới nhìn đi chỗ khác. Ánh mắt mẹ thật kỳ lạ, thật khó tưởng tượng nổi, không biết cái sinh mệnh nhỏ bé này ở đâu ra. Sau một tuần lễ, Thu đưa đứa bé về trả cho ông bà nội nó, anh rể đã đi, trước khi đi cũng không nghĩ đến thăm con. Có thể anh hận con, hận vì có con nên mới mất mẹ nó. Thu trao đứa bé cho ông bà nội, dặn dò chuyện ăn ngủ của bé, đặt một bọc tã lót, bình sữa xuống rồi về ngay. Về đến nhà, mẹ thấy Thu đi tay không liền quay mặt đi và hỏi: cháu đâu? Thu sực nhớ lúc đi không nói gì với mẹ, Thu cứ nghĩ mẹ không quan tâm chuyện này. Nhưng mẹ chỉ hỏi một câu thế rồi không nhắc gì đến nữa. Hôm sau, Thu lại đến nhà anh rể đưa nốt sữa và áo quần còn lại của đứa bé. Lúc Thu đến gần, đứa bé như nhận ra người thân, rúc đầu vào lòng Cô. Thu chợt xúc động, nhìn đứa bé trong lòng, rõ ràng đây là một con người có tri giác, bất giác Thu ôm chặt lấy nó. Sau đấy, hàng ngày cứ ăn cơm tối xong, Thu lại đến thăm đứa bé, giúp bà già một tay. Hai ông bà đã ngoài sáu mươi, không còn ở tuổi nuôi trẻ con nữa rồi, nhưng ông bà kiên quyết không nuôi người giúp việc, không muốn để người ngoài chia sẻ tình thân ruột thịt. Vậy là Hiếu Thu trở thành trợ thủ quan trọng duy nhất. Mỗi lần Thu đến, không kịp ngồi, cứ vậy bưng chậu tã đi giặt rồi phơi lên. Gặp hôm mưa, Thu là ủi tất cả những cái tã còn ướt, rồi cho đứa bé ăn, dỗ nó ngủ. Những ngày nghỉ, Thu đến từ sáng sớm, dọc đường mua sẵn thức ăn trong ngày, tranh thủ lúc đứa bé ngủ buổi sáng, Cô nhặt rau, vo gạo. Thu pha sữa để nguội, đứa bé cũng vừa dậy, chưa kịp khóc đã có sữa ăn. Bà già được nghỉ một hôm, có Thu cùng ăn cơm trưa cơm tối. Trong nhà chỉ có người già và trẻ con, có thêm người trẻ đi lại cũng đỡ cô đơn, buồn bã. Cũng có những hôm nghỉ, Thu đưa đứa bé về nhà mình ngủ một đêm. Mẹ Thu vẫn không đụng tay vào cháu ngoại, chỉ nhìn. Nhìn rất chăm chú. Đứa bé sợ bà ngoại, chỉ theo Thu, hễ Thu đi là nó khóc. Đứa bé khóc rất to, nghe như thối còi, Thu lại phải dỗ. Dỗ ngọt không xong phải hát ru cháu, trong nhà trở nên ồn ào. Như vậy, đứa bé và Thu, cũng là cháu và dì, cứ đi lại và đưa ồn ào đến cho hai gia đình buồn đau.

Vì không được bú sữa mẹ nên đứa bé rất hay ốm, mấy tháng đầu còn khá, còn có sức đề kháng của bào thai, mấy tháng sau cứ vài tuần lại sốt một lần. Hai ông bà già không chăm sóc nổi, có những hôm Thu đi làm, phải điện đến tận nơi sản xuất, gọi Thu về. Một hôm, bà nội của đứa bé bàn với Thu, liệu có thể xin nghỉ dài ngày để chăm sóc nó không, tiền lương bà sẽ chi trả, khẩu khí như đàm phán với bảo mẫu. Tất nhiên Hiếu Thu từ chối, nói mình sẽ thường xuyên đến thăm cháu. Bà nội đứa bé nói ngay một câu: cháu đừng nên nghi ngờ gì, các bác đây sẽ xem cháu như con. Hiếu Thu ít khi nghe thấy những lời bày tỏ tình cảm như thế, bất giác mềm lòng với người đàn bà Ninh Ba bề ngoài tỏ ra ghê gớm này. Về sau, bà nói chuyện ấy với Thu vài ba lần nữa, đại khái là: các bác đây chưa bao giờ xem chị cháu là con. Bà nói rồi bỗng thấy sợ hãi, không yên. Thu chỉ cảm thấy bà già này thật đáng thương, cũng dần dần có tình cảm với bà. Đúng là bà đối xử tốt với Thu, không phải là cái tốt chí thân, nhưng chính vì thế bà mới tỏ ra thận trọng và ôn hòa, không làm phật lòng Thu. Một hôm, đứa bé qua đêm bên nhà Thu bỗng sốt cao, Thu bế nó đi bệnh viện. Bác sĩ nhìn Thu, chột ngớ ra, bất giác nhìn lại, hỏi: cô có nhận ra tôi không? Hiếu Thu cũng ngơ ngác, nhưng không nhận ra ai. Người kia cười nói: tôi nhận ra cô đấy. Người kia cúi xuống khám cho đứa bé, chỉ là cảm gió, cho tiêm và cho uống thuốc. Thu cảm thấy bối rối, không nghĩ ra người bác sĩ có dáng gầy gầy này đã quen Thu hồi nào. Cho đến khi cô ra về, người bác sĩ mới nói, lúc nhỏ cô vẫn đến nhà tôi, chơi với em gái tôi. Anh lại nói tên em gái mình. Lúc này Thu mới nhớ ra, đấy là anh trai của đứa bạn trong ngõ có dây chung cư. Hồi xưa, Thu không để ý đến người này, vì anh rất ít nói và hay ngượng, lúc này đã biết bắt chuyện, hình như không muốn để Thu về ngay, anh kể với Thu về mình và cô em gái trong thời gian gần đây. Hai anh em đều đã có gia đình, em gái và chồng đang làm nghiên cứu sinh, tuy có lương nhưng chỉ là sinh hoạt phí, vẫn phải dựa vào bố mẹ, nhưng học xong sẽ tìm được việc, vì hai người học luật, ở Mỹ, giàu nhất là hai nghề, một nghề luật sư, một nghề bác sĩ. Anh nhìn lên cái áo choàng trắng của mình rồi cười nói, bác sĩ ở Mỹ không như ở đây, lương tháng của anh không khác những công nhân bình thường, nhưng cũng đủ sống, vì vợ anh làm một công việc khá đặc biệt, có

thêm khoản bồi dưỡng, tóm lại thế thôi, không có gì khác. Không biết anh đang trách cứ hay thỏa mãn, hoặc cả hai. Có thể vì trực đêm yên tĩnh, anh cứ nói đi nói lại một chuyện. Xem ra anh vẫn còn nhớ Hiếu Thu, nhưng có thể không nhớ tình yêu dành cho Thu hồi nhỏ, nếu không, anh không nói nhiều đến thế mà không sợ người nghe khó chịu. Mấy lần Thu định cắt ngang câu chuyện để đưa đứa bé đi tiêm. Hình như anh cũng thấy được tâm trạng Thu, nói sẽ đưa Thu đi. Sang đến nơi tiêm, anh vẫn tiếp tục nói chuyện, nhưng tiếng khóc của đứa bé khi tiêm cắt ngang đành thôi không nói nữa. Nhân cơ hội, Thu bế đứa bé đi như chạy trốn. Thu bế đứa bé đi ngoài phố giữa đêm khuya thanh vắng, lòng vô cùng yên tĩnh. Thu như người đứng ở bờ bên này nhìn thấy người và việc bên kia sông, đấy là mình mà cũng không phải là mình. Đứa bé được ủ trong cái chăn len tựa như nhụy hoa được bọc giữa những cánh hoa, đang nằm yên. Thu hôn lên mái tóc mềm mại của nó, tận hưởng mùi thơm không biết từ đâu đến, khiến Thu ngạc nhiên.

Trong thời gian này, anh về từ Bắc Kinh về thăm nhà nhân dịp nghỉ hè. Đứa bé đã được ba tháng, cũng tức là chị chết đã được ba tháng. Anh vẫn chưa hứng thú với đứa bé, mẹ anh bế cháu đưa đến cho anh thấy, anh nhìn sơ qua rồi bỏ đi. Khuôn mặt đứa bé in dấu buồn mất mẹ. Anh ở nhà chỉ một nửa thời gian được nghỉ, nửa thời gian nữa đi Triết Giang thực tập. Có thể vì sống ở miền Bắc và cũng buồn vì vợ chết, anh về không còn là một trang thanh niên tuấn tú như những năm trước. Trông già và thô hơn, tóc thưa bớt, cận thị nặng hơn, ánh mắt trở nên mơ hồ. Theo lời dặn của bố mẹ, anh mua cho Thu chút quà, một đôi dép nhựa, dép có cái khóa mạ vàng, bất cứ cửa hàng bách hóa nhỏ nào ở Thượng Hải cũng có dép đẹp hơn. Mà kích cỡ cũng không vừa, nhỏ mất một số, có thể anh mua theo chân vợ. Đúng là người không quen mua tặng phẩm và không cẩn thận. Trong thư, bố mẹ nói với anh rất nhiều điều, nói về nỗi vất vả, chuyên cần của Hiếu Thu. Trong thư trả lời, anh nói rất nghiêm túc, nếu Thu thích thì cho Thu đứa bé ấy. Trong một thư khác, bố mẹ bác ý kiến của con trai. Họ là gia đình coi trọng thừa tự, làm gì có chuyện cho con, cho cháu. Nhưng ông bà già từ đấy chỉ

sợ Thu đưa bé đi mất. Đứa bé rất quấn Thu, thương cho nó không có mẹ, bố cũng không để ý, chỉ có dì, mà ông bà thì đã già không chăm sóc được cháu. Một hôm, Thu đưa đứa bé về nhà. Trước khi đi, bà nội đứa bé hỏi một câu thật thương tâm: có còn về đây nữa không? Thu không thấy ngạc nhiên, chỉ cười. Bà đã già thật rồi, già đến độ hồ đồ. Khi anh về nghỉ đông, đứa bé đã biết bò, mà cũng bi bô hay chuyện. Thu lau sạch sàn nhà, lấy gối tựa sofa che chắn chân giường, chân tủ để đứa bé tự do bò. Nó bò đến chỗ Thu, gọi mẹ. Thu quát nó một tiếng. Nhưng đứa bé toe toét cười thật đáng yêu. Nhìn từ ngoài cửa kính lọt vào, trên khuôn mặt đứa bé là lớp lông tơ, dưới lớp lông tơ là những huyết quản li ti, nom thật đáng yêu. Thu không nỡ mạnh tay với cháu, nhưng rất bức, để kệ nó. Bà nội đứa bé dàn hòa: dì cũng là mẹ chứ sao! Thu phát hiện, thì ra bà nội dạy nó, lại càng lúng túng hơn. Anh về ngồi đọc sách ngoài hành lang thông vào phòng bố mẹ, tỏ ra không biết chuyện đang xảy ra ở đây. Nghỉ đông cùng với nghỉ Tết, gia đình bác của đứa bé cũng về, nhà đông người, Thu cũng ít đến. Nghỉ Tết ở nhà rồi rã, cắn hạt dưa cho sưng cả môi. Nhất là buổi chiều, trời vào xuân, ngày dài ra. Cơm trưa rồi cơm tối, thời gian như vô tận. Mẹ được bạn bè kéo đi đánh bài, có lúc Thu đi xem phim, một mình đi, một mình về. Những đứa bạn cùng trang lứa lối xóm đều đã đi lấy chồng sinh con, chỉ còn một mình Thu. Bạn bè về thăm mẹ, có lúc than thở không ngờ lọt lại một mình Thu. “Hồi xưa mà ầy ảm!” “ấy” là gì? Không nói, nhưng biết cả. Tóm lại không nên là Thu, một mình Thu. Nhưng không sao, người nhà Thu có số cô đơn quả phụ, mẹ một mình, anh sắp cưới thì bị tù, chị đi lấy chồng lại chết sớm, bây giờ cái số cô đơn rơi vào Thu. Từ nhỏ Thu chẳng có gì gọi là hạnh phúc, nhưng cũng không có gì trở ngại Thu vui vẻ lớn lên. Trong thời gian quan hệ với Dân Vĩ, có thể coi là hạnh phúc, có những việc nhớ lại cũng thật cảm động. Tuy không đi đến kết quả, nhưng Thu thấy thỏa mãn, còn hơn khối người xung quanh. Thu như ngọn cỏ trong khe đá, lắt lay, không có gì nuôi dưỡng, nhưng có thể trỗi lên, nảy mầm xanh, khoảnh khắc nào đó sẽ nở một đóa hoa tím hoặc vàng.

Qua Tết, người bên nhà anh rể đã đi vắng, Hiếu Thu lại sang với cháu. Người già và đứa bé thấy Thu đều rất vui. Điều ấy làm Thu cảm động, mũi cay nồng. Đứa bé vẫn gọi Thu là mẹ, Thu đành để nó gọi, không nói gì. Lúc này, hết giờ là Thu đến ngay, chơi với đứa bé. Đứa bé đang tập đi, không thể xa người lớn, bế nó, nó trườn xuống đòi đi, đi thì ngã lên ngã xuống. Thu nghĩ ra một cách, lấy cái khăn quàng len của bố nó, buộc ngang người đứa bé, lồi ở phía sau như cái quang treo, đi vòng quanh nhà với nó. Đứa bé không có mẹ, lại như không có bố, nhưng có không ít người xung quanh nuôi dưỡng tạo cho nó một tính cách vui tươi trong sáng. Nó reo vui, reo to giúp nó tập đi. Hai dì cháu đứng ở cửa bếp, nó cứ ưỡn người đòi vào, đang lúc nấu nướng nóng bức, Thu không cho vào, lồi nó lại. Nó rất khỏe, kêu ré lên, hai dì cháu đang giăng co thì nghe trong bếp “choang” một tiếng, bà nội nó đánh rơi cái đĩa, vỡ tan tành. Thu bế xốc đứa bé lên, vào tắt bếp ga, thu gọn mảnh đĩa vỡ vào một góc, để lát nữa sẽ dọn. Thu quay lại thấy bà nội đứa bé mặt mày tái nhợt, biết bà già Ninh Ba này rất mê tín, kiêng đánh vỡ các thứ trong tháng Giêng, cô vội nói mấy câu “cầu mong bình an”. Không ngờ, nước mắt bà giàn giụa, níu lấy tay Thu, giọng run rẩy: bác già rồi, không nuôi nổi đứa bé nữa! Thu trông thấy một người già yếu, không phải là quý bà Ninh Ba tinh tường, nghiêm khắc. Thu cũng như sắp khóc, cố nén lại, nói: bác ơi, nhất định bác sẽ thấy cháu nó lớn thành người. Hai người nắm tay nhau. Thu và mẹ chưa bao giờ thân thiết như thế, lúc này Thu không cảm thấy ngượng, chỉ thấy chua xót. Thu gỡ tay ra, vẫn kẹp đứa bé bên nách, một tay cầm bát để bên cạnh nồi, múc thức ăn, nước mắt cứ thế chảy vào bát. Tối hôm ấy Thu đưa đứa bé về ngủ với mình, vì hôm sau là ngày nghỉ. Sáng hôm sau, hai dì cháu vẫn nằm mãi trong chăn. Đứa bé hay chuyện, cũng chẳng biết nó nói gì, cứ bi ba bi bô, gọi Thu là mẹ, Thu vẫn mặc. Mẹ nằm giường bên kia, bỗng lên tiếng, mắng: nó gọi mày, sao không trả lời nó? chết đi! Thu không nói gì, tung chăn ngồi dậy, mặc áo quần.

Ý của cả hai bên gia đình đều đã rõ. Cho dù bên anh rể là gia đình kiểu cũ, nhưng mẹ Thu là người hiểu biết nhân tình thế thái, thấy như vậy là viên

mãn lắm rồi. Nhưng với bản thân đương sự lại là điều khó xử, không biết phải làm thế nào để đột phá cửa này. Không ngờ, sự việc lại rất đơn giản. Trong dịp nghỉ hè năm sau, anh rể Thu về, bố mẹ đem chuyện này ra bàn với con trai. Ngay lúc bấy giờ anh không nói gì, nhưng hôm sau ngồi ăn cơm cùng với Thu, anh gấp thức ăn cho cô em vợ, gấp một miếng cá. Để miếng cá vào bát Thu rồi, anh còn quay đũa lại gỡ cái xương cá. Mọi người đều trông thấy. Anh rể là người có hiếu, Hiếu Thu là cô em của người vợ rất thương yêu của anh, chỉ hai điểm này thôi cũng đủ để tiếp nhận. Hiếu Thu cũng rất nhạy cảm, nhận ra bà già và anh rể nói gì, có cảm giác anh rể là người biết chiều. Mọi người đều lặng lẽ đồng ý, Thu cũng không có lý do gì để phản đối. Qua năm, Thu đã bước sang tuổi hai mươi tám, chẳng còn nghĩ đến ai, với anh rể cũng không có điều gì chê trách phàn nàn, có điều còn chưa quen lắm, Thu cũng chưa có dịp nhìn kỹ mặt anh. Hồi lấy chị gái, anh đúng là một thanh niên tuấn tú. Bây giờ đã có dáng hình của một người trung niên. Thu cũng biết chẳng có gì để nói chuyện tình cảm yêu đương với anh rể. Hiếu Thu và anh rể đi xem phim vài lần, đi ăn nhà hàng một lần, đi lên phố Nam Kinh mua sắm những thứ cần dùng để anh đem lên trường. Tất cả chỉ là chuyện cần thiết đối với bạn bè, sau đấy mới bước vào lịch trình cưới xin. Hai người định làm lễ cưới vào dịp nghỉ đông, nhưng gần đến ngày cả hai cùng cảm thấy sợ, lại hoãn sáu tháng nữa, đến kỳ nghỉ hè, mùa hè không phải là mùa cưới, nhưng hai người vẫn tổ chức cưới. Ý của hai bên gia đình đều muốn làm đơn giản, nên chỉ mời bạn bè người thân, hết sức thân thiết, chỉ vừa hai bàn tiệc. Đã nhờ hàng xóm trông hộ đứa bé, nhưng lúc sắp đi, nó cứ bám chặt lấy Thu, đành phải đưa nó theo. Cũng may có nó, cứ quần quanh dưới chân người, chân bàn, lại còn hát cho mọi người nghe, khiến mọi người vui chuyện, với trẻ con chẳng có gì phải kiêng kị, lại còn được khen. Không khí tiệc cưới vui hẳn lên. Bên nhà Hiếu Thu không có ai là họ hàng thân thích, chỉ có mẹ, ông bác hờ và mấy người bạn đồng nghiệp với mẹ. Hôm ấy, mẹ rất vui, uống mấy ly rượu, ôm cháu nựng cháu. Bà vừa ôm cháu nhưng nó không chịu, phải đặt xuống, nói: bế không nổi, nặng như bao bột. Khi Thu và chồng nâng ly chúc mừng mẹ, mẹ nói: hai cô con gái của mẹ đều gả cho anh, vậy là anh phải làm con mẹ. Chồng

Thu bây giờ là một trí thức, mẹ tỏ ra kính nhi viễn chi, lần đầu tiên nói với con rể như vậy. Anh cũng nể mẹ, một ly rượu đầy, uống hết. Lập tức nước mắt trào ra, men rượu làm anh nhớ lại người vợ cũ. Vẫn như mọi khi, Thu bị mẹ mắng, mắng tay áo mới mà dính đầy rượu, mắng trời nóng bức mà xoa tóc, làm ngứa cổ, mắng Thu lôi cánh tay đứa bé sẽ có ngày nó bị sái cánh. Mẹ mắng là vì từ nay về sau Thu không còn ở bên mẹ nữa, mẹ không muốn rời con gái. Mẹ không phải là người nặng lòng thương cảm, lúc nào cũng lấy mắng mỏ chống lại cái mềm yếu. Tiệc cưới kết thúc trong tình cảm vui buồn lẫn lộn, sau đấy ai về nhà nấy.

Về đến nhà, Thu đi tắm cho đứa bé nhưng bị mẹ chồng ngăn, đẩy Thu vào phòng rồi đóng cửa lại. Trong phòng rất nóng, như đã nói, tháng Bảy tháng Tám không phải là tháng cưới xin. Cửa sổ mở, nhưng rèm trúc buông kín, có gió nhưng không lọt qua được rèm trúc, có lọt qua cũng chỉ khê lao xao, hai người mờ mờ đêm đêm ngồi, vì vừa rồi bận bịu, cũng vì hồi hộp. Hai người đứng như cặp trai gái cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy, mỗi lái tác hợp, đêm động phòng không làm sao vui nổi, chỉ ngượng. Ngồi cũng ngượng, Thu đứng dậy thu xếp căn phòng. Căn phòng vẫn như hồi chị gái còn sống, tủ và ngăn kéo vẫn còn đồ của chị, trên giá kia là sách cũng của chị. Chồng nói: đồ của chị đấy, em có thể dùng. Lời nói của chồng như một phần thưởng, lại như sự gợi mở để hai người nói về chị gái của Thu. Anh nói: anh hơn chị gái em hai tuổi, hơn em mấy tuổi nhỉ? Thu làm phép cộng: bảy tuổi. Vậy là hai chị em chênh nhau năm tuổi? Anh không tin, nhìn Thu. Em nom già hơn chị. Thu thừa nhận. Anh ngồi trên sofa, hai tay dang rộng, tạo thành nhịp cầu, cười nói: chị khen em rất ngoan. Thu không biết có phải chị mình nói thế không, hay là chồng đang bịa để khen mình. Thu rất muốn nói, hai chị em không thân nhau lắm, vì Thu không muốn chồng chuyển tình yêu dành cho chị sang cho mình, nhưng không biết nói thế nào, chỉ cúi đầu. Anh rể như anh trai, đứng trước anh trai mọi sự hoạt bát không còn. Em có chỗ giống chị, anh lại nói. Không biết những nhận xét so sánh của anh còn đi đến đâu, hình như anh đang cố gắng tiếp nhận người vợ mới. Anh mới chỉ một lần yêu, mà cũng chỉ có được tình yêu từ người ấy, đúng

là con người một lòng một dạ. Trong đêm tân hôn, câu chuyện tình yêu của hai người đều nói về chị của Thu. Hai người ngồi cho đến tận quá nửa đêm mới lần lượt đi tắm rồi đi ngủ. Trời mát mẻ hơn, gió đã lớt qua rèm, nhẹ nhàng lướt qua bên người. Hai người nhanh chóng chìm vào giấc ngủ. Tuy không làm gì, nhưng lòng thấy vui, một đêm khó quên qua đi.

Kỳ nghỉ hè đã hết, hai người đã có tình vợ chồng, cả hai cũng đã quen nhau hơn. Hai vợ chồng và một đứa con là một gia đình kiểu mẫu. Đi chơi, Thu bế hoặc dắt đứa bé, anh đi một bên, giống một người đàn ông không muốn làm cha người khác. Chỉ một lần, hai vợ chồng ngồi tàu du lịch ngắm cảnh đêm trên sông Hoàng Phố, lúc xuống tàu, người tầng trên tầng dưới dồn cả ra mạn tàu, bất ngờ họ bị chen bật ra. Lẽ ra tàu đã cập bờ, nhưng nước chảy xiết, con tàu chao đảo. Tàu chao đảo, người ngã nghiêng, càng bị chen lấn. Lúc bấy giờ anh bế con thay cho Thu, một tay nắm tay Thu. Thu dựa sát vào chồng, thoáng ngửi thấy mùi mồ hôi ở cổ áo anh, bỗng cảm thấy thân thiết vô cùng. Đứa bé nhìn bố rồi nhìn Thu, nó lấy làm lạ tại sao hai người này đi với nhau. Kỳ nghỉ kết thúc, anh về trường, Thu không muốn xa chồng, nhưng lại cảm thấy nhẹ nhàng. Chồng không ở nhà, Thu đi lại nói năng cũng tự nhiên hơn. Nhưng ở đời, vợ chồng cũng nhiều hình nhiều vẻ, không thiếu bất cứ hình thức nào. Giống như họ cũng có đôi cùng sống đến trăm tuổi bạc đầu. Đây là năm học cuối cùng của anh, còn phải hai lần đi và về. Nhưng cũng tốt, tiến độ chậm hơn, giảm bớt căng thẳng. Giữa hai kỳ anh đi và về, đồ đạc của Thu dần dần đầy tủ. Đồ của chị để gọn vào một góc, có những thứ gói lại cho vào hòm. Trong những gia đình người Ninh Ba thường có những hòm đồ không bao giờ mở ra. Sau ngày tốt nghiệp trở về Thượng Hải, chồng làm công tác nghiên cứu tại một công ty dược phẩm. Thu vẫn làm ở xưởng sản xuất của đường phố, nhưng không sản xuất đồ chơi bằng nhựa nữa, mà sản xuất cốc giấy dùng một lần. Buổi trưa, tranh thủ giờ nghỉ ăn cơm, Thu về nhà thăm mẹ. Mẹ đã về hưu, nhưng thỉnh thoảng được mời diễn trên truyền hình, hát vài bài hát cũ. Tuy là đi đi về về, cuối cùng vẫn là con gái đi lấy chồng về, có gì xa cách. Thu vào ngõ, cứ nghĩ đây có phải là cái ngõ mà mình vẫn ra vào từ thuở nhỏ không nhỉ?

Tại sao ngô lại hẹp thế này? Lên gác, cầu thang cũng hẹp và tối tăm. Thấy người làm sổ sách trên gác, bỗng đứng nép nhường lối, trở nên xa lạ. Thấy con gái về, mẹ cứ ngỡ con đi xa lâu ngày, nói cho con nghe chuyện người này người nọ, trong câu chuyện mẹ nhắc đến Dân Vĩ. Vĩ đã bỏ vợ, vợ đi Mỹ, xưởng sản xuất cuộn dây điện kém phát triển, vì Vĩ mà gia đình đổi nhà có mặt phố, để anh thôi việc ở xưởng về mở hàng ăn, cuối cùng lấy cô đầu bếp người An Huy. Có lần Thu cố tình đi qua nhà Vĩ, nhà mở hàng cơm, dùng sơn đỏ viết các món ăn trên tủ kính, kính tế cũng tạm ổn. Hiểu Thu chợt nhớ lại chuyện hai người làm bếp hồi còn là học sinh về nông thôn lao động, rất nhiều tình tiết hiện lên trước mắt, nhưng rồi nhanh chóng trôi qua, trôi qua bên kia bờ.

Năm ấy, Hiểu Thu mang bầu, Thu phấn khởi vô cùng. Tự trong lòng, Thu cứ tưởng mình không thể sinh con. Với Vĩ bao nhiêu lần mà không có gì. Sống với chồng hai năm, tuy chồng đi về bất định, nhưng nghe nhiều người nói, vợ chồng ít gặp nhau lại dễ mang bầu. Có người nghĩ Thu không muốn có con, vì đã có thằng con của chị gái rồi, sợ có con sẽ chia sẻ tình cảm. Thu cũng lấy đấy để tự an ủi, không có cũng chả sao. Ngay như mẹ đã có lần nói Thu chỉ nở hoa không kết trái. Không ngờ lúc này có tin vui, bố mẹ chồng cũng phấn khởi, hai ông bà không sợ đông con đông cháu, nếu không phải hạn chế sinh đẻ, họ sẽ có không biết bao nhiêu là cháu chắt. Chỉ có chồng là không phấn khởi, anh biết vợ mang bầu, tỏ ra lo sợ, cứ muốn vợ đi nạo. Anh sợ từ ngày vợ trước sinh con. Thu cứ phải nói mãi, không xảy ra chuyện bất hạnh nữa đâu, bác sĩ cũng đã nói, trường hợp của chị rất hiếm gặp, chỉ là một phần mấy vạn. Điều ấy cũng không an ủi được chồng, anh lo lắng, yêu cầu Thu bỏ cái thai. Thu cảm thấy buồn cười, lại thấy thương cho anh, thấy lời khuyên của chồng thật ngọt ngào. Một vài lần thấy chồng tỏ ra căng thẳng, Thu nói với anh hôm sau sẽ đi bệnh viện, nhưng hôm sau lại vin có bận việc, ngày nọ sang ngày kia cho đến khi thấy bụng. Một đêm, bỗng Thu thức giấc, thấy chồng đang cúi nhìn mình trong bóng tối. Thu tỉnh hẳn, nhận ra chồng đang khóc, nước mắt đầm đìa. Đừng sinh con nữa, em! Anh van em, đừng sinh nữa! Lòng Thu đau thắt. Thu ghì

chồng vào ngực: em bảo đảm với anh sẽ không xảy ra chuyện gì đâu. Anh vùi đầu vào ngực vợ, nước nở, chỉ nói được một câu: anh chỉ cần có em thôi! Thu cũng khóc, hai người ôm nhau cùng khóc, sợ làm bố mẹ và con ở phòng bên thức dậy, nên chỉ dám khóc thật khẽ. Nỗi đau quá khứ của hai người lại hiện về, tưởng như đứt từng khúc ruột, nhưng dần vui lên, vì cả hai đều rất yêu nhau, một tình yêu vốn không mong đợi. Thu vén những sợi tóc trước trán chồng, vầng trán trắng trẻo, anh vẫn là một người đàn ông tuấn tú. Sống mũi thẳng, làn môi đẹp, giữa làn môi dưới là một đường chỉ. Thu nói, thật ra em không giống với chị. Anh nói, đúng vậy, không giống nhau. Thu nói, em với chị không cùng cha, hai chị em không hiểu nhau. Thu nói với chồng những chuyện hồi còn nhỏ mà chưa nói ra bao giờ, cứ ngỡ chồng không thích nghe. Nhưng đêm nay, anh như một đứa trẻ yếu đuối, không giống người anh cả, ngược lại Thu như một người lớn. Thu nói những ấn tượng mờ nhạt về chị, anh lắng nghe, không cắt ngang. Những tình cảm mãnh liệt của anh đối với chị gái của Thu đã được bày tỏ một cách rõ ràng, lúc này đến lượt Thu. Thật ra, Thu chưa bao giờ thẳng thắn nhìn anh trai và chị gái, gia đình và cả cuộc sống của mình. Tưởng đâu Thu đang nói chuyện người khác. Về đêm, hình ảnh và âm thanh cũng khác với ban ngày, có lúc bị ngắt quãng, nhưng rất rõ ràng.

Mùa xuân năm sau, Thu sinh một bé gái. Thoạt nghe y tá nói sinh bé gái, Thu thoáng buồn. Những chuyện buồn từ nhỏ đến lớn, gồm cả nỗi đau đón lúc sinh nở, bỗng chốc hiện về. Nhưng liền theo đó là niềm vui, cảm thấy đứa bé gái này mình đã đợi chờ từ lâu, cuối cùng đã đến, quả là mãn nguyện. Vì xưởng đang thời kỳ chuyển hướng sản xuất và sáp nhập, nhân đấy Thu xin nghỉ dài hạn. Bạn bè khuyên Thu xin nghỉ hẳn, dù sao cũng đã có chồng, Thu không đồng ý, cho rằng đi làm vẫn hơn. Nghỉ được hơn một tháng, một hôm Thu ra phòng tư vấn của Hội phụ nữ hỏi thăm, trường hợp như mình liệu có được trợ cấp hay không. Tuy tiền trợ cấp không bao nhiêu, nhưng hàng tháng đều có, tích góp cũng thành món. Chồng công tác ở công ty dược phẩm, lương tháng cũng kha khá, nhưng một người nuôi cả nhà. Phòng tiếp dân mỗi tuần mở cửa một hôm, nên cũng đông người, phải

chia làm mấy bàn để tiếp. Thu xếp hàng sau người thứ ba, thứ tư gì đó, nghe từng người kể lẽ nãi khổ. Có người chồng cặp bồ đến để phản ánh, có cô bị chồng nghi ngờ ngoại tình, có người hỏi xem chia nhà ra ở riêng với bố mẹ chồng nên thế nào, có người hỏi về chế độ phúc lợi trong thời gian nghỉ đẻ. Chừng một tiếng đồng hồ sau mới đến lượt Thu. Thu nói thật chồng đã có một đời vợ, vợ chết, để lại một đứa con, bản thân Thu sinh con đầu, liệu có được coi là người một con hay không. Tiếp Thu là một cô gái còn trẻ, vừa ra trường chưa được bao lâu, không kiên nhẫn như người đã có kinh nghiệm, cô phải giải thích nhiều lời với người trước, những trường hợp như Thu cô ta đã gặp nhiều, không chờ Thu nói xong cô ta đã cắt ngang, rồi lên giọng dạy đời: chị như thế là tốt lắm rồi, người ta chỉ có một, chị có hai con. Thu đành đứng dậy nhường chỗ, đi ra cửa. Tuy không được gì nhưng Thu rất bằng lòng, không khó chịu với cô gái kia vì cô ta nói: người ta chỉ có một, chị có hai con! Quả là lời khen cho cuộc sống của Thu.

Thu đi dọc con đường có trụ sở Hội phụ nữ, con đường rợp bóng ngô đồng. Thu sinh năm 1953, tuổi rảnh, năm nay ba mươi hai tuổi. Vừa sinh con, đang trong thời kỳ không phải lo nghĩ gì, Thu mặc cái áo cũ rộng thùng thình, đầu tóc luôn là sự phiền hà của Thu. Vì là tóc xoăn tự nhiên, cắt ngắn càng không có cách nào để làm cho gọn, đành phải để dài, cố tết thật chặt, lại cảm thấy không giống với người có con, đành búi lên, búi tóc nặng gáy. Những ngọn tóc xoăn vẫn xù ra. Con người mạnh khỏe đầy đặn như Thu, lại qua sinh nở, đến tuổi này dáng người không còn gọn gàng. Trông Thu như một phụ nữ nông thôn, lớn lên và sống trong môi trường lao động chân tay ngoài trời và tình yêu cực cần. Trên con người Hiếu Thu không còn nét “mắt mèo” hoặc “Tây Thi công xưởng”, đó là sức sống năng động bộc lộ ra ngoài, hình thành nét tươi trẻ đặc trưng. Còn như ngày nay, nét tươi trẻ đặc trưng ấy chìm sâu vào bên trong. Giống như một đóa hoa rục rờ nở rộ, rồi từng cánh hoa rơi xuống, hoa kết trái. Về rục rờ bên ngoài không còn, trở nên bình thường, nhưng bên trong đang căng đầy, căng đầy, căng đầy, bằng một hình thức mà mắt thường không thể trông thấy, lan tỏa ra bên ngoài, mang lại tốt lành xung quanh Hiếu Thu.

16/5/2003 - Bản thảo thứ nhất

10/7/2003 - Bản thảo thứ hai